Nguyễn Tử Siêu

VUA BÀ TRIỆU ẨU

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

góc nhìn sử Việt

"Bậc chính anh liệt hùng tài trinh nhất phu nhân".

- Lý Nam Đế sách phong

alphabooks

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến!

Lịch sử văn hóa của một dân tộc không phải của riêng cá nhân nào, chính vì vậy, việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển lịch sử văn hóa cũng không phải riêng một người nào có thể gánh vác được, nó thuộc về nhận thức chung của toàn xã hội và vai trò của từng nhân tố trong mỗi chặng đường lịch sử. Lịch sử là một khoa học. Lịch sử không phải là việc thống kê sự kiện một cách khô khan rời rạc. Bởi mỗi sự kiện trong tiến trình đó đều có mối liên kết chặt chẽ với nhau bằng sợi dây vô hình xuyên suốt không gian và thời gian tạo nên lịch sử của một dântộc.

Dân tộc Việt Nam trải hơn một nghìn năm Bắc thuộc, gần trăm năm dưới ách cai trị của thực dân, đế quốc, nhưng con cháu bà Trưng, bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... vẫn kiên trì bền chí, tin tưởng ở quá khứ hào hùng, không ngừng tranh đấu hướng tới tương lai rộng mở vì độc lập tự do của đất nước.

Một dân tộc, một quốc gia muốn trường tồn và phát triển, ngoài việc đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật, điều quan trọng hơn nữa là phải có một nền tảng giáo dục vững chắc. Trong đó, giáo dục về lịch sử và lòng tự hào dân tộc là cần thiết để ghi khắc trongtâm trí các thế hệ, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, ý thức về nguồn gốc dân tộc, truyền thống văn hóa và nội lực quốc gia, đồng thời giúp định hình góc nhìn thấu đáo về vai trò của từng giai đoạn, triều đại và nhân vật - dù gây tranh cãi - tạo nên lịch sử đó.

Chính vì những giá trị to lớn đó, vấn đề học tập, tìm hiểu lịch sử nước nhà hiện đang là mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước và toàn xã hội. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Quỹ Phát triển Sử học Việt Nam, Tạp chí Xưa và Nay... và rất nhiều những tổ chức khác đã và đang kiên trì con đường thúc đẩy sự phát triển của nền khoa

học lịch sử quốc gia, phổ biến tri thức lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc tới toàn xã hội.

Đồng hành với mối quan tâm của toàn xã hội, Công ty Cổ phần Sách Alpha - một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, với tôn chỉ "Tri thức là sức mạnh" - đặc biệt quan tâm tới việc góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về truyền thống văn hóa lịch sử đất nước.

Theo nhiều kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu của bạn đọc cho thấy, "lỗ hổng lịch sử" ở không ít người trẻ hiện nay hoàn toàn có thể bù lấp một phần dựa trên nhiều nguồn tư liệu, công trình nghiên cứu, sách cổ sách quý hiện đang được các Viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân lưu giữ. Để chung tay tái hiện một cách rõ nét những mảnh ghép lịch sử dân tộc, Công ty Cổ phần Sách Alpha đã triển khai dự án xuất bản mang tên Góc nhìn sử Việt với mục đích xuất bản lại và xuất bản mới một cách có hệ thống các công trình, tư liệu, sách nghiên cứu, sách văn học có giá trị... về lịch sử, bước đầu hình thành nên Tủ sách Alpha Di sản.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay là một trong những sản phẩm đầu tiên của dự án này.

Xin trân trọng giới thiệu.

Công ty CP Sách Alpha

HỒI THỨ I

Chớp nhoáng, sao sa, một phen ác chiến;

Mưa gào, gió thét, hai buổi cùng chung

Trời nhá nhem tối. Xung quanh ngọn núi Hùng Sơn hơi đất đã bốc lên thành một bức màn tự nhiên có cái cảnh tượng mông lung phiêu diêu…

Trong một chiếc miếu cổ, chẳng những cổ mà lại là một nơi phóng phế hoang tàn; mạng nhện chằng từ hè chằng vào; cửa thời cánh long cánh mọt; cột thời cái gãy cái xiêu; trên mặt đất đầy những phân dơi, phân chuột, mùi hôi bám sặc sụa…

Giữa miếu, ngay trước bàn thờ; có năm, sáu người đàn ông vận toàn võ phục; vẻ mặt rất hung tợn. Mỗi người cầm một loại binh khí: người thời cầm hoạch kích[1], người thời đoản kiếm, có người cầm song giản[2], lại có người cầm song chùy… Đứng giữa một người, coi vẻ oai nghiêm bệ vệ như một ông tướng. Người ấy mắt tròn, râu quăn, mũi to, miệng rộng, mình cao tám thước, lưng lớn mười vòng, tay cầm một cái khai sơn đại phủ[3], nặng tới trăm cân…

Người ấy ngồi hẳn lên bàn thờ, còn mấy người kia thời đứng vòng ở xung quanh, người ấy bỗng cất tiếng lên nói:

- Phi Hùng, ngươi coi chừng cái mưu ấy hắn có biết chăng?

Một tên lực lưỡng, trong năm tên kia, vội khẽ cất tiếng lên nói bằng một giọng quả quyết:

- Bẩm! Biết sao được. Cái mưu ấy, trừ ra trên chủ tướng với tướng quân, dưới năm anh em chúng tôi, còn có ai biết được.

- Đã vậy, lát nữa người khá cùng vào với ta, còn Tôn Mục, Ngõa Phong, Lưu Anh, Mã Củng bốn người phục ở xung quanh, phòng hoặc nó có biết trước mà chạy thoát ra ngoài chăng?

Dứt nhời[4] cả năm tên đều dạ.

Bấy giờ ở ngoài trời đã tối hẳn. Gió núi nổi lên tiếng reo ù ù; trong các bụi rậm, tiếng vượn hú xen lẫn tiếng vọ[5] kêu, tiếng hổ báo gầm gừ, tiếng chó sói, hươu nai sào sạc[6]... đồng thời phát tác... biến thành một cõi u âm huyền ảo. Nếu người nhát gan mà lâm vào đó, tất phải rùng mình khiếp đảm.

Những người trong miếu vẫn im lặng, trong bụng mỗi người hình như đều đương xây đắp một bức thành nham hiểm, ở trong toàn chứa gươm, đao, giáo, mác, lẫn cả với rắn, rết, hùm, beo... Bỗng người tướng cất tiếng lên nói:

- Phi Hùng, ngươi ra coi xem tối nay có sáng sao không.

Phi Hùng chạy ra ngoài miếu rồi quay vào bẩm:

- Nhiều sao lắm. Nhưng về phía Đông có mây, lại có chớp, không khéo đến gà gáy thì mưa...

Người tướng nói:

- Nếu vậy ta phải đi ngay bây giờ mới được.

Dứt nhời đứng phắt dậy, rảo ra cửa miếu, năm tên kia vội vàng bước theo, rồi như sao sa chớp nhoáng, đi vụt xuống chân núi.

...

Trại Bông, cách núi Hùng Sơn chừng 15 dặm. Địa thế của trại ấy phía trước mặt có con sông Tràng, tuy không rộng nhưng sâu, dân trại Bông, quanh năm nhờ về nghề chài lưới ở con sông ấy mà được sống bằng một cách đầy đủ.

Giữa trại có một dinh cơ, tuy chỉ lợp lá gồi[7] (vì đời ấy ở dân ta chưa biết nghề nung ngói), nhưng cao lớn, rộng rãi, lớp trên, lớp dưới, trùng trùng điệp điệp. Nếu không phải là người quen biết vào đấy thường bị lạc, không biết lối ra...

Nhà ấy là nhà Chiếng Vân, một nhà thế phiệt trong địa hạt huyện Tư Phố.

Chiếng Vân chẳng những nhà giầu, của lắm, ông lại có võ nghệ,

khí tiết và can đảm nên các quan Lang[8] trong các làng lân cận ấy đều nể vì, kính trọng...

Hôm ấy vào khoảng nửa đêm, Chiếng Vân mới lim dim sắp ngủ. Bỗng văng vẳng nghe có tiếng chó sủa từ đầu trại sủa vào, Chiếng Vân nghi hoặc nghĩ bụng: - Không có lẽ về mùa này mà đã có hươu nai lạc vào trại? Hay là lại có tên gian nào từ đâu đến chực rình mò nhà ai chăng?... - Trong bụng nghĩ vậy, đã toan trở dậy đốt đèn để ra sân nghe xem, sau lại cứ nằm gan, lắng tai nghe. Bỗng thấy chó của nhà cũng sủa inh ỏi cả lên, Chiếng Vân không thể nằm gan, ngồi nhổm dậy, vớ lấy thanh mã tấu ở đầu giường, chưa kịp đứng dậy bỗng vụt một cái bóng đen từ trên chéo nhà sa xuống, nhẩy bổ ngay lại bên giường, giơ thẳng búa, nhằm thẳng đầu Chiếng Vân mà chém... Tuy còn ngồi nhưng Chiếng Vân rất nhanh, đã nhẩy thót được xuống đất, quay mã tấu chém ngang vào ngang lưng người ấy. Người ấy dùng búa, gạt ngay được mã tấu, quày[9] lại nhằm đầu gối Chiếng Vân mà bổ xuống. Chiếng Vân nhảy thót một cái, lại đứng ngay trên giường, giơ mã tấu dùng hết sức từ đỉnh đầu người ấy chém xuống... Lưỡi mã tấu chưa xuống tới đầu, lại một cái bóng đen nữa từ cửa sổ nhẩy vào, rồi một chiếc hoạch kích giơ lên, chặn ngang lấy mã tấu, chỉ nghe thấy một tiếng "keng", trên chiếc hoạch kích bựt lòe ra một ngọn lửa...

Chiếng Vân thấy bên địch có thêm viện binh, sợ trong phòng chật chội, không đủ chỗ cự chiến, liền múa mã tấu giữ thế thủ, đi giật lùi, nhảy thót qua cửa sổ, ra sân. Vừa cất tiếng lên gọi được một câu:

- Gia nhân đâu bay?

Chưa dứt tiếng thời bên địch đã đuổi ra tới nơi. Chiếng Vân khoa mã tấu, nhằm tên cầm búa mà chém, tên cầm búa tránh được. Tức thời Phi Hùng nhảy sổ lại cầm hoạch kích nhằm thẳng bụng Chiếng Vân mà đâm.

Vân vừa gạt được hoạch kích thời búa của viên tướng kia đã nhằm vào đầu mình mà bổ xuống. Ba người ác chiến tới hơn nửa giờ, Chiếng Vân chỉ còn sức che đỡ, không còn đủ sức chống chọi, mồ hôi toát ra ướt đầm cả hai lần áo. Biết thế mình đã núng[10], vừa cất tiếng hò gia nhân vừa nhún mình nhảy tót lên nóc nhà, toan tìm đường chạy trốn, chẳng dè chân mình vừa đặt xuống đến nóc nhà, thời hai tên địch cũng đều nhảy lên tới nơi. Tức thời trên nóc nhà, lại biến thành một nơi chiến trường...

Nhà Chiếng Vân, vừa điền tốt[11], vừa gia đinh có cả tới hơn mười

người, đều ngủ cả ở một chiếc nhà làm lúa, ngay gần cổng vào. Khi chúng nghe tiếng chủ gọi, đều cập quạng nhẩy bổ dậy, người vác tay thước, người mang câu liêm[12], người vớ lấy rựa phát bờ, người vớ lấy thuốn[13] đào chuột... mở cửa chạy ra, ai cũng muốn nhanh chân chạy trước, để cấp cứu chủ nhà. Vì họ nghe tiếng gọi và tiếng reo hò, đã biết là nhà có cướp... Ngờ đâu, vừa chạy ra khỏi cửa, anh này kêu "ối", anh kia kêu "ối", rồi đến cả hơn mười người đều kêu "ối". Té ra, ngoài cửa, bên địch họ đã rắc đầy những "chông cuốn"[14] với gai bồ kếp. Ai nấy đều bị đâm ngang, đâm dọc, máu chảy lễ loại... Có người đau quá, ngồi phệt ngay xuống đất, lại bị luôn hai, ba cái gai bồ kếp, hoặc chông nữa cắm ngay vào mông, thật là phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí... Rồi đó, tất cả bọn hơn mười người, đành cứ xuýt xoa, dền dẫm[15], bó gối mà ngồi trông nhau, chủ mặc chủ, không còn ai phó cứu được nữa...

Chiếng Vân đánh nhau trên nóc nhà một hồi lâu, thấy thế của mình càng núng quá, mà ngóng mãi vẫn không thấy gia nhân phó cứu. Bất đắc dĩ quày mã tấu ra đằng sau, thừa thế nhảy phắt sang nóc nhà tiền tế[16], định dần dần nhảy ra cổng, tìm đường chạy trốn. Chẳng ngờ khi vừa mới nhảy đến nóc cổng, tên tướng địch đã gọi to lên rằng:

- Tôn, Ngõa, Lưu, Mã, tiếp ứng mau! Đừng để cho nó tẩu thoát...

Dứt nhời, Tôn, Ngõa, Lưu, Mã, bốn tên đều nhảy xổ cả đến. Tôn Mục cầm kích, Ngõa Phong cầm chùy, Lưu Anh cầm thương, Mã Củng cầm giản. Cả bốn thứ binh khí đồng thời cất lên, đánh vào Chiếng Vân như mưa. Chiếng Vân thấy thế nguy bách quá, liền cất tiếng gọi to lên:

- Bớ quân cường bạo! Ta với mi có thù hằn gì, mà mi lại bách[17] ta đến thế?

Chưa dứt nhời, thời trượt chân ngã bổ nhào ra phía ngoài cổng. Tức thời cả 6 tên địch đều nhảy cả lại, 6 thứ binh khí đồng thời giáng xuống... Bỗng nghe thấy một tiếng "bốp", tiếp luôn với một tiếng "ối", Tôn Mục ngã phục xuống chết tươi... Giữa lúc ấy, Chiếng Vân đã dùng thế "Lý ngư quá hải" trườn ra cách chỗ bị ngã tới hơn mười thước. Mấy thứ binh khí của bọn Tôn, Lưu đã giáng xuống dở dang, không kịp dừng lại, đều nhất tề giáng cả vào Tôn Mục, tức thời xác Tôn Mục bị phân ra làm ba, bốn đoạn... Tên tướng địch thấy vậy thời tức quá, gầm thét lên như hổ, nhảy bổ ngay cả lại, vây bọc lấy Chiếng Vân. Chiếng Vân bấy giờ đã choáng cả người, mà thanh mã tấu cũng đã bị mẻ nhằm mẻ nhừ... Đang lúc sống chết díp nhau[18]không tày sợi tóc, bỗng nghe thấy có

tiếng thét rất to:

- Xin bá phụ hãy dừng tay, để nữ điệt giết bọn cường bạo ấy cho... - Vừa dứt tiếng một cái bóng đen từ trên ngọn cây si gần đấy, nhảy vụt đến, hiện ra một người con gái hình vóc đẫy đà cao lớn, suốt mình mặc toàn đồ vải mầu chàm, hai tay cầm hai thanh thư hùng kiếm, múa tít lên như mưa sa, tuyết xuống, khiến cho 5 tên địch hoa cả mắt, lạnh cả người. Tên tướng địch cũng không vừa, tay cầm chiếc đại phủ, bổ ngang chém dọc, hất ngược, gạt xuôi, tiếng cứ kêu vùn vụt như gió.

Tuy vậy, vẫn không thể địch được với hai thanh kiếm của người con gái. Một lát, nghe thấy một tiếng rú lên, Phi Hùng bị gạt rơi mất đại đao; tiếp luôn lại một tiếng rú nữa, Lưu Anh bị chém gãy mất trường thương... Tên tướng địch thấy thủ hạ của mình đều thất bại, mà khí thế của người con gái càng đánh càng hăng, chẳng khác một con hổ dữ mới sổ xuống đồng bằng. Lại thêm Chiếng Vân bấy giờ cũng đã chạy lại hiệp lực cự chiến với người con gái. Biết thế mình không địch được, liền hô to lên một tiếng:

- Chư tướng! Ta hãy tha cho nó buổi hôm nay!...

Dứt nhời, quày đại phủ lại sau lưng, nhằm thẳng về phía đông mà chạy. Người con gái thấy vậy, không chịu bỏ, vừa đuổi, vừa quát to lên rằng: "Quân cường bạo! Chúng bay có chạy lên đằng trời!"

Quân tướng bọn bên địch thấy người con gái cố đuổi thời chạy rẽ cả phía núi Hùng Sơn.

Chiếng Vân tuy đã mỏi, nhưng vì thấy người con gái cố đuổi, sợ thế cô, lỡ bên địch có quân viện thời không sao chống được, nên cũng gắng sức đuổi theo. Bấy giờ đêm đã khuya, những ngôi sao trên trời cũng đã nhàn nhạt đi dần, Chiếng Vân vừa chạy vừa gọi:

- Điệt nữ! Hãy trở lại nghỉ, không hơi đâu mà đuổi mãi chúng nó!

Người con gái nghe tiếng Chiếng Vân gọi, thời liền dừng bước, quày lại, cất tiếng hỏi Chiếng Vân:

- Sao bá phụ không cho tôi đuổi, để giết sạch bỏ chúng nó đi? Còn để nó, lỡ nó lại báo thù thì sao?

Chiếng Vân nói:

- Thế nào nó cũng báo thù. Nhưng trong sách đã dạy: "Giặc cùng không nên đuổi", ta chỉ e lỡ nó có viện binh, thời mình thế cô, khó

lòng chống lại được.

Người con gái thấy Chiếng Vân nói vậy, thời lặng yên không nói gì. Rồi cả hai người cùng lật đật trở về. Về đến cổng, ông trông thấy thây Tôn Mục, người con gái cười mà rằng:

- Rõ đồ khốn nạn! Bị quả báo ngay trước mắt. Người đánh chưa chết, bị ngay đồng đảng băm ra làm mấy mảnh.

Chiếng Vân vào đến trong nhà, mới biết là bọn gia đinh bị thương, liền phì cười mà rằng:

- Chúng bay thật vô ý. Phàm gặp lúc trong nhà bị có giặc cướp kéo đến, mình có trở dậy cũng nên lựa bước mà đi, chứ có đời nào lại cả hơn mười đứa bị mắc chông ngay một lúc bao giờ. Biết chúng bay thế, thà ta cứ để yên mà ngủ cho rảnh!...

Nói rồi, bảo mấy tên không đau lắm, đem vùi bỏ xác tên cướp và rút tước bỏ gai bồ kếp với chông của chúng rắc. Dọn dẹp xong thời vừa tảng sáng. Chiếng Vân ngồi một mình ngẫm nghĩ: - Không biết ở đâu lại sinh xuất ra mấy tên cường bạo như vậy? Nếu ta hôm nay không có người cứu thời quyết khó toàn được! - Nghĩ vậy, bỗng lại tặc lưỡi lắc đầu nói một mình: "Ấy chà! Ta không ngờ con người ấy mà lại có cái võ nghệ tuyệt luân siêu quần đến thế. Bạn ta thật không chết!..."

Nói rồi, bỗng lại hình như tỉnh ngộ, giậm chân xuống đất mà nói:

- Thôi hết rồi! Bây giờ ta mới nghĩ ra, bọn cường bạo ấy có phải là người mình đâu, chính nó là Người Hán. Chà! Đích rồi! Nó là người Hán! Nhưng vì sao mà nó lại định đến hại ta?... Chẳng lẽ vì việc ấy?... Việc ấy, quyết không khi nào lại quyết liệt đến thế. Lạ! Lạ quá!

Chính đang lúc lẩm bẩm một mình, bỗng có tiếng kẹt cửa, người con gái kẹt cửa, người con gái bước vào, Chiếng Vân vội cất tiếng lên hỏi:

- Cháu không đi nghỉ kẻo mệt?...

Người con gái tươi cười nói:

- Cháu vốn không quen ngủ ngày. Vả đánh nhau một lát như thế, có thấm vào đâu mà mệt!

Chiếng Vân chưa kịp nói sao thời người con gái lại nói tiếp:

- Bá phụ nên phòng bị, e tối nay chúng lại đến báo thù mà có lẽ lại đông hơn hôm qua…

Chiếng Vân nói:

- Bác cũng nghĩ thế. Nhưng bọn thủ hạ nhà này vô dụng lắm. Dù có muốn sai chúng nó việc gì, cũng khó lòng làm được như ý định của mình. Đấy, cháu chẳng xem, mới có một tí như thế, mà đã mắc chông cả nút, thật chán!

Người con gái cười mà rằng:

- Chấp chi chúng nó. Ấy nghe tiếng chủ gọi mà còn dám chạy ra như thế, kể cũng còn gọi là giỏi lắm đấy. Còn nhớ ngày nào ở vùng cháu, có một đứa chơi diều, dây diều nó vót bẹt và mỏng như lá hẹ, một hôm có gió to đem diều thả, diều lên bổng rồi, cọc vào trên một bãi tha ma, dây diều vì gió đánh đi đánh lại, phát ra một thứ tiếng cứ "vì vụt, vì vụt" suốt đêm. Không biết có một đứa ranh nào phao lên một câu "có thần trăn đến, sắp ăn thịt cả làng…" Ấy chỉ có thế thôi, mà cả làng đóng cửa, đóng cổng, không ai dám thò đầu ra ngoài, đến nỗi rửa đái ra cả trong xó nhà. Mãi đến khi gió tạnh, diều "chật" tiếng vì vụt không còn, mới dần dần dám thò ra… Dân ngu hay nhát, nghĩ lắm lúc cũng bật cười mà lại đáng thương…

Chiếng Vân nghe người con gái nói xong, bất giác cũng phì cười, rồi nói:

- Bây giờ quanh quẩn chỉ còn mình bác với cháu, thực cũng không còn biết phòng bị cách nào…

Người con gái nghe xong, trầm ngâm một lát rồi tỏ ra vẻ vui mừng mà rằng:

- Có lẽ chiều nay, em cháu cũng đến đây đón cháu. Có nó, cũng giúp được một tay…

Chiếng Vân nghe vậy, cũng mừng. Đến chiều ngày hôm ấy, quả nhiên có một người thiếu niên; tuổi mới độ 16, 17; tuy sức vóc hãy còn bé nhỏ, mà coi người rất là tinh anh, lanh lợi.

Người thiếu niên vào yết kiến Chiếng Vân, người con gái chạy ra vồn vã hỏi:

- Em đi từ lúc nào mà giờ đã đến đây?

- Gà gáy lần thứ hai thời em đi…

- Ở bên ấy vẫn bình tĩnh cả chứ?

- Vâng!

- Có đến thêm được người nào không?

- Được 42 người.

- Có ai xuất sắc không?

- Có một người mới 20 tuổi, cứ kể tài võ dũng của người ấy hơn em nhiều.

Người con gái tỏ ra vẻ vui mừng, vội hỏi lại:

- Hơn em kia? Sao em biết?

- Vì lúc người ấy mới đi gần đến cổng trại, gặp một con trâu rất lớn, lồng[19] từ phía sông lại, bao nhiêu người gần đấy đều chạy dạt cả, người ấy nhẩy sổ ngay lại, nắm lấy đuôi trâu, kéo giật lùi nó đi mãi đến hai ba thước, làm con trâu phải kêu rống lên như bị đâm tiết, rồi què mất một chân…

Người con gái mỉm cười mà rằng:

- Kể cũng giỏi đấy. Nhưng hữu dũng vô mưu, thời cũng chưa được là tướng tài…

Người thiếu niên nói:

- Chị cứ kén ngặt như thế thời lấy đâu được?

Người con gái cười, nói:

- Có phải là chị kén ngặt đâu. Ở đời bây giờ kiếm được một người có gan dám theo mình, cũng đã hiếm lắm rồi!

Chiếng Vân nói tiếp:

- Phải, cháu nghĩ như thế thật phải lắm! Đấy chẳng thấy chán người cứ ngoài miệng thời nói như thánh như thần, mà đến lúc lâm[20] có việc thời co vòi, rụt cổ, hình như đã có một thanh gươm tự đâu đâu kề vào đến tận cuống họng rồi! Lắm lúc tôi nghĩ: chúng nó đã đốn đời ra thế, thời cứ yên phận như con trâu kéo cày, con ngựa kéo xe, cho qua đời trọn kiếp, hà tất cứ phải giả đeo mặt nạ

làm gì cho chướng mắt người thức giả!...

Người thiếu niên không đợi Chiếng Vân nói dứt nhời, nói cắt ngang:

- Chính cháu rất ghét bọn ấy. Cháu thường cứ tự mình cầu nguyện, làm nào do tay cháu mà giết chết được hết thời cháu mới hả dạ.

Người thiếu niên nói xong, Chiếng Vân phì cười mà rằng:

- Ai là người ưa được chúng nó mà chẳng muốn giết. Nhưng lấy một mình mà giết được hết, thời giết sao cho xuể.

Chuyện vãn một hồi, trời đã sẩm tối, người con gái, người thiếu niên và Chiếng Vân, đều cầm sẵn khí giới, đề phòng ứng địch. Ngờ đâu chờ mãi từ chập tối đến hết canh một sang canh hai, vẫn không thấy gì... Lại chờ đến hết canh hai sang canh ba, hết canh ba sang tư bên ngoài vẫn lẳng lặng như tờ. Chỉ nghe thấy những dế kêu ri rỉ ở dưới vách và tiếng cuốc kêu khắc khoải ở ngoài rừng. Rồi thỉnh thoảng lại có những trận gió thổi vù vù, như nhắc cho nhà Chiếng Vân biết rằng quân cường bạo nó vẫn còn lăm le chờ đợi... Chiếng Vân ngồi lẳng lặng, một lát, bỗng thấy ông thở dài, rồi cất tiếng lên nói nhỏ với hai người:

- Chẳng lẽ chúng nó thôi?...

Người con gái lắc đầu sẽ nói:

- Khi nào! Có lẽ nó để cho mình mệt!

Người thiếu niên nói:

- Thường nó đợi cho mình mệt rã ra rồi, mới đến cũng nên...

Chiếng Vân gật đầu nói:

- Chính phải! Nhưng mình đi ngủ thời lại phấp phỏng không yên.

Chiếng Vân vừa nói đến đây, bỗng người con gái nói thét lên:

- Nó đến rồi! Bá phụ tránh mau! Nó bắn tên ngầm!

Vừa dứt nhời, Chiếng Vân chỉ mới lánh đầu đi, tiếp luôn hai mũi tên ngầm, đã bắn sượt qua hai tai Chiếng Vân, rồi cắm phập ngay xuống đất!...

Tức thời cả ba người đều đứng dậy, nhảy vụt ra sân, thấy bọn chúng đông gấp năm, gấp sáu hôm qua, chúng vây bọc cả xung quanh sân đặc như hàng rào... Người con gái thấy vậy, liền thét lên rằng:

- Lũ chuột sống sót, không biết tiếc mạng, lại còn dám dò đến!

Dứt nhời, múa tít hai thanh thư hùng kiếm xông lại kịch chiến. Tên tướng hôm qua, với Phi Hùng, Ngõa Phong, Lưu Anh, Mã Củng đều xúm cả lại đánh nhau với người con gái; còn bọn mới đến, chia nhau ra đánh với Chiếng Vân và người thiếu niên. Một lát, bỗng thấy người thiếu niên thét lên một tiếng: - Chết này! - Tiếp theo một tiếng "ối", một tên tướng mới đến chết lăn quay ra...

Rồi, tiếp luôn hai, ba tiếng "ối"; hai, ba tên nữa đều chết lăn quay ra. Chiếng Vân bấy giờ cũng đã chém đứt đầu được một tên. Máu ở cổ tên ấy phụt lên, vô phúc thế nào lại phụt tóc ngay lên mặt Mã Củng. Mã Củng bị máu phun vào mắt, không mở ra được, chưa kịp vuốt mặt thời đã bị lưỡi kiếm của người con gái chém một nhát vạt mất một nửa đầu, tức thời lăn ra chết tươi!

Người thiếu niên thấy chỉ có một lát, mà đã giết chết được bốn, năm tên cường bạo, thời trong bụng nở ra như hoa cà, hoa cải, chiếc xà mâu[21] cầm trong tay cứ vụt lên vụt xuống như mưa sa gió táp, tưởng đến quỷ thần trông thấy cũng phải bay cao xa lánh.

Tên tướng của bọn cường bạo, thấy vậy thời gầm thét lên như sấm, dùng hết sức bình sinh, lăn xả vào để đánh nhau với người con gái. Người con gái cũng thi chiến hết tài lanh lẹn[22], quyết giết cho bằng được tên hung ác ấy hôm nay... Chính đang lúc hai bên đánh nhau rất say thời người con gái thét lên một tiếng "Trúng này!", tên tướng kia giật mình, tưởng là mình đã hở cơ thế nào, vội lùi tránh ngay ra một bên. Thừa lúc tên tướng ấy đương tránh, người con gái nhảy vót người lên, đá hất ngay một gót chân vào giữa cánh tay tên ấy. Bị một cái đá, tên ấy suýt nữa thời gãy mất cánh tay... chiếc đại phủ đang cầm, rơi ngay xuống đất! Không còn hồn vía nào nữa, hô lên một tiếng:

- Chạy! Quân bay! - Rồi ôm đầu vùn vụt chay trước...

Bọn đồ đảng thấy tướng đã chạy, thời đều đổ xô nhau chạy theo...

Người thiếu niên và người con gái không chịu bỏ, đuổi riết ở phía sau. Khi đã ra khỏi cổng trước tới nửa dặm, bỗng thấy người con gái đứng dừng lại, lấy ở trong bọc ra mấy viên thiết đạn, vùn vụt

ném theo. Tức thời nghe thấy mấy tiếng kêu, mấy tên bị đạn đều ngã bổ nhào cả xuống. Người thiếu niên thấy vậy, gọi to lên rằng:

- Chị ơi! Đừng dùng đạn mà phí, cứ để vậy chúng nó đấy, giết cho sướng tay!

Dứt nhời, cắm cổ lại đuổi. Bọn cường bạo thấy đuổi gấp quá, liền bảo nhau chia tản mác ra làm năm, sáu lối mà chạy. Hai người thấy vậy, không biết đuổi đám nào, liền đứng dừng cả lại. Còn đang phân vân nghĩ ngợi, thời Chiếng Vân cũng đuổi theo kịp, bảo hai người rằng:

- Về thôi, hai cháu ạ! Chúng nó đã chạy tản tác đi thế thời còn đuổi sao được nữa.

Hai người vâng lời, đều quay trở về. Bấy giờ trời đã sáng rõ, Chiếng Vân sai gia đinh kiểm xem những thây chết, thời thấy có tám người, cùng với ba thây ở ngoài đường là mười một người. Xét xem bọn ấy, hết thảy là người Tàu. Chiếng Vân sai đào một cái hố thật sâu ở ngoài đầu trại, rồi đem cả 11 cái xác, chôn vào một hố. Công việc xong, người con gái nói với Chiếng Vân rằng:

- Cứ cung cách này thời thù hằn càng ngày càng sâu, tất sẽ có một ngày chúng nó mang đại binh đến cũng nên. Ở đây thành quách không sẵn, binh mã không có, chống chọi với nó mãi sao được. Vậy xin bá phụ y lời cháu, đưa cả toàn quyến vào với cháu, bá phụ vừa được khỏi bị dây dưa, mà cháu cũng được thời thường thỉnh giáo.

Chiếng Vân chưa kịp nói, thời người thiếu niên đã nói tiếp ngay lên rằng:

- Thì bá phụ cùng hiệp lực với chị em cháu, mà vì nước xông pha một phen cũng được chứ sao? Xin bá phụ cứ nghe lời chị cháu, đừng ngần ngừ gì nữa…

Chiếng Vân trầm ngâm một lát rồi nói:

- Không phải là bác không muốn cùng chị em cháu cùng toan việc nghĩa đâu. Bác chỉ tự nghĩ rằng bác bây giờ đã gần 70 tuổi đầu, cái thì giờ còn sống trên cõi đời không được bao lâu nữa. Vả tuổi già, sức yếu, dù có muốn ra tay nhưng cũng gân lỏng xương chồn[23]… Nên chỉ đành nấp bóng ngồi thở, giữ cho cái tuổi già được an nhàn chút nào, tức là để cho các em cháu được yên lòng chút ấy… Bởi ý nghĩ của bác như vậy, nên hôm cháu mới đến, bác đã ngỏ lòng từ chối. Chẳng ngờ việc đời biến ảo, mây gió không thường, chỉ vì có

một chút hiềm riêng, mà bọn quân Tàu bỗng gây nên cuộc hung tàn vô lý như vậy! Bây giờ thời bác nhẫn không thể mà muốn nhàn cũng không thể nhàn. Dù hai cháu không cố nài, bác cũng nói với hai cháu để cùng sang bên ấy. Dù sau này hoặc có bị thịt nát xương tan ở dưới mũi tên, ngọn giáo, cũng được trọn cái bổn phận của bác đối với quốc dân...

Chiếng Vân nói đến đấy thời nét mặt đỏ bừng lên, tỏ ra một cái thái độ rất quả quyết...

Người con gái và người thiếu niên thấy Chiếng Vân nói vậy rất mừng, đồng thanh nói:

- Nếu bá phụ chịu sang với cháu, thời việc đại nghĩa mới mong chóng thành được. Thật là may quá!

Nói rồi thúc giục Chiếng Vân thu xếp việc nhà, đợi đến ngày mai sẽ cùng khởi hành...

HỒI THỨ II

Quan lại Hán cùng nhau tranh bá;

Quân tướng Ngô nối gót sang Nam

Duyệt giả [24] xem hết hồi thứ nhất, chắc phải chú ý đến người con gái. Mà muốn biết ngay người ấy là ai?... Phải, chú ý đến là rất phải. Vì người ấy, đối với trên lịch sử là một người rất vẻ vang, tiếng thơm lưu truyền mãi mãi, sẽ cùng với trời đất bất tiêu, bất diệt; đối với quốc dân là một người rất có công đức, ân huệ, với giang san, nòi giống: chẳng những một đời chúng ta, mà đến trăm nghìn vạn ức đời về sau, nòi giống ta một ngày nào còn có ở trên mặt đất hình chữ S này, là còn phải nhớ đến công đức và ân huệ người ấy.

Người ấy tức là bà Triệu Thị Trinh, sử cũ chép là "Triệu Ẩu, người huyện Nông Cống [25], tỉnh Thanh Hóa bây giờ"...

Muốn biết lịch sử của bà, trước phải biết cái địa vị và thời thế nước ta bấy giờ thế nào?...

Xin nhắc lại, nước ta bị mất quyền tự trị từ năm Canh Ngọ, trước kỉ nguyên 111 năm, tức là cái thời kì vua Vũ Đế nhà Hán diệt được họ Triệu ở nước ta và lấy hẳn đất nước ta đem chia ra làm quận huyện đó.

Sau khi bờ cõi, nhân dân nước ta đã chịu chui vào trong vòng thống trị của nhà Hán, trải một thời kì 149 năm, đến năm Canh Tý - sau kỉ nguyên 40 năm – Vua Trưng dấy nghiệp tự trị được ba năm [26]. Sang đến năm Quý Mão, thời nước ta lại bị mất về nhà Hán lần nữa. Lần này trải một thời kỳ tới 148 năm. Bấy giờ thời cục bên Tàu đã biến ra đời Tam Quốc. Mà ở nước ta cũng riêng lọt

vào quyền thống trị trong một tay họ Sĩ. Họ Sĩ, tức sử cũ tôn gọi là "Sĩ Vương", chính tên ông ta là Sĩ Nhiếp, tự là Ngạn Uy; tiên nguyên là người nước Lỗ (thuộc tỉnh Sơn Đông bên Tàu)[27], đến lúc Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, mới tránh loạn sang Giao Chỉ, ở huyện Quảng Tín, quận Thương Ngô[28].

Từ đời ông tổ sang quận Giao Chỉ đến đời Sĩ Vương là sáu đời. Thân phụ Sĩ Vương tên là Tứ, làm quan Thái thú quận Nhật Nam. Sĩ Vương lúc còn nhỏ, vào du học ở kinh đô nhà Hán, theo Lưu Tử Kỳ ở Đĩnh Xuyên học sách Tả thị Xuân Thu, đỗ Hiếu liêm, được bổ chức Thượng thư lang. Sau vì việc quan, bị cách chức; được ít lâu, lại phải về chịu tang cha. Khi mãn tang, Vương lại sang Hán thi, đỗ khoa Mậu Tài, được bổ làm quan Lệnh Vu Xương[29], rồi thiên sang Thái thú quận Giao Chỉ.

Trước thời Sĩ Vương làm Thái thú, thời có quan Thứ sử là Chu Phù, vì sự tham tàn quá, nên dân ta đồng thời khởi lên giết đi. Tuy đã giết được viên tham quan ấy rồi, nhưng vì công cuộc khởi nghĩa của ta không có trật tự thống nhất, thành ra loạn lạc rối beng cả lên. Gặp lúc đó, Sĩ Vương vừa được bổ sang làm Thái thú. Sĩ Vương trông thấy cái tình hình nhiễu nhương như vậy, tự lượng sức một mình không thể đánh dẹp cho yên, muốn gây thêm vây cánh, nhưng lại sợ nếu dùng người ngoài, chưa chắc họ đã cùng lòng hiệp ý với mình, chẳng kẻo lại làm thêm khó khăn cho mình cũng nên. Vì nghĩ thế nên Sĩ Vương không còn ngại gì hiềm nghi, dâng biểu về triều đình, xin cho ba em:

Em thứ hai là Sĩ Nhất, lĩnh chức Thái thú quận Hợp Phố.

Em thứ ba là Sĩ Vĩ, lĩnh chức Thái thú ở Cửu chân.

Em thứ tư là Sĩ Vũ, lĩnh chức Thái thú ở Nam Hải.

Vua Hán tiếp được biểu, liền chuẩn tấu y cho. Thế là cả bốn anh em Sĩ Nhiếp đều làm quan Thái thú ở bốn quận.

Bốn anh em Sĩ Vương tuy đã đều làm Thái thú, nhưng trên các quan Thái thú còn có quan Thứ sử. Quan Thứ sử bấy giờ tên là Trương Tân, người nối chân Chu Phù. Trương Tân là một người mê tín về quỷ thần, thường cứ trùm khăn đỏ lên đầu, gảy đàn đọc đạo thư, không đoái hoài gì đến công việc chánh trị. Tân có viên Tùy tướng là Khu Cảnh, rất kiệt hiệt[30], lại hay hiếu sắc, thường vẫn khinh Tân nhu nhược không biết làm quan. Nhân một hôm nhà Tân có tư yến; Cảnh được dự, thấy Tân có bảy, tám con thị tì trông rất yêu kiều mỹ lệ. Cảnh thèm quá, thèm đến nỗi mê người

đi, hai mắt cứ nhìn chòng chọc vào bọn thị tì, đến nỗi rượu đã để lên đến môi rồi lại quên không uống, có lúc Tân hỏi chuyện cũng không đáp... Sau có người bạn thích vào cánh tay khẽ bảo, Cảnh mới sực tỉnh ngộ.

Tuy tỉnh thời tỉnh mà cái ma lực của tình dục nó làm cho hắn đến nỗi đâm liều. Đang giữa tiệc, hắn đứng phắt dậy, ra quỳ trước mặt Trương Tân lè nhè nói:

- Bẩm Minh công, tiểu tướng mạo muội muốn kính bẩm một lời, nếu Minh công có tha lỗi, tiểu tướng mới dám nói?

Trương Tân thấy cái cử chỉ của Khu Cảnh như vậy, thời ngạc nhiên, vội cất tiếng lên nói:

- Nhà ngươi có ý kiến gì thời cứ nói?

Khu Cảnh ấp úng nói:

- Bẩm Minh công, tôi năm nay đã ngoài 30 tuổi đầu, đem thân đi đất khách quê người, nhỏ cũng làm nên được một chức tì tướng. Thế mà phòng không chiếc bóng, rất nỗi cô đơn...

Trương Tân vừa nghe đến đấy thời mỉm cười nói:

- Nhà ngươi bấy lâu nói năng rất là khảng khái anh hùng, sao nay đổi giọng buồn rầu thế?

- Bẩm... bẩm, người ta ai lại chẳng có tình... Xin Minh công lượng xét chỗ đó cho.

Trương Tân nói:

- Nhà ngươi nói ý thế nào ta không hiểu. Hay là nhà ngươi muốn nói với ta để đón vợ con sang bên này chăng? Nếu vậy thì hay lắm, ta sẽ giúp tiền cho về quê mà đón gia quyến...

Khu Cảnh nghe đến đấy, đỏ bừng mặt lên mà rằng:

- Bẩm... bẩm Minh công quá lòng thương. Nhưng tiểu tướng thực chưa có gia quyến...

- À, thế ra nhà ngươi chưa có gia quyến đấy? Vậy có lẽ nhà ngươi muốn nhờ ta chủ trương việc ấy chăng? Được lắm! Nhưng nhà ngươi định lấy con cái nhà ai? Đã dạm hỏi chưa?

- Bẩm... thực chưa định hỏi con cái nhà ai.

Trương Tân ngạc nhiên nói:

- Ô hay! Thế nhà ngươi định nói với ta gì?...

- Bẩm... bẩm tiểu tướng chỉ muốn...

- Muốn gì thời cứ nói, sao phải ấp úng?

- Bẩm... bẩm... muốn... muốn...

- Thì nhà ngươi cứ nói ngay đi...

- Bẩm, xin Minh công một cô thị tì...

Trương Tân nghe dứt nhời, bất giác phì cười mà rằng:

- Ồ! Tưởng việc gì, có thế thôi mà cứ phải ấp úng mãi. Được rồi, nhà ngươi hãy cứ ngồi lên uống rượu, rồi ta sẽ liệu cho.

Được nhời như cởi tấc lòng. Khu Cảnh lạy tạ luôn ba, bốn lạy, rồi ngồi lên uống rượu. Trong thân thể Khu Cảnh bấy giờ thấy nó thư khoái lạ thường, chẳng khác một người bị bẩn lâu ngày mà được tắm; một người đang bị gánh nặng trên vai mà có người đỡ đi hộ...

Đến khi tan tiệc, Khu Cảnh về nhà, để vậy cả áo lăn vào giường nằm, cứ chợp mắt đi là thấy mấy con thị tì của Trương Tân hiển hiện ra trước mắt. Dằn dọc[31] mãi một hồi lâu, bỗng nghe có tiếng kẹt cửa, một tên tiểu tốt đi vào vái chào một cái cất tiếng lên nói:

- Quan Thứ sử có lệnh mời tướng quân vào ngay...

Cảnh vội vàng xốc áo đứng dậy ra đến cửa có ngựa buộc sẵn, nhảy phắt lên ngựa, giật cương cho đi thẳng về phía dinh quan Thứ sử. Ngựa chạy, gió thổi vù vù, trông cây cối hai bên đường đều lướt chạy giật lùi trở lại. Một lát đã tới cổng dinh, thấy ngoài cổng cắm cờ, kết hoa, quang cảnh như sắp đón một vị quan nào lớn... Cảnh nghĩ bụng:

- Có lẽ hôm nay lại có sứ mệnh sang hẳn? Nếu vậy ta sẽ được dịp hỏi thăm công việc bên nhà...

Vừa nghĩ vừa xuống ngựa toan buộc cương vào một gốc cây liễu bên cạnh cổng. Một tên lính canh cổng chạy lại nói:

- Xin tướng quân cứ đi vào, để ngựa đấy tôi buộc.

Cảnh đưa dây cương cho tên lính ấy, thấy năm, sáu tên khác đứng

gần đấy, cứ trông vào mình mà chỉ trỏ cười nói... Cảnh không hiểu ra thế nào, cứ điềm nhiên đi vào. Vừa đi gần tới cái bình phong trước chính đường, thấy tên nội thị chạy ra nói:

- Xin tướng quân sang ngay bên Đãi Nguyệt lâu, quan Thứ sử ngài chờ ở đấy đã lâu...

Khu Cảnh vội đi rẽ vào hoa viên, gần tới Đãi Nguyệt lâu đã nghe có tiếng đàn sáo vang lừng. Cảnh cắm đầu đi thẳng vào, vừa tới hè, đã thấy Trương Tân mình vận hồng bào, đầu đội ngân quan, tay trái vuốt râu, miệng sẽ mỉm cười, cất tiếng lên gọi:

- Gia nhân đâu! Đưa Khu tướng quân vào trắc thất[32] thay quần áo mau!

Dứt tiếng, có hai tên quản gia chạy ra, dắt tay Khu Cảnh đưa vào một cái phòng con gần đấy, thấy có sẵn bộ quần áo mới ở đấy. Cảnh chả hiểu ra thế nào, thấy họ bảo thay thì mình cũng thay. Thay xong, hai tên quản gia đưa ra ngoài, thấy trong lầu trang hoàng một cách rất rực rỡ. Trên ban thờ sáp[33] thắp sáng choang, hương bay nghi ngút; dưới đất rải chiếc đệm nhung đỏ, hai bên có bọn nhạc công đứng sắp hàng, cùng nhau cử nhạc[34].

Cảnh trong bụng phân vân hồ nghi, ghé vào tai môt tên quản gia, hỏi thầm:

- Trong nhà quan Thứ sử hôm nay có việc gì mà náo nhiệt thế?

Tên quản gia bịt miệng lại cười, ngước mắt trông vào Cảnh, tỏ ra ý giễu cợt, rồi sẽ nói:

- Việc vui mừng của mình mà không biết. Rõ anh thật là người trong mộng!...

Cảnh nghe vậy thời bủn rủn cả người, cứ chỉ đều thấy cứ run lẩy bẩy như người mắc bệnh thần kinh. Trong bụng nghĩ thầm: - Quan Thứ sử đối với ta như thế này, thật là ân đức hơn cha mẹ! Ừ, cha mẹ chỉ biết sinh ra ta, nuôi cho ta ăn và nhớn[35], chứ có bao giờ làm cho ta được sung sướng đến thế này? Từ nay trở đi, ta phải coi quan Thứ sử thân thiết hơn cha mẹ ta mới được!

Đang nghĩ vậy, bỗng lại nảy ra một mối nghi ngờ: - Nhưng sao ngài có lòng thương ta, chuẩn lời yêu cầu của ta, lại không cho ta biết trước một mảy may gì. Để đến lúc việc đã đến nơi rồi, mà vẫn chưa thấy ngài nói sao cả. Thế mới biết cái độ lượng của bực đại nhân, thật không biết thế nào mà lường được.

Vừa nghĩ đến đấy, bỗng nghe có người nói xôn xao, tiếng cười khúc khích từ phía trong đi ra. Thoạt tiên thấy Trương Tân ra đứng trước nhà, cất tiếng lên nói:

- Quản gia, dẫn hai vị tân nhân ra lễ thiên địa, rồi dẫn vào động phòng làm lễ giao bái và hợp cẩn[36] nghe!

Dứt nhời, bọn quản gia dạ ran cả lên. Tức thời bên thời quản gia, bên thời thị nữ dẫn hai vị tân nhân vào giữa đệm nhung cùng lễ. Khu Cảnh liếc mắt trông người tân hôn, thấy toàn mặc đồ đỏ, đầu cũng trùm khăn đỏ, không biết mặt mũi đẹp hay xấu thế nào... Chỉ thấy mùi thơm ngào ngạt, phảng phất quanh mình, khiến cho tâm hồn như dại, như ngây, như say, như tỉnh... Chẳng còn biết cử chỉ nói năng ra thế nào, cứ để mặc bọn quản gia dẫn đi đâu thì đi, bảo nói sao thì nói. Một lát sau, vào tới động phòng, do bọn quản gia chỉ dẫn cho làm lễ giao bái, rồi làm lễ hợp cẩn. Bấy giờ tiếng nhạc ở bên ngoài vẫn réo rắt vang lừng, dù có pháo nổ, người reo ở xung quanh cũng không thể biết. Lễ hợp cẩn xong, một mụ quản gia lại mở khăn trùm của vị tân hôn ra. Đầu mày, cuối mắt, muôn vẻ xinh tươi. Thật chẳng khác một đóa mẫu đơn mới nở ở dưới bóng trăng trong sáng! Khu Cảnh bấy giờ sung sướng một cách lạ lùng, mà cũng bối rối một cách lạ lùng, muốn tìm lấy một câu nói để gợi chuyện với người tân nhân yêu quý của mình mà không thể tìm sao được. Tiếng đàn sáo ở ngoài vẫn vang lừng.

Khu Cảnh cứ ngồi đần người ra để nhìn tân nhân. Mà mãi sau mới nói lên được một câu:

- Đôi ta mà được cùng nhau kết duyên như thế này, tuy là lòng trời run rủi, song thực nhờ ở cái đức độ cao dày của quan Thứ sử...

Người nữ lang sẽ mỉm cười mà rằng:

- Tướng quân đã biết là nhờ ơn đức của quan Thứ sử, chắc tướng quân cũng phải nhớ ơn.

Khu Cảnh gợi được vợ mới nói lên như vậy, thời sướng quá, vội cất tiếng trả nhời:

- Phải! Nhớ lắm chứ! Dù cho thịt nát xương tan, ơn đức ấy tôi cũng không khi nào dám quên...

Nữ lang nói:

- Thật đấy chứ! Tôi thường thấy ở đời có lắm người, cứ nói một đằng, lại làm một nẻo. Coi nhời thề như mực của loài Ô Tặc, viết

trước phai sau[37], nghĩ thật đáng lấy làm phàn nàn, chán ngán…

Khu Cảnh nói:

- Nhời ái khanh nói thật là động đạt[38] thế tình. Nhưng ở đời, bao giờ cũng có kẻ dở người hay, chưa nên chấp nhất. Ngẫm như tôi, chỉ là một kẻ vũ phu, công cán gì chưa có, tài đức gì cũng không, mà bỗng nghe được quan Thứ sử ngài ban cho cái kỳ ân đặc ân như thế này, thời dù đến sắt đá cũng phải cảm động, nữa chi là người. Tôi tính từ mai trở đi, tôi sẽ lập một cái "Trường sinh lộc vị bài" để cứ mỗi ngày tôi với ái khanh thắp hương khấn nguyện trời đất cho ngài được hưởng thọ và chức vị cao thăng…

Nữ lang nghe Khu Cảnh nói đến đấy thời sẽ mỉm cười, cất lên tiếng ngâm:

Ngã tâm phi tịch, bất khả quyển dã.

Ngã tâm phi thạch, bất khả chuyển dã.[39]

Ngâm xong lại se sẽ mỉm cười, lấy tay vỗ vào vai Khu Cảnh mà rằng:

- Người anh hùng nói một câu như chặt sắt, chém đanh[40]. Tôi mong tướng quân sẽ không phụ lời nói ấy.

Câu chuyện vừa xong, giọt rồng[41] hầu cạn, tiếng nhạc ở bên ngoài cũng nghỉ, chỉ những tiếng vang thừa hình như vẫn còn phảng phất ở bên tai… Hai vị tân nhân ấy liền cùng dắt nhau vào trướng uyên ương, cùng vui giấc mộng Vu Sơn[42] êm ái. Sáng hôm sau, Khu Cảnh dậy trước, toan ngảnh lại[43] phía trong để đánh thức vợ cùng dậy, bỗng thoảng có mùi tanh tanh từ trong trướng đưa ra. Cảnh mở màn ra xem, bỗng một hiện tượng bày ra trước mắt: một bộ xương người trắng hếu, nằm trườn trườn ở trên chiếc đệm đỏ… Bên cạnh bộ xương ấy vẫn còn thấy để đầy những đồ trang sức của người nữ lang đeo đúng tối hôm qua!

Khu Cảnh thấy vậy, không còn hồn vía nào nữa, kêu rú lên một tiếng, bừng mắt tỉnh dậy, té ra là một giấc chiêm bao!

Cảnh ngồi nhổm dậy, trông ngắm xung quanh mình, không thấy có một mảy gì khác, mà mồ hôi thời đã toát ra ướt cả hai lần áo… Cứ ngồi ngẩn ra ở trên giường, ngẫm nghĩ cái giấc mộng ban đêm, vẫn còn nhớ rõ rệt từng li từng tí… Lại như cách cử chỉ, giọng nói cười của người nữ lang, vẫn còn thấy hoạt hiện ra ở trước mắt… Liền lẩm bẩm nói một mình rằng: - Quái! Không biết vì sao mà

bỗng lại sinh ra một cái ảo mộng như vậy? Ừ, nếu nói mộng do tưởng mà sinh ra, thời đối với việc hôn nhân kia ta có tưởng đến thật. Nhưng sao đang là mỹ nhân mà bỗng lại biến ra một bộ xương là thế nào? Có lẽ thần minh báo cho ta biết trước: bao những hạng mỹ nhân ở trên đời, bây giờ tuy trông bóng bảy lả lơi, nghiêng thành, nghiêng nước mà rút cục[44] về sau cũng biến thành bộ xương trắng như thế cả. Bộ xương trắng ấy, ta có thể ham mê say đắm được, ta sẽ nên ham mê say đắm mỹ nhân. Quả vậy thời ở trong sách vở không còn nên để lại một chữ "sắc" nữa, vì chữ "sắc" ấy đối với ta không còn hứng thú gì kia mà!

Nói đến đấy, ngồi lẳng lặng lại một lát, bỗng lại lắc đầu nói:

- Không phải! Không phải! Đến bực thánh nhân như ông Văn vương[45] ngày xưa cũng còn "hiếu sắc" nữa chi là mình? Nếu quả có vị thần minh nào đem cái hiện tượng ấy để báo cáo cho ta biết cái lý nghĩa thế, thời vị thần minh ấy cũng là một bậc đồ gàn, ta không thể theo được. Không thể theo được!

Nói rồi đứng dậy, gọi người nhà lấy nước rửa mặt, bước chân ra hè ngắm nghía mấy chậu hoa, bỗng sực nhớ đến cái thái độ của mình tối hôm qua, bất giác vẻ hổ thẹn hiện ra đầy trên mặt. Tự nghĩ: - Mình bấy lâu vẫn tự phụ là một bực ngang tàng trượng phu, tuy chức còn nhỏ, còn phải ở dưới quyền quan Thứ sử; nhưng mình đối với quan Thứ sử vẫn giữ được cái địa vị bất khuất, quan Thứ sử vì vậy mà vẫn có ý kiêng nể mình... Sao hôm qua, mình lại bỗng đốn đời làm ra cái cách "vẫy đuôi chực miếng" như vậy?... Chà! Chà! Đó thật là do con ma tửu sắc nó giết mình rồi. Bây giờ mình làm cách nào để rửa được cái vết nhơ nhuốc ấy? Bọn quân sĩ của mình nó phải cười cho đến mục xương! Ừ, thảo nào, thảo nào, lúc ta mơ ngủ, khi vào đến cổng dinh thấy chúng nó chỉ trỏ ta mà cười thầm. Chết thật, có đời nào, một vị tướng đường đường nam tử như ta mà lại vì một đứa thị tì, đến nỗi làm mất cả khí tiết như thế bao giờ!...

Khu Cảnh nghĩ đến đấy thời mặt bỗng nóng bừng lên ngây ngất[46] như người say nắng, cứ đứng đờ người ra ở trước mấy chậu hoa. Con chim anh võ treo trên lồng thấy tình hình chủ nó như vậy, hình như cũng biết là chủ đang buồn, cất tiếng lên nói:

- Chủ đã dậy! Chủ đã dậy!... Chủ đừng buồn! Chủ đừng buồn!...

Tiếng nó nói bập bẹ như đứa trẻ lên ba, tuy không rõ ràng nhưng có vẻ ngây thơ, ngộ nghĩnh.

Khu Cảnh nghe tiếng chim nói, hình như thức tỉnh người lại, thời rút cục cái lòng hiếu sắc vẫn chiến thắng được cái chí anh hùng, liền chép miệng mà rằng:

- Ừ, thôi ta trót thì chét, ở đời giữ sao cho được hoàn toàn. Bây giờ ta hãy cứ biết sẽ được một người như hoa tựa ngọc, để nâng khăn sửa túi cho ta, yên ủi[47] ta những nỗi quê người đất khách, thế là đủ rồi. Còn ai cười hay không, ta cũng coi như gió thoảng ngoài, tai bất tất chấp, trách làm chi cho nhọc bụng.

Vì có mấy nhời nói quả quyết ấy, nên từ hôm ấy trở đi, Khu Cảnh lúc nào cũng mong quan Thứ sử sẽ thực hành lời nói của ngài cho mình.

Ngờ đâu, một ngày, hai ngày đến nửa tháng, một tháng, càng lâu càng mong, mong đến nỗi có lúc như người phát điên phát dại, mà vẫn không thấy quan Thứ sử trả lời ra sao cả. Khu Cảnh sốt ruột quá, sau hỏi dò mấy tên quản gia, họ nói:

- Quan Thứ sử sau khi hứa tặng tướng quân tên thị tì, đến sáng ngày ngài tỉnh dậy, nói chuyện với phu nhân: ngài rất lấy làm hối nhời nói ấy. Ngài rất khinh ghét tướng quân là một người hiếu sắc, yêu cầu những điều vô lý, làm mất hết phẩm cách con người. Ngài định chờ dịp đổi tướng quân đi nơi khác, hoặc cách chức không cho ở đây nữa.

Khu Cảnh nghe thấy nhời nói ấy thời máu nóng sôi lên sùng sục. Lập chí định giết bỏ Trương Tân đi mới lấy làm cam tâm.

Hôm đó, nhân có tin loạn ở vùng Hợp Phố, Trương Tân họp văn võ liêu thuộc[48] lại để bàn việc phái quân đi chinh tiễu. Bấy giờ cả Khu Cảnh cũng có dự ở đấy. Đang lúc bàn tán, có tên tiểu tốt vào trình rằng: có con chim phượng hoàng đất[49] đậu ở trên cây đa, ngoài gần bình phong... Trương Tân cùng bọn liêu thuộc đều đứng dậy ra xem.

Quả nhiên, một con chim phượng hoàng đất to bằng hai con sếu, lông đen và lốm đốm xanh, đuôi dài, mỏ đỏ, to bằng quả chuối hột, dài đến hơn gang tay. Nó đậu ngay ở lưng chừng cây, thấy người ra xem đông, nó chỉ trông xuống mà không hề động đậy. Chính đang lúc ai nấy đều chú ý vào một con chim to lớn; thì thào nói chuyện: người cho là điềm lành, người cho là điềm dữ, tiếng ồn ào như là vỡ chợ. Trương Tân đang giơ tay chỉ trỏ định gọi quân cung thủ đem cung ra bắn. Bỗng vụt một người chạy đến sau lưng Trương Tân, đâm một nhát suốt sau lưng ra trước ngực.

Trương Tân kêu rú lên một tiếng, ngã phục ngay xuống, máu chảy ra như tháo cống, chết ngay lập tức.

Người giết Trương Tân là Khu Cảnh.

Sau khi Khu Cảnh đã giết được Trương Tân, tay trái móc vào bọc, lấy ra một tờ giấy, giơ cao lên, trông vào bọn liêu thuộc mà nói:

- Có mật chỉ: Trương Tân mê đạo, bỏ việc, tội thực đáng giết ngay. Văn võ ai không theo, tức khắc khép vào tội bội phản!

Ngay sau lúc Khu Cảnh giết Trương Tân, có nhiều viên võ tướng và bọn thân binh, toan xông lên giết Khu Cảnh. Sau khi thấy Khu Cảnh nói là có mật chỉ, thời ai nấy đều trông nhau không dám nhúc nhích. Thừa lúc đó, Khu Cảnh chạy tuột vào chính đường, giữ lấy hòm ấn Thứ sử, đòi hết thảy các liêu thuộc vào ngay nghe lệnh.

Bọn liêu thuộc bình nhật vốn chẳng ưa gì Trương Tân, lại thấy cái cách cử động của Khu Cảnh rất là tinh nhanh, hung ngược nên ai nấy đều lấy bảo toàn tính mệnh làm mục đích, Cảnh muốn vật sao thì vật, diệt sao thì diệt, đều không dám ho he!

Thế là Khu Cảnh, một viên tiểu tướng, đã nghiễm nhiên làm chức Thứ sử cõi Giao Châu.

Sau khi Khu Cảnh đã chiếm được chính quyền, cái việc nên phải thi hành trước nhất là bắt bọn thị tì để vui đường nhục dục.

Trương Tân có tất cả mười thị tì, tên nào cũng xinh đẹp, giòn giã. Tựu trung có tên Lăng Hoa là xuất sắc hơn hết.

Lăng Hoa mới độ 17 tuổi, chẳng những có cái tư sắc nhạn sa cá lặn, lại có đôi chút học thức, có tính nết kiên trinh. Bình nhật Trương Tân vẫn có ý thanh nhãn[50] hơn các thị tì khác, vẫn định chờ dịp nói với phu nhân cho tôn làm thiếp. Lăng Hoa cũng tự biết cái phẩm giá của mình nên cách ngôn ngữ cử chỉ cũng khác hẳn với chín cô thị tì kia.

Cũng chung một số phận, Lăng Hoa cũng bị lọt vào tay Khu Cảnh.

Cũng lại riêng một số phận. Tuy vừa mới giao tiếp một lần với Lăng Hoa, Khu Cảnh cũng thanh nhãn hơn. Lăng Hoa đã có cái số phận riêng ấy, Lăng Hoa lại thêm có một cái tâm tư khác hẳn với đồng bạn.

Số là sau khi Lăng Hoa bị bắt, Lăng Hoa đã toan tự liều để cùng theo tiên Thứ sử xuống suối vàng. Lăng Hoa lại tự nghĩ: - Thứ sử hiện giờ con cái chưa có, anh em thân thích đều ở cả bên Trung Quốc, phu nhân thời già yếu chẳng làm nên trò trống gì. Nếu còn mình, mình cũng lại chết nốt, thời lấy ai là người báo thù cho Thứ sử? Âu là ta hãy liều nhẫn nhục ít lâu, chờ khi trả được thù rồi, bấy giờ ta sẽ tự liều cũng chưa muộn...

Bởi Lăng Hoa nghĩ vậy nên chi đối với Khu Cảnh, Lăng Hoa dùng hết cách để làm cho Khu Cảnh phải mê mệt. Nói cho đúng, có lẽ Khu Cảnh từ khi mới mang tiếng khóc mà ra đời, bao cái việc, khoái khoắc ở trên cõi đời từng trải cũng không ít; đến cả việc đâm người, chém người, xông pha ở dưới mũi tên lưỡi kiếm, Khu Cảnh cũng đã từng trải. Duy có lưới tình, Khu Cảnh mới vướng vào là một; bể tình, Khu Cảnh bây giờ mới bơi ra là một; đường tình, Khu Cảnh bây giờ mới đi lên là một. Vì sự mới mẻ lạ lùng ấy, nên chi Khu Cảnh mới vướng vào đã mắc, mới bơi ra đã đắm; mới đi qua đã vấp. Mà mắc, đắm, vấp một cách không thể nào vãn hồi được. Thương thay!

Hôm ấy, Khu Cảnh, quan Thứ sử mới, ngài bày dạ yến, thiết đãi các liêu thuộc. Mãi hết canh một mới tan tiệc. Rồi quan vào phòng nghỉ. Chỉ có một mình, Lăng Hoa được vào thị tẩm[51].

Thật là hạnh phúc của Lăng Hoa!

Sáng hôm sau, mãi tới mặt trời cao bằng ngọn tre, vẫn chưa thấy quan dậy. Người nhà sinh nghi, đẩy cửa vào, một hiện tượng ghê gớm bày ra trước mặt.

Khu Cảnh nằm chết sóng sượt ở trên giường, giữa ngực còn cắm một con dao nhọn, máu chảy lênh láng đầy giường. Đầu giường, Lăng Hoa treo cổ lủng lẳng; hai chân buông thõng, hai mắt mở trông trừng trừng.

Một tiếng hô hoán, nha dịch liêu thuộc đều đổ xô cả vào. Ai nấy đều tấm tắc khen ngợi Lăng Hoa là một hiệp liệt[52] ít có.

Thế là Khu Cảnh chết. Cõi Giao Châu không có Thứ sử.

Ngay khi Trương Tân bị giết, tin ấy truyền về đến Kinh Châu. Viên mục ở Kinh Châu là Lưu Biểu họp liêu thuộc lại bàn rằng:

- Giao Châu với Kinh Châu cách nhau không xa mấy. Hiện giờ trong nước rối loạn. Tào Tháo lộng quyền, các bực anh hùng đều lo toan chiếm đất để mở mang thế lực của mình. Chi bằng nhân

dịp này ta sai quân sang chiếm lấy Giao Châu, ta hãy mở thế lực về phương Nam, rồi sẽ chờ dịp mà trừ Tào Tháo, chỉnh triều cương thời cái huân lao[53] của mình dù đến Y, Chu ngày xưa cũng không thể vượt hơn được.

Các liêu thuộc đều cảm phục là phải. Rồi đó, Biểu liền sai Lại Cung đem binh mã sang trước là giết Khu Cảnh, sau là chiếm lấy chính quyền ở Giao Châu.

Sĩ Nhiếp biết tin ấy, vội vàng dâng biểu về tâu với vua Hiến Đế nhà Hán. Vua Hiến đế hỏi Tào Tháo, Tào Tháo tâu rằng:

- Từ Hứa Xương sang Giao Châu, so với đường từ Kinh Châu sang, xa hơn tới gấp ba gấp tư. Hiện giờ, nghe tin Lưu Biểu đã sai Lại Cung đem binh mã sang rồi. Nếu giờ ta lại sai người đi, có khác gì cho đi theo sau để tiễn chân Lại Cung, thực không có ích gì cho đại sự cả. Tôi lại nghe Sĩ Nhiếp ở Giao Chỉ rất có thế lực, vừa rồi triều đình lại mới phong cho bốn em Nhiếp làm chức Thái thú. Hiện giờ người Giao Châu coi Nhiếp như thần như thánh. Trong tay Nhiếp có tới ba bốn mươi vạn binh mã. Thủ hạ có rất nhiều tướng giỏi quen việc trận mạc. Chi bằng nhân lúc này, triều đình đã phong cho Sĩ Nhiếp, cho Nhiếp được quyền đổng đốc[54]tất cả bảy huyện. Tất nhiên Nhiếp phải đem quân để khu trục[55] Lại Cung. Thế có phải triều đình vừa không phải tốn công nhọc sức mà lại vừa bảo toàn được cõi Giao Châu. Kế sách hoàn toàn không còn gì hơn thế nữa.

Vua Hiến Đế chuẩn tấu, liền sai sứ sang phong cho Sĩ Nhiếp làm chức "Tuy Nam Trung lang tướng lĩnh Giao Chỉ quận Thái thú, kiêm đổng đốc thất quận đại tiểu sử vụ."

Sau khi Sĩ Nhiếp đã tiếp được sắc mệnh của triều đình, mỉm cười nói với liêu thuộc rằng

- Sự gia phong này, chưa chắc đã phải là ân mệnh của triều đình, chính là cái thâm mưu của bác Tào Mạnh Đức[56] đây...

Các liêu thuộc hỏi cớ vì sao, Nhiếp nói rằng:

- Hiện giờ Lưu Biểu sai Lại Cung sang làm Thứ sử, y muốn chiếm lấy cõi đất này để sáp nhập vào Kinh Châu, cho rộng thêm thế lực mình. Tào Tháo vừa không muốn để mất Giao Châu, lại vừa không muốn động binh, nên mới tâu với hoàng đế cho ta được quyền đổng đốc bảy quận, đó chính là cái kế "Khu hổ tranh thực[57]" của hắn.

Bọn liêu thuộc lại hỏi:

- Thế, bây giờ Minh công tất sẽ phải động binh để trừ bỏ Lại Cung?

Nhiếp cười mà rằng:

- Ai dại gì mà lại mắc lừa bác Tào Man[58]!

- Vậy đối với sắc mệnh của triều đình, khi nào dám trái.

- Sắc mệnh của triều đình khi nào dám trái.

- Sắc mệnh của triều đình đã không trái. Đánh Lại Cung cũng không đánh, vậy chẳng hay Minh công làm theo phương pháp nào?

Nhiếp ung dung nói:

- Các ngươi cứ yên lòng chờ đó ít lâu, sẽ thấy ta trừ được Lại Cung, bảo toàn được 7 quận…

Các liêu thuộc thấy Nhiếp nói vậy, thời đều nghi hoặc nhưng lại không dám hỏi lại…

Lại Cung sang nhậm chức ở Giao Châu mới được chừng hơn một tháng. Hôm đó đang ngồi một mình ở trong văn phòng, xem xét lại mấy bức dư đồ[59] các quận huyện thuộc cõi Giao Châu. Bỗng tên canh cửa vào bẩm:

- Có một người thư sinh xưng danh là Liêu Quý xin vào bái yết.

Cung truyền mời vào. Liêu Quý vào tới nơi, vái chào một cách rất là cung kính. Cung chỉ ghế mời ngồi, cất tiếng hỏi:

- Hiền sĩ quê quán tại đâu? Hôm nay tới đây, chắc sẽ có điều giúp ích bản súy[60] chăng?

Liêu Quý đứng lên, vái một cái thật dài, rồi ung dung nói:

- Tôi là một kẻ bần sĩ ở Linh Lăng, vì có thân thích buôn bán ở bên Giao Chỉ, vì viết giấy về mời tôi sang chơi. Khi đi qua quận Thương Ngô, xẩy[61] nghe được một câu chuyện, e chẳng những bất lợi cho Minh công, mà lại có thiệt hại đến oai danh của Lưu Kinh Châu. Tự nghĩ, mình dù nhỏ mọn, cũng là một người từng được thấm nhuần cái ơn huệ của Lưu Kinh Châu. Nếu thấy Lưu Kinh Châu có việc không may, mà lại ngơ đi, chẳng những đối với Lưu Kinh Châu không đang[62], mà tự vấn cũng thành là một kẻ vong ân bội

nghĩa. Bởi cớ đó, nên tôi không từ đường đột mà muốn vào bày tỏ với Minh công một đôi lời…

Lại Cung nghe Liêu Quý nói vừa lưu loát, vừa lễ độ, thời tỏ ngay lòng kính trọng; liền cất tiếng lên nói:

- Chẳng hay có điều chi quan thiết[63] đến như thế, dám xin hiền sĩ cứ thực tình chỉ giáo cho.

Liêu Quý ung dung nói:

- Tôi nghe từ khi triều đình ta thu phục được nước Nam Việt thời chia làm 7 quận?

- Phải.

- Bẩy quận ấy là: Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam?

- Phải.

- Mỗi quận đặt một viên Thái thú. Trên viên Thái thú là Thứ sử. Thứ sử có quyền đổng đốc cả bảy quận?

- Phải.

- Lưu Kinh Châu sai Minh công sang đây, cũng là để đổng đốc cả bảy quận?

- Phải.

Liêu Quý hỏi đến đấy, thời gật đầu, mỉm cười mà rằng:

- Vậy sao giờ quận Thương Ngô lại không thuộc quyền của Minh công?

Lại Cung nghe Liêu Quý hỏi vậy thời ngạc nhiên vội hỏi lại:

- Vì cớ sao mà hiền sĩ lại nói như vậy? Tôi thật không hiểu…

Liêu Quý cười mà rằng:

- Vậy thế Minh công có biết quan Thái thú Thương Ngô là ai?

- Có, tên là Ngô Cự.

- Chẳng những quen biết mà lại cùng là môn hạ của Lưu Kinh

Châu?

- Chính phải.

Liêu Quý sẽ mỉm cười mà rằng:

- Cứ một chỗ đó, Minh công cũng có thể hiểu được vì sao quận Thương Ngô sẽ thoát ly quyền thống trị của Minh công rồi!

Lại Cung nói:

- Xin hiền sĩ cứ nói rõ cái lý do vì sao?

Liêu Quý nói:

- Minh công với Ngô Cự khi trước cùng là môn hạ của Lưu Kinh Châu, nếu cứ cùng là môn hạ mãi thì khi nào lại sinh ra điều tiếng; hay là Ngô Cự làm Thái thú, Minh công cũng làm Thái thú, Minh công làm Thứ sử, Ngô Cự cũng làm Thứ sử, thời quyết cũng không sinh ra điều gì. Thảng hoặc[64], nhờ số phận của Minh công đỏ hơn, bước công danh của Minh công nhanh hơn. Minh công được làm chức Thứ sử trước Ngô Cự, nhưng làm Thứ sử ở nơi khác, thời cũng không sao. Bây giờ Ngô Cự vẫn làm chức Thái thú ở Thương Ngô, Minh công vọt làm ngay Thứ sử ở Giao Châu. Trước kia cùng là bằng bối, ngày nay bỗng biến thành kẻ dưới người trên, tự xét mình đã cay đắng, đối với người lại bẽ bàng. Đổi chốn[65] là Minh công, dám hỏi ngài cam hay không cam?

Lại Cung nghe Liêu Quý nói đến đấy, trầm ngâm một lát gật đầu mà rằng:

- Hiền sĩ nói rất phải. Vậy chẳng hay hiền sĩ biết Ngô Cự ý định thế nào?

- Cự một mặt dâng biểu về triều đình Hứa Xương, xin Tào Thừa tướng đem quân sang đánh Minh công, một mặt mật thư nói với Thái thú Giao Chỉ là Sĩ Nhiếp chỉnh bị binh mã để chờ tiếp ứng.

Lại Cung nghe Liêu Quý nói xong, cả sợ mà rằng:

- Nếu vậy thời ta tiền hậu thụ địch, nguy mất rồi. Vậy hiền sĩ có kế sách gì bàn giúp tôi với.

Liêu Quý ung dung nói:

- Minh công tự xét, liệu có thể địch lại được với Tào Thừa tướng không?

Lại Cung lắc đầu nói:

- Địch thế nào được! Tào Thừa tướng binh hùng tướng dũng, đến Lưu Kinh Châu cũng khó lòng đối đầu, nữa chi là tôi.

Liêu Quý nói:

- Đã thế thời cái kế hoạch của Minh công bây giờ, không gì bằng: "Tiên phát chế nhân."[66]

- Phải dùng kế thế nào, xin hiền sĩ cứ nói rõ cho…

Liêu Quý nói:

- Tuy Ngô Cự có dâng biểu về triều, nhưng Tào Thừa tướng còn đang bận việc trong nước, khó lòng đã thoát thân đem quân đi xa được. Thừa lúc quân Tào chưa sang, họ Ngô đương đợi, Minh công đem ngay binh mã, ngậm tăm, chạy riết, đánh úp Thương Ngô, khiến cho Ngô Cự dở tay không kịp, quận Thương Ngô thế nào cũng lọt vào trong tay Minh công…

Lại Cung nghe nói, vỗ đùi mà rằng:

- Kế hoạch ấy rất diệu! Thật là lòng trời giúp tôi, mới run rủi cho hiền sĩ đến đây.

Song đó, Liêu Quý đứng dậy cáo từ, Lại Cung giữ thế nào cũng không chịu ở lại. Nói rằng:

- Tôi là một kẻ thư sinh, ưa bề nhàn dật, vì thăm thân thích, mới qua chốn này. Sở dĩ đem ngu kiến mà bày tỏ với Minh công là muốn bảo toàn cái oai danh cho Lưu Kinh Châu, thực không phải có hy vọng gì về đường danh lợi. Vậy xin Minh công cứ y kế ấy mà thi hành, chắc thế nào cũng được thành công, còn tôi, cũng không cần phải ở đây làm gì.

Nói rồi ra đi, Lại Cung rất lấy làm mến tiếc, tiễn mãi ra cổng thành mới trở lại.

Canh 3 hôm sau, Lại Cung đem hết đại binh ở Giao Châu, nhằm thẳng quận Thương Ngô tiến phát.

Quân đi vừa đến núi Vân Nham…

… Lại Cung đem quân tới dưới núi Vân Nham, thời ngày vừa sâm sẩm tối. Cung liền truyền cho ba quân hạ trại yên nghỉ, chờ đến hôm sau sẽ tiến binh. Lại Cung yên trí rằng ở đấy còn thuộc về địa

hạt của mình và lại là một nơi núi hiểm rừng sâu, hẳn không xẩy ra việc gì bất trắc nên cho quân sĩ cứ việc tự do yên nghỉ. Chỉ để dăm ba tên quân cầm canh giữ hiệu lấy lệ mà thôi.

Đêm hôm ấy muôn vật đều im lặng. Cả những tiếng chim kêu vượn hú, gió thét, suối reo là những tiếng thường có ở trên đỉnh núi Vân Nham, cứ đến ban đêm là phát động. Mà đêm hôm ấy thời hết thảy đều im lặng. Hình như Sơn linh muốn để cho toán quân của Lại Cung được cùng nhau mà yên giấc mộng đêm trường... Quả vậy thời Lại Cung an nhàn lắm. Toán quân của Lại Cung cũng an nhàn lắm! Nhưng... nhưng sự đó thực chưa lấy gì làm chắc... Vào khoảng nửa đêm hôm ấy, Lại Cung và hết thảy các hàng quân sĩ đang mơ màng trong giấc ngủ say sưa, thời bỗng nghe thấy bên ngoài pháo nổ liên thanh, rồi tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng tù và đều đua nhau mà nổi lên rầm rĩ...

Mấy tên quân canh thấy vậy, hoảng hốt chạy vào giữa sân trại kêu to lên rằng: - Cướp! Cướp! Có giặc cướp trại! Nguy to mất rồi! Trời đất ơi!... - Chúng vừa kêu, vừa chạy vào chỗ Lại Cung nằm. Lại Cung đương trong giấc nồng, bỗng giật mình tỉnh dậy, hoảng hốt nhẩy choàng xuống đất, chỉ vớ được một chiếc hoạch kích cầm ở trong tay; áo, mũ, đai, giày đều bỏ hết. Khi chạy ra được đến sân trại, chưa kịp gọi quân, thời đã nghe thấy khắp các trại xung quanh, tiếng quân mình kêu rầm lên như ong vỡ tổ. Lại Cung cố trấn tĩnh lại, cất tiếng lên hô các tướng. Ngờ đâu tiếng hô chưa dứt, thời đã thấy xung quanh trại ngọn lửa bốc cháy đùng đùng. Lại Cung ngoảnh đi ngoảnh lại không còn thấy một người nào là tướng tá tâm phúc của mình nữa, liền thở dài lên một tiếng, lẩm bẩm nói một mình: - Không biết quân nào mà đến đánh úp mình như thế này. Lạ quá! Lạ quá!

Chưa dứt nhời thì nghe loạn quân đã phá tan cửa trại mà xông vào. Lại Cung cuống quá, đành phải vung hoạch kích đánh tháo lấy đường để chạy. Vừa chạy thoát ra khỏi trại độ bốn, năm trăm thước, bỗng thấy một đám đến 100 bó đuốc, xúm xít, ủng hộ một viên đại tướng ngồi trên lưng ngựa, xồng xộc kéo đến. Dưới ánh lửa sáng, hình như viên tướng ấy đã thấy rõ mặt Lại Cung, tức thời viên đại tướng thét to lên rằng:

- Bớ Lại Cung! Ngươi có còn nhớ ta nữa không? Ta với ngươi vốn là bè bạn, chẳng phải hằn thù. Vì cớ sao ngươi nỡ nói gièm[67] với Lưu Kinh Châu, định lấy đầu của ta, thu bờ cõi của ta? Ngươi là giống thú hay giống người, mà ăn ở tàn nhẫn đến như thế? Bây giờ đây, ta đem đầu ta sang rồi đấy, ngươi có giỏi thời lấy đi. Mau!

Lại Cung nghe mấy câu xỉ vả của viên tướng ấy, thời ngạc nhiên, không hiểu ra thế nào. Vừa toan hỏi lại thời viên tướng ấy đã chỉ huy quân sĩ vây bọc lấy mình, chúng cùng đua nhau reo lên rằng:

- Nào, xem chuyến này ta có bắt sống được hết bọn dối Chúa lừa nước không nào!

Lại Cung một mình ở trong vòng vây vừa đánh tháo vừa ngầm nghĩ: - Quái! Viên tướng địch là người nào? Nghe giọng nói thời ra y ngờ mình nói gièm với Lưu Kinh Châu, nên chi y tức giận mà đem quân đánh mình... Thế mới lạ chứ! Nào mình có nói gièm pha ai bao giờ đâu...

Lại Cung cũng vừa nghĩ đến đấy. Bỗng sực nhớ ra, nói lẩm bẩm một mình: - Ô! Không khéo người ấy là Ngô Cự rồi! Chết thật! Có lẽ ta bị thằng Liêu cẩu nó đánh lừa ta cũng nên đây?...

Nghĩ vậy, đã toan đuổi cho kịp viên tướng kia để hỏi rõ đầu đuôi, nhưng lúc bấy giờ viên tướng kia đã chỉ huy quân sĩ đi nơi khác. Còn mình thời vẫn bị bó buộc vào trong vòng vây. Đánh mãi một hồi lâu, mới thoát ra được, liền cắm đầu chạy miết về phía bên kia. Ngoảnh lại thấy quân địch không đuổi nữa, liền tìm thấy một gốc cây để yên nghỉ. Một lát sau, bọn quân sĩ theo tìm đến cũng được vài trăm người, nhưng đứa nào cũng chỉ cầm được một thanh mã tấu hoặc một ngọn trường thương, còn mình thời mặc áo cánh chẽn chứ chẳng có áo giáp gì cả. Lại Cung trông thấy tình hình như vậy, thở dài một tiếng mà rằng:

- Ta không ngờ, đường đường một chức Thứ sử Giao Châu, chỉ vì không cẩn thận, mắc phải mưu gian, mà để đến nỗi lâm phải bước gian nan lưu lạc như thế này, ta còn mặt mũi nào để trông thấy nhân sĩ ở Giao Châu nữa?

Nói dứt nhời cầm hoạch kích toan đâm cổ để tự vẫn, bọn quân sĩ nhanh tay cứu được, đồng thanh nói với Lại Cung, xin hãy quay về Giao Châu, rồi sẽ định mưu phục thù tuyết hận[68].

Lại Cung bất đắc dĩ cũng phải nghe lời, rồi dẫn tàn quân trở về Giao Châu. Khi về đến dưới thành, thấy cổng thành vẫn đóng, mà trên mặt thành cũng chẳng thấy quân canh, Lại Cung liền cất tiếng gọi, gọi đến hai, ba điều mà vẫn không thấy trong thành thưa, đương lúc phân vân nghĩ ngợi, bỗng nghe thấy trong thành nổ luôn mấy tiếng pháo, rồi cờ, giáo cắm lên san sát khắp trên mặt thành. Trên địch lâu kéo lên một ngọn cờ đại, giữa lá cờ đề một chữ "Sĩ" rất lớn. Phía dưới lá cờ có một viên thiếu niên tướng

quân, đứng dựa vào bao lan[69], tay trái giữ vào yểm tâm kính[70], tay phải chỉ vào mặt Lại Cung mà thét to lên rằng:

- Lại Cung! Ta vâng mệnh Tào Thừa tướng đã lấy lại thành trì Giao Châu rồi. Muốn sống thời xa lánh ngay đi, ta đây cũng thể đức hiếu sinh mà tha cho toàn tính mệnh. Nhược bằng còn dùng dằng, thời dưới mũi tên của bản tướng quân không dung tình đâu.

Lại Cung nghe dứt nhời nói ấy, khí uất bốc lên suýt nữa thời chết ngất người đi. Đã toan củ hợp[71] quân sĩ, liều một trận sống mái cho hả lòng căm tức. Bỗng nghe thấy phía đằng sau trống trận nổi lên ầm ầm, toán quân đánh úp mình lúc ban đêm đã đuổi gần tới nơi. Lại Cung biết không còn cơ vãn hồi được nữa, đành cùng bọn tàn quân chạy rẽ vào phía Tây Lâm. Rồi cứ ngày nghỉ đêm đi, về thẳng vùng Linh Lăng theo làm một kẻ nông phu cho trọn kiếp.

Viết đến đây ký giả xin hãy tạm dừng bút mà thuật rõ viên tướng đem quân đến đánh úp Lại Cung là ai.

Nguyên lai viên tướng ấy chính là quan Thái thú quận Xương Ngô tên là Ngô Cự đó. Ngô Cự sở dĩ đem quân đến đánh úp Lại Cung là vì thấy có một người đến nói với mình rằng: “Lại Cung sắp đem quân đến đánh mình. Người ấy lại khuyên: ‘Nếu đem quân đi ngay, tất thể nào cũng bắt gặp toán quân của Lại Cung ở giữa đường, sẽ thừa hư[72] mà đánh úp. Sau khi đã phá tan được toán quân của Lại Cung, tức thời thừa hư lấy thẳng Giao Châu, thời không khó gì mà sẽ giữ được chức Thứ sử ở Giao Châu, có thể sánh hàng được với Lưu Cảnh Thăng ở bên nhà Hán...’” Vì nghe nhời nói ấy nên Ngô Cự mới kéo quân ra đi, quả nhiên chỉ đánh có một trận mà tan được toán quân của Lại Cung. Ngô Cự bấy giờ lại càng tin người khuyên mình hôm trước là rất đúng, liền kéo quân đắc thắng tới thẳng dưới thành Giao Châu. Khi đến nơi, thấy sự canh phòng ở trên mặt thành rất là nghiêm chỉnh; trên lá cờ đại bay phấp phới, lại thấy lộ ra một chữ “Sĩ” chứ không phải chữ “Lại”, trong bụng lấy làm nghi hoặc, nghĩ thầm: - Quái chưa? Sao cờ lại đề chữ “Sĩ”. Sĩ nào? Chẳng có lẽ cánh anh em Sĩ Nhiếp mà lại đến đây được lúc nào? Chính đang lúc còn trù trừ nghĩ ngợi, thời bỗng nghe thấy trong thành liên thanh pháo nổ, trên địch lâu hiện ra một vị thiếu niên tướng quân, chỉ vào mặt Ngô Cự mà nói to lên rằng:

- Chào Ngô Thái thú?... Sĩ Thái thú tôi có nhời cảm ơn ngài đã đánh đuổi Lại Cung hộ! Thành trì Giao Châu, Sĩ Thái thú tôi đã sai tôi bảo thủ[73] rồi! Xin Thái thú trở lại cho!...

Ngô Cự nghe dứt nhời, thời nổi giận đùng đùng, tức thời chỉ huy quân sĩ đánh thành. Thành Giao Châu là một nơi thủ đô của toàn cõi Nam Việt, nên chi thành rất là kiên cố. Ngô Cự tuy có truyền quân đánh phá, nhưng chỉ cứ đứng hò reo hão ở ngoài hào, hễ anh nào chực bắc cầu qua hào để sang chân thành, thời đã bị trên thành ném đất ném đá xuống túi bụi, chả một tên nào dám bén mảng đến gần thành. Đánh mãi suốt từ sáng đến quá trưa, Ngô Cự thấy quân của mình tên nào tên ấy đều mệt nhoài, mà thành Giao Châu vẫn không bớt được một viên gạch, nhổ được một ngọn cỏ. Trong lòng tức tối vô cùng, nhưng thế vô khả nại hà[74]đành phải truyền lệnh cho quân sĩ hãy tạm lui tìm nơi hạ trại để yên nghỉ dưỡng sức.

Đêm hôm ấy, Ngô Cự một mình rằn rọc[75] trong trướng, càng nghĩ lại càng căm không thể nào chợp mắt đi được. Sáng hôm sau, Ngô Cự họp các tướng tá lại để bàn việc đánh phá thành Giao Châu. Cự bảo các tướng rằng:

- Sĩ Nhiếp xử với ta thế này thật là gian quyệt quá! Mình hết hơi hết sức, đem quân đi đánh đuổi bằng được Lại Cung. Đã yên chí rằng thành Giao Châu sẽ thuộc về quyền mình thống trị. Ngờ đâu Sĩ Nhiếp nó lại đem quân đến ót lấy Giao Châu trước, có khác gì mình làm cỗ sẵn cho người ăn, mà nó thời ngồi mát ăn bát vàng. Nếu chuyến này mà ta không lấy được Giao Châu, thời thật là bêu thêm một tiếng dại cho người đời khinh bỉ…

Ngô Cự nói dứt nhời, các tướng tá ai nấy đều tỏ ý căm tức. Lúc đó có một viên tham mưu là Trình Ấn, đứng lên nói rằng:

- Các tướng tá chỉ biết theo ý của Thái thú, mà hăm hở chực đánh lấy Giao Châu cho hả lòng căm tức. Nhưng cứ ý tôi thời xin Thái thú hãy nên gác bỏ việc Giao Châu mà lo lấy nơi căn bản…

Ngô Cự không đợi Trình Ấn nói xong, liền cất tiếng lên hỏi:

- Nhà ngươi bảo ta hãy gác bỏ việc Giao Châu mà lo lấy nơi căn bản là ý thế nào?

Trình Ấn nói:

- Cứ do ngu ý đoán xét: Thời Lại Cung không khéo cũng vì tin lời phản gián mà đem quân chực đáng úp Minh công, Minh công vì tin lời phản gián mà đem quân chực đánh úp Lại Cung. Bởi thế cả hai toán quân mới đột nhiên mà gặp nhau ở giữa đường. Tôi lại xét: người lập nên kế phản gián ấy, không khéo chính là bọn anh em Sĩ Nhiếp. Nếu gian mưu không gây nên bởi Sĩ Nhiếp, thời Sĩ

Nhiếp biết đâu mà sai tướng lấy ót ngay Giao Châu của mình? Sĩ Nhiếp sở dĩ lấy được Giao Châu, vì bao nhiêu quân sĩ ở Giao Châu đã đem đi hết. Đã thế, thời chắc đâu Sĩ Nhiếp không dùng luôn cái kế mà chờ lúc ta kéo quân đi, thừa hư lấy cả Thương Ngô của ta? Vì cớ đó nên tôi nói với Minh công hãy bỏ Giao Châu mà kịp lo đến căn bản.

Ngô Cự nghe Trình Ấn nói xong, bấy giờ mới tỉnh ngộ, mặt tái mét ngay đi, miệng lắp bắp nói:

- Phải lắm! Phải lắm! Lời bàn của Trình tiên sinh thật là trông xa thấy rõ. Chết chưa! Thế bây giờ làm thế nào?

Các tướng nghe Ngô Cự nói vậy, thời đều ngơ ngác trông nhau, bàn tán rối loạn cả lên. Ngô Cự thấy quang cảnh như vậy thời cũng rối loạn, định truyền lệnh cho quân sĩ lập tức kéo về ngay hôm ấy, không chờ đến hôm sau.

Trình Ấn vội vàng gạt đi mà rằng:

- Đem quân về ngay thế nào được?

Ngô Cự ngạc nhiên hỏi:

- Nếu không đem quân về ngay thời làm thế nào?

Trình Ấn nói:

- Minh công hành binh đã lão luyện, mà sao đến việc này lại khờ như vậy? Mình bây giờ đã đương sử vào cái thời kỳ mắc mưu, việc tiến thoái phải nên dè dặt từng bước. Nếu bây giờ ta hấp tấp kéo quân về, thảng hoặc trong thành họ đem quân tập hậu thời sao?

Ngô Cự ngơ ngẩn nói:

- Nếu vậy thời làm thế nào?

Trình Ấn nói:

- Bây giờ Minh công phải sai hai viên du kích, đem hai chi quân[76] nhỏ, phục ở hai bên đồi Tây Tự. Rồi ta sẽ cất quân từ từ đi ngay từ lúc nửa đêm. Lại sai mươi tên quân tế tác[77] đi do thám từng đoạn đường một, phòng hoặc có đám quân nào đánh đón đường chăng?

Ngô Cự nói:

- Cứ như nhời tiên sinh nói thời biết mấy tháng mới về tới Thương

Ngô? Thôi, tôi chịu thôi không thể dùng dằng thế được?

Nói dứt nhời, nhất vị truyền lệnh cho toàn quân đúng nửa đêm hôm ấy thời nhất tề bạt trại khởi hành.

Trình Ấn thấy Ngô Cự không nghe lời, đến lúc trở ra thở dài nói lẩm bẩm một mình rằng: - Tiếc thay! Mấy nghìn binh mã, một quận sinh linh bị tống táng trong tay một kẻ vũ phu độc đoán!

Nói rồi cuốn gói hành lý, một mình lẩn trốn ngay từ lúc chập tối.

Nửa đêm hôm ấy, Ngô Cự truyền lệnh toàn quân bạt trại khởi hành, vừa đi gần đến trái đồi Tây Tự, bỗng nghe thấy tiếng liên thanh pháo nổ, rồi thấy trăm, nghìn bó đuốc vùn vụt từ hai bên trái đồi kéo ra, tiếng trống đánh như ếch kêu, tiếng loa vang như sấm động.

Toán quân của Ngô Cự bấy giờ, đã mang sẵn một tấm lòng nghi sợ. Đột nhiên gặp có phục binh, thời đều táng đởm kinh hồn, đều đua nhau ôm đầu trốn chạy tán loạn.

Ngô Cự bấy giờ cũng hoảng sợ, cùng với mấy tên tì tướng vừa đánh vừa chạy, mãi đến tận núi Vân Nham; không thấy quân sau đuổi nữa, bấy giờ mới dám dừng chân lại nghỉ, điểm lại tàn binh, thời còn lại không được một nửa, liền vỗ tay vào yên ngựa, thở dài mà rằng: - Nếu ta biết nghe Trình Ấn thì đâu đến nông nỗi này!

Nói rồi truyền quân sĩ đi tìm Trình Ấn, có tên biết chuyện liền nói với Ngô Cự rằng:

- Trình Ấn đã bỏ đi ngay từ tối hôm qua.

Ngô Cự bấy giờ đầy lòng hối hận. Nhưng sự thể đã lâm đến cái nước vô khả nại hà, đành lủi thủi kéo tàn binh thẳng về Thương Ngô. Khi về đến Thương Ngô thời quả nhiên thành trì quận Thương Ngô đã bị tướng của Sĩ Nhiếp chiếm mất rồi. Đành phải thay hình đổi dạng chạy trốn về Trung Quốc. Thế là Sĩ Nhiếp chỉ ngồi yên một chỗ, chưa bao lâu đã hoàn toàn lấy được cả hai quận.

Sau khi đó Sĩ Nhiếp liền sai sứ sang cống nhà Hán. Hán Hiến đế liền phong cho Sĩ Nhiếp làm An Viễn tướng quân Long Đô đình hầu, được quyền đổng đốc cả bảy quận. Từ đó uy quyền của Sĩ Nhiếp càng ngày càng lừng lẫy. Sĩ Nhiếp lại sẵn lòng khai hóa cho nhân dân, nên chi dân ta cũng rất là cảm phục.

Cách mấy năm sau, Ngô Tôn Quyền đã hùng cứ một phương Đông

Nam bên Trung Quốc, đặt tên nước gọi là Ngô. Địa thế của cõi Giao Châu ta bấy giờ đối với nhà Hán thì xa, mà đối với nước Ngô thì gần. Tôn Quyền thấy vậy, liền quyết chí lấy cả cõi Giao Châu để sáp nhật vào nước mình để cho được gây to thêm thế lực đối với Thục và Ngụy.

Năm Canh Dần, tức là sau kỷ nguyên 201[78] Ngô Tôn Quyền sai Bộ Chất sang làm Thứ sử Giao Châu. Sĩ Nhiếp liệu thế mình không thể cự được, liền đem cả ba em là các quan Thái thú quận Hợp Phố, Cửu Chân và Nam Hải ra đón Bộ Chất và vâng triệu tiết chế.

Ngô Tôn Quyền thấy Sĩ Nhiếp là người biết lượng thời đại, liền phong cho Sĩ Nhiếp làm chức Tả tướng quân.

Sĩ Nhiếp muốn buộc cho chặt tấm lòng thân ái của Tôn Quyền và để cho mình được yên hưởng sự thái bình ở cõi Giao Chỉ, liền sai con là Sĩ Hâm sang Ngô làm con tin. Ngô phong cho Sĩ Hâm làm chức Thái thú là quận Vũ vương. Còn các con cháu của Sĩ Nhiếp nguyên trước vẫn ở trong nước không sang bên Giao Chỉ, Tôn Quyền đều phong cho là chức Trung lang tướng. Sĩ Nhiếp lại dụ được người thổ hào ở hạt Ích Châu là bọn Ung Khải về với Đông Ngô. Tôn Quyền lại càng khen Sĩ Nhiếp là người có tài cán và trung thành, liền gia phong cho Sĩ Nhiếp làm chức Vệ tướng quân Long Biên hầu; và phong cho con Sĩ Nhiếp là Sĩ Nhất chức Thiên tướng quân, Đô Hương hầu.

Trò đời hòn đất ném đi thời hòn chì ném lại, Tôn Quyền đã hậu đãi cha con Sĩ Nhiếp, chả lẽ Sĩ Nhiếp lại không có gì báo lại cái hậu ân ấy. Bởi thế, nên Sĩ Nhiếp thường cho sang cống bên Ngô rất hậu, những đồ như: hương liệu, vải gai, ngọc trai, đồi mồi, lưu ly, lông trả[79], tê giác, tượng nha[80] và các thứ quả lạ như: chuối, dừa, long nhãn, lệ chi[81],... Lại có khi đem cống cả một đàn ngựa tới hàng trăm con. Lần nào, Quyền cũng làm thư cảm ơn và tặng lại rất nhiều. Sĩ Nhiếp cầm quyền chính ở cõi Giao Chỉ ta trước sau vừa được 40 năm, đến năm Bính Ngọ tức là sau kỷ nguyên 226 năm thời tạ thế, hưởng thọ được 90 tuổi.

Tôn Quyền nghe tin Sĩ Nhiếp đã mất, liền đem đất Giao Châu chia ra làm hai châu; từ Hợp Phố trở về Bắc là Quảng Châu, dùng Lã Đại làm Thứ sử. Từ Hợp Phố trở về Nam là Giao Châu, dùng Đới Lương làm Thứ sử, lại sai Trần Thời sang thay Sĩ Nhiếp làm Thái thú quận Giao Chỉ.

Khi Đới Lương và Trần Thời sang đến quận Hợp Phố thời ở Giao Chỉ bỗng xảy ra một việc chẳng ngờ, khiến cho Đới, Trần hai

tướng phải tạm đóng quân lại ở quận Hợp Phố.

Nguyên lai sau khi Sĩ Nhiếp chết, có người con thứ là Sĩ Huy bàn với mọi người cẩn thận rằng:

- Đức tiên nghiêm[82] ta khó nhọc trong 40 năm, mới mở mang được ra cõi Giao Chỉ tốt đẹp như thế này. Nhà Ngô đối với ta chẳng qua là có cái tình nghĩa đi lại. Huống chi lúc sinh thời tiên nghiêm ta đối với nhà Ngô cũng không phải là bạc. Nay tiên nghiêm ta vừa mới tạ thế, nhà Ngô chẳng nghĩ gì đến tình nghĩa cũ, lại sai người khác sang để tiếm giữ lấy chức quyền. Nghĩ như thế thật không có tình nghĩa gì nữa. Các ngươi thử nghĩ xem có kế gì đối phó được với nhà Ngô chăng?

Lúc đó có tên Đào Thù là một người của Huy rất thân tín, đứng lên nói rằng:

- Hiện giờ tiên Thái thú tuy đã tạ thế, mà bao nhiêu quyền quân dân ở địa hạt Giao Chỉ này vẫn còn ở trong tay công tử. Nếu công tử muốn nối nghiệp của tiên Thái thú, chi bằng tự lập ngay lên làm Thái thú, rồi đem binh mã mà cự lại với tướng Ngô, thời có khó khăn gì mà đại sự chẳng thành.

Sĩ Huy nghe lời, liền kén ngày tự lập lên làm Thái thú, tuyên bố lời thệ quân[83], quyết chí kháng cự với quân Ngô.

Khi đó có người cố lại[84] của Sĩ Nhiếp tên là Hoàn Lân biết tin ấy liền vội vàng đến nói với Sĩ Huy rằng:

- Công tử nghe ai mà dám tự lập lên làm Thái thú để kháng cự với quân Ngô?

Sĩ Huy nói:

- Ta sở dĩ phải tự lập nên như vậy là bởi nhà Ngô đối với ta vô tình, nhà Ngô quên ân nghĩa của phụ thân ta…

Hoàn Lân nói:

- Công tử thử nghĩ: từ khi tiên Thái thú giao thiệp với nhà Ngô, trong một họ Sĩ, bao nhiêu người chịu cái tước lộc của nhà Ngô.

Đến như hồi tiên Thái thú sinh thời, tiên Thái thú cũng nói với các liêu thuộc, "các ngươi không nên quên ơn đức của nhà Ngô". Đến nay tiên Thái thú mất đi, nếu công tử có muốn thừa kế cái đại nghiệp của tiên Thái thú, thời trước đấy hãy nên dâng biểu trần

tình với nhà Ngô, chắc nhà Ngô cũng không hẹp gì mà không cho công tử được thỏa chí mình. Công tử chẳng làm thế, lại thiện tiện tự lập lấy mình, chẳng thèm bẩm mệnh với nhà Ngô. Đó tức là công tử quên ơn nhà Ngô trước chứ không phải nhà Ngô quên ơn của tiên Thái thú. Đó là nói về bên tình, công tử cũng đã là một người vô tình lắm rồi. Còn như nói về bên thế, thời công tử hiện nay chỉ thống suất có binh mã ở trong toàn hạt[85] Giao Chỉ, cái số không được trên dưới hai vạn người. Giả sử nhà Ngô chỉ chuyên giao cho mấy quận ở hạt Giao Châu này, thống suất binh mã để đối đầu với công tử, công tử cũng đã khó lòng chống nổi được. Huống chi cái binh lực của nhà Ngô, chẳng những chỉ có ở mấy quận trong cõi Giao Châu này mà thôi. Chắc công tử cũng biết tin nhà Ngô chỉ đánh một trận ở Xích Bích, mà giết quân Tào Tháo hàng mấy mươi vạn. Đem cái binh lực ấy mà so sánh, phỏng ta có thể chọi nhau với nhà Ngô được một ngày chăng? Chẳng những thế, hiện giờ anh em thân thích của công tử, làm quan ở bên nhà Ngô cũng không phải là ít, nếu công tử khởi binh lên để phản kháng lại với nhà Ngô, theo ý công tử phỏng nhà Ngô có để cho những người ấy được hoàn toàn chăng?

Như thế, công tử chẳng những đối với nhà Ngô là một người không biết tình, không lượng thế, mà đối với anh em thân thích lại là một người quên mất nghĩa bảo toàn. Xin công tử nên nghĩ kỹ chỗ đó, đừng quá tin lời ngon ngọt của kẻ tiểu nhân, mà sau này hối lại không kịp…

Sĩ Huy nghe Hoàn Lân nói chưa dứt nhời, thời nổi giận đùng đùng quát to lên rằng: “Ta nghĩ nhà người là một kẻ cố lại của đấng tiên quân, bây giờ đấng tiên quân tạ thế đi, nhà ngươi đến đây, chẳng vì ta bày kế trường cửu[86], bảo toàn danh giá thì chớ, lại chực vì nhà Ngô để làm thuyết khách à?

Nói dứt nhời quát hỏi tả hữu vật Hoàn Lân ra đánh cho 30 trượng, rồi đuổi ra khỏi cổng thành không cho lưu luyến ở địa hạt Giao Châu nữa. Thương hại thay Hoàn Lân đã ngoài 50 tuổi hoài bão một tấm lòng trung trực, muốn vì con cố chủ bày kế lâu dài, chẳng ngờ điều lành thành điều dữ, điều ngay bẻ điều queo, thành bị một trận đòn rất là ê chề đau đớn.

Sau khi Hoàn Lân đã bị đòn, vì đau quá mà chết ngất đi, người nhà mang về phải thuốc thang chữa chạy hai ba ngày mới khỏi. Hoàn Lân có người em tên là Hoàn Trị, cũng là một chức quan nho nhỏ ở quận Cửu Chân, hôm ấy ngẫu nhiên về Giao Chỉ thăm anh, thấy tình cảnh như vậy, liền họp tất cả anh em trong họ lại bàn rằng:

- Anh ta đối với tiên Thái thú, cũng có chịu ít nhiều ơn huệ. Nhưng thực ra cũng chỉ như người đi ở thì lấy công chứ nào có thâm căn cố đế gì cho lắm. Thế mà Sĩ Huy nỡ lòng lật mặt đối đãi một cách tàn nhẫn như thế. Anh ta nó còn đối đãi như thế nữa chi là chúng ta. Vậy phen này ta phải cùng nhau hợp sức, trị cho nó một mẻ, cho nó biết tay, chứ ta quyết không để cho nó yên như thế được.

Hoàn trị nói dứt nhời hết thẩy các người trong họ đều biểu đồng tình, xin tuân theo mệnh lệnh.

Tức thời Hoàn Trị các người trong họ từ tráng đinh trở lên tất cả hơn trăm người, rồi phái những bọn ấy đi chiêu mộ ở vùng lân cận. Đi đến đâu, bọn ấy đều nói phao lên rằng: "Sĩ Huy sắp bãi bỏ hết các chính sách khoan hồng của quan Thái thú trước, sắp bắt dân đinh phải chịu các thứ thuế rất nặng, sắp đặt ra các binh pháp rất ghê gớm để trừng phạt kẻ có tội, sắp phái người xuống dân gian kén lấy hai, ba trăm con gái để làm tì thiếp và để tiến cống về nhà Hán; lại sắp hạ lệnh cấm những người tụm năm tụm ba trò chuyện ở ngoài đường; cấm không cho nhà nào tụ họp ăn uống từ hai, ba mâm trở lên v.v..."

Vì tin những lời phao ngôn ấy, nên khắp dân gian ai nấy cũng đều thầm oán Sĩ Huy, mà đều đổ xô theo về cánh Hoàn Trị, trong có ba ngày, số quân theo về Hoàn Trị đã được tới ngót ba vạn.

Tức thời Hoàn Trị cấp phát cho binh giáp, chia thành đội ngũ, kéo đến vây bọc kín xung quanh thành quận Giao Chỉ. Sĩ Huy ở trong thành nghe thấy tin báo ấy, vội vàng cùng mấy viên tì tướng thấy quân ngoài vây bọc rất đông, kỵ sĩ binh giáp rất là oai nghiêm chỉnh túc. Hoàn Trị mình cưỡi trên con ngựa Kim Ô, tay cầm chiếc tử kim thương chạy ngang xông dọc để chỉ huy quân sĩ, trông khí thế rất là hùng dũng. Sĩ Huy một mặt truyền lệnh cho các doanh đội phải lên tất cả mặt thành để phòng bị, một mặt về thẳng trung quân trướng hội họp các thiên tì tướng tá, hội cả trung quân trướng để bàn kế cự địch.

Sau khi các tướng đã đến đủ, Sĩ Huy cất tiếng lên hỏi:

- Có ai dám ra lấy đầu Hoàn Trị cho ta bây giờ không?

Dứt nhời hỏi, có một người ra đứng trước ban nói to lên rằng:

- Tiểu tướng xin ra lấy đầu Hoàn Trị.

Sĩ Huy trông ra tức là viên Thiên tướng tên là Mã Củng, Sĩ Huy lừ

mắt mà rằng:

- Ta coi thằng Hoàn Trị nó hùng dũng lắm, mi có tài cán gì mà dám ra đối địch với nó?

Mã Củng đỏ mặt tía tai nói to lên rằng:

- Sao công tử lại cứ nói tăng cái nhuệ khí của người, lại tự giảm cái oai phong của mình? Coi cái bộ dạng thằng Hoàn Trị ấy thời thấm vào đâu? Xin công tử cho tiểu tướng đi. Nếu trong nửa giờ mà tiểu tướng không lấy được đầu Hoàn Trị thì tiểu tướng tình nguyện chịu theo quân pháp.

Sĩ Huy cười nhạt mà rằng:

- Đã vậy, ta cấp cho nhà ngươi 300 binh mã ra lấy đầu thằng Hoàn Trị, nếu không được y lời thời đừng về đây trông thấy mặt ta nữa.

Mã Củng được lệnh, hớn hở lui ra, nhảy lên ngựa, múa siêu đao, vãy bọn quân sĩ xông ra cổng thành.

Sau khi Mã Củng đã đem quân ra thành, Sĩ Huy vẫn cùng ngồi với chư tướng bàn bạc. Bỗng nghe thấy ở ngoài thành tiếng chiêng, tiếng trống vang giời dậy đất, một lát có quân vào báo rằng:

- Mã tướng quân đã bị Hoàn Trị giết chết rồi.

Sĩ Huy nghe báo giật mình kinh sợ hỏi các tướng rằng:

- Ai có mưu kế gì lui được địch quân chăng?

Suốt các hàng tướng tá vẫn im lặng. Sĩ Huy thấy vậy cả giận, vỗ án quát lên rằng:

- Ô hay! Sao các ngươi lại ngồi ì ra thế hử? Chỉ biết lúc vô sự thời muốn quan sang chức trọng, mà đến lúc hữu sự thời không người nào mở môi ra một câu gì à? Trí khôn các ngươi lâu nay thế nào? Hay chỉ bàn tán hão là được phải không?...

Vừa dứt nhời, một viên tướng ra trước bàn nói rằng:

- Xin công tử chớ nóng nẩy như vậy! Tiểu tướng Quách An xin tình nguyện ra báo thù cho Mã tướng quân...

Chưa dứt nhời, Sĩ Huy cười nhạt mà rằng:

- Nhà ngươi lại muốn theo Mã Củng chăng? Thôi đừng dở dói[87]

báo thù gì nữa, hiện giờ thế rất nguy ngập, hãy nghĩ mưu kế đi đã...

Quách An mặt giận hầm hầm, rút kiếm ra và nói rằng:

- Xin tình nguyện cắt đầu dâng nộp dưới trướng công tử sau khi bị thất bại với Hoàn Trị. Nếu công tử không tin tôi xin viết quân lệnh trạng...

Sĩ Huy gạt đi mà rằng:

- Ngươi nói quá làm gì, muốn đi ta cũng thuận. Nhưng ta e khó lòng địch nổi được...

Quách An tức quá, nói to lên rằng:

- Nếu công tử không cho tôi đi thời tôi không sống để làm gì nữa.

Dứt nhời cầm kiếm toan đâm cổ, thì Sĩ Huy bỗng nhảy xuống giật lấy thanh kiếm mà nói rằng:

- Nhà ngươi chớ vội. Ta cho đi, phải cố sức lấy toàn thắng mới được... - Quách An cả mừng, lạy tạ múa trường thương ra ngoài thành nghinh địch.

Nói về Hoàn Trị đang chỉ huy quân sĩ phá thành, thời bỗng lại thấy thành mở toang, một viên tướng múa trường thương phi ngựa ra cự địch. Hoàn Trị vội vàng hô quân cung nỏ bắn bừa vào. Quách An cả giận, múa thương gạt tên chực xông ra, thời bỗng một tiếng nổ rất to, rồi mù mịt không trông thấy gì, mà quân địch vẫn bắn vào như mưa, hồi lâu Quách An mỏi mệt đang chực quay về, thời bỗng một tiếng quát đằng sau, Quách An giật mình ngoảnh lại thời thấy Hoàn Trị đang múa chiếc tử kim thương phi ngựa lại, Quách An nghiến răng thét to lên rằng:

- Chà! Hoàn Trị giỏi thực.

Dứt nhời, dùng hết tàn lực múa thương đối địch, nhưng không được vài hiệp, thời đuối sức quá, bị Hoàn Trị đâm một thương ngã lăn xuống ngựa mà chết. Hoàn Trị nhảy xuống ngựa cắt lấy đầu Quách An sai treo lên ngọn cờ.

Lại nói về Sĩ Huy thấy Quách An đi rồi, rất lấy làm lo ngại, bỗng thấy một tên bại quân về báo rằng:

- Quách tướng quân bị giết, hiện Hoàn Trị đang bêu thủ cấp ở

ngoài thành rồi.

Sĩ Huy cả sợ, chưa kịp nói gì, bỗng thấy một tướng quát lên rằng:

- Hoàn Trị giỏi thật. Dám giết anh ta.

Dứt nhời vác hoạch kích chạy vụt ra không kịp hỏi gì với Sĩ Huy, Sĩ Huy trông ra thời tức là Quách Nghi em Quách An, liền vội vàng lên địch lâu xem, lên địch lâu trông ra thì đã thấy hai tướng giao chiến rất hăng hái, cát bụi mù trời, kẻ kích người thương, tiến thoái rất nhanh nhẹn, trông ra chỉ có hai luồng bạch khí vùn vụt như sao sa chớp nhoáng, thật là "kỳ phùng địch thủ, tương ngộ lưỡng tài", chiêng trống rầm trời, quân reo dậy đất. Hai tướng giao chiến đến trăm hiệp mà không phân được thua. Quách Nghi thấy không đánh nổi thì cả giận trợn mắt thét lớn:

- Chà! Giỏi thực! Nếu không lấy được đầu thằng chó chết này hôm nay thời ta quyết không về thành nữa.

Dứt nhời, gắng sức đánh một hồi lâu, thời bỗng nghe thấy trên thành có tiếng chiêng thu quân. Quách Nghi nghiến răng chỉ vào mặt Hoàn Trị mà thét to lên rằng:

- Ta hãy để cái mạng mày đến ngày mai!

Hoàn Trị cũng chỉ thương quát to lên rằng:

- Nhà ngươi tối nay khá rửa cổ cho sạch để mai ta cắt đầu cho khỏi bẩn kiếm của ta!

Dứt nhời hai bên đều thu quân, Quách Nghi vẻ mặt hầm hầm về tới trướng phục mệnh với Sĩ Huy và thưa rằng:

- Cớ sao, tiểu tướng đang sắp bắt được địch tướng mà công tử lại thu quân?

Sĩ Huy vỗ vào vai Quách Nghi mà rằng:

- Nhà ngươi thật là Phàn Khoái[88] của ta đây. Nhưng việc quân phải nên thận trọng lắm mới được. Nhà ngươi nên biết: hai người đánh nhau cũng phải có người được người thua, huống chi bây giờ trời đã sẩm tối rồi, nên ta mới hồi chiêng thu quân để đến sáng mai sẽ hay.

Quách Nghi vâng mệnh lui về bản trại yên nghỉ.

***

Sáng hôm sau Hoàn Trị đang khiêu chiến ở dưới thành bỗng thấy cửa thành mở toang, Quách Nghi dẫn quân xồng xộc kéo ra, khí thế rất là hăng hái. Hoàn Trị dừng ngựa rút kiếm chỉ vào mặt Quách Nghi mà rằng:

- Lại tướng! Ra đây chịu chết đó chăng?

Quách Nghi hầm hầm nổi giận thét to lên rằng:

- Nhà ngươi chớ khoe khoang càn bậy, hãy xem ngọn thần kích của bản tướng quân đây!

Dứt nhời, vung kích xông lại giao chiến với Hoàn Trị. Hoàn Trị cũng múa thương cự địch. Hai tướng đánh nhau mãi đến gần trưa, con quạ lửa rọi những ánh nắng thiêu người xuống chỗ chiến trường làm cho người ngựa đều mỏi mệt, Quách Nghi bấy giờ cũng mệt, liền thu quân về thành đợi sáng hôm sau lại giao chiến.

Nói về Hoàn Trị thấy không đánh nổi được Quách Nghi thời bực tức, suốt đêm trằn trọc không nghĩ được kế gì, mãi đến gần hết canh hai bỗng nghĩ được một kế, hớn hở ngồi dậy thắp đèn rồi viết một phong thư sai quân bắn vào trong thành.

Lại nói Quách Nghi về thành yên nghỉ, định sáng hôm sau đem quân ra quyết một trận tử chiến. Đêm hôm đó quân tuần thành đang đi tuần, bỗng bắt được phong thư, liền đem vào trình Sĩ Huy. Sĩ Huy xem xong cười nhạt mà rằng:

- Ta tưởng Quách Nghi thực lòng với ta, chăng là y lại lòng lang dạ thú đến như thế à?

Nói xong để quân sĩ lui ra để hôm sau sẽ liệu.

Sáng hôm sau, dứt ba hồi trống được lệnh các quân tướng tụ họp cả trung quân trướng. Sĩ Huy thấy các tướng đã tụ họp cả rồi, rất là vui nừng. Sau khi các tướng đã an tọa, Sĩ Huy trừng mắt, rút kiếm vỗ án thét lớn lên rằng:

- Đao phủ đâu! Trói thằng Quách Nghi lại ngay cho ta!...

Dứt nhời mười tên đao phủ lĩnh mệnh mỗi người cầm một thanh mã tấu và thừng trạc, đến trước mặt Quách Nghi nói to lên rằng:

- Vì vâng lệnh chủ tướng, xin tướng quân cho tùy tiện.

Quách Nghi không hiểu ra sao, liền nói rằng:

- Ta không tội lỗi gì kia mà…

Chưa dứt nhời, Sĩ Huy quát to lên rằng:

- Chúng mày không dám trói à?

Những quân đao phủ thấy vậy liền lấy thừng co tay Quách Nghi trói lại. Lúc đó các tướng không hiểu ra sao, thời Sĩ Huy ngồi trên rút ra một tờ giấy rồi bảo các tướng rằng: "Đây các tướng xem."

Dứt nhời, thét đao phủ điệu Quách Nghi ra pháp trường lập tức chém đầu nộp lệnh.

Nói về các tướng xem thì ra một bức thư đại khái nói:

Cùng Quách Nghi tướng quân chiểu lượng[89] hôm qua trong khi ở trận, tướng quân có truyền bảo tiểu tướng… Vậy nay xin y kế hoạch của tướng quân và xin tối mai tướng quân ở trong tiếp ứng cho…

Hoàn Trị bái.

Các tướng xem xong đều rùng mình ghê sợ, không biết Quách Nghi sao lại đang tâm phản nghịch như vậy. Bỗng có một tướng đứng dậy nói to lên rằng:

- Không chắc có phải Quách Nghi làm phản? Sao công tử không xét kỹ mà lại hồ đồ thế?

Sĩ Huy trông ra thì là Chánh tiên phong Vương Liệt, Sĩ Huy thấy vậy trừng mắt thét to lên rằng:

- Chà! Nhà ngươi lại muốn đem thành quận Giao Chỉ nạp cho Hoàn Trị chăng?

Vương Liệt thấy vậy không dám ngăn, liền ngồi xuống không dám nói gì. Sĩ Huy liền truyền: lập tức bốn phía thành phải đóng cửa lại cố thủ, không được khinh địch.

Từ đó hai bên cứ giằng chì mãi đến hai ba tháng trời mà cuộc chiến tranh vẫn không liễu kết[90].

Nói về Đới Lương và Trần Thời sau khi đem quân về đóng ở Hợp Phố, liền phi tấu về với Ngô Vương.

Ngô Vương lập tức sai Lã Đại đem quân sang tiễu trừ cả Sĩ Huy và Hoàn Trị. Lã Đại được chiếu, liền một mặt dỗ con Sĩ Nhất là Sĩ Khuông cho về khuyên Sĩ Huy ra thú tội, dù không được làm quan cũng khỏi tội vạ. Khuông về trước, Đại theo sau, Huy nghe lời Khuông đem anh em cả thảy sáu người ra rước Đại. Lã Đại dâng lời phủ dụ [91] rồi cùng kéo quân về quận. Hôm sau, thiết trướng mời anh em Sĩ Huy vào nói chuyện. Lúc lâu, khách đương đông, Đại đứng dậy, tay cầm cờ tiết, miệng đọc tờ chiếu, kể tội Huy rồi sai trói Huy đem chém đưa đầu về nộp Ngô Vương.

Bọn Sĩ Nhất, Sĩ Vĩ, Sĩ Khuông và Sĩ Hâm bấy giờ đang làm con tin ở bên Ngô, cũng đều phải miễn làm thứ dân. Thế là họ Sĩ ở bên ta và bên Tàu đều đã suy vi từ đó.

Nói về Hoàn Trị giữa khi đương vây Sĩ Huy, nghe tin Lã Đại đem binh mã sang tiễu trừ, biết khí thế của Lã Đại đang hăng không thể địch nổi, liền đem toán quân lánh vào trong một khu rừng, ngầm nuôi khí lực để đợi thời cơ. Được ít lâu, đem quân ra đánh nhau với Lã Đại, nhưng bị Đại đánh thua. Đại thừa thế tiến quân đánh cả quận Cửu Chân, vừa đánh vừa giết tới hàng vạn người.

Cái thanh thế của Lã Đại từ đó càng ngày càng lừng lẫy. Ngô Vương liền phong cho Đại làm chức Giao Châu mục và bãi bỏ Quảng Châu đi, lại để nguyên một Giao Châu như trước. Lã Đại được uy quyền ở cả trong tay, bày đủ các chính sách tàn nhẫn để đối đãi với nhân dân thuộc quốc, khiến cho khắp trên mặt đất cõi Giao Châu bấy giờ đều phủ đặc bằng mây sầu vụ thảm. Nỗi thảm khốc thật chẳng khác một người ngồi trong ngục tối, không còn được trông thấy ánh sáng mặt trời vậy.

Lửa sầu, nước nóng, chim kêu thương trông ngóng đã bao lần?... Già néo đứt dây, tức nước vỡ bờ, nếu không vì có cái chính sách tàn nhẫn của Lã Đại, thời trên mặt đất Giao Châu ta sao lại xuất hiện ra được một vị cứu quốc, nữ anh hùng là bà Triệu Ẩu.

HỒI THỨ III

Nghe di chúc, giọt lệ thấm khăn hồng,

Thoảng phong văn, đường trường bay cát trắng

"Các con nên biết rằng: làm người cần phải có nước, vì có nước thời mới có nhà, có nhà rồi thời mới có mình. Dân nước ta bấy lâu là một hạng dân không có nước. Mỗi khi cha nghĩ đến, cha vẫn lấy làm đau lòng. Chỉ hiềm vì cha tài hèn, thế cô, cho nên đành phải ngậm đắng nuốt cay cho qua ngày đoạn tháng..."

Một ông cụ già ốm nằm sóng dọc[92] ở trên chiếc giường tre. Từ cổ xuống đến chân phủ bằng một chiếc chăn vải nhuộm nâu. Giường ông cụ nằm, dưới chiếc chiếu, rải một lượt rơm rất dày, hễ hơi cất chân cất tay, là đã nghe thấy tiếng rơm kỵ vào nhau thành tiếng sột soạt, trông mặt ông cụ gầy gò hốc hác, ba chòm râu bạc xõa xuống qua ngang vai, mồm đã móm, má sâu hoắm hẳn vào, hai con mắt lờ đờ, chẳng những vì ốm yếu... Ông cụ cứ nói được vài tiếng thì lại thở, mà hơi thở cũng bợt bạt, hình như không còn đủ sức để nói lên những tiếng rõ ràng và gãy gọn. Bên cạnh giường nằm có một người con trai ước độ 17, 18 tuổi; người con gái độ 13 tuổi và một người con trai bé độ 10 tuổi. Cả ba người đều đứng im phăng phắc, đều chú ý để nghe ông cụ già nói, xung quanh nhà bấy giờ cũng đều im lặng, chỉ thỉnh thoảng nghe thấy một trận gió thổi ra ào ào, rồi kế đến những tiếng lá rụng rơi xuống thềm hè. Cái cảnh tượng ở trong nhà lúc bấy giờ, có một cái vẻ u âm thảm đạm, không còn một chút gì là tốt tươi hoạt động!...

Sau khi ông cụ già đã thư hơi thở, lại cất tiếng uể oải lên nói:

- Cái đời cha bây giờ đã hết hy vọng rồi. Cha chỉ còn hy vọng ở các con. Cha biết trước rằng sau khi cha chết đi ít lâu, tất sẽ có người

nó trọng dụng con. Lúc đó, dù xuất hay xử[93]; cần phải tùy thời. Nhưng cha khuyên con, con đừng quên lời dặn của cha, thù nước cũng như thù nhà; anh em đồng bào mình nhục, cũng như tấm thân mình nhục con đã nghe chưa!

Ông cụ nói đến đấy thời lại im, rồi dần dần thiếp hẳn đi; mà hồn mộng qua sang thế giới khác…

Ông cụ đó tức là ông thân sinh ra bà Triệu Ẩu, tức là Thị Trinh; người con trai nhớn tức là Triệu Quốc Đạt, anh Thị Trinh; người con trai bé tức là Triệu Quốc Thành, em Thị Trinh. Ông cụ vốn là một bực hào phú thuộc huyện Nông Cống. Lúc sinh thời ông giao du rất rộng, bạn đồng chí của ông có rất nhiều người hào hiệp. Trong lòng ông lúc nào cũng lấy cái nông nỗi mẹ gà con vịt làm đau đớn, nên chi đối với các quan lại Tàu sang cai trị, bất cứ là hiền lương hay tham tàn, ông đều mang sâu một tấm lòng ác cảm. Trong đám quan lại Tàu cũng có nhiều người biết tiếng ông. Họ sở dĩ biết tiếng ông cũng vì những người mình đã vì sự phú quý mà đi theo chân nấp bóng họ, đem cái hành tung của ông để cáo tố với họ. Những người ấy tưởng chừng như đem ông cáo tố với quan Tàu tất sẽ được quan Tàu họ siêu thăng[94] và bạt trạc[95] cho một địa vị cao quý. Chẳng ngờ bên ngoài họ cũng chỉ khen ngợi đôi ba câu và hứa rằng khi nào bắt được quả tang tên nghịch, bấy giờ mới thăng thưởng cho, mà bên trong thời họ rất là khinh bỉ. Họ thường nói thầm với nhau: "Những hạng người ấy dù đến trăm đời nghìn kiếp lúc nào nó cũng chỉ làm người hèn hạ…"

Tuy đã có người đem cái hành tung của ông mà cáo tỏ với quan Tàu, nhưng họ vẫn dùng hết cách dò xét mà vẫn chưa thấy cái gì là thực tang[96]. Nên họ vẫn đành để cho ông được phóng túng tự do. Đã nhiều phen họ muốn dùng kế lao lung[97], vời ông đến quận tặng cho ông làm chức nọ chức kia. Nhưng ông nhất vị từ chối là tài hèn học ít không dám đương…

Chim hồng cất cánh bay cao, lưới kia dù tốt bắt sao được mà?

Ông chẳng những chỉ là người có chí khí và có võ dũng. Lúc sinh thời hễ được chút thì giờ nào rỗi là ông xem sách và luyện võ, các con ông mới từ mười tuổi trở lên, ông đều đem sở học ra để dạy. Đến năm ấy ông tạ thế đi, tuy các con hãy còn bé, nhưng chẳng ít thời nhiều ai cũng đều có học thức và võ nghệ.

Riêng nói về Thị Trinh, từ sau khi cha mất đi, mỗi khi nghĩ đến lời di huấn của cha lúc lâm chung, thời lại giọt châu tuôn rơi lã nhã, thường tự nghĩ một mình: "Những nhời của cha ta dặn lại chúng

ta, thật là mỗi nhời nói một giọt máu. Nếu sau này hoặc anh ta không có chí cố noi theo, ta cũng quyết noi theo cho bằng được."

Lần lần, ngày gió đêm trăng, chưa bao lâu Thị Trinh đã mãn tang. Năm ấy Thị Trinh vừa 16 tuổi, một hôm bỗng nghe thấy ở hạt huyện Cư Phong có xẩy ra một việc rất lạ lùng, vì tấm lòng hào hiệp và hiếu kỳ, Thị Trinh liền nói với anh thắng ngựa ra đi...

...

Thuộc huyện Cư Phong, có một trái núi đá rất to, tên gọi là núi An Quyết. Xung quanh núi cây cối um tùm, đường lối quanh co hiểm trở, hàng năm, trừ mấy anh kiếm củi liều lĩnh, hay là phường săn bắn gan già, mới dám len lỏi vào trong núi ấy. Sườn núi có một cái miếu thờ, tuy trên lợp tranh mà ở trong kèo, cột, dầm[98], xà toàn làm bằng gỗ lim, cách kiến trúc rất là kiên cố. Hỏi những người vùng đấy thời cũng chỉ nói là miếu thờ Sơn thần, hỏi đến tên vị Sơn thần là gì, từ già tới trẻ thảy đều không biết.

Hôm đó là ngày mồng 1 tháng năm, sau một trận mưa gió tầm tã, có tên Mão người làng cạnh vào núi kiếm củi. Mão năm ấy đã 18 tuổi, con nhà nghèo, tính nết ngoan ngoãn và khôn khéo, được rất nhiều người trong làng yêu mến. Đã yêu nên hay tin. Hễ Mão nói ra câu gì, không còn mấy ai nỡ phản đối lại bao giờ. Hôm đó Mão đeo dao và vác đòn càn[99] đi từ mờ sáng đến mặt trời gần gác bóng mới thấy lủi thủi về, sắc mặt thời tái mét đi, mà đi không lại về rồi, chẳng hề được một nửa que củi. Mão vừa về đến cổng làng, bỗng nghe có tiếng hỏi:

- Kìa, anh Mão đi củi về đấy à? Nào củi đâu? Sao mà mặt tái đi thế?

Mão nghe tiếng hỏi, biết ngay người hỏi ấy là Huân, bạn chí thân của Mão, Mão liền lắc đầy uể oải nói:

- Tôi suýt nữa thời chết khiếp mất anh ạ!

- Sao thế?

Mão vừa đi vừa nói thủng thẳng:

- Tôi không thể nói ở đây được, anh muốn nghe, thời vào nhà tôi, tôi nằm nghỉ một lát đã, sẽ nói cho anh nghe.

Huân không hề từ chối, cùng về nhà Mão.

Sau khi Mão đã được nằm nghỉ một lát, trở dậy, hút một hơi thuốc

rõ dài, ngồi bó gối, ung dung nói chuyện với Huân:

- Lạ quá anh ạ! Thật từ khi bố cái[100] đẻ ra đến giờ, tôi chưa từng thấy ai nói đến một chuyện kỳ lạ như chuyện ấy bao giờ. Mà có lẽ từ đời tạo thiên lập địa đến giờ cũng khi nào có cái chuyện lạ đến như thế!

Huân ngồi bên sốt ruột hỏi:

- Thì chuyện gì? Anh hãy nói tôi nghe đã nào?

Mão ung dung nói:

- Anh phải để tôi nói câu chuyện có thứ tự thời nghe mới rõ được. Giờ tôi hãy hỏi anh: "Ở đời có gì biết nói?

- Người chứ gì?

- Người thì ai chả biết? Còn gì nữa?

- Vẹt biết nói!... Gì nữa?

- Quạ biết nói!.. Yểng[101] biết nói...

- Gì nữa?

Huân trầm ngâm nghĩ ngợi một lát nói:

- Chỉ còn có chim sáo nữa thôi. Ngoài ra thật là hết nhẵn.

Mão lắc đầu nói:

- Còn! Còn! Thế mới lạ chứ!

- Anh bảo còn giống gì biết nói?

Mão lẳng lặng, lại hút một điếu thuốc, hút xong, vơ lấy cái ấm tay nước ở bên cạnh tu một hồi, rồi cất tiếng lên nói:

- Giờ tôi hãy tạm hỏi anh: "Loài đá có tri giác hay không?"

Huân lắc đầu nói:

- Đá mà lại có tri giác?

- Thế mà có đấy.

- Vô ý! Anh nói vô lý lắm.

- Không có tri giác sao nó lại biết nói?

- Anh nói lại càng vô lý nữa. Thiên, vạn cổ có đời nào đá lại biết nói nữa!

- Chả thế lại chả phải chuyện lạ! - Huân lắc đầu nói: - Anh nói hàm hồ lắm, tôi chẳng hiểu ra thế nào cả!

- Thế anh đã chịu là chuyện lạ chưa?

- Ừ. Chịu rồi! Nếu quả đá biết nói thời lạ thực! Nhưng anh phải nói cho rành mạch thời tôi mới có thể hiểu được, chứ cứ nói hàm hồ thế thời đến trời cũng chịu.

Huân nói xong, Mão trầm ngâm ra lối ngẫm nghĩ, một lát mới lại cất tiếng lên nói se sẽ:

- Tôi bị yếu ngót một tháng nay, bấy lâu câu cóp được đồng nào, đều bòn mót để đong gạo hết sạch. Đấy, anh trông người tôi thời biết, tôi mới tạnh sốt được ba hôm nay thôi đấy anh ạ. Hôm qua nghiêng cóng[102] gạo lại xem, thấy chỉ còn có độ ba, bốn thưng[103]. Vì con ma đói nó bắt buộc, bất đắc dĩ sáng nay phải vác dao vào núi An Quyết kiếm củi, định về bán chợ chiều, có được đồng nào thời đong gạo. Chẳng ngờ khi vào đến chân núi, thấy đã mệt lử cả người, đành phải lóp ngóp lên "mỏm sấu" để ngồi nghỉ. Chắc anh cũng còn nhớ "mỏm sấu" đấy chứ?

- Phải, vì cái hòn đá đỏ ra như đầu con sấu[104] ở chỗ sườn núi, nên người ta mới gọi là mỏm sấu. Độ tháng giêng tôi với anh chả ngồi đánh cờ mất cả một buổi đấy ư?

- Ừ, ừ, ừ phải, anh nhớ lâu đấy. Thế mà hôm nay tôi vừa đặt đít ngồi xuống, bỗng có một điều quái gở hiện ra, làm cho tôi bủn rủn cả người, suýt nữa thời ngã lăn ra…

Huân nghe đến đấy thời sửng sốt vội hỏi:

- Cái gì? Anh thấy gì?

Mão tỏ ra vẻ mặt sợ hãi, cất tiếng nói sẽ sẽ:

- Hòn đá ấy nói anh ạ!

Huân trừng mắt lên vội hỏi:

- Nó nói?

- Phải! Chính nó nói!

Huân trông trước trông sau lắc đầu nói:

- Lại có đá mà biết nói thế là cái quái gì?

Mão nói tắt ngang:

- Ấy chỉ vì thế mà tôi bủn rủn cả người, suýt nữa thời ngã lăn đùng ra, phải vịn vào góc cây bồ đề ở đấy, mới đứng lại được vững...

- Thế nó nói thế nào?

Mão trợn mắt lắc đầu nói:

- Câu nói của nó lại càng lạ lắm, mà nó cứ nói đi nói lại mãi, suốt từ sáng đến chiều, đến lúc tôi về nó vẫn chỉ nói có một câu, có lẽ đến giờ nó vẫn còn nói cũng nên...

- Thế nó nói làm sao?

Mão lắc đầu nói:

- Câu nói của nó lạ lùng lắm, tôi không thể nhớ hết mà thuật ra đây được. Nếu anh muốn chứng nhời tôi nói là thực hay hư, thời đến sáng mai anh lại cùng tôi đến núi mà nghe...

Huân ngẫm nghĩ nói:

- Nhưng không biết đến mai thời nó còn nói nữa không.

- Thì hãy cứ đến tận nơi xem đã.

Huân nghe lời, rồi hẹn hò với Mão thế nào đến sáng mai phải cùng đi, thời mới trở ra về.

Sách Tàu có câu nói: "Muốn người chẳng biết, chi bằng đừng nói; muốn người chẳng hay, chi bằng đừng làm". Câu nói ấy nghĩa tuy tầm thường mà sự thực thì rất đúng, muôn việc ở đời, dù bí mật đến đâu cũng mặc dầu, nhưng nếu đã có một người biết thời tất sẽ có lúc đến muôn nghìn người biết. Câu chuyện của Mão nói với Huân tuy là bí mật, nhưng đã nói với Huân, thời quyết không thể giữ bí mật được mãi.

Tối hôm ấy, câu chuyện bí mật đã do Huân mà tiết lộ ra mấy người hàng xóm; sáng hôm sau lại do mấy người hàng xóm mà tiết lậu ra với ba, bốn mươi người khác nữa.

Sáng hôm sau, lúc Mão vừa mới ngủ dậy, ở trên giường bước chân xuống đất, đã thấy một toán người kéo đến cửa, đòi Mão đưa đến núi An Quyết để nghe đá nói. Mão không hề từ chối, vui vẻ tự nhận là một viên quan hướng đạo, để đi đưa bọn hiếu kỳ.

Một đoàn kẻ trước người sau, đi dày[105] lên trên những bờ cỏ hãy còn đẫm[106] sương buổi sáng, người nói câu này, kẻ bàn chuyện nọ, mỗi người một câu om sòm suốt dọc đường.

Khi vừa đến chân núi, Mão rảo chân đi trước mấy bước, bỗng đứng dừng lại lắng tai hình như nghe ngóng. Bỗng lấy tay vẫy vẫy bọn cùng đi, sẽ nói:

- Đương nói! Đương nói các anh ạ! Đi mau lên để nghe!...

Cả bọn chừng bốn mươi người đều hớn hở đi theo. Một lát đã tới gần mỏm sấu, Mão xua tay ra hiệu cho những người đứng dừng lại, liếc mắt, chỉ bảo:

- Đấy! Anh em nghe đi. Tôi không nói ngoa chứ?

Dứt nhời Mão nói, ai nấy đều đứng lẳng lặng, chú chú chăm chăm để nghe. Quả nhiên có tiếng nói ra ở trong mỏm sấu, tiếng the thé như tiếng trẻ con nói rằng:

Mau khởi nghĩa binh,

Mà cứu nạn nước;

Ai người biết trước,

Sẽ được làm đầu,

Hết hạ sang thâu,

Dựng xong nghiệp nhớn.

Nói đi nói lại mãi cũng chỉ có sáu câu ấy. Cả bọn nghe một lúc lâu, Mão cất tiếng lên nói rằng:

- Thôi, chúng ta đi xuống dưới bãi cỏ này ngồi nghỉ mát một lát đi, chứ đứng đây mãi cũng vô ích.

Mão nói dứt nhời, cả bọn đều nghe theo, cùng kéo nhau xuống cả bãi cỏ ở sườn núi. Bấy giờ, dù không bảo nhau, mà ai nấy trong bụng cũng ngẫm nghĩ đến câu của đá nói; trên mặt ai nấy cũng hiện ra cái vẻ ngơ ngác nghi hoặc. Khi cả bọn đều ngồi ngả nhiêng

ở trên bãi cỏ, có người tên là Nguyễn Điềm, anh ta cũng mới độ ngót 30 tuổi, có học thức ít nhiều, tính nết cư xử ở trong dân làng cũng khá. Nguyễn Điềm đương ngồi lê la nhổ từng cái cỏ lông may ở gấu quần, bỗng quay lại cất tiếng lên nói:

- Này các anh em ạ, cứ ý tôi đoán thời những nhời nói đó, không phải là đá biết nói ra đâu, mà chính là trời đất và quỷ thần, thác[107] vào đá, để báo cáo cho bọn ta đó. Chúng ta giờ đã được nghe nhời nói ấy, chúng ta nên bàn nhau để tuân theo cái mệnh lệnh của trời đã ủy thác cho chúng ta...

Nguyễn Điềm vừa nói đến đấy, một người trong bọn là Trần Đông, nói phắt ngay lên rằng:

- Chính phải! Ta nên theo như lời nói của bác Điềm. Này mà các anh thử cứ ngẫm ngay cái thời thế bây giờ, dân mình thật khổ không biết đến thế nào mà nói. Từ đầu năm đến cuối năm, làm ăn đầu tắt mặt tối, vẫn không đủ được mà ăn, thế mà nay họ hạch điều này, mai lại hành điều nọ. Hơi động một việc gì không được xứng ý họ, tức thời họ giết đến hàng đàn hàng lũ. Như thế mà chúng ta không khởi lên để đánh quân Tàu, chẳng hóa ra mình hèn lắm ru[108]?

Trần Đông nói dứt nhời, cả bọn đều nhao nhao lên rằng:

- Ừ mà thật đấy! Chúng ta chẳng khởi nghĩa bây giờ thời khởi nghĩa lúc nào! Khởi nghĩa! Chúng ta quyết chí khởi nghĩa.

Chính đương lúc cả bọn đều nhao nhao, Nguyễn Điềm vội đứng phắt lên, xua tay nói át đi rằng:

- Chết chưa! Các bác rồ cả hay sao đấy? Các bác đã chắc ở trong khu rừng này lại không có đứa nào nó dòm dỏ[109] hay sao? Im ngay! Mọt gông cả với nhau bây giờ.

Nguyễn Điềm nói dứt nhời, ai nấy đều ngơ ngác trông nhau, rồi cùng im lặng. Bấy giờ Nguyễn Điềm lại ung dung cất tiếng lên nói:

- Ở phía sau núi này có một cái hang rất rộng, xung quanh lại có suối sâu bao bọc đường lối rất là hiểm trở. Bây giờ anh em hãy cùng theo tôi vào trong hang ấy, ta sẽ cùng nói chuyện.

Nói xong, cả bọn đều nghe nhời, rồi đi theo Nguyễn Điềm đi thẳng vào trong hang. Lúc đứng dậy bước chân để cùng đi, Nguyễn Điềm bấm Mão ra một chỗ vắng nói thì thầm mấy câu, Mão gật đầu, rồi chạy theo bấm Huân và bấm thêm hai người bạn thân nữa là

Đặng Xuân, Đinh Cúc. Mão thì thầm bàn tán với ba người một hồi, cả ba người đều gật đầu tỏ ý vui vẻ, rồi cùng vùn vụt đi vào trong làng bên cạnh. Sau khi Huân, Cúc, Xuân đã đi khỏi, Mão lại nhập bọn cùng đi vào trong hang. Khi tới nơi, quả nhiên có một cái hang rất rộng, xung quanh có suối bao bọc, nước chảy róc rách nghe rất êm tai. Điềm bảo cả bọn rằng:

- Cái hang này, anh em chắc ít người đi đến. Giờ ta hãy đi ngắm xem phong cảnh; lát nữa sẽ cùng nhau nói chuyện.

Cả bọn đều lấy làm phải, rồi chia nhau thành từng tốp hoặc ba, hoặc bốn người. Tốp thời rúc ráy vào trong hang, tìm tổ dơi dơi, bắt chim sáo sậu, tốp thời ra ngồi ngoài ven suối, ngắm xem cá lội, cua bò. Cả một bọn ngót 40 người, lúc bấy giờ đã biến hình như một hạng người thái cổ[110], tinh thần thấy mát mẻ, thư sướng, lâng lâng như không còn nhiễm chút bụi trần. Ngày đã gần trưa, ai nấy trong bụng đã thấy như hơi đoi đói, toan rủ nhau sắp sửa ra về. Bỗng nghe thấy tiếng lợn kêu eng éc ở đằng xa, hết thẩy đều bảo nhau:

- Quái! Ở chốn rừng sâu này làm gì có lợn, chẳng lẽ ông "ba mươi" đi vớ được ở đâu về chăng?

Nói chưa dứt nhời, tiếng lợn kêu lại càng gần, một lát Cúc và Xuân hai người ì ạch khiêng một con lợn rất to, còn Huân thời quẩy một gánh rất nặng theo sau. Xuân nhác trông thấy người cùng bọn, liền cười ha hả nói to lên rằng:

- Hôm nay mát trời, các bác đi ghe đá nói, xem hang sâu, anh em tớ làm hàng cơm để bán cho các bác đây. Các bác bảo nhau đừng về xúm lại cả mỗi người một tay, cho chóng xong, để cùng nhau đánh chén. Hà hà hà!...

Quách Đại, người trong bọn thấy vậy thời cười híp mắt lại, toét miệng ra mà rằng:

- Thật à? Thú lắm nhỉ? Anh... anh... anh này thật hóm quá! Nào chúng ta cùng làm mau lên! Kiến bò bụng rồi!

Dứt nhời cả bọn đều xúm xít nhau lại người chọc tiết, kẻ cạo lông. Chỉ thoáng mắt, lợn đã chín, chúng liền lấy lá chuối băm thịt và lòng bốc thành từng mô[111], rồi bày la liệt khắp trong hang. Lê Huân ôm ra hai ba hũ rượu đầy ăm ắp để ở giữa dòng. Nguyễn Điềm đứng ở cửa hang gọi to lên rằng:

- Anh em ơi! Chúng ta cùng vào đánh chén đi. Đến bữa rồi! Mau

lên! Mau lên! Kẻo đói.

Dứt nhời gọi ấy, cả bọn đều xô nhau vào, ngồi xúm xít lại uống rượu ăn thịt, chuyện trò rất là vui vẻ.

Sau khi rượu đã say, cơm đã no, ai nấy đều ngồi vắt chân uống nước chè tươi, hút thuốc lào. Cũng có người hai mắt lim dim hầu như sắp muốn ngủ gật. Bấy giờ Nguyễn Điềm ung dung ra đứng ở giữa, cất tiếng lên nói rằng:

- Bây giờ anh em đều đã no say cả rồi, tôi xin bàn với anh em một chuyện…

Nguyễn Điềm chưa nói dứt nhời, cả bọn đều nói nhao nhao:

- Vâng! Bác cứ nói. Bác cứ nói. Bảo sao anh em tôi cũng xin nghe.

Nguyễn Điềm nói:

- Chắc anh em cũng biết, hiện nước ta bây giờ đương bị quan lại nhà Ngô nó cai trị, mà suốt người trong nước ta đều phải khoanh ta bó gối ở dưới chân nó. Bọn quan lại nhà Ngô đối với mình đã không phải là người cùng một nước, bởi thế nên họ coi cái tính mệnh của dân mình không bằng cỏ rác. Các anh em thử xem mới có hơn một năm nay, mà duy một quận Cửu Chân ta đã bị tên Lã Đại nó giết mất hàng mấy vạn. Nếu chúng mình bây giờ không khởi lên mà đánh đuổi Lã Đại đi, chắc không bao lâu nữa nó sẽ giết cả đến bọn anh em mình chứ chẳng không. Vì chính tên Lã Đại nó đã nói ra miệng: "Nó coi giống dân Giao Châu như con cá nằm trên thớt, nó muốn băm lúc nào thì băm, mổ lúc nào thì mổ" kia mà…

Nguyễn Điềm vừa nói đến đấy, suốt cả bọn ai nấy cũng hầm hầm nổi giận, phồng mồm trợn mắt, coi bộ rất hăng hái dữ tợn.

Nguyễn Điềm nói tiếp:

- Vậy tôi khuyên anh em nên kíp cùng nhau đồng tâm hợp lực khởi lên mà giết bỏ thằng Lã Đại ấy đi, trước là báo thù cho nước, sau là tránh khỏi cái vạ nó sẽ đem mình ra làm cá thịt. Các anh em nghĩ sao?

Nguyễn Điềm chưa nói dứt nhời, cả bọn đều đứng phắt dậy nói to lên rằng: - Chúng tôi quyết! Quyết cùng nhau khởi nghĩa…

Nguyễn Điềm nói gạt ngay đi:

- Anh em nên nghĩ cho chín. Nếu quả có lòng tốt như vậy, thời hãy thề ngay đi.

Nguyễn Điềm nói dứt nhời. Trần Đông chạy đứng ngay ra giữa hang, cầm con dao bầu chỉ lên trên không mà nói to lên rằng:

- Trên trời, dưới đất, quỷ thần soi xét, tôi là Trần Đông, thề quyết khởi nghĩa. Sau này nếu hối, trời chu đất diệt.

Nói dứt nhời chém một nhát thật mạnh xuống đất, rồi đứng lui ra một bên. Cả bọn đều nói nhao nhao lên rằng: - Chúng ta nên cũng thề như anh Đông. - Rồi cũng nhau mỗi người ra đứng giữa hang thề một lượt. Cả bọn thề xong Nguyễn Điềm liền bảo ngồi chia ra hai hàng ở trong hang, rồi lại đứng ra giữa cất tiếng lên nói:

- Anh em đã cùng nhau thề cùng theo một công cuộc khởi nghĩa, vậy từ nay trở đi anh em ta phải coi nhau như ruột thịt, yên vui cùng hưởng, hoạn nạn cùng chia, thời mới mong giết được kẻ thù mà lập nên nghiệp nhớn. Duy có một điều này, tôi xin nói ra để anh em chước lượng[112]. Làm nhà thời phải cần phải có nóc, vì có nóc mới có thể thành được nhà, trong một đám quân cũng cần phải có tướng, vì có tướng thời mới có người chỉ huy cắt đặt, giữ mực cầm cương. Bây giờ trong anh em chúng ta đây, tất cả đã có tới 40 người. Chắc nay mai còn có đông người theo nữa. Nếu giờ ta không kén lấy một người lập làm chủ; thời lấy ai là người chủ trương sai phái. Điều đó anh em nên mau mau chước lượng mới được.

Nguyễn Điềm nói dứt nhời, Lê Huân đứng lên nói rằng:

- Cứ theo như đá nói: "Ai người biết trước thời được làm đầu",... làm đầu tức là làm đầu bọn, là người đứng chủ... Xét trong bọn ta chỉ có anh Mão là người biết trước nhất. Vậy cứ như ý tôi thời xin lập ngay anh Mão làm chủ. Anh em nghĩ có nên chăng?

Lê Huân nói xong cả bọn đều cất tiếng lên nói:

- Phải rồi! Anh Mão bấy lâu vốn là người tử tế, làng xóm ai cũng sẵn lòng tin yêu anh. Bây giờ lập anh Mão lên làm chủ thời rất đích đáng, chúng tôi tình nguyện xin tuân theo mệnh lệnh.

Mão bấy giờ ngồi mãi ở phía cuối, nghe thấy cả bọn nói vậy, thời vội vàng đứng lên nói rằng:

- Chết chửa! Tôi tài đức gì mà anh em lại ủy thác cho tôi việc to lớn như thế? Đã đành rằng: thù chung của nước, làm người con trai

phải biết nên quyết chí để rửa thù. Nhưng việc là việc nhớn không thể coi thường. Vậy xin anh em phải lựa chọn lấy người có đức để chủ trương, chứ hèn kém như tôi, tôi quyết không dám nhận.

Mão nói xong, Huân, Xuân, Điềm đồng thanh nói to lên rằng:

- Nhời đá đã nói rành rành: "Hễ ai biết trước sẽ được làm đầu", mà người biết trước lại chính là anh, đó là lòng trời chứ không phải ý riêng của người. Lòng trời đã định, nếu trái thời sẽ bị tai vạ ngay. Vậy thể nào anh cũng phải tuân theo mệnh trời, để cho chúng tôi có người chủ trương…

Ba người vừa nói dứt nhời, Quách Đại chạy ngay lại ôm lấy Mão, kéo nhấc bổng để ngồi lên một bệ đá cao ở giữa rồi đứng ra vái luôn ba vái nói to lên rằng:

- Chúng tôi xin tôn ông Lý Mão lên làm chủ, để thống suất chúng tôi dựng cờ khởi nghĩa đánh quân Ngô. Từ nay muôn việc chúng tôi đều xin tuân theo mệnh lệnh để thi hành.

Quách Đại nói dứt nhời cả bọn đều xô vào vái lạy Lý Mão và cùng nói một lời như Quách Đại.

Mão thấy cả bọn đã đồng tâm quyết định như vậy, biết không thể từ chối, liền đứng dậy vái một cái, ung dung cất tiếng lên nói:

- Anh em đã cố chí bắt buộc tôi, tôi đành xin vâng nhận. Nhưng tôi tài kém sức yếu, muôn việc đều trông nhờ anh em, hết lòng giúp giặm cho, thời công việc mới mong chóng thành được.

Mão nói dứt nhời, cả bọn đều reo hò vui vẻ, vang động cả trong hang. Bấy giờ mặt trời đã xế chiều, ánh nắng của vừng thái dương đã soi chéo vào giữa trong hang, trên mặt các thung lũng ở xung quanh núi, đã thấy có một làn khói nhạt, tỏa lên dần dần. Luồng gió chiều thổi rít vào trong hang từng cơn, có lúc như tiếng mưa dội trên mái nhà, có lúc như lớp sóng dồn ngoài góc biển. Chim sáo sậu từng đàn, bay hết hòn đá nọ sang mỏm đá kia, tiếng hót réo rắt luôn tai hình như cũng nhau hòa một khúc Nghiêu ca để chúc mừng một bọn sắp vì dân nước mà dựng cờ khởi nghĩa…

***

Sau khi cả bọn bàn tán nhau một hồi, do Nguyễn Điềm quyết định tôn Lý Mão lên làm "Bình Ngô Thống tướng", Lê Huân làm "Bình Ngô Phó tướng", Nguyễn Điềm làm "quân sư", Đặng Xuân, Trần Đông, Trần Túc, Liêu Cung, Trịnh Sĩ, Giang Phổ, Đinh Cúc, Quách

Đại, Hoàng Câu, Bạch Văn Mao, cộng mười người đều làm Hổ oai tướng quân. Còn các người khác, cũng mỗi người giữ một chức riêng. Tướng tá cắt đặt đã xong, liền lấy ngay hang ấy làm nơi chính trại. Rồi định từ sáng hôm sau trở đi sẽ lập ban lên thờ ở trước "mỏm sấu" và để tỏ ý tuân theo mệnh lệnh của trời đất quỷ thần. Lại phái người đi khắp các vùng xung quanh tuyên truyền lời nói của đá và yết bảng[113] chiêu mộ quân sĩ.

Công cuộc của đảng "Bình Ngô" thiết lập nên mới được năm hôm. Chiều hôm ấy là chiều ngày thứ sáu, chính đương lúc khói hương ở trên ban trước mỏm sấu đương nghi ngút bay tỏa lên trên không, bỗng có một người con gái mình mặc áo lụa mầu huyền, đầu bịt khăn mỏ quạ trắng, ngực vận chiếc yếm vàng, lòi ra hai bên một đôi dải đào, cổ và tai đều đeo mấm[114] và vòng vàng, chân giày lên chiếc dép gai ngoài bọc bằng vải xanh, cưỡi trên một con ngựa trắng đi vụt đến trước ban, rồi xuống ngựa, hai tay chống vào sườn, lẳng lặng ngắm trước ngắm sau. Người con gái ấy tức là Triệu Thị Trinh. Bởi vì hôm trước,Thị Trinh nghe người đồn ở hạt Cư Phong có đá biết nói, vì tính hiếu kỳ nên Thị Trinh muốn thân hành đến xem tận nơi cho đích xác. Lúc sắp đi, Triệu Quốc Đạt đã báo cho mấy con thị tì đi theo hầu, nhưng Thị Trinh nhất vị không nghe, nói rằng: - Cho chúng nó đi chỉ đồ bận chân, thực không ích lợi gì.

Nói rồi quyết chí đi một mình, khi gần đến địa hạt Cư Phong, nghe tiếng người đồn lại rầm rã cả lên. Thị Trinh lấy làm nghi lạ. Nghĩ thầm trong bụng: ở đời khi nào lại có đá biết nói, chắc lại có anh nào giả thác để dụ dẫn lòng người. Cũng như truyện Hồ nói ở đời Tiền Hán, chứ quyết không phải là sự thật. Bụng tuy nghĩ vậy, nhưng ngoài mặt vẫn cứ điềm nhiên không hề nói lộ ý chế giễu ra với ai cả. Đến khi Thị Trinh đã tới hẳn bên cạnh mỏm đá, quả nhiên nghe thấy tiếng ở trong mỏm đá nói ra, Thị Trinh đứng ngắm nghía một hồi, rồi trông sang bên cạnh thấy môt cái bảng bằng cói quét vôi trắng, viết một bài văn cáo thị rằng:

Kính cáo các người gần xa đều biết: nước ta bị quan lại Ngô áp chế, đã mấy mươi năm nay, dân tình khổ cực muôn phần. Nay nhân lòng trời run rủi, thác ra đá nói, khuyên bảo khởi binh. Chắc vận nước có cơ hưng phục, nên mới hiện ra điềm trời linh dị như vậy.

Anh em chúng tôi vì thương nạn nước và thể cơ trời, nên kết hợp đồng chí, quyết dựng cờ khởi nghĩa để trừ khử giặc Ngô. Hiện nay bản đảng[115] *đã lập ông Lý Mão lên làm Bình Ngô Thống tướng, ông Lê Huân làm Bình Ngô Phó tướng, ông Nguyễn Điềm làm quân sư cùng mười vị hổ oai tướng quân đều là những người trí dũng hơn người,*

sẵn lòng yêu nước, quyết liều gan óc, cứu nạn muôn dân. Vậy có lời bố cáo cho gần xa ai nấy đều biết, nên mau mau vào đảng cho đông. Người giúp của kẻ giúp công, cho chóng được gây nên nghiệp nhớn. Mấy lời bố cáo cho ai nấy đều hay.

Thị Trinh xem xong lời bố cáo ấy, lại ngắm đi ngắm lại hòn đá. Bỗng nhặt lấy một cục đá rất to ở bên cạnh, giơ tay giáng mạnh lên mỏm sấu, chỉ nghe thấy một tiếng "Cồ..ồng" từa tựa như tiếng cồng bằng đồng, của trong các trang trại thường đánh. Thị Trinh nghe vậy bất giác mỉm cười, rồi dắt ngựa quay xuống chân núi, nhảy lên ngựa đi thẳng về phía Tây.

Ngay lúc Thị Trinh đi gần đến núi An Quyết; đã nhận ra về phía Tây cách núi ấy chừng sáu, bảy dặm; có một dãy phố nho nhỏ, có hàng bán cơm chứa trọ. Nên chi[116] sau khi Thị Trinh đã xem ngắm một hồi ở mỏm sấu liền phóng ngựa đi thẳng về phía Tây. Một lát đến nơi, liếc mắt trông qua dãy phố, tuy chỉ có mươi nhà nhỏ hẹp, nhưng cũng sạch sẽ chỉnh tề. Thị Trinh liền tìm lấy một nhà sạch sẽ hơn cả, vào hỏi thuê trọ. Chủ hàng coi cách ăn mặc của Thị Trinh, đoán hẳn là một bực bà nàng, cô ả chi đây, nên chi đón rước một cách rất là ân cần, chu đáo.

Bữa cơm tối hôm ấy, Thị Trinh ngồi một mình trên buồng nhà trọ, vừa ngồi ăn vừa ngẫm nghĩ: - Không hiểu những bọn khởi nghĩa đó, có được quả là những bực anh hùng, sẵn lòng vì nước? Hay lại là những phường tiểu nhân gian giảo, muốn giả công để tế tư[117]?" Thị Trinh nghĩ đến đấy, bỗng lại gật gù nói một mình:

- Ừ, đích rồi! Đích là trong hòn đá ấy rỗng, có đứa chui vào được trong để nói... Nếu không thế sao ta ném vào hòn đá mà lại thấy tiếng kêu như tiếng cồng?... Nếu vậy thời người bày ra cái kế ấy kể cũng là tay khá, vì họ chẳng qua cũng chỉ là một người trong đám bình dân, bỗng nhiên muốn khởi lên để làm những việc chiêu binh mãi mã thời người đời hồ dễ đã có mấy ai theo. Vậy họ mới dựa theo lòng mê tín của nhân dân mà đặt ra cái kế đá nói, thực cũng đã là khổ tâm lắm đó...

Nàng cứ ngồi một mình, chán nghĩ ngợi lại nói lẩm bẩm, người bõ già[118] của nhà quán trọ thấy vậy thời có ý nghi, lại thì thào với chủ:

- Cái cô nàng này có lẽ không khéo là người điên? Chẳng thế thì từ nãy đến giờ lại cứ gật gà gật gù nói một mình mà cũng chẳng ai hiểu là nói câu gì cả.

Chủ quán nghe bõ già nói dứt nhời, nguýt cho mụ một cái rõ bắn người đi, rồi cất tiếng lên bảo rằng:

- Liệu hồn đấy! Người ta nghe tiếng thì chết! Mụ trông bộ quần áo đấy thời biết, con nhà thường dân mà dám ăn mặc thế à?

Bõ già bị chủ mắng thời lui lủi xuống bếp, không dám nói gì nữa.

Thị Trinh cơm nước xong, mãi hết trống canh một mới cởi áo lên giường đi ngủ, nằm mãi đến quá nửa trống canh hai mới lim dim toan ngủ. Bỗng nghe phía ngoài cửa sổ có tiếng róc rách như chuột gặm, Thị Trinh liền lẳng lặng để nghe xem sao. Một lúc lâu, bỗng thấy cửa sổ mở toang ra, rồi nhảy vào một người lực lưỡng giơ thẳng tay dao nhằm giữa cổ Thị Trinh chém xuống một nhát thật mạnh...

HỒI THỨ IV

Anh cùng em bàn mưu tính kế,

Thầy với tớ tham của quên ơn

Nói về Thị Trinh đang nằm ở trên giường, bỗng thấy cửa sổ mở toang, rồi có một người lực lưỡng nhảy vụt vào, giơ dao nhằm thẳng vào mình để chém.

Nhanh như cắt, lúc lưỡi dao vừa xuống gần đến giường, Thị Trinh đã lăn mình một cái rơi ngay xuống đất phía trong rồi nhổm phắt ngay dậy. Giữa lúc lưỡi dao của người kia chém xuống đến giường, tức là lúc Thị Trinh đã đứng được lên. Thừa thế, Thị Trinh nhẩy thót lại đá hất một cái vào cánh tay tên địch. Tên địch bị cái đá ấy đau quá, buột mất dao ở trong tay, vội lùi ngay lại mấy bước chực tìm đường trốn chạy. Chẳng ngờ chính đương lúc hai chân giật lùi, bị ngay Thị Trinh đấm luôn cho một cái rất mạnh vào mạng mỡ, tên ấy đau quá ngã phục ngay xuống không thể nào nhổm lên được nữa. Thị Trinh thấy vậy cười khanh khách mà mắng rằng:

- Cha đồ chó chết! Thế mà cũng học đòi đi làm thích khách. Dứt nhời liền nắm ngay lấy đụm tóc của tên ấy trói ghì vào cột nhà. Một mặt gọi nhà hàng đốt lửa mang lên, một lát, chủ quán xách chiếc đèn quang lên, thấy Thị Trinh ngồi tròn xoay ở trên giường, tay lăm lẳm[119] cầm con dao quai sáng quắc như mây tuyết… Chủ quán giật mình sợ hãi bủn rủn cả người. Thị Trinh mỉm cười chỉ vào tên thích khách mà bảo chủ quán rằng:

- Kìa! Ta mới bắt được tên kẻ trộm. Chủ nhà cứ đứng đấy, để ta sẽ tra xem nó là người ở đâu và ai bảo nó đến đây?

Chủ quán nghe Thị Trinh nói xong, dạ dạ một hồi, rồi ngồi tựa vào

cái cột ở ngoài hè, để ngắm xem cách hành động của Thị Trinh.

Lúc đó, Thị Trinh cầm con dao để vào gần cổ tên thích khách, rồi mỉm cười mà rằng:

- Mi muốn chết hay muốn sống hử?

Tên thích khách run lẩy bẩy nói:

- Bẩm… bẩm lạy cô nàng, chó cũng còn muốn sống một ngày để ăn dơ, xin cô nàng sinh phúc cho…

Thị Trinh gật đầu mỉm cười mà rằng:

- Đã sợ chết, sao dám làm liều?

- Bẩm… bẩm người ta sai tôi.

- Ai sai mày?

- Bẩm… bẩm chủ tôi ạ!

- Chủ mày là ai?

- Bẩm… xin cô nàng tha chết cho, tôi không dám nói…

- Mày muốn sống thời phải nói, muốn chết sẽ không nói.

Dứt nhời cầm con dao sẽ lia vào cổ tên thích khách vừa nói:

- Nói mau! Nói mau!

- Bẩm… bẩm, xin… xin nói, xin… xin cô nàng bỏ dao đi tôi xin nói.

Thị Trinh mỉm cười rụt dao lại, quát lên rằng:

- Ta đã bảo nói thì phải nói mau. Chủ mày là ai?

Tên thích khách toan nói lại cứ ngoảnh đi ngoảnh lại, trông trước trông sau, ấp úng mãi mới nói được thành câu:

- Bẩm… bẩm chủ tôi là… là Bình Ngô Thống tướng ạ!

Thị Trinh nghe tên thích khách nói xong, bất giác ngạc nhiên mà rằng:

- Ô! Lạ chưa? Bình Ngô Thống tướng thật à? Mày nói bậy!

- Bẩm quả thật ạ!

Thị Trinh lẳng lặng ngẫm nghĩ một hồi, bỗng dịu sắc mặt lại, sẽ hỏi:

- Mày nói rằng Bình Ngô Thống tướng sai mày, vậy mày có biết tại sao y lại sai mày hại ta?

- Bẩm có, nhưng xin cô nàng đừng giết tôi.

Thị Trinh gật đầu nói:

- Không, không khi nào, nếu mày cứ nói thực cho được rành mạch, chẳng những ta không giết mà ta lại cho thêm tiền nữa.

Nói dứt nhời, lấy ra một nén bạc để trước mặt tên thích khách mà rằng:

- Đây, mày cứ nói cho thật, ta sẽ cho mày nén bạc này.

Tên thích khách trông thấy nén bạc thời hoa cả mắt sướng quá, quên mất cả tấm lòng sợ chết, liền vội vàng nói:

- Bẩm, chủ tôi sở dĩ sai tôi giết bỏ cô nàng, chỉ vì có một cớ thế này: nguyên cái tiếng nói ở mỏm sấu bấy lâu, là do chủ tôi sai người chui vào trong ấy mà nói ra. Chủ tôi làm như thế cốt để mưu việc khởi binh cho dễ, quả nhiên chỉ vì cái kế khôn khéo, mà có mấy ngày hôm nay đã được quân theo rất đông. Chiều hôm qua bỗng dưng thấy cô nàng cưỡi ngựa đến, đứng ngắm mỏm đá, rồi lại ném mạnh vào mỏm đá mà mỉm cười. Có người đem chuyện ấy mà báo với chủ tôi. Chủ tôi cho rằng cô nàng đã khám phá ra cái thâm mưu ấy. Sợ cô nàng sẽ đem mà tuyên bố ra công chúng thời những người theo chủ tôi, tất họ bỏ mà tan đi hết… Ấy cái cớ mà chủ tôi sai tôi đi giết cô nàng thực chỉ bởi một tiếng cười của cô nàng. Lúc chủ tôi sai tôi đi, tôi có hỏi cặn kẽ thời chủ tôi bảo tôi như vậy. Đó toàn là những điều tôi nói thực, xin cô nàng lượng xét cho.

Thị Trinh nghe tên thích khách ấy nói xong, gật đầu mỉm cười mà rằng:

- Đã có cái mưu sâu giả làm đá nói, mà đến lúc gặp được nhân tài lại không biết tìm kế đón dùng, thời cái kiến thức cũng còn hẹp hòi lắm.

Nói rồi cầm nén bạc trao cho tên thích khách, mà bảo thêm nó

rằng:

- Mi khá cầm nén bạc này trao cho vợ con làm vốn riêng. Còn mi thời cứ đến nói với chủ mi rằng đã giết được ta và chôn lấp kỹ càng rồi, chắc mi sẽ được thưởng thêm, chứ đừng có nói rằng không giết được ta mà thường lại bị nó giết chết đó, tên thích khách cầm lấy nén bạc thích quá, nhổm phắt ngay dậy chực chạy, chẳng ngờ vừa mới nhấc chân lên đã hình như có người đập đầu xuống, đau quá méo cả mặt lại, té ra tóc vẫn còn buộc vào cột chưa cởi[120]... Thị Trinh thấy vậy bất giác phì cười mà rằng:

- Thời đi đâu mà vội vàng thế nào! Tiền đã cầm trong tay, còn ai người ta lấy lại nữa mà hấp tấp đến thế, đồ chúng bay thật là sống chết cũng chỉ vì tiền!

Dứt nhời, đứng dậy cởi tóc cho tên thích khách. Tên thích khách lạy tạ cảm ân luôn mấy điều rồi bèn ra ngoài cửa đi mất.

Chủ quán trông thấy cách hành động của Thị Trinh như vậy, thời sợ hãi coi như một vị thiên thần. Tuy ngồi xa tận bên ngoài hè mà vẫn cứ run rẩy lên như cầy sấy.

Mờ tảng sáng hôm ấy, Thị Trinh trả tiền cơm tiền trọ xong, lên ngựa ruổi thẳng về nhà, đem những chuyện xảy ra hôm trước thuật lại cho anh là Triệu Quốc Đạt nghe. Triệu Quốc Đạt nghe đến đoạn bị thích khách, thời nghiêm sắc mặt lại mà rằng:

- Việc đó, tuy là do bởi bọn kia ngu hẹp, nhưng thực ra thời em cũng có lỗi. Phàm người ta càng khôn biết bao nhiêu lại càng phải giấu kín sự khôn biết bấy nhiêu. Nhất là đối với kẻ tiểu nhân ta lại càng phải giữ cái thái độ bao dung, cái hành tung bí ẩn của chúng, mà mình khám phá ra được, nếu có cần phải bảo ban, thời ta nên dẫn chúng đến nơi vắng vẻ mà dần dà khuyên nhủ; chứ đừng có đương trước mặt công chúng mà bộc bạch sự bí ẩn của nó. Nó bị mình làm vỡ lở sự bí mật, có đứa vì xấu hổ mà sinh ra làm liều. Cũng có đứa vì xấu hổ mà sinh ra ghen ghét. Tức như cái việc của em như hôm qua đó, ấy cũng may em là người có võ lực, mà cũng may kẻ thích khách của nó tầm thường. Nếu dịch địa mà tên thích khách ấy lại có tài như Chuyên Chư, Nhiếp Chính[121] ngày xưa thời phỏng em còn an toàn làm sao được? Thế có phải chỉ vì một cái mỉm cười mà đến nỗi thiệt mạng không?

Thị Trinh nghe anh nói bấy nhiêu lời, rất là cảm phục, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Mấy năm nay quân tướng nhà Ngô nó giết hại dân ta nhiều lắm.

Bởi thế nên bọn ấy nó mới khởi lên có mấy ngày, mà đã được rất nhiều người theo nghĩa…

Quốc Đạt nói:

- Con giun giẫm lắm cũng phải quằn, huống chi là người. Cứ như ý anh hồi này, chắc còn nhiều đám khác khởi lên chứ chẳng chỉ có một đám ấy…

- Anh liệu những đám ấy có thể thành công được chăng?

- Phàm mưu tính những công việc nhớn, tuy do bởi ý nghĩ của người, mà thực một phần lớn là ở cơ trời. Cơ trời đến lúc đã đổi thay thời những bọn cầm cần câu, đẵn[122] gậy trúc, cũng có thể vọt lên mà dẹp yên thiên hạ; nếu cơ trời hãy còn bĩ tắc, vận nước hãy còn nguy nan, thời dù có tài vá trời lấp biển, nâng đỉnh bạt sơn, cũng chỉ đành cái dã tràng xe cát! Đó em chẳng xem như đức vua Trưng ta ngày xưa đó. Anh hùng mưu lược đến nhường bao, mà rút cục cũng phải đến thua cơ trời, chịu bỏ mình dưới dòng nước bạc!

Thị Trinh nghe anh nói đến đây, bất giác ngậm ngùi mà rằng:

- Đức vua Trưng tuy phải gieo mình giữa dòng nước bạc, nhưng tiếng thơm còn được lưu truyền trên sử sách, khiến cho người đời sau nghe đến tên ngài cũng phải sinh lòng sùng bái và phấn khởi, vậy em thiết tưởng người ta ở đời hễ gặp việc nên làm thời cứ làm, miễn là hãy biết sức người đã, còn thành hay bại sau này, cái đó sẽ nên tùy ở cơ trời, ta không cần phải kính mến. Cứ như nhời anh nói, người ta việc gì cũng phải tùy ở cơ trời, thời chẳng hóa ra người ta cứ đành chịu bỏ đấy rồi mặc theo cơ trời rủi may hay sao?

Quốc Đạt nghe em nói xong cười mà rằng:

- Em nói rất phải. Anh sở dĩ nói phải tùy theo cơ trời là chủ ý muốn khuyên người ta phàm việc cần phải cẩn thận, chứ không nên vọng động đấy thôi…

Cách ít lâu, nhân một lúc nhàn hạ, Quốc Đạt liền đem chuyện gia thất ra để khuyên em. Và nói thêm rằng:

- Ít lâu nay có rất nhiều người đến hỏi anh để cầu hôn với em nhưng anh nghĩ em bây giờ đã nhớn, mà việc hôn nhân không thể coi thường. Vậy anh muốn để tự em kén chọn, rồi anh sẽ định liệu sau.

Thị Trinh nghe anh nói thời mỉm cười mà rằng:

- Xin anh hãy đừng nói việc ấy với em vội. Chắc anh cũng còn nhớ bà Trưng Nhị ngày xưa nào đã có chồng đâu, mà đến bây giờ ai cũng còn biết tiếng, vậy làm người con gái, cần chi cứ phải có chồng mới gọi là người hoàn toàn?

Thị Trinh vừa nói đến đấy, bỗng có tên người nhà đi xa về báo rằng:

- Vừa rồi ở huyện Dư Phát có một toán tới 300 quân khởi nghĩa. Chúng đã giết chết được viên Huyện lệnh, giữ lấy thành trì, sau bị Lã Đại dùng kế lừa, đương đêm đem quân đến lấy thành, giết chết hết...

Quốc Đạt, Thị Trinh nghe vậy, đều kinh ngạc, vội hỏi duyên do chuyện ấy thế nào. Tên người nhà ung dung nói rằng:

- Nguyên viên huyện lệnh Dự Phát tên là Lã Trạch, có tính rất là tham lam tàn nhẫn, mà lại hay ngờ. Thường khi chỉ một việc trộm cắp nhỏ mọn, mà Lã Trạch bắt bớ, dây dưa đến ba, bốn mươi người. Sau khi đã bắt về huyện, dùng đủ độc hình để tra tấn, lắm người tội chỉ đáng phạt giam độ ba, bốn ngày mà bị y dùng trượng đánh chết ngay ở giữa sân công đường. Chỉ vì Lã Trạch bạo ngược quá như thế, nên lòng dân rất là oán giận. Bấy giờ có ông tù trưởng trại Bà Lai tên là Uông Cầu, nhân lòng dân oán giận, dựng cờ khởi nghĩa chỉ trong vòng có mười ngày, mà toàn quân của Uông Cầu đã có tới 300 người. Uông Cầu liền tự làm Thống tướng dẫn quân lên đánh huyện.

Trận thứ nhất, Lã Trạch sai hai viên quan du kích đem quân ra đối địch, bị Uông Cầu giết chết cả đôi.

Trận thứ hai, Lã Trạch sai viên Huyện úy là Hoàng Úc ra đánh, Hoàng Úc vốn có võ lược hơn người, lúc được lệnh đem quân ra thành, đã chắc mười mươi là giết được Uông Cầu như móc tiền trong túi. Đến lúc hai bên đánh nhau đã tới ba, bốn mươi hợp[123]; Uông Cầu biết thế không lực địch được, liền giả thua, quày ngựa tháo chạy. Hoàng Úc không hiểu là mưu, cắm cổ đuổi theo. Vừa mới đuổi được ước hơn ba dặm đường, bỗng Uông Cầu quài[124] tay phóng một cái lao, trúng ngay vào giữa ngực Hoàng Úc, suốt từ đàng trước ra đàng sau, lăn nhào xuống ngựa chết tươi!... Lã Trạch thấy mới có hai ngày mà đã chết mất ba viên tướng, liền đóng cổng thành không dám ra đánh, viết thư sai người mang lên quận thành Cửu Chân cáo cấp. Chẳng ngờ tên mang thư ấy, lại bị

Uông Cầu bắt được. Uông Cầu xem thư, liền viết một bức thư giả làm lời của Lã Đại. Nói trong vòng ba ngày nữa thì đem quân cứu viện, lại hẹn khi nào thấy quân cứu viện đến nơi, thời lập tức đem quân trong thành ra tiếp ứng, trong ngoài cùng giáp công v.v... Rồi lột lấy quần áo của tên mang thư, thay đổi dấu hiệu giả làm như quần áo của tên mang thư, thay đổi dấu hiệu giả làm như quần áo của quân Cửu Chân, sai người tâm phúc mặc quần áo ấy, gọi cổng thành, vào đưa thư cho Lã Trạch. Lã Trạch vốn là người không am hiểu việc quân nên tiếp được thư thời tin ngay, không hề ngờ vực chi cả. Cách ba hôm sau, Lã Trạch quả nhiên thấy có quân ở Cửu Chân đến cứu, vội mở cổng thành, đem toàn quân trong thành ra tiếp ứng. Đến lúc hai quân vừa gặp nhau, Lã Trạch đang ngơ ngác nhìn xem Lã Đại ở đâu để chào hỏi, bỗng vụt một viên tướng phóng ngựa lại tận nơi quát to lên rằng: - Lã Trạch! Mi đã biết mặt Uông Cầu chưa? - Vừa dứt tiếng thét thời Uông Cầu đã giơ thẳng mã tấu chém đứt đầu Lã Trạch lăn xuống đất. Sau khi Lã Trạch đã chết, tức thời Uông Cầu vẫy quân kéo ùa vào thành, thế là chỉ độ nửa buổi mà Uông Cầu đã lấy lại được huyện thành Dự Phát. Uông Cầu đã lấy lại được huyện thành Dự Phát thời ngày đêm luyện tập binh sĩ, chực ít lâu nữa sẽ tiến quân đánh lấy huyện Đô Bàng. Chẳng ngờ chưa bao lâu tin ấy đã truyền đến tai Lã Đại. Lã Đại liền đem đại binh đến vây đánh. Uông Cầu thấy thế quân của Lã Đại rất to, nên đóng chặt cổng thành, định dùng kế Dĩ dật đãi lao[125], chờ bao giờ quân của Lã Đại mỏi mệt đã, sẽ đem quân ra đánh úp. Uông Cầu có một người đầy tớ tên là Ba Bủng, năm ấy cũng đã ngoài 20 tuổi, tuy là người không có học thức gì, nhưng mà có rất nhiều khôn vặt, nên chi bạn bè thường đặt cho anh ta một cái biệt hiệu là "Ba dỏm". Ba Bủng vốn là một đứa trẻ con mồ côi cha mẹ từ thuở bé; đến năm 16, 17 tuổi vì sự đói khó khổ sở, sinh ra ăn cắp ăn trộm.

Trong thời kỳ Bủng làm nghề ăn cắp, Bủng ăn cắp lắm chuyến rất tài tình. Anh em "đồng liêu" của Bủng đều phải cảm phục, mà suy tôn Bủng lên làm ông trùm. Cũng lại thường có người thấy cách hành động của Bủng thời tỏ lời chế giễu, Bủng cười mà rằng: "Đói ăn vụng, túng làm càn. Đó là lẽ thường, nếu nay mai mà tôi cũng có được ruộng ngang dọc đồng, thời dù các ông mời tôi đi ăn cắp tôi cũng chả đi, mà chắc bấy giờ cũng sẽ có chán vạn người khen tôi là quân tử, là từ bi, phúc hậu. – Các ông nên biết rằng: các ông sở dĩ không đến nỗi phải đi ăn cắp như tôi, là nhờ ở cái hoàn cảnh của các ông, chứ cũng chẳng phải các ông có cái đặc tính gì quý hóa hơn tôi cả..." Ai nghe Bủng nói vậy, cũng biết là Bủng cãi bướng, nhưng thực ra cũng không tìm ra được nhời gì để bẻ lại, nên đành phải nín thinh, mà từ đó không ai dám chế giễu nó nữa.

Tuy vậy, hay đi đêm cũng phải có lần gặp ma, một đêm kia, Bủng vào ăn cắp một nhà, bị chủ nhà bắt được, đánh cho một trận thật là nhừ tử, họ lại nhét dơ vào mồm, trói chặt cả chân tay, đem vất bỏ ra ngoài tha ma. Cứ kể thời Bủng cũng là còn nặng kiếp phong trần, ông hóa công còn muốn lưu cái đời "giá trị" của Bủng lại để cho thêm vẻ vang bộ "khi tâm bội đức sử" về sau này... Nên chi, Bủng nằm ở tha ma mới từ nửa đêm đến tảng sáng thời gặp ngay ông Uông Cầu đi qua, Cầu trông thấy thương tình, sai gia nhân khiêng về, thuốc thang cơm cháo cho, ròng rã một tháng trời mới khỏi. Sau khi Bủng đã được lành mạnh như thường, Cầu biết y không phải là người chính đính[126], bảo đi nơi khác tìm công việc làm ăn. Bủng nằn nì xin ở lại hầu hạ, để đền cái ân đức nuôi nấng bấy lâu. Cầu nể lời, không nỡ đuổi, từ đó Bủng ở luôn làm gia nhân nhà Uông Cầu. Bủng đã khôn, nên lại ngoan, hầu hạ và làm lụng một cách rất chăm chỉ. Không bao lâu, được cả hai vợ chồng Uông Cầu rất là yêu mến tin dùng. Uông Cầu thường nói chuyện với vợ: "Thằng Bủng ngoan lắm, không ngờ vì một trận đòn mà nó đã đổi được hết tính nết cũ. Nay mai tôi sẽ lấy cho nó một con vợ và cho nó mấy sào ruộng mà sinh cơ lập nghiệp..." Bà vợ nghe ông nói rất lấy làm phục tấm lòng nhân đức của chồng. Cách câu chuyện ấy ít lâu, Uông Cầu vì sự kích thích mà khởi binh, lấy lại được huyện Dự Phát. Trong thời kỳ ấy, Bủng cũng có đi theo. Sau khi Lã Đại vây thành được bốn, năm ngày; Uông Cầu sợ số lương trong huyện thiếu, không thể cố thủ được mãi, liền viết thư định sai người sang Cư Phong cầu cứu với Lý Mão. Thư đã viết rồi, nhưng lại chưa kén được người đi. Bủng biết vậy, liền quả quyết xin đi. Uông Cầu thấy Bủng bấy lâu đã đổi hẳn tính nết, nên cũng không ngờ, liền ưng lời cho đi. Bủng đã được Uông Cầu giao cho bức thư, bèn khâu vào trong tràng áo[127], nai nịt gọn ghẽ, đương đêm trèo thành đi ra...

Thị Trinh nghe tên người nhà nói đến đấy vội hỏi:

- Thế toán quân của Lý Mão có đến cứu không?

Tên người nhà cau mày lại mà rằng:

- Nào họ biết đâu mà đến cứu kia chứ!

- Ô hay! Thế ngỡ thằng Bủng đem thư sang?

- Nào nó có sang!...

- Thế nó đi đâu?

- Xin cô nàng hãy cứ để tôi nói cho có thứ tự thời nghe mới rành

mạch được.

- Ừ, thế thời mày cứ nói đi…

Tên người nhà ung dung nói tiếp:

- Thằng Bủng đã đi khỏi thành, lần đến một cái miếu cổ để nghỉ, định sáng hôm sau đi sang Cư Phong. Chẳng ngờ chỉ vì có vài trống canh nằm nghỉ ấy mà cái tâm tình của Bủng đã thay đổi rất chóng.

Thị Trinh vội hỏi:

- Thay đổi thế nào?

Tên người nhà nói:

- Những sự biến đổi ở trong tâm tính Bủng, mà tôi nói sau đây, đều do một người bạn thân của Bủng nói lại với tôi; người ấy nói chính Bủng đã đem tâm sự mình mà thuật với bạn. Chứ thực thời chẳng những tôi, đến cả người bạn của Bủng nữa, có ai nằm ở trong bụng Bủng đâu mà biết được tâm tính thay đổi của Bủng… Người bạn Bủng thuật với tôi rằng: "Bủng nằm một mình ở trong miếu, nghĩ thẩm dẩm[128] một mình: ông Uông Cầu tuy rằng có thao lược tài bộ, nhưng trông chừng chỉ có 300 quân, lại không có một người nào có tài ngang với mình giúp sức. Phương ngôn đã nói: "Khôn độc không bằng ốc đàn", chắc khó thoát được với tay Lã Đại. Bủng nghĩ vậy, rồi lại nghĩ: ta mà cứ theo mãi ông lão này, lỡ đến lúc ông ta bị thất bại, thời mình cũng khó lòng mà thoát được. Chi bằng nhân dịp này, ta tìm ngay lấy một cách thoát thân… Bủng nghĩ thế, liền tính đến cách đem bức thư của Uông Cầu đến thú với Lã Đại. Chắc thế nào cũng được một món thưởng to, may lại được làm nên ông nọ ông kia cũng chưa biết chừng. Sáng hôm sau, quả nhiên Bủng đem bức thư ấy thú với Lã Đại. Đại thưởng cho 30 lạng bạc, rồi sai Bủng vào thành làm nội ứng. Đại lại dặn nhỏ Bủng rằng: "Uông Cầu là người rất tinh tế, ngươi phải nói năng làm sao cho trôi chảy thời nó mới khỏi nghi. Sau khi đã phá được thành ta sẽ thưởng thêm cho trăm lạng bạc nữa và cho làm chức quan Du kích…"

Bủng thấy Lã Đại nói vậy thời sung sướng vô cùng, liền cứ y theo kế sách của Đại để thi hành. Bủng ở lại trong trại Lã Đại hai hôm nữa mới về thành, Bủng đứng trước mặt Uông Cầu thuật những công việc chiến tranh ở bên Cư Phong, nào là: Lý Mão đối đãi quân tướng rất là trung hậu… Quân sư Nguyễn Điềm thật là người mưu sâu tài rộng, Lý Mão tôn trọng như bực cha chú… Nào là Lý Mão

cũng đã lấy được huyện Cư Phong, đầu của Huyện lệnh Cư Phong hãy còn bêu ở cổng thành. Hiện giờ trong thành đã có 3.000 binh mã, v.v... Kết cục câu chuyện Bủng nói: quan Bình Ngô Thống tướng hẹn chỉ trong ba ngày nữa sẽ đem quân đến cứu, tiện thể ngài còn muốn tiến quân lấy cả huyện Vô Biên... Ông ấy lại dặn Chúa công cứ chịu khó cố thủ lấy mấy ngày nữa, đừng vội vàng nản chí mà hỏng mất công việc lớn...

Đấy, cô nàng và đức ông nghe cái gọng của thằng Bủng nó nói đến như thế, thời còn ai là người không tin kia chứ! Thế mới biết: "Mật ngọt thời chết ruồi", câu tục ngữ nói rất đúng.

Tên người nhà nói đến đấy, Thị Trinh vội hỏi:

- Thế rồi sau công việc ra sao, mày nói mau lên, lại còn cứ phải chêm lời cho rườm chuyện...

- Vâng, tôi vẫn nói, sao cô nàng nóng thế?

- ... Quả nhiên Uông Cầu nghe nó nói xong thời tin ngay là thực, liền thưởng cho nó mấy lạng bạc và bảo nó xuống dưới nhà yên nghỉ dưỡng sức, đề phòng hôm có quân cầu cứu thời ra trận tiếp ứng. Thằng Bủng đã đắt mưu gian của nó, nó rất lấy làm đắc chí. Đến ngay đêm hôm ấy, nó liền dùng kế mở cổng thành cho Lã Đại kéo ùa quân vào...

Thị Trinh nghe đến đấy, thở dài mà rằng:

- Khốn nạn! Thế thời bấy giờ Uông Cầu đâu? Có trốn thoát không?

Tên người nhà nói:

- Nào có trốn thoát! Cái thằng chết đâm chết chém ấy, nó đã làm cho chủ nó mất thành, nó còn thừa ngay lúc chủ nó bối rối, chạy trốn, xuất kỳ bất ý chặt ngay lấy đầu chủ nó, đem nộp cho Lã Đại...

Tên người nhà vừa nói đến đấy, Thị Trinh đập tay xuống bàn, quát to lên rằng:- Chà! Chà! Quân phản ác tán tận lương tâm đến thế là cùng. Sau này, ta có lúc nào gặp nó, ta phải băm xác nó ra làm trăm mảnh mới cam tâm...

Thị Trinh nói xong, vẻ mặt vẫn hầm hầm tức giận. Tên người nhà gạt đi mà rằng:

- Xin cô nàng bất tất phải giận, vì sau khi nó giết chủ nó, thời đã có

người giết ngay nó đi rồi. Chứ nó có còn đâu nữa mà để cho cô nàng băm xác...

Thị Trinh và Quốc Đạt nghe tên người nhà nói vậy, thời đều ngạc nhiên vội hỏi:

- Ai giết? Ai giết?

HỒI THỨ V

Trong trướng hổ, quân sư vừa dụng võ,

Giữa vòng vây, nữ kiệt mới ra oai

Nói về Thị Trinh nghe tên người nhà nói thằng Bủng đã bị giết, thời vội hỏi:

- Ai giết?

Tên người nhà ung dung nói:

- Lã Đại giết.

Thị Trinh ngạc nhiên nói:

- Ồ! Lã Đại giết, lạ nhỉ? Tại sao thế?

- Lã Đại nó tuy là quân Ngô, nhưng nó cũng ưa người trung trực và rất ghét đứa phản trắc. Chính lúc thằng Bủng đem nộp bức thư, Lã Đại đã ghét lắm rồi. Đến lúc thằng Bủng mở cổng thành, Lã Đại lấy được thành. Thằng Bủng nếu khôn hồn lẩn ngay đi thời không sao, lại còn muốn tham công to, giết nốt cả chủ để nộp. Lã Đại hỏi dò, biết cái tung tích của Bủng, thời nổi giận đùng đùng, liền sai đem băm thây thằng Bủng ra và bêu đầu lên cổng thành để làm gương cho bọn lường thầy phản chủ…

Thị Trinh nghe xong, vỗ tay cười mà rằng:

- Đáng lắm! Đáng lắm! Ta rất phục Lã Đại. Thế mới biết người ta ở đời dù nòi giống có khác nhau, mà đến đạo thường của loài người thời không ai khác cả.

Thị Trinh nói đến đấy bỗng ngừng lại một lát, rồi ngoảnh lại nói với Quốc Đạt rằng:

- Thưa anh, thế là trong hạt Cửu Chân ta đã có hai nơi dựng cờ khởi nghĩa rồi. Em thiết tưởng nhân dịp này anh cũng nên khởi lên để ưởng ứng[129] với các nơi kia…

Thị Trinh vừa nói đến đấy thời Quốc Đạt lại gạt đi mà rằng:

- Tuy trong hạt Cửu Chân này đã có hai nơi khởi lên, nhưng em phải xét: bọn Lý Mão ở Cư Phong chẳng qua chỉ là tham quan vụ lợi, chứ đâu có phải là vì nước vì dân? Còn như lão Uông Cầu ở An Định, thời tuy có khởi lên đó, nhưng cũng đã bị chết ở tay Lã Đại rồi.

- Vậy mà em muốn anh khởi lên để hưởng ứng, thời hưởng ứng với nơi nào?

Thị Trinh nói:

- Dù chẳng có hai nơi ấy nữa, nhưng cứ như lời di huấn của tiên nghiêm, mà lại gặp cái thời buổi như bây giờ, em thiết tưởng anh không nên cứ ngồi yên lặng mãi…

Triệu Quốc Đạt nghe Thị Trinh nói xong, gật đầu mà rằng:

- Em nói cũng phải. Ừ! Nếu muốn khởi nghĩa, tất phải ưu tâm đến việc kết nạp anh hùng. Vậy việc ấy cũng không có thể hai ba tháng mà khởi lên được. Em phải để anh từ từ mưu tính mới được.

Thị Trinh thấy anh nói vậy, đứng phắt ngay lên nói:

- Anh hẳn quyết chí như thế?

Quốc Đạt nói:

- Anh đã nói, sao anh lại không quyết.

Thị Trinh nghe Quốc Đạt nói xong, hớn hở cười mà rằng:

- Nếu quả vậy, thời mai em sẽ xin phép anh để em đi…

Quốc Đạt nghe Thị Trinh nói xong, ngạc nhiên mà rằng:

- Ô hay! Em đi đâu?

- Vâng, em phải đi…

- Nhưng đi đâu mới được chứ?

- Em có đi mới xong được.

- Em đi mới xong được là nghĩa lý thế nào? Em phải nói rõ cho anh nghe?...

Thị Trinh ung dung nói:

- Việc khởi nghĩa tất không thể khởi được một mình mà phải kết nạp hào kiệt, chiêu mộ binh mã. Nhưng nếu cứ do dó[130] ở nhà thời kết nạp gì, chiêu mộ gì? Kết nạp, chiêu mộ vườn cau, khóm chuối, hay là kết nạp lũ ngựa, đàn trâu ấy à?

Quốc Đạt nghe Thị Trinh nói đến đấy thời phì cười mà rằng:

- Ừ, em nói cũng phải. Nhưng mà em đi đâu bây giờ mới được chứ?

- Việc đi cũng không thể nhất định, nhưng được, xin anh cứ để em đi.

- Vậy thế em cần phải bao nhiêu người đi hầu?

Thị Trinh cười mà rằng:

- Anh rõ thật thà quá! Có đời nào đi ăn cướp mà lại chiềng làng bao giờ. Em chỉ đi một mình...

- Nhưng em là con gái!

- Em giờ tuy là con gái, nhưng lúc em đi sẽ là con trai.

Triệu Quốc Đạt nghe Thị Trinh nói xong ngẩn người đi mà rằng:

- Em nói thế là thế nào, anh không hiểu...

Thị Trinh ghé vào tai Quốc Đạt sẽ nói nhỏ hai tiếng: - Cải trang.

Quốc Đạt nghe xong gật đầu mà rằng:

- Ừ! Có thế mới được! Nhưng em phải cẩn thận lắm đấy.

- Vâng, em xin cẩn thận, anh không phải lo...

***

Núi An Quyết thuộc huyện Cư Phong, xưa nay vốn là một nơi bình tĩnh yên lặng, trừ những tiếng chim kêu vượn hót, lúc đêm khuya

và những tiếng thông reo suối chảy, khi mưa sa gió táp, có lẽ ít khi được nghe thấy tiếng người nói. Bây giờ bỗng biến thành một nơi rất đô hội, náo nhiệt.

Sáng ngày hôm ấy, mới vừa khoảng cuối giờ Sửu bắt sang giờ Dần, từ ngoài cách núi An Quyết một dặm vào đến trong núi, đã kì xí[131] cắm rát rạt. Mỗi một trận gió thổi qua, tức thời hàng trăm hàng nghìn lá cờ đều đua bay phấp phới, trông chẳng khác một làn sóng đỏ. Trên con đường cỏ xanh mươn mướt, có đượm những hạt sương lóng lánh, đã thấy rộn rịp những đoàn người đi. Những toán người ấy toàn là những hạng từ mười tám, hai mươi dở lên; từ ba, bốn mươi trở xuống, mà ai nấy đều có vẻ tươi cười hăng hái. Trong hang phía sau núi nổi lên ba hồi trống đồng. Tiếng trống đánh vừa rãi rệ, vừa oai nghiêm, nghe như thúc giục lòng người, khiến cho người đương nằm im, muốn đứng phắt ngay dậy, người đương đi xuống bỗng muốn nhảy vót ngay lên… Dứt ba hồi trống, thời đến một hồi tù và, nghe tiếng rất bi tráng. Dứt hồi tù và thời nghe thấy là tiếng trống lệnh nổ tiếp luôn một lúc rất gấp. Tức thời hết thảy bao nhiêu người còn đi rải rác ở xung quanh núi, đều chạy xô đến trước hang, đứng xếp hàng thành một vòng tròn. Rồi từ trong hang tiến ra một người đầu đội khăn xanh, mình mặc áo đỏ, chân đi giày gai, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm cờ lệnh. Người ấy đi ra chưa đến nơi đã thấy tất cả những người xếp hàng đều vỗ tay reo lên

- Bình Ngô Thống tướng vạn tuế! Bình Ngô Thống tướng vạn tuế!

Tiếng hô ấy vừa dứt thời Bình Ngô Thống tướng đã lên ngồi trên chiếc ghế chéo ở giữa vòng. Vừa ngồi xong, lại nghe thấy tiếng họ reo:

- Quân sư vạn tuế! Quân sư vạn tuế!

Tiếng reo vừa dứt thời Nguyễn Điềm, đầu vấn khăn xanh, mình mặc áo vàng, tay cầm bảo kiếm, ra tới một chiếc ghế chéo ở bên cạnh ghế của Lý Mão. Nguyễn Điềm ngồi xong thời Bình Ngô Phó tướng là Lê Huân ra tới nơi. Lúc Lê Huân ra, bọn người xếp hàng cũng đều reo như trước. Sau khi Lê Huân đã ngồi yên, thời đến mười vị Hổ oai tướng quân cũng đều ra đứng xếp hàng ở hai bên. Bấy giờ ở trong hang nổi lên một hồi chiêng trống. Dứt hồi chiêng trống, quân sư Nguyễn Điềm cất tiếng lên nói rằng:

- Ta đây vâng lệnh Bình Ngô Thống tướng có mấy lời hiểu dụ[132] cho hết thảy ba quân đều biết:

Hiện nay nước ta bị giặc Ngô chiếm cứ, sự bạo ngược tàn nhẫn thật nói không sao xiết. Họ coi cái mạng dân chúng ta thật không bằng con ếch, con nhái, họ muốn giết lúc nào thì giết, muốn giết bao nhiêu thì giết, chỉ cốt sướng tay họ, không còn tiếc gì giống nòi mình. Nếu ta bây giờ mà không kíp khởi lên mà tiễu trừ bỏ nó đi, thời chắc nay mai nó cũng giết đến cả chúng ta.

Vậy trước là vì cái kế bảo toàn tính mệnh, sau là vì cái nghĩa cứu vớt đồng bào, các ngươi phải cùng lòng hết sức, không được ngã chí nản lòng. Việc quân có phép, hễ trái không tha.

Nguyễn Điềm nói dứt nhời thời suốt ba quân đều dạ lên một tiếng thực to. Rồi Nguyễn Điềm trông vào bọn mười vị Hổ oai tướng quân mà bảo rằng:

- Hiện giờ trừ thành huyện Cư Phong ra, có Đồi Roi và Lũng Sâm, là hai nơi có đóng rất nhiều quân Ngô. Nếu giờ ta đem quân lấy huyện Cư Phong, thời tất hai nơi ấy sẽ đem quân đánh ập lại, thành thử ra ta ba mặt đều thụ địch. Dẫu có tài thao lược đến đâu cũng không thể chống nổi, vậy muốn lấy được huyện Cư Phong thời trước hết phải lấy hai nơi ấy. Vậy giờ có ai dám tình nguyện đi lấy Đồi Roi?

Nguyễn Điềm hỏi dứt nhời, thời Hổ oai tướng quân là Trần Đông cất tiếng nói xin đi, Nguyễn Điềm nói:

- Tuy nhà ngươi đã muốn đi, nhưng ta xem thế quân Ngô rất mạnh, một mình ngươi khó lòng đánh nổi, vậy ai dám đi giúp Trần Đông?

Hỏi dứt nhời, Quách Đại chạy ra nói to lên rằng:

- Tôi tình nguyện đi giúp Trần Đông.

Nguyễn Điềm thấy vậy cả mừng, liền nói với Bình Ngô Thống tướng cấp lệnh cho Trần Đông làm Chánh tướng, Quách Đại là Phó tướng, thống suất một trăm binh mã đi lấy Đồi Roi.

Sau khi đã sai phái xong việc đi lấy Đồi Roi, Nguyễn Điềm lại cất tiếng lên hỏi:

- Ai là người dám nhận làm Chánh tướng và nhận làm Phó tướng đi lấy Lũng Sâm?

Dứt nhời, Đinh Cúc chạy ra nhận làm Chánh tướng, Đặng Xuân xin nhận làm Phó tướng.

Tức thời Nguyễn Điềm lại nói với Bình Ngô Thống tướng cấp cho hai người một trăm binh mã đi lấy Lũng Sâm.

Sau khi đã phái xong hai toán quân ấy, Nguyễn Điềm gọi Hoàng Câu lên bảo rằng:

- Cách Đồi Roi 25 dặm, có một cánh rừng sim rất rộng, nhà ngươi khá đem 50 quân lên phục ở đấy, đề phòng ngăn toán quân ở huyện Cư Phong xuống Đồi Roi.

Hoàng Câu đi rồi, lại gọi Giang Phô lên bảo rằng:

- Nhà ngươi khá đem 50 quân đến phục sẵn ở phía bên đông trại Măng; nếu có thấy quân ở Cư Phong xuống cứu viện Lũng Sâm, thời sẽ đem quân ra mà đánh úp.

Sau khi đã sai phái các tướng xong, Nguyễn Điềm lại gọi những viên tướng ấy mà bảo rằng:

- Cứ lẽ ra thời đi lấy mỗi nơi ít ra phải đem từ 200 quân trở lên. Nhưng giờ quân ta mới khởi hãy còn ít ỏi, vậy quân tướng phải một lòng lấy một mà chọi với mười, lấy mười mà chọi với một trăm thời mới mong thắng lợi được. Chứ đừng cứ bảo một đằng lại quàng một nẻo, thời đến chết cũng không có chỗ mà chôn đó.

Các tướng nghe bảo đều dạ dạ lui ra, rồi ai mấy đều thu thập lấy quân bản bộ của mình tiến phát ngay ngày hôm ấy. Nói về Đồi Roi là một cái thành nhỏ được xây ngay ở trên đỉnh núi Roi, xung quanh thành toàn là rừng cây rậm rạp, đá núi cheo leo, địa thế rất là hiểm trở. Chủ tướng ở đây là một viên quan du kích tên là Đặng San, vốn là một người rất có tài thao lược và võ dũng.

Đặng San từ khi vâng lệnh Bành An, viên huyện lệnh Cư Phong, đem một toán quân bản bộ 150 người về đóng tại Đồi Roi. Hàng ngày Đặng San rất chăm chỉ săn sóc về việc huấn luyện quân sĩ. Ngoài sự huấn luyện quân sĩ ra, Đặng San lại tu bổ thành quách rất là kiên cố. Thường có người mạc tân hỏi Đặng San:

- Vì cớ chi mà phải chăm chỉ đến nhường vậy?

Đặng San trả lời rằng:

- Nơi Đồi Roi này tức là nơi yết hầu của huyện Cư Phong, nếu không giữ gìn cho cẩn thận, thời tức là bỏ mất huyện Cư Phong đó. Huyện Cư Phong đã mất thời tức là nguy hiểm ngay đến quận Cửu Chân. Vậy muốn giữ được quận Cửu Chân cho vững vàng,

trước hãy giữ cho vững huyện Cư Phong với hạt Đồi Roi này. Điều đó tuy Lã Thứ sử không bảo đến tôi, nhưng cái bổn phận của người làm tướng phải biết như thế mới được.

Ai nghe lời nói của Đặng San cũng phải chịu phục là có thâm mưu viễn lự[133].

Cách đó ít lâu, bỗng có tin báo ở trong núi An Quyết có toán quân khởi loạn, thanh thế rất lớn.

Đặng San nghe tin ấy, liền một mặt phi báo với viên Huyện lệnh Cư Phong, một mặt cắt đặt việc canh phòng rất là cẩn thận, lại một mặt sai quân đi thám thính xem cách hành động của bọn quân loạn ấy như thế nào...

Một viên mạc khách là Hầu Tân nói với Đặng San rằng:

- Núi An Quyết cách đây hơn 70 dặm, nếu đi gấp có thể một ngày tới nơi được. Chi bằng thừa lúc quân đội của chúng chưa tề tập[134] này, ta nên đem binh mã đến tận sào huyệt của nó mà tiêu diệt, chắc có thể thành công rất chóng.

Đặng San nói:

- Thế lực quân của nó chưa biết là to hay nhỏ. Địa thế ở cùng An Quyết lại rất là hiểm trở khó khăn, không có thể mạo hiểm như thế được.

Cách mấy hôm, có thám mã về báo rằng:

- Bình Ngô Thống tướng là Lý Mão đã chia quân làm hai toán, một toán đi lấy Đồi Roi và một toán đi lấy Lũng Sâm.

Đặng San nghe báo liền hạ lệnh quân sĩ phải lên mặt thành phòng giữ rồi thân lên địch lâu để xem toán quân của bên địch. Khi lên đến địch lâu trông ra phía xa xa có một đám đông ước tới hơn 100 người, có hai lá cờ đỏ đi đầu đề mấy chữ: "Hổ oai Chánh tướng Trần Đông" và một lá cờ đề mấy chữ: "Hổ oai Phó tướng Quách Đại". Đặng San nhận thấy toán quân ấy đội ngũ chỉnh tề, hàng lối đều răm rắp tiến đến hạt Đồi Roi của mình, liền lui về trung quân trướng truyền viên tì tướng là Liêu Vân đem 50 tên quân tinh nhuệ thẳng xuống dưới đồi dàn trận nghinh địch. Liêu Vân lĩnh mệnh vác đao lên ngựa, chỉ huy quân sĩ kéo xuống dưới đồi dàn trận.

Nói về Trần Đông và Quách Đại lĩnh mệnh Bình Ngô Thống tướng

đem quân đến Đồi Roi, khi gần đến cách chừng năm dặm thấy dưới đồi đã có một toán quân dàn trận ở đó rồi, liền kéo thẳng đến dàn trận, Trần Đông rút kiếm, phi ngựa thẳng ra trước trận trỏ vào Liêu Vân mà thét lớn:

- Ngô cẩu! Sao lũ chúng bay không mau mau cùng nhau bước về quê quán, lại còn cả gan dám ra đây chống cự với ta?

Liêu Vân cả giận, múa đao quát to lên rằng:

- Lũ chuột nước Nam, hãy coi thần đao của bản tướng đây!

Dứt nhời, múa đao chém thẳng sang mặt Trần Đông, Trần Đông giật cương lùi ngựa, múa kiếm cự địch. Hai người đánh nhau ước chừng hai mươi hợp, Trần Đông thấy không đánh nổi Liêu Vân thời khí phẫn uất lên tới cực điểm, liền một tay múa kiếm, một tay rút luôn dao quai trong mình ra đâm thẳng vào mắt ngựa của Liêu Vân, khiến con ngựa đau quá lồng lên, quật Liêu Vân xuống đất. Trần Đông cả mừng, nhảy xuống ngựa chực cắt lấy thủ cấp Liêu Vân... Bỗng nghe thấy tiếng dây cung, rồi một mũi tên vụt từ trong bụi rậm bay ra cắm trúng ngay vào vai Trần Đông; rồi tiếp luôn một tướng múa trường thương phi ngựa đến thét lớn:

- Tặc tướng! Có nhận rõ Quách Hòe chưa? Hôm nay ta hãy tha cho cái mạng lũ chúng bay, đến mai ta sẽ xử trị...

Dứt nhời, nhảy xuống ngựa ôm Liêu Vân lên, rồi quày ngựa vẫy quân kéo thẳng lên đồi...

Trần Đông thấy vậy tức quá, liền kéo quân đuổi theo, thời bị Quách Hòe hô quân cung nỏ bắn quày[135] lại, thành ra không lên được. Trần Đông đành phải kéo quân trở lại, cách đồi mười dặm hạ trại.

Nói về Quách Hòe cứu được Liêu Vân đem về trại, Liêu Vân liền tiến đến trước Đặng San mà rằng:

- Tiểu tướng ra trận bị thất bại, tội đáng chết, xin chủ tướng y theo quân pháp nghiêm trị, tiểu tướng xin cam chịu.

Đặng San cười mà rằng:

- Thua được là việc thường của nhà binh, chứ có việc chi mà nhà ngươi lại câu nệ như thế...

Nói xong, lại chỉ vào Quách Hòe mà rằng:

- Quách Hòe! Nhà ngươi ở đâu mà lại cứu được Liêu Vân?

Quách Hòe đứng dậy nói:

- Bẩm chủ tướng, nguyên mạt tướng nhân buồn, ruổi ngựa xuống dưới đồi, nghe thấy quân hai bên đang giao chiến, liền nấp vào bụi rậm để xem, bỗng thấy Liêu tướng quân lâm nguy nên bắn ra một phát tên vào địch tướng để cứu lấy Liêu tướng quân. Đã cứu được Liêu tướng quân rồi, toan hô quân giao chiến với địch quân lần nữa, song lại nghĩ quân địch đang hăng, không nên khinh chiến, nên tôi mới thu quân về...

Nói dứt nhời, Đặng San vỗ tay mà rằng:

- Khá lắm! Khá lắm! Thôi hãy về trại yên nghỉ, mai sẽ hay.

Mờ sáng hôm sau ở trung quân trướng nổi lên một hồi trống dõng dạc uy nghiêm. Dứt hồi trống, Đặng San bận giáp vàng, đầu đội ngân khôi, tay cầm kiếm ra ngồi ghế giữa. Tiếp luôn một bọn quân tướng lục tục kéo đến, chia ngôi thứ cùng ngồi. Đặng San cất tiếng nói to lên rằng:

- Hôm qua, ta xem khí thế bên địch hăng hái lắm, vậy nay có ai dám đảm nhiệm việc đi lấy đầu địch tướng không?

Dứt nhời, Liêu Vân, Quách Hòe bước ra xin đi, Đặng San nói:

- Quách Hòe cũng đi, ta không phải lo ngại gì nữa. Nhưng có một điều nhà ngươi nên nhớ dù sao cũng phải cẩn thận lắm mới được...

Quách Hòe vâng mệnh, cùng Liêu Vân thống suất quân sĩ xuống dưới đồi. Lúc đó, cũng vừa gặp Trần Đông, Quách Đại đem quân đến, hai bên liền dàn trận xong đâu đấy, Quách Hòe múa thương, gọi Trần Đông ra giao chiến. Trần Đông cũng múa kiếm ra cự địch với Quách Hòe. Hai người đánh nhau chừng 50 hiệp, Quách Hòe thấy mình đã mỏi mệt, chân tay rời rã, liền quay ngựa toan chạy, Trần Đông thấy vậy quát to lên rằng:

- Ngô cẩu, mi chạy sao khỏi tay ta!

Dứt nhời, phi ngựa đuổi theo, Liêu Vân vội từ trong trận múa đao ra ngăn cản cho Quách Hòe. Thời bỗng có một tướng vụt lại múa kích thét to lên rằng:

- Liêu Vân! Hãy xem kích của Quách Đại đây!

Dứt nhời, múa kích lại đánh Liêu Vân. Liêu Vân thấy thế nguy, không dám ham chiến, liền cùng với Quách Hòe chạy quặt về phía sau núi, rồi vào cửa đông thành về phục mệnh Đặng San.

Nói về Trần Đông, Quách Đại thấy tướng Ngô đã chạy, liền thúc quân đuổi theo, khi gần đuổi kịp, bỗng thấy toán quân Ngô rẽ vào một con đường hẻm rồi thấy mất hút không thấy đâu nữa. Quách Đại toan thúc quân tiến vào, Trần Đông vội ngăn lại mà rằng:

- Chết! Sao Phó tướng lại hồ đồ thế? Bây giờ mình vào lỡ có quân phục thời có phải là ta đuổi đàn dê vào hang hổ không? Hoặc mình đã vào rồi, ngoài kia quân nó kéo đến vây, thời thật là đem thân vào chỗ chết?

Quách Đại lấy làm phải nói rằng:

- Chánh tướng dạy rất phải, tôi xin tuân theo, vậy bây giờ theo Chánh tướng chỉ huy quân sĩ trở lại...

Trần Đông liền hô quân lui về chỗ hạ trại hôm trước, định hôm sau lại đánh lần nữa.

Nói về Liêu Vân, Quách Hòe khi đã do con đường hiểm mà vào cửa Đông, về phục mệnh Đặng San. Đặng San thấy hai tướng lại bị thua thì bực tức không biết làm thế nào, liền sai quân đánh trống họp các tướng lại bàn kế cự địch.

Khi đã an tọa xong đâu đấy, Đặng San liền cất tiếng lên hỏi:

- Ai có kế gì cự địch được với loạn quân không?

Dứt nhời nói, mạc khách là Hầu Tân đứng lên nói rằng:

- Tôi xin có một kế này khiến cho loạn quân phải thua một trận liểng xiểng, xin trình chủ tướng.

Đặng San thấy nói có kế thời vui mừng không xiết, vội hỏi lên rằng:

- Kế gì? Kế gì? Tiên sinh nói cho bản súy nghe?

Hầu Tân liền ghé vào tai Đặng San nói nhỏ mấy câu, Đặng San vui vẻ mà rằng:

- Diệu kế! Diệu kế!

Nói xong, truyền các tướng lui về yên nghỉ, chỉ bảo Liêu Vân và

Quách Hòe ở lại truyền thụ mật kế. Sau khi hai tướng đã lĩnh kế, cũng đều lui về trại yên nghỉ.

Mờ sáng ngày hôm sau, trên đỉnh Đồi Roi một lá cờ đỏ hồng thêu chữ "Đặng" phấp phới theo chiều gió. Dưới ngọn cờ một viên tướng đầu đội mũ trụ, mình mặc giáp vàng, tay cầm một thanh đại đao đi đi lại lại chỉ huy một toán ước chừng 100 quân, viên tướng đó tức là Đặng San, hai bên Đặng San có Liêu Vân và Quách Hòe hộ vệ. Bỗng Đặng San tay cầm cờ lệnh phất một cái, tức thời toán quân kéo cả xuống chân đồi. Vừa xuống đến nơi, đã thấy một toán quân từ đằng xa kéo đến, đi đầu một viên tướng tức là Trần Đông. Trần Đông tiến quân đến gần toán quân của Đặng San thời hét lên rằng:

- Bại tướng kia nay lại ra chịu chết đó à?

Đặng San cả giận thét to lên rằng:

- Chà! Quân này giỏi thực! Lũ bay sắp làm ma cả bây giờ mà không biết, lại còn nói bậy.

Trần Đông chẳng nói năng gì, múa thanh trường kiếm lại đánh Đặng San. Đặng San cũng múa đao nghênh địch. Hai người đánh nhau ước chừng hơn 30 hợp, vẫn chưa chia được thua, bỗng thấy Liêu Vân và Quách Hòe phi ngựa đi thẳng vào bụi rậm ngay cạnh đồi. Trần Đông không hiểu là mưu kế, cứ yên chí mà đánh Đặng San. Hai người lại giao chiến tới chừng hơn 20 hợp nữa. Đặng San liền giả thua, quày ngựa chạy trở lên trên đồi. Trần Đông liền thúc quân đuổi theo, vừa đuổi được một quãng bỗng nghe thấy một tiếng kêu thất thanh:

- Trần Chánh tướng! Trần Chánh tướng! Nguy rồi! Quân Ngô chia quân đánh tập hậu...

Dứt tiếng kêu, tiếp luôn một hồi tiếng loa vang trời dậy đất, Liêu Vân và Quách Hòe dẫn hai toán quân kéo ập lại đánh quân của Trần Đông chạy tán loạn; Trần Đông vội quay trở lại thời Đặng San đã quay xuống hô quân sĩ bổ vây. Trần Đông ở giữa vòng vây, hết sức xung đột, mồ hôi toát ra đã ướt đẫm cả áo, mà vẫn không thoát ra được. Chính đang lúc nguy cấp bỗng thấy chiêng trống rầm trời, quân reo dậy đất, rồi quân Ngô dãn ra, một viên tướng đầu đội khăn nhiễu điều, mình mặc áo giáp xanh, cưỡi trên con ngựa đen, tay cầm thanh mã tấu, đi đến đâu, đầu quân Ngô rơi xuống như củ chuối!

Người đó nhác trông thấy Trần Đông đã mỏi mệt, liền gọi to lên

rằng:

- Trần Chánh tướng an lòng! Mạt đệ Hoàng Câu xin trợ cứu!...

Vừa dứt tiếng nói, Hoàn Câu múa tít thanh mã tấu vùn vụt như mưa sa gió táp, khiến cho bọn Ngô quân trông thấy phải khiếp đảm, kinh hồn mà không dám lại gần, Hoàng Câu tiến lại gần Trần Đông nói to lên rằng:

- Chánh tướng khá theo tôi đi ra ngoài này. Dứt nhời tự mình đi trước, Trần Đông đi sau, vừa đi vừa đánh, khí thế rất là hăng hái.

Đặng San thấy có người cứu Trần Đông, làm hại mất bao nhiêu quân sĩ của mình, thời nổi giận đùng đùng, hô quân đuổi theo, cố vây lấy cả hai người. Nhưng vừa dứt tiếng hô thời bỗng thấy một tiếng thét đằng sau, giật mình ngoảnh lại, thấy một tướng cầm ngang chiếc phương thiên hoạch kích, trừng mắt nhìn Đặng San mà quát lớn lên rằng:

- Ngô Cẩu! Có biết Quách Đại không?

Dứt tiếng thét, chiếc hoạch kích đã múa tít lên, sấn lại đánh Đặng San.

Đặng San đang cơn giận, lại thấy người trêu tức, thời không nghĩ gì nữa, cứ việc múa đao chống cự Quách Đại. Hai người đánh nhau ước chừng 20 hợp, Quách Đại thấy đao pháp của Đặng San hăng hái lên bội phần, thời không dám khinh địch, vội trông sang phía trước, thấy Trần Đông và Hoàng Câu đã chạy xa rồi, thời gạt đao phóng ngựa bỏ chạy đến hộ cùng với hai người.

Nói về Đặng San thấy bọn kia đã trốn chạy rồi, toan đuổi theo, song lại nghĩ: - Thế giặc đã đến lúc cùng quẫn, ta không nên bách quá, mà e có việc bất kỳ xẩy ra. - Nghĩ vậy nên thu quân trở về đồi, giữ thành đợi khi nào quân huyện Cư Phong xuống sẽ hay.

Về bên Trần Đông sau khi đã cùng nhau họp quân lại một chỗ bèn cho người phi báo với Bình Ngô Thống tướng Lý Mão cho quân đến cứu viện.

Thưa các ngài, chắc các ngài cũng phải lấy làm lạ, vì sao Hoàng Câu lại biết mà đem quân đến cứu?

Nguyên Hoàng Câu mai phục ở rừng sim đã đến bốn, năm ngày mà không thấy quân ở huyện Cư Phong xuống cứu Đồi Roi, thời lấy làm lạ, mới cho quân đi thám thính mới biết rằng Trần Đông

đang bị vây, nên mới vội vàng đem quân đến cứu Trần Đông.

Còn như Quách Đại đóng quân cùng với Trần Đông, hôm đó để một mình Trần Đông đi đánh Đặng San, còn mình thời chỉ ở ngoài chờ khi có nguy cấp mới tiếp ứng, chính đang lúc điểm duyệt quân sĩ, bỗng thấy thám mã hốt hoảng về báo rằng:

- Trần Chánh tướng đang bị vây sắp nguy hiểm đến nơi rồi!

Quách Đại nghe báo giật mình, vội vàng họp quân kéo thẳng đến Đồi Roi, thời đã thấy Hoàng Câu, Trần Đông đang đánh tháo ra vòng vây, lại thấy Đặng San đang đuổi theo thời vội phóng ngựa lẩn vào bụi rậm, rồi ra đằng sau lưng Đặng San để ngăn cản cho Hoàng, Trần hai người thoát, sau khi hai người kia đã chạy, còn mình thời cũng bỏ Đặng San mà chạy, để cùng hai người kia họp quân…

Giờ lại nói về viên tướng Ngô giữ ở Lũng Sâm là Hoàng Kiên, vốn là người cẩn thận, bất cứ làm việc gì cũng phải suy xét kỹ lưỡng rồi mới quả quyết làm; khi nghe thấy tin ở An Quyết có toán quân khởi loạn, nên việc canh phòng ở Lũng Sâm rất là cẩn mật.

Ngày hôm đó, Hoàng Kiên đang ở giáo trường huấn luyện quân sĩ, bỗng thấy quân thám mã về báo: cách thành 15 dặm có một toán quân đóng trại ở đó. Hoàng Kiên nghe báo, vội vàng lui về trướng bàn việc. Khi các tướng đã họp đủ, Hoàng Kiên nói rằng:

- Ta nghe báo ở cách thành này 15 dặm, có một toán quân đóng trại ở đó, chắc là toán quân của loạn đảng, chứ không sai, vậy bây giờ các ngươi có kế gì địch tới quân nghịch không?

Dứt nhời, có viên mạc khách là Tôn Uy đứng dậy nói rằng:

- Quân nghịch mới đến, khí thế đương hăng, ta hãy đóng thành cố thủ dăm sáu ngày, chờ khi quân địch mỏi rồi, sẽ đem quân ra mà cướp trại, tất được toàn thắng…

Hoàng Kiên nghe lời, liền cứ để mặc cho loạn quân khiêu chiến, ròng rã sáu ngày không ra đối địch. Đến hôm đó, nghe chừng quân địch đã mỏi rồi, liền sai viên tì tướng là Lương An ra bảo rằng:

- Trống canh hai đêm nay nhà ngươi khá thống suất 50 binh mã kéo đến trại quân địch mà đánh úp, rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng sau.

Lương An cúi đầu vâng mệnh lui về trại, sắp sửa đến đêm đi đánh

úp quân nghịch.

Nói về Đặng Xuân, Đinh Cúc sau khi đã vâng mệnh Bình Ngô Thống tướng đem quân đi đánh Lũng Sâm, đánh mãi năm sáu ngày vẫn không thấy quân Ngô ra cự địch, chắc là quân đã sợ, nên đối với việc trong quân rất là chểnh mảng.

Đêm hôm đó, vào khoảng canh ba, quân tướng đang mơ màng trong giấc ngủ say sưa, ngoài trại rất là im lặng, trừ những tiếng dế và chẳng chuộc kêu inh ỏi, ngoài ra đều không có một tiếng gì khác, trên chòi tên quân cầm canh cũng đang gật gà gật gù, lúc lúc lại choàng mắt ra không trông thấy gì lại gật, gật mãi rồi nằm lăn ra ngủ.

Trên con đường từ Lũng Sâm đến trại quân của Đinh Cúc, bỗng thấy có một toán người đi rất êm ái sẽ sàng, chỉ thấy có một đám đen lùi lũi đi mà không nghe thấy một tiếng ho to hoặc thở mạnh..., những người ấy cứ tiến dần dần đến chỗ trại quân của Đinh, Đặng, thời đồng thời hơn 40 bó đuốc đều bật lên sáng trưng một góc trời, soi rõ là một toán quân Ngô, mà người đi đầu tức là Lương An. Lương An cầm ngang ngọn thương dõng dạc cất tiếng hò to: - Quân sĩ! Mau mau tiến đánh. - Dứt tiếng hô, chiếc cờ lệnh trên tay Lương An cũng phất một cái. Rồi không phải nói thêm một lời nào, bọn quân sĩ được lệnh, đồng thanh reo lên như sấm vang, rồi ùa vào trại quân nghịch.

Đinh Cúc, Đặng Xuân đang cùng nhau chìm đắm trong giấc mộng, bỗng thấy ngoài trại quân mình có tiếng reo ầm ầm thời giật mình kinh sợ, vội vàng mỗi người vớ lấy một thanh mã tấu, chạy ra đến ngoài trại đã thấy quân mình chạy tán loạn, biết mình không thể chống cự nổi nên cũng liều chạy không nghĩ gì đến kế cự địch nữa. Chạy cách toán quân Ngô ước chừng 20 dặm thấy quân Ngô không đuổi thời cả mừng, họp quân lại kéo đi, ước chừng được mười dặm nữa bỗng thấy một toán quân từ đằng xa kéo đến. Đinh Cúc tưởng là quân Ngô, vội vàng dàn trận, bỗng thấy một viên tướng đi đầu toàn quân kia phi ngựa lại hóa ra Trần Đông bại tướng Đồi Roi. Hai toán quân liền họp lại kéo nhau đi, bỗng thấy ở đằng sau một tiếng hét to lên rằng: - Quân nào?

Đinh Cúc cả sợ, ngoảnh lại thấy một toán quân vùn vụt chạy đến như bay, viên tướng đi đầu cầm chiếc trường thương đi đến gần Đinh Cúc thời đứng lại hỏi rằng:

- Quân nào? Phải nói cho ta biết.

Đinh Cúc nhận kỹ ra thì hóa ra Giang Phổ, bất giác cười mà rằng:

- Cùng lũ chết hụt với nhau mà lại còn dềnh dang đầu cua tai ếch làm gì thế?

Giang Phổ bất giác cũng phì cười, rồi ung dung nói:

- Tưởng ai? Chẳng là Đinh Chánh tướng, thế mà mạt đệ không biết, xin Chánh tướng miễn thứ cho, vậy xin hỏi sao Chánh tướng lại ở đây? Tôi cứ tưởng là quân của viên Huyện lệnh Bành An nên mới kéo ra đấy chứ?

Đinh Cúc chỉ vào bọn Trần Đông mà rằng:

- Kìa ba anh kia cũng bại ở Đồi Roi về, đến đây lại gặp tôi. Tôi sở dĩ ở đây là vì đang đêm thằng Hoàng Kiên tướng giữ Lũng Sâm đem quân đánh úp, nên mới bị thua chạy về đây thôi, bây giờ chúng ta hãy họp lại đây, đợi khi nào Thống tướng đem quân cứu viện sẽ lại tiến quân.

Giang Phổ lấy làm phải liền họp quân lại với năm người kia cùng đóng trại.

Nói về Bình Ngô Thống tướng Lý Mão cùng với quân sư Nguyễn Điềm và Bình Ngô Phó tướng Lê Huân bàn việc quân cơ, bỗng thấy có quân thám mã về báo rằng: - Tướng lấy Đồi Roi và tướng lấy Lũng Sâm đều bị bại trận.

Lý Mão nghe báo lại giật mình, hỏi Nguyễn Điềm rằng:

- Hai nơi đều bại cả, vậy bây giờ làm thế nào?

Nguyễn Điềm nói:

- Hai nơi đã bị bại, bây giờ chỉ có cái kế là Thống tướng nên thân hành đi đánh, còn Phó tướng thời ở nhà giữ cũng được.

Lý Mão lấy làm phải, liền tự thống suất 300 quân với bốn viên Hổ oai tướng quân là Bạch Văn Mao, Trần Túc, Trịnh Sĩ, Liêu Cung kéo thẳng ra Đồi Roi…

Nói về Đặng San sau khi đã lui được quân nghịch, thời cả mừng tiệc khao quân thưởng quân sĩ, bỗng nghe thấy thám mã vào báo rằng: - Ở Đồi Lũng Sâm, chủ tướng Hoàng Kiên đã phá tan được loạn quân rồi, Bình Ngô Thống tướng của loạn quân đang sắp sửa kéo quân để báo thù hai trận…

Đặng San cười mà rằng:

- Chà! Lũ chó chết ấy không biết tự lượng mình, lại còn dám đem quân chống cự ta lần nữa chăng?

Dứt nhời liền truyền viên tướng là Lý Định Phong phi ngựa sang Lũng Sâm nói với chủ tướng đồn ấy là Hoàng Kiên đem quân lại hợp nhất với quân Đồi Roi để cùng cự địch. Lý Định Phong lĩnh mệnh đi ngay.

Cách mấy ngày, Hoàng Kiên đã dẫn 150 binh mã sang Đồi Roi đóng với Đặng San. Hai người bàn bạc với nhau rất là tâm đầu ý hợp.

Hôm sau, Đặng San và Hoàng Kiên đem tất cả toàn quân ra giáo trường luyện tập, bỗng có một tên quân từ cổng thành xồng xộc chạy vào vẻ mặt hốt hoảng kêu to lên rằng:

- Bẩm chủ tướng! Loạn quân đang hò reo sắp sửa đánh thành rồi!...

Dứt nhời, tên quân ấy chạy tuột ngay ra đằng sau trại.

Đặng San, Hoàng Kiên nghe tên quân báo xong, thời giật mình mà rằng:

- Quái! Sao quân nó lại đến chóng như vậy?

Hoàng Kiên nói:

- Chóng hay chầy thì mặc kệ chúng nó. Ta cứ việc thấy nước đến thời đắp đê ngăn, có hề chi việc đó...

Đặng San lấy làm phải, liền truyền quân xuống núi nghinh địch.

Nói về Bình Ngô Thống tướng Lý Mão kéo quân đến giữa đường hợp nhất với hai toán bại quân trước, liền kéo thẳng đến Đồi Roi.

Khi vừa đến nơi bỗng thấy một toán binh mã đang xồng xộc từ trên đồi kéo xuống. Dưới hai ngọn cờ đại đề chữ Đặng và chữ Hoàng, thấy một viên cầm đại đao, một viên cầm trường kích đi song hàng xuống thẳng dưới đồi dàn bày trận thế. Hai người ấy tức là Đặng San và Hoàng Kiên. Hoàng Kiên trông bên toán nghịch quân thấy một lá cờ đỏ bay phấp phới hiện ra mấy chữ: "Bình Ngô Thống tướng Lý", lại có mấy hàng chữ nhỏ hơn: "Tuân mệnh trời, khởi nghĩa quân cùng giết hết giặc Ngô." Dưới cờ, một viên tướng đầu đội khăn xanh, mình mặc giáp vàng, tay phải cầm

cờ lệnh, tay trái cầm bảo kiếm, cưỡi trên con ngựa kim ô, đi lại chỉ huy quân sĩ rất là oai nghiêm mãnh liệt. Hoàng Kiên cười bảo Đặng San rằng:

- Kìa viên chủ tướng nghịch quân oai nghiêm nhỉ? Đáng sợ nhỉ?

Đặng San thấy Hoàng Kiên có ý khinh thường thời cau mày lại mà rằng:

- Chớ có khinh thường, chủ tướng nghịch quân không phải tay vừa đâu.

Hoàng Kiên nói:

- Làm gì cái bộ chúng nó! Ta chỉ cứ cho quân sĩ hò reo là đủ làm cho quân nó vỡ mật.

Đặng San cau mày một cái rồi im bặt. Hoàng Kiên thấy ý Đặng San như vậy thời cho là nhát, nên đắc ý kiêu ngạo, phi ngựa vác kích ra trước trận chỉ sang trận Lý Mão mà thét to lên rằng:

- Bớ nghịch tặc, lắng tai nghe ta truyền…

Chưa dứt nhời, một tiếng quát to như sấm, Liêu Cung đứng sau Lý Mão phi ngựa ra vác mã tấu múa tít lên bảo Hoàng Kiên rằng:

- Lũ chó Ngô này, mi muốn làm chi ta hử? Truyền gì? Hay là truyền lấy thanh kiếm của ta để chặt đầu chúng bay hay sao?

Hoàng Kiên cả giận mà rằng:

- Ta không thèm nói với mày, gọi thằng chủ mày ra đây.

Liêu Cung trừng mắt lên quát rằng:

- Quân vô lễ! Không được nói càn!

Dứt nhời rút dao găm chém thẳng vào mặt Hoàng Kiên, Hoàng Kiên nhanh mắt tránh dạt sang một bên rồi múa kích xông vào, đánh nhau mới độ mười hiệp bỗng thấy một tiếng "Ối!" lại tiếp luôn một tiếng nữa, Hoàng Kiên từ trên ngựa lăn xuống, hai mũi tên cắm ngay vào hai mắt, máu chảy ròng ròng, quân sĩ chưa kịp cứu về bỗng lại thấy một mũi tên nữa cắm thẳng vào bụng Hoàng Kiên, Hoàng Kiên chỉ kêu được một tiếng tức thời hồn về chín suối. Ngay lúc đó thấy một tướng bên Lý Mão vác kiếm ra chặt ngay lấy đầu Hoàng Kiên rồi giơ lên trước mặt mà hét to lên rằng:

- Ngô Cẩu! Đã biết Trần Túc chưa?

Dứt tiếng thét, phi ngựa trở về trận.

Lý Mão thấy Trần Túc đã giết được Hoàng Kiên, liền cầm cờ phất một cái tức thời toàn quân đều đổ ra bủa vây...

Đặng San từ lúc thấy Hoàng Kiên bị bắn, rồi đến lúc bị chết, bất giác ngây ngất cả người, chưa kịp tính sao. Bỗng thấy quân nghịch ầm ầm bổ vây, vội thúc quân đánh tràn sang. Vì quân Đặng San lại nhiều gấp đôi của Lý Mão, nên chỉ có một lát, quân của Lý Mão lại lọt ngay vào vòng vây của quân Ngô. Lý Mão thấy quân mình bị vây thời cả sợ hô to lên rằng:

- Anh em! Cố lên! Chúng ta nay đã mắc vào cạm bẫy rồi! Ta phải phấn chấn cho đến lúc chết... Cố lên! Anh em, cố lên!

Dứt tiếng hô, bọn quân đều reo to lên rằng:

- Giặc Ngô cừu địch[136] của ta!

- Chúng ta là người nước Việt.

- Quyết không chịu khuất phục lũ giặc Ngô!...

Dứt tiếng reo, cả bọn quân tướng đều hăm hở xông ra phá vây, thanh bảo kiếm của Lý Mão cứ loang loáng như muôn đạo bạch quang, đi đến đâu, đầu quân Ngô rơi đến đấy... Hồi lâu, quân đã mệt, tướng đã mỏi, vòng vây vẫn chưa phá được, Lý Mão vẫn hăng hái tiến lùi, thanh kiếm quay tít trên những đầu quân Ngô, Lý Mão thấy vòng vây phá mãi vẫn không thoát ra được, thời căm tức bội phần... Bỗng thấy Liêu Vân phi ngựa đến thời cả giận thét lớn:

- Bớ Ngô Cẩu! Hãy để đầu lại đây cho ta!

Dứt nhời, hăng hái múa kiếm xông lại chém. Lúc đó, Liêu Vân vừa mới uống rượu, mặt còn đỏ gay, thương pháp loạng choạng chả ra sao cả, vừa đánh được vài hợp thì bỗng một mũi kiếm đâm thẳng vào ngựa, rồi tiếp luôn một mũi nữa đâm vào ngay bụng, tức thời lộn nhào xuống ngựa mà chết. lúc đó Quách Hòe đang đánh nhau với Trịnh Sĩ, bỗng thấy Liêu Vân bị giết, toan quày ngựa lại để báo thù cho bạn, nhưng ngựa chưa kịp quày, đã bị Trịnh Sĩ chém đứt đầu rơi xuống đất. Đặng San thấy hai tướng của mình đã bị giết cả, thời cả giận, hô quân bổ vây dày thêm. Lý Mão bấy giờ đã mệt lử, chỉ có cách liều chết. Chính đang lúc cái sống với cái chết găng nhau, bỗng thấy vòng vây tách ra, một viên thiếu niên tướng

quân cưỡi trên con ngựa bạch tuyết, tay cầm chiếc tử kim thương, phá tan vòng vây xông vào... Khí thế rất hăng, chẳng khác một con hổ đói nhảy xổ vào đàn dê... Viên thiếu niên tướng quân ấy khi đã phóng ngựa vào gần đến chỗ Lý Mão thời hét to lên rằng:

- Bình Ngô Thống tướng! Mau theo ta!

Dứt tiếng, Lý Mão và quân sĩ đều ùa theo cả ra, cuồn cuộn như nước chẩy. Đặng San thấy vậy liền thúc quân đuổi theo.

Đuổi mãi tới hơn mười dặm không kịp đành thu quân trở lại.

Nói về toán quân Bình Ngô theo viên tướng mở vây mãi đến khi không thấy quân Ngô đuổi nữa liền dừng lại. Lý Mão chưa kịp hỏi người thiếu niên ấy là ai, đã thấy người ấy ngồi trên ngựa chỉ vào Lý Mão mà rằng:

- Bình Ngô Thống tướng! Cố lên! Đừng thấy thua trận mà nản lòng, đừng thấy quân chết, tướng vong mà rối trí, bây giờ nên mau mau lên lấy huyện Cư Phong làm nơi căn bản, rồi sau sẽ tiến dần, còn ta, người mà Thống tướng đã biết, mưu mô của Thống tướng khá lắm! Giỏi lắm! Ta rất phục, ta tức là người mà hồi trước Thống tướng sai thích khách đến giết ta đó. Thôi, Thống tướng nên cố, đừng nản lòng, sau này sẽ có lúc cùng gặp.

Dứt tiếng, người ấy nhoẻn miệng cười, rồi quất ngựa vụt đi... Không còn ngoảnh cổ lại...

Lý Mão nghe người ấy nói xong, ngơ ngác kinh dị, không hiểu là ai,... Suy nghĩ mãi, bỗng bủn rủn cả gười, buột miệng nói một mình: - Thôi, chết rồi! Không khéo người ấy là người con gái rồi!...

HỒI THỨ VI

Tai bay vạ gió, một nhà bị giam,

Đục nước béo cò, muôn dân chịu khổ

Trên một chiếc giường tre, nan biên bằng nứa, lâu ngày nên nước đã đỏ như ruộm, Mục Hân ngồi vắt chân chữ ngũ, tay phải cầm chiếc quạt nan phe phẩy, tay trái tỉa vuốt từng cái râu một. Hai mắt đăm đăm trông ra chiếc vườn cau. Vẻ mặt hình như đang nghĩ ngợi một việc gì rất khó khăn và lại có ý như đang mong đợi người nào để bàn tính một vấn đề chưa quyết. Giữa lúc ấy, bỗng có tiếng hỏi cất lên ở phía bên cạnh:

- Ông nghĩ xem, chúng nó mới bằng tuổi con mình, mà nó đã hống hách đến thế? Nếu lần này ông nhịn chắc nó cho là ông sợ nó. Được đến chân lân đến đầu, sau này nó còn coi mình ra chi nữa!

Đó là những lời nói của một người đàn bà, vợ Mục Hân. Mục Hân nghe vợ nói vẻ mặt rầu rầu, cất tiếng lên nói:

- Bà nên biết ở cái đời này, không còn có gì là tình nghĩa, mà cũng không còn có gì là tôn ti. Sở dĩ có tình nghĩa với tôn ti, chẳng qua chỉ bởi đồng tiền. Tiền nhiều thời ai cũng là người tử tế và đáng tôn trọng; còn tiền ít ai cũng là người hèn hạ và đáng khinh bỉ. Nó sở dĩ dám khinh mình, chẳng qua cũng chỉ vì gặp lúc mình không tiền. Nếu mình lại được sẵn tiền như hồi trước, thời dù đến tổ tiên nó cũng coi mình như cha như mẹ, như thần như thánh, huống chi cái hạng nó thấm vào đâu.

- Vậy thế bây giờ ông cứ đành nhịn thế hay sao?

- Bà tính chả chịu thì là thế nào? Cái lý của mình dù phải, nhưng

đồng tiền không có, thời ai họ cho mình là phải. Bà nên biết rằng bọn quan lại Ngô, họ sang đây, mục đích là họ chỉ giết người lấy của; chứ có phải họ sang để bênh vực phải trái cho mình đâu. Thôi... - Mục Hân nói đến đấy, thở dài lên một tiếng, rồi lặng thinh không nói nữa.

Bỗng ngoài cổng có tiếng chó sủa, rồi có một người khăn vải, áo vải lững thững từ ngoài đi vào, vừa đi vừa cất tiếng lên hỏi:

- Ông Mục vẫn ở nhà đấy chứ? Công việc thế mà vỡ lở to, ông ạ!

Mục Hân chưa kịp hỏi, thời người ấy đã bước vào trong nhà. Mục Hân mời ngồi xuống giường. Mời hút thuốc, rồi cất tiếng hỏi:

- Thế nào? Nó đi trình thật à?

- Tôi cũng biết trước là thế. Nhưng nó chỉ trình một mình tôi thôi chứ?

- Nếu một mình ông lại chả thành ra việc to.

Mục Hân ngạc nhiên hỏi:

- Thế nó lại còn trình ai nữa?

Người kia vừa bấm đốt ngón tay vừa nói:

- Ông là một này, ông Hưởng là hai này, ông Chùm Bạch là ba này, ông Trưởng Cống là bốn này, ông Nhiêu Lung là năm này, ông Sắc, ông Quyền là sáu, bảy này... Đấy ông tính nó có gớm không?

- Tôi đã vậy, nhưng những ông kia có điều gì với nó kia chứ? Quân thế thời gớm thật!

Người kia lẳng lặng một lát, rồi cất tiếng lên nói:

- Thế mới biết những hạng người ngoài miệng thơn thớt, trong bụng bao giờ cũng là ớt ngâm. Tôi đã biết ngay từ lúc nó mới bắt đầu ra làm việc; chắc đến khi nó đắc thế, nó sẽ không còn coi những người đùm bọc nó khi trước ra gì nữa. Chắc ông cũng còn nhớ cái bữa rượu hôm cuối cùng ở nhà nó đấy chứ? Miệng nó xoen xoét: "Các bô cứ hết sức che chở cho con, sau này không khi nào con dám quên ơn các bô..." Nó lại nói: "Ở đời chỉ có loài rắn rết họa mới không biết ơn, đền ơn cho chủ nó. Con tuy là người ngu hèn, nhưng tấm lòng biết ơn, lẽ nào lại không bằng trâu, bò, chó, ngựa... Vậy xin các bô cứ làm giấy cam đoan với quan Lệnh cho

con." Đấy, nhời nói của nó bấy giờ đấy. Ngọt ngào chứ? Tử tế chứ? Chắc các ông cũng còn nhớ đấy chứ? Thế mà bây giờ nó lập tâm như thế, phỏng có còn trời đất nào nữa không?

Mục Hân chép miệng thở dài mà rằng:

- Thôi, nói làm quái gì cái chuyện ngày trước ấy nữa. Nó bạc ác với mình thời có trời bạc ác với nó…

Mục Hân vừa nói dứt nhời, bỗng ngoài cổng lại có tiếng chó sủa. Ông Hưởng và ông Chùm Bạch. Ông Hưởng vào đến gần giữa sân vừa trông vào trong nhà, vừa nói:

- Ông Mục làm gì đấy? Cả Khán Quỳnh cũng đến chơi đấy à? Nguy!... Chúng ta nguy cả nút với nhau rồi ông ạ!

Dứt tiếng nói, cả hai người đều đã vào đến trong nhà… Vừa mới nói được vài câu, ngoài cổng chó lại sủa rất dữ. Trưởng Cống, Nhiêu Lung, ông Sắc, ông Quyền, bốn người kéo vào. Khán Quỳnh vừa nhác trông thấy bốn người nhếch mép cười nhạt, rồi hỏi to lên rằng:

- Các bô đi đâu mà đông thế kia? Chừng lại tưởng nhầm là nhà ông Mục tôi này có chén hẳn? Chả có gì đâu, xin các bô lại nhà cả đi thôi!...

Ông Quyền vừa bước chân lên hè, vừa càu nhàu nói:

- Cái lão Khán này già rồi mà còn hay nói đùa. Người ta đang tím cả ruột...

Khán Quỳnh cười mà rằng:

- Tức gì việc ấy? Họ chả ra gì với mình, thời mình cũng chả ra gì với họ. Đời nào kỷ cương ấy, chúng mình sinh vào cái thời buổi này mà còn cứ bo bo thế thời sống làm sao được.

Khán Quỳnh nói dứt nhời, Trưởng Cống, Nhiêu Lung, Chùm Bach, ông Hưởng đồng thanh nói to lên rằng:

- Lão Khán nói phải đấy. Chúng ta cũng chẳng cần gì tử tế với nó nữa.

Ông Sắc, ông Quyền cất tiếng lên nói:

- Đã đành rằng không tử tế với nó, nhưng phải làm thế nào mới được chứ?

Khán Quỳnh nghiêm sắc mặt lại nói:

- Nguyên nhân cái việc này chỉ vì thằng Chiếng Hòa nó làm mối con gái ông Mục Hân đây cho con cụ Duyện trên huyện. Ông Hân không bằng lòng. Thằng Chiếng Hòa nó bàn với cụ Duyện, trình với quan Lệnh, đổ vu cho ông Hân quán thông với đảng Bình Ngô ở An Quyết, nó lại ghép cả các ông vào cho to cánh để quan xơi cho dễ... Ấy cái đầu đuôi công việc là thế, chắc các ông cũng đều rõ.

Khán Quỳnh vừa nói đến đấy, các ông kia đều "Phải! Phải!" rầm cả lên. Khán Quỳnh ung dung nói tiếp:

- Bây giờ nó đem việc ấy trình lên quan Lệnh, chả nay thì mai, chắc thể nào bọn các ông cũng bị bắt. Sau khi bị bắt, nếu muốn chạy cho được thoát, thời mấy cái gia sản nhà mấy ông thể nào cũng phải bán sạch, họa may mới được đủ; nếu lại còn rụt rè, bớt một thêm hai, thời chắc công việc sẽ bị bẩm lên bộ Thái thú. Đến lúc ấy thời dù các ông có gấp mười cơ nghiệp như giờ, cũng quyết không sao thoát được. Đó là nói về cách lo. Nhưng mấy ông thử nghĩ: sau khi đã bán hết gia sản, đã đành các ông được tha về; các ông về đến nhà, cửa nhà không có, ruộng nương chẳng còn, chẳng nhẽ vác mặt đi ở nhờ, ở nhờ sao được hết? Chẳng nhẽ dắt vợ con đi làm thuê, làm thuê ai mượn?

Người ta ở ngòi ra bể thời sướng, chứ cái cảnh ở bể vào ngòi thời thật khổ. Nhưng nếu nó chỉ khổ có một bề thế, thời còn nói gì. Cái thằng Chiếng Hòa nó còn sờ sờ ra đấy, được đến chân, lân đến đầu, phỏng nó có chịu để cho các ông cứ an toàn, mà đi ở nhờ, đi làm mướn mãi chăng? Giậu đổ thời bìm leo, sáo sậu ngã thời bồ cu đá dập. Chắc đâu đến lúc ấy ngoài thằng Chiếng Hòa ra, lại chả còn chán đứa, nó thừa thế để đè nén chèn bóp các ông?. Chả nói ai cứ ngay thằng cu Thược, ngày trước nó ăn trộm chó nhà ông Sắc, bị ông Sắc choảng cho một trận nên thân. Nó vẫn thường nói ra mồm: "Thể nào nó cũng phải báo thù lại...", suy một thời biết mười, tôi dám chắc rằng: ngoài thằng cu Thược ra, lại còn có vô số đứa có cái hiềm thù như thằng cu Thược, lập tâm báo oán như thằng cu Thược... Các ông thử tưởng tượng: gặp đến cái nước như thế, thời còn sống làm sao được nữa chứ?...

Khán Quỳnh nói một hồi, bọn Mục Hân, ông Tưởng, Chùm Bạch v.v... ai nấy đều ngơ ngác trông nhau, bồi hồi lo sợ, không biết nói lại như thế nào... Mãi một hồi lâu, Mục Hân mới cất tiếng lên nói:

- Việc này thật vì tôi mà di lụy đến các ông. Thôi thời tôi đành liều, đem con tôi nộp cho họ, để gỡ cho các ông. Dù sau này nó có chết

thời chết, còn hơn là vì tên một người mà cả bảy tám người đều bị tội…

Mục Hân vừa nói dứt nhời, Khán Quỳnh nói phắt ngay lên:

- Ông Mục nói thế cũng phải. Nhưng ông phải biết rằng: thằng Chiếng Hòa nó không vì riêng gì một việc con gái ông Mục. Vốn nó là cò mồi của quan Lệnh với ông Duyện. Vì các ông là nhà giầu có tiếng đã lâu. Mà quan Lệnh với ông Duyện cũng thòm thèm cái gia sản nhà các ông cũng đã lâu. Bấy lâu nó vẫn rắp sẵn âm mưu để trút hết gia sản nhà các ông. Chỉ vì chưa gặp cơ hội, nên nó mới yêm lưu[137] mãi đến ngày nay. Nhờ được có cái việc con cháu nhà ông Mục, nó mới thừa thế mà làm bung lên. Cứ như ý tôi, việc này tuy phát sinh ra bởi nhà ông Mục, nhưng thực thời nguồn gốc là bởi cái gia sản của nhà các ông. Nếu nhà các ông không có gia sản thời tôi dám nói quyết rằng không khi nào nó co kéo vào làm gì… Bất cứ việc gì, chúng ta cũng phải suy xét cho đến nơi đến chốn mới khỏi sai lầm.

Ông Quyền nói:

- Bác Khán nói rất phải. Thằng Chiếng Hòa nó "hầm hè" với bọn mình đã lâu. Chẳng lúc này thời lúc khác, tất cũng có lúc nó làm hại. Vậy việc này chúng ta không nên đổ lỗi cho ông Mục.

Chùm Bạch lại nói:

- Ai đổ lỗi cho ông Mục. Mà việc gì ông Mục phải đem nộp con gái cho nó. Chỉ có một điều, bây giờ công việc nó đã lỡ dở ra đến thế này, chúng ta phải nên bàn ngay lấy một kế để đối phó, chứ đừng để nước đến chân mới nhẩy, thời không sao kịp?…

Ông Hưởng, Tưởng Cống, Nhiêu Lung đều cất tiếng lên nói:

- Ừ, phải bàn ngay đi mới được.

Nói đến đấy, ngoảnh lại hỏi Khán Quỳnh:

- Thế nào, bác Khán? Từ nãy đến giờ bác nói những phải là phải, anh em chúng tôi đều chịu cả? Bây giờ còn cái kế nên xử trí thế nào, nhờ bác bàn giúp chúng tôi với…

Ông Sắc ngắt lời nói:

- Phải, bác Khán bấy lâu vẫn có tiếng là "lão mưu đa kế", việc này bác phải bàn giúp mới được.

Khán Quỳnh nói:

- Tôi chả có kế gì cả. Chỉ có một cách là: các ông nên bắt chước ngay bọn khởi nghĩa ở An Quyết, trước hết đem bắt giết bỏ thằng Chiếng Hòa đi cho bõ giận; rồi một mặt viết thư ưởng ứng với Bình Ngô Thống tướng, một mặt tụ họp bọn dân đinh trong trại, xây thành, đắp lũy, sắm sửa khí giới, chiêu mộ quân mã kéo thẳng lên lấy huyện Đô Bàng. Ta hãy thử tung hoành một phen, cho tỏ mặt anh hùng... Chứ tôi gì lại cứ sợ đầu sợ đuôi mãi như thế này thời cũng uổng mất một đời người.

Mục Hân nghe Khán Quỳnh nói xong, ngoảnh hỏi các ông kia:

- Đấy, bác Khán bàn như thế đấy, các ông tính sao?

Tất cả bọn đều nói to lên rằng:

- Ông nghĩ sao? Chúng tôi đều xin theo cả.

Mục Hân nói:

- Cứ ý tôi thời, công việc đã xẩy ra đến thế này, mình cứ lặng yên mà để cho họ xử trí cũng chết; mình khởi lên để ưởng ứng với đám An Quyết cũng chết. Hai đằng cùng chết cả. Nhưng theo như cái kế của bác Khán thời dù có chết, cùng còn giết được thằng Chiếng Hòa, cũng làm cho bọn quan lại nhà Ngô nó bở vía một phen. Âu là chúng ta cứ theo quách nhời bàn của bác Khán là phải.

Mục Hân nói dứt nhời, cả bọn đều cất tiếng lên nói:

- Ông Mục đã thuận, anh em chúng tôi quyết chí xin theo. Vậy cái kế sách bây giờ nên thi hành thế nào trước, chúng ta phải bàn định ngay đi mới được.

Mục Hân trông vào Khán Quỳnh nói:

- Việc này lại phải nhờ bác Khán mới được. Vừa rồi bác bày mưu cho chúng tôi ưởng ứng với đám An Quyết, giờ chúng tôi đã theo cả rồi. Vậy còn công việc xếp đặt nên thế nào, bác lại bàn giúp cho. Anh em chúng tôi xin tôn bác làm quân sư...

Mục Hân vừa nói dứt nhời, cả bọn đồng thanh nói lên rằng:

- Phải rồi! Phải rồi! Chúng tôi xin tôn bác Khán làm quân sư. Từ giờ cứ gọi bác là Quỳnh quân sư...

Khán Quỳnh ung dung nói:

- Các ông đã bàu cho tôi. Vâng, việc là việc nghĩa, tôi cũng không dám chối. Giờ tôi hãy xin hỏi: những gia nhân và điền tốt nhà các ông, mỗi nhà có bao nhiêu?

Mục Hân nói: - Nhà tôi có 19 người.

Ông Hưởng: - Nhà tôi 13 người.

Chùm Bạch: - Nhà tôi 23 người.

Tưởng Cống: - Nhà tôi 17 người.

Nhiêu Lung: - Nhà tôi 15 người.

Ông Sắc: - Nhà tôi 27 người.

Ông Quyền: - Nhà tôi 11 người.

Khán Quỳnh nghe xong, nói:

- Thế là tất cả bảy nhà được 125 người, nhà tôi cũng có tám người, cộng là 133 người. Nhưng các ông có chắc chúng nó có chịu theo các ông khởi nghĩa không?

Tất cả bảy người đồng thanh nói:

- Nếu chúng tôi mà khởi nghĩa, chúng nó đều theo hết, chúng tôi dám quyết rằng thế.

Khán Quỳnh nói:

- Nếu vậy thời trưa mai các ông bảo chúng nó đến cả nhà ông Mục này, để tôi liệu…

Đến hôm ấy, vào khoảng hết canh hai sang canh ba, Mục Hân đang nằm ở bên trái tây, bỗng nghe có tiếng chó cắn như "xóc ốc", suốt từ ngoài đầu trại, dần dần vào đến giữa trại…

Một lát, chó nhà mình cũng cắn rộ lên. Mục Hân ngồi nhổm dậy đẩy cửa ra trông sân, thấy ba ngọn đuốc đốt sáng rực cả sân, có ước mười hai, mười ba người, gậy tầy[138] tay thước, đương rầm rầm rộ rộ phá cửa vào trong nhà. Mục Hân tưởng là cướp, vội lỏn ra đằng sau, nhẩy qua hàng rào rồi mới dám cất tiếng kêu cứu. Vừa mới kêu được mấy tiếng, tức thời nghe tiếng tù và thổi inh ỏi cả lên, kế đến có hai, ba bó đuốc chạy xổ lại chỗ mình đứng, có tiếng người quát tháo: - Chính tiếng thằng Mục Hân đấy! Chúng bay bắt mau! Bắt mau!

Mục Hân nghe vậy, vội nép mình nằm dẹp vào gầm trong một bụi mây gần đấy, nín hơi lặng tiếng, đến nỗi không dám ho. Liếc mắt trông ra đường, thấy những người đuổi bắt mình là hai tên quân dũng, hai tên quân Ngô và thằng Chiếng Hòa. Mục Hân bấy giờ mới tỉnh ngộ, biết không phải là cướp, lại càng cố phải nằm yên không dám nhúc nhích. Bọn chúng chạy đến chỗ Mục Hân kêu cứu vừa rồi, tìm tòi nhớn nhác một hồi, không thấy Mục Hân đâu, tên quân Ngô cất tiếng nói: - Thôi, vợ con nó đã bắt được rồi, nó có trốn lên đằng trời! Chúng ta về thôi…

Dứt tiếng gọi, cả bọn đều quày cả lại. Mục Hân nghe tên quân Ngô nói bấy nhiêu lời, bất giác bủn rủn cả người, đã toan nhổ[139] đầu ra cho chúng bắt một thể, sau lại cố nén gan, cứ nằm lặng, chờ chúng đi khỏi, liền lóp ngóp chui ra, chạy một hồi thẳng đến nhà Khán Quỳnh. Đứng ở ngoài gọi cổng; gọi đến ba bốn tiếng, chó nhà Khán Quỳnh và chó hàng xóm sủa rinh cả lên, mà vẫn không có người thưa. Mục Hân sốt ruột quá, đập vào cổng thình thình… Mãi sau mới nghe tiếng vợ Khán Quỳnh ở trong nói ra rằng:

- Ai gọi thế? Bố nó đi vắng, không có nhà…

Mục Hân nghe vậy, vội hỏi lại:

- Thế thời bác ấy ngủ ở đâu? Bác bảo giúp tôi với?

“Tối hôm qua uống rượu với ông Sắc, rồi hai người rủ nhau lại đằng nhà ông Chùm Bạch, dặn tôi rằng: ngủ ở đằng ấy, không về…

Mục Hân nghe dứt nhời, vội vã chạy sang nhà Chùm Bạch. Còn cách nhà Chùm Bạch độ ba mặt ao, đã trông thấy đèn đuốc sáng trưng, tiếng nói ồn ào, Mục Hân kinh ngạc, buột miệng nói một mình: - Thôi chết rồi, có lẽ nhà lão Chùm cũng bị bắt rồi!

Dứt nhời, cứ đứng đờ người ra ở trong bụi tre để trông sang. Một lát thấy một toán người từ trong nhà Chùm Bạch đi ra, đi trước có hai người vác quắm[140] cầm đuốc, theo sau là vợ cả, vợ lẽ, và ba con trai, một con gái Chùm Bạch, ai nấy đều bị trói, đầu tóc rũ rượi, kêu khóc rầm rĩ… Sau cùng là Chiếng Hòa với mấy tên quân Ngô.

- Thế là thằng Chùm Bạch lại trốn thoát, sao mà chúng nhanh thế.

- Nay trốn thời mai bắt, chứ nó có trốn lên đằng trời! - Tên quân Ngô trả lời Chiếng Hòa một các rất quả quyết, dõng dạc…

Chiếng Hòa nói:

- Bọn mày, ta giải luôn đi ngay chứ?

- Hãy bắt hết đã, rồi giải một thể, cần gì phải ngay...

- Thế bây giờ để chúng nó đâu?

- Hãy đem ra nhốt cả ngoài điếm[141], lẫn với vợ con thằng Mục Hân...

Tên quân Ngô nói xong, rồi cả bọn cũng rầm rập rồ rộ kéo thẳng đến điếm trại.

Mục Hân trông thấy vợ con Chùm Bạch bị trói một lũ, thời nghĩ ngay đến cái tình hình của vợ con mình bị bắt lúc nẫy, chắc cũng thế, bất giác hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng... Đứng đờ người ra một lúc, mới cò rò bước chân đi. Trong tâm trí của Mục Hân bấy giờ chẳng nhẽ cứ đứng chơ mãi ở dưới bụi tre, cho nên phải bước chân đi, thực ra thời cũng không biết là nên đi đâu. Vừa ra khỏi bụi tre được độ hai mặt ao, bỗng nghe ở trong bụi ô rô[142] có tiếng người hỏi:

- Ai đi đấy?

- Tôi đây.

- Quân Ngô nó đi khỏi chưa?

- Nó đi rồi, ai ở trong ấy đấy?

Dứt nhời nói, một người ở trong bụi ô rô nhổ đầu ra. Ở trong bóng đen tối tờ mờ, Mục Hân nhận đích được người ấy là Chùm Bạch, vội vàng cất tiếng hỏi:

- Ô, kìa! Ông Chùm đấy ư? Khốn nạn! Nhà tôi và nhà ông đều bị bắt hết cả rồi.

Chùm Bạch tuy không trông rõ là Mục Hân, nhưng vì tiếng nói đã quen, nên chỉ nghe tiếng mà đã biết ngay là Mục Hân, liền nắm ngay lấy tay Mục Hân, hoảng hốt nói:

- Khốn nạn! Ông Mục đấy ư? Nhà ông cũng bị bắt...

- Phải, nhà tôi cũng bị bắt tất cả. Vừa rồi tôi lại thấy nó bắt người nhà ông...

- Ông thấy nó mang đi đâu?

- Nó giải ra điếm. Giờ nó lại còn đi bắt nhà các ông khác.

Chùm Bạch nghe xong giậm chân xuống đất mà rằng:

- Chết chửa? Thế bây giờ làm thế nào?

Mục Hân nói:

- Tôi tưởng Khán Quỳnh ngủ đằng nhà ông?

- Sao ông biết là Khán Quỳnh ngủ đằng nhà tôi?

- Lúc nhà tôi bị bắt tôi trốn thoát, tôi liền chạy đến nhà Khán Quỳnh tìm hắn. Vợ hắn bảo ngủ ở đằng nhà ông. Tôi liền chạy ngay đến nhà ông, thời gặp ngay họ đương bắt nhà ông. Tôi liền núp ở trong bụi tre kia, thấy họ đi khỏi rồi bấy giờ mới dám nhò ra đây, thế bây giờ cái lão ấy nó đi đâu?

- Có, lão ấy có ngủ ở đằng nhà tôi thật. Nhưng hắn nằm gian giữa mà tôi nằm gian bên. Đến lúc nghe tiếng phá cổng thoàng thoàng, tưởng là cướp, mỗi người chạy trốn một nơi, chả biết bây giờ hắn ở đâu…

Mục Hân nghe xong thở dài nói với Chùm Bạch:

- Cứ cung cách nầy thời mấy người trong bọn chúng ta có lẽ nhà nào cũng bị bắt. Nhưng không biết có ai trốn thoát được không, hay chỉ còn có hai chúng ta?...

Chùm Bạch cũng thở dài nói:

- Đã đến nước này thời cũng liều vậy, chứ biết làm thế nào? Bây giờ ta hãy quày lại nhà Khán Quỳnh. Xem hắn có trốn được không?

Dứt nhời cùng nhau vội vã đến nhà Khán Quỳnh. Vừa đi được một quãng, nghe có tiếng chân người chạy "sình sịch", hai người đều dừng cả lại, nép mình vào rặng "chảy" bên vệ đường. Chỉ thoáng mắt, đã thấy người ấy chạy đến nơi, Mục Hân tinh mắt, trông rõ người ấy là Khán Quỳnh, vội cất tiếng lên gọi:

- Bác Khán! Bác Khán! Chúng tôi đây…

Khán Quỳnh nghe rõ tiếng Mục Hân, đứng dừng lại ngay, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Ông Mục đấy à? Có gặp ông Chùm không?

- Có tôi đây. Bác ở đâu ra đấy? - Chùm Bạch thấy Khán Quỳnh hỏi vội vàng đáp.

Khán Quỳnh nói:

- Hai ông hãy về nhà tôi, đứng đây không tiện.

Dứt nhời cả ba người đều đi. Khi đến cổng nhà Khán Quỳnh, đã thấy tên làm "xum" hối trâu đi đồng. Khán Quỳnh vừa xua tay vừa nói: - Nghỉ, nghỉ, hôm nay nghỉ. Hối trâu về, ta bảo…

Dứt nhời, cùng kéo cả vào trong nhà. Mục Hân, Chùm Bạch ngồi cả xuống ghế. Khán Quỳnh gọi hai, ba tên người nhà bảo: - Chúng bay, hai đứa chạy ngay đến nhà ông Hưởng, Tưởng Cống, Nhiêu Lung, ông Sắc, ông Quyền… Xem nhà các ông ấy có bị bắt không? Có ông nào trốn thoát không? Nếu có gặp ông nào, bảo đến ngay nhà ta, ông Mục, ông Chùm đều ở cả đây rồi… Đi mau!

Hai tên "Dạ" một tiếng, vội vã chạy đi.

Khán Quỳnh lại bảo một tên kia:

- Mày đi lùng tất cả bọn điền tốt nhà ta, bảo chúng đến ngay, ta bảo, nghe!

Tên ấy lại "Dạ" một tiếng chạy đi.

Khán Quỳnh ngoảnh bảo Mục Hân và Chùm Bạch:

- Hai ông lên giường mà nằm nghỉ, tôi phải xuống bếp bảo mẹ nó làm chén đã. Có thực mới vực được đạo, muốn việc gì thời việc, nếu đói bụng thời đều xếp xó hết…

Dứt nhời, lật đật chạy xuống bếp. Chỉ thoáng mắt đã nghe tiếng lợn kêu "eng éc" ở dưới bếp. Chùm Bạch ngạc nhiên bảo Mục Hân:

- Quái! Có lẽ lão này nó thịt lợn đấy chắc?

Mục Hân cũng ra vẻ ngạc nhiên nói:

- Ừ, dễ thật đấy. Lão ta làm cái trò gì thế nhỉ?

Hai người đang thì thào nói chuyện bỗng ngoài cổng chó cắn vang lên, một bọn điền tốt bảy, tám người kéo đến. Khán Quỳnh ở dưới bếp trông thấy, cất tiếng gọi to: - Các anh xuống cả đây, làm giúp thầy việc này, mau lên!

Bọn điền tốt vâng lời, chạy cả xuống bếp. Khán Quỳnh vừa lau tay, vừa từ dưới bếp đi lên. Mục Hân trông thấy vội hỏi:

- Bác làm gì mà thịt lợn thế?

Khán Quỳnh ung dung nói:

- Tôi định cho gọi tất cả gia nhân điền tốt nhà tôi và nhà các ông, họp cả ở đây, đánh chén, rồi đi giết thằng Chiếng Hòa và khởi sự ngay hôm nay...

Mục Hân và Chùm Bạch bấy giờ mới hiểu cách dụng ý của Khán Quỳnh, đồng thanh nói: - Nếu các ông kia bị bắt cả thời sao?

Khán Quỳnh hất hàm nói:

- Có là "nấm" mới để cho chúng nó bắt được. Vả, dù không có các ông ấy, thời hai ông đây, hẹm[143] gì mà không dám làm. Tôi đã nói là làm, nhất chỉ có một mình tôi, tôi cũng không sợ...

Mục Hân thấy Khán Quỳnh nói quả quyết như vậy, thời cả mừng mà rằng:

- Ông nói rất phải, chúng ta đã nói thời làm, chết thời chết cũng không cần...

Mục Hân vừa nói dứt nhời đã thấy hai tên người nhà chạy về, nói:

- Bẩm thầy, nhà ông nào cũng bị bắt, nhưng ông nào cũng trốn được, chỉ có ông Sắc là đã chạy ra khỏi bờ ao, bị lão Chiếng Hòa nó tóm được, điệu đi cả với vợ con ông ấy rồi...

Khán Quỳnh hỏi lại:

- Thế nào các ông ấy đâu? Chúng bay có gặp cả đấy chứ?

- Bẩm chúng con tìm mãi mới thấy. Các ông ấy còn lẩn về thăm nhà, rồi đến sau...

Chùm Bạch nói tiếp: "Tội nghiệp cho ông Sắc, sao mà rù rờ thế, để đến cái thằng đểu cáng ấy nó bắt được!...

Mặt trời lên gần đến ngọn tre, trong nhà Khán Quỳnh đã hội họp rất đông, chè chén rất vui vẻ, Mục Hân và Khán Quỳnh đem công việc bảo bọn gia nhân điền tốt, chúng đều xin tuân theo mệnh lệnh...

Khán Quỳnh bảo Mục Hân và tất cả bọn:

- Cái công việc thứ nhất bây giờ là ta thống suất bọn gia nhân đi đuổi cướp lấy tất cả gia quyến lại; nếu may ra thời bắt được cả thằng Chiếng Hòa; nhược bằng không bắt được nó, ta hãy trở về đốt bỏ nhà nó, giết hết cả vợ con nó đi, rồi sau sẽ hay.

Dứt nhời, ai nấy cũng ưng thuận, kẻ gươm người giáo, kẻ tay thước người gậy đôi, kéo ùa cả ra, tiến về lối lên huyện Đô Bàng. Khi mới ra khỏi cổng trại được độ một quãng ném, thấy có một người ở phía huyện đi về, bọn này liền hỏi thăm, thời người ấy nói:

- Chiếng Hòa và mấy tên quân Ngô giải đến ba mươi, bốn mươi người vừa đàn bà, con gái, đi đã gần đến huyện rồi...

Khán Quỳnh nghe dứt nhời, bảo cả bọn rằng:

- Nếu vậy thời chúng ta dù đuổi cũng chẳng kịp nữa. Chi bằng ta hãy trở lại mà đốt phá nhà nó đã.

Dứt nhời, tất cả bọn đều quày trở lại, kéo thẳng đến nhà Chiếng Hòa. Mục Hân sai bọn điền tốt vây bọc xung quanh nhà Chiếng Hòa, rồi cùng bọn Khán Quỳnh thống suất đến 30 tên gia nhân nữa phá cổng nhà Chiếng Hòa cùng vào. Khi vào đến trong nhà, cả bọn đều hăm hở chém giết, chỉ độ dập bã trầu mà nhà Chiếng Hòa có tất cả 15, 16 người, vừa trai gái già trẻ, đều bị giết sạch. Sau khi đã giết xong, Mục Hân, Khán Quỳnh truyền lệnh bổ hòm, phá bịch, vét của, lấy tiền. Vơ vét một hồi, rồi truyền lệnh phóng lửa đốt nhà. Chỉ trong một chớp mắt mà cái cơ nghiệp nhà Chiếng Hòa đều bị cháy ra tro. 15, 16 các xác chết cũng đều đồng thời "thiêu hôi tồn tính"[144].

Chiếng Hòa đối với dân trong trang trại, xưa nay vẫn dùng cái thủ đoạn ăn hà ăn hiếp, bởi thế nên đến khi nhà Chiếng Hòa bị giết bị đốt, già trẻ ai nấy cũng có lòng hả. Đến nỗi cả tên đầy tớ đứa ở, nó cũng mừng thầm, không hề thương tiếc.

Công việc đánh phá nhà Chiếng Hòa đã xong, Mục Hân, Khán Quỳnh cho mõ rao mời cả dân đến hội họp ở nhà mình, rồi thịt trâu mổ bò khao dân và đem công việc khởi nghĩa tuyên cáo cho họ biết. Khán Quỳnh lại bảo dân chúng rằng:

- Công việc bây giờ đã xẩy ra đến thế này, nếu giờ các người không chịu theo ta, chắc chỉ một, hai ngày nữa bọn người Ngô nó sẽ đem quân về làm cỏ. Đến lúc bấy giờ thời dù các người hối cũng không kịp nữa. Dân chúng nghe Khán Quỳnh nói vậy thời ai nấy cũng

đều sợ hãi và xin tuân theo mệnh lệnh.

Khán Quỳnh thấy cả dân đều tuân theo, liền bàn nhau tôn Mục Hân lên làm chủ tướng, các ông kia đều làm phó tướng, tự mình làm quân sư. Rồi một mặt viết yết thị đi chiêu mộ binh mã, một mặt viết thư sang giao thông với Bình Ngô Thống tướng ở An Quyết. Một mặt truyền lệnh cho những hạng người hãy còn ít tuổi quá, hay là những người nhiều tuổi quá, không thể ra nơi chiến trường được, thời chuyên ủy cho việc đắp lũy xây thành.

Công việc sắp đặt xong, Khán Quỳnh lại bàn với Mục Hân:

- Từ đây lên huyện, đường đất đi hơn 70 dặm. Công việc của chúng ta làm đây chắc ở trên huyện chưa thể biết được nào, vậy chi bằng ta nhân sẵn có cái của vừa lấy được ở nhà thằng Chiếng Hòa đó, sai hai người đem thẳng lên huyện lễ viên Huyện lệnh và ông Duyện, xin hãy tạm tha cho tất cả các gia quyến về. Lại khấn với họ trước rằng, sau khi được tha về một vài ngày, sẽ có hậu tạ… Tôi Nghe viên Huyện lệnh với thằng Duyện này rất là tham lam mà lại nông nổi, hễ thấy có đồng tiền là híp ngay mắt lại. Huống chi nó lại nghe nói còn có hậu tạ, chắc thế nào nó cũng nghe mà tha cho về…

Mục Hân nói:

- Ông đã trù tính cái số tiền của lấy được ở nhà Chiếng Hòa là bao nhiêu chưa?

Khán Quỳnh nói:

- Úi chà! Nhiều lắm, có lẽ gấp năm gấp sáu tất cả gia sản nhà tôi và gia sản nhà ông…

Mục Hân nói:

- Nếu vậy thời món lễ ấy cũng to lắm rồi, chắc được! Chắc được! Nhưng nếu lỡ mình đi giữa đường mà gặp thằng Chiếng Hòa, hay là thằng Chiếng Hòa nó biết cái tin ở nhà mà nó đi báo với viên Huyện lệnh thời làm thế nào?

Khán Quỳnh nhếch mép cười nói:

- Lo gì việc đó. Ta sẽ sai mấy tên quân đi đón đường mà giết phăng nó đi, chứ sợ gì.

Mục Hân gật đầu nói:

- Ừ, có thế mới thật là ổn thỏa.

Hai người đã bàn tán với nhau xong, tức thời một mặt hai người đem tiền của lên lễ viên Huyện lệnh và tên Duyện lại, một mặt sai người đi đón eo ở giữa đường để giết Chiếng Hòa.

Nói về viên Huyện lệnh Đô Bàng tên là Lã Huy, vốn là người bên Ngô; còn viên Duyện lại là Nguyễn Sầm, lại là người bản thổ. Nguyễn Sầm tuy là người bản thổ, nhưng từ khi được bổ làm chức Duyện lại Đô Bàng, thời anh ta tự lấy làm vẻ vang hách dịch, coi mình hẳn như người Ngô, từ áo mặc, ăn uống, nói năng, hết thảy đều bắt chiếc người Ngô. Ở nhà anh ta, từ vợ chí con đến thằng quýt con nhài[145], hết thảy anh ta đều bắt nói theo tiếng Ngô. Anh ta cho cái tiếng bản thổ là thô tục, là khó nghe, là không có vẻ văn chương hoa mỹ; cho cái bộ quần áo bản thổ là quê kệch, là xấu xa, là không có dáng điệu đài các, cho những dân bản thổ là ngu ngốc, là khờ dại, là hèn nhát và chỉ đáng làm tôi tớ... Vì anh ta có những cái "cho" như thế nên chi đối với người bản thổ anh rất khinh bỉ và ghét bỏ. Anh ta thường nói với vợ con hay là chúng bạn: "Tôi rất tiếc cái thân tôi lại sinh ra làm người ở xứ này. Thực tâm hổ nhục cái thân tôi, nếu một mai mà quan Lệnh tôi có trở về Ngô, tôi quyết chí đem hết cả vợ con theo ngài về bên ấy. Nếu tôi được sang bên Ngô, làm dân bên Ngô, cũng khỏi uổng mất một đời thông minh học vấn của tôi..."

Đó là cái tiểu sử về tâm tính của Nguyễn Sầm, các ngài cứ nghe qua, cũng đủ biết cách hành tính của nó đối với dân bản thổ là thế nào rồi...

Lại nói về sau khi con cò mồi của Lã Huy và Nguyễn Sầm tức là Chiếng Hòa đem cái việc bắt bớ ấy lên báo cáo cho chủ nó biết. Chủ nó rất lấy làm hài lòng, chắc thế nào chỉ một vài ngày nữa sẽ có món lễ to. Ngày hôm sau, thấy Chiếng Hòa giải lên một đám đông người, Chiếng Hòa vào tận trong nhà tư nói với Lã Huy rằng:

- Tất cả đám con trình hôm qua là bảy tên, hiện nay con đã bắt được tất cả gia quyến nhà bảy đứa ấy đem lên. Duy trong bảy tên ấy thời con chỉ bắt được một thằng tên là Sắc, còn sáu tên kia thời chúng nó đều trốn thoát...

Chiếng Hòa vừa nói đến đấy, thời Lã Huy đã càu nhàu, lắp bắp nói:

- Sao... Sao mày lại để cho nó trốn thoát? Nó trốn thoát thời còn bắt thế nào được nữa?

Chiếng Hòa vội làm ra vẻ cung kính và khôn ngoan, cất tiếng run

run nói:

- Bẩm... bẩm đại nhân, chúng nó sở dĩ trốn thoát, tại cái ý định của con muốn cho nó trốn thoát đấy ạ!

Lã Huy quắc mắt lên nói:

- Ô hay! Mày lại muốn cho nó trốn thoát là nghĩa thế nào?

- Bẩm... bẩm đó chính là vì cái khóe xoay tiền của con đấy ạ!

- Mày để cho nó trốn thoát, mày lại nói là cái khóe xoay tiền là thế nào? Nói mau ta nghe?

- Bẩm, cái mục đích sở dĩ bắt chúng nó, là chỉ cốt ở chỗ xoay tiền. Nếu bây giờ tất cả lớn bé già trẻ nhà nó bắt lên huyện, thời còn ai là người xoay tiền mà đưa lễ đại nhân nữa. Vậy nên hễ đến nhà nào con cũng dềnh dàng để cho thằng chủ nó trốn thoát đã. Bấy giờ mới xông vào mà bắt vợ con nó. Vợ con nó đã bị bắt, chắc chúng nó phải sốt vó lên, bán cửa, bán nhà, bán ruộng, bán nước để xoay lấy tiền lên nộp đại nhân.

Chiếng Hòa vừa nói đến đấy, Lã Huy nói ngắt lời:

- Mày có chắc thế không?

- Bẩm, chắc lắm! Ở đời ai là người không thương xót vợ con. Con dám quyết rằng con để cho bọn ấy nó được ở nhà, chẳng nay thì mai, thể nào chúng nó cũng có lễ đem lên hầu đại nhân.

Lã Huy nói:

- Nếu vậy thời mày hãy cứ ở trên huyện này, chờ đến mai xem chúng nó có đem lễ lên không đã sẽ về.

Chiếng Hòa nói:

- Bẩm nếu đại nhân giữ con ở đây thời công việc e lại thành chậm trễ. Vì nếu con có về thời mới nạt nộ và thúc vát chúng nó, chúng nó mới chóng đem lễ lên được.

Lã Huy nghe Chiếng Hòa nói cũng cho là phải, liền y cho về.

Nói về Chiếng Hòa sau khi từ giã viên Huyện lệnh ra đến cổng huyện, nhảy phắt lên ngựa, nhằm thẳng con đường về làng mà phóng. Vừa mới đi khỏi huyện ước chừng độ hơn 20 dặm đường đi qua chỗ đồi Sim, bỗng thấy một toán chừng mười lăm, hai mươi

người từ trong bụi rậm nhảy xổ ra đứng chắn ngang giữa đường thét to lên rằng: - Bớ Chiếng Hòa! Mau mau đem đầu lại đây cho chúng ông chặt! - Chiếng Hòa nghe dứt nhời tưởng là bọn cướp ở đâu, sợ hoảng cả người, toan quay ngựa chạy. Nhưng thấy bọn chúng đã bảo nhau vây bọc cả xung quanh. Bấy giờ Chiếng Hòa mới định thần lại nhận kỹ thời toàn quân vây mình cả. Chiếng Hòa rất lấy làm kinh ngạc không hiểu vì cớ sao mà mình mới đi có một ngày mà chúng nó đã hóa ra bọn ăn cướp, liền cất tiếng gọi to lên rằng:

- Ơ kìa! Lũ chúng bay vì cớ sao mà lại đâm đi làm phường ăn cướp? Chúng bay nên biết rằng ăn cướp tức là làm loạn, phép nước không khi nào buông tha những đứa làm loạn. Bây giờ chúng bay đâm đi làm liều như thế, lỡ đến khi quan quân bắt được, phỏng tính mệnh chúng bay có hoàn toàn được chăng? Chẳng những thế, nếu một mai cái tin chúng bay đi làm giặc có người báo lên đến quan Huyện lệnh, thời cha mẹ, vợ con chúng bay tất đều bị bắt giết. Thế có phải một người làm bậy cả nhà bị hại không? Còn như ta đây, lúc bình nhật đối với chúng bay có điều gì hiềm oán, mà chúng bay dám đón đường mưu hại? Muốn tốt thời dãn cả ra, rồi trở về mà yên nghiệp làm ăn, ta đây sẽ tha cho cái tội hôm nay không bẩm với quan trên.

Bọn kia nghe Chiếng Hòa nói đến đấy, thời đều phì cười, rồi quát to lên rằng:

- Thôi đi! Cái thằng rắn độc kia, mày đừng lống mồm. Ta nói cho mà biết hiện nay cả dân trong trại chúng ta, đã cùng tôn ông Mục Hân lên làm chủ tướng, chiêu binh, mãi mã đánh lại quân Ngô. Chúng ta đây phụng mệnh ông Mục, trước hãy giết mày để lấy đầu tế cờ đây. Mày có khôn hồn thời xuống ngay ngựa để chúng ông giết…

Chiếng Hòa nghe chúng nói dứt nhời, mới biết là bọn chúng đã đồng mưu làm phản, mà sở dĩ gây nên việc ấy thật bởi mình quá ư tàn nhẫn… Nghĩ vậy thời hoảng hốt cả người, song cũng phải cố trấn tĩnh lại mà đổi giọng cất tiếng nói với chúng rằng:

- Các bác ơi! Thôi tôi xin các bác đừng giết tôi, từ nay… từ nay… - Trong bọn kia có một tên cười khành khạch, nói to lên rằng: - Từ nay… từ nay mày sẽ làm con quỷ không đầu, sẽ không được làm cò mồi… cho thằng Lệnh Đô Bàng…

Chiếng Hòa nghe chúng nói đến đấy thời sợ quá, vội xuống ngựa, ấp úng chực nói thêm, cả bọn đã reo lên rằng:

- Kìa! Anh em! Thằng rắn độc nó đã biết lối xuống ngựa để chúng mình chém đấy! Mau, cùng băm xác nó ra…

Chiếng Hòa chưa kịp nói, thời một loạt mã tấu giơ lên rồi chém xuống, thân thể Chiếng Hòa đã nát ra như tương, bọn chúng chém xong Chiếng Hòa thời vui vẻ quay về…

Nói về viên Huyện lệnh Đô Bàng Lã Huy mới cho Chiếng Hòa về buổi sáng thời đến chiều hôm ấy đã thấy một bọn người đem lễ vật lên kêu xin tạm tha cho gia quyến về, rồi sẽ xin hậu tạ sau… Lã Huy thấy được món hời như vậy thời lấy làm hân hạnh, liền chuẩn y tha cho tất cả bọn bọ bắt hôm trước về.

Chiều hôm ấy, Lã Huy mới tiếp được tin bọn Mục Hân khởi loạn, thời nổi giận đùng đùng, một mặt phi báo với quan Thái thú Cửu Chân là Lã Đại, một mặt sai viên quan phòng thành là Chúc Do thống suất quân bản mộ 100 và quân tân mộ 200, thẳng đến trại Liềng đánh bọn Mục Hân. Chúc Do vốn là một tên tướng cướp xuất thân, chỉ cậy có chút võ dũng, không hề biết mưu mô gì cả. Khi đem quân gần đến trại Liềng, còn cách ước chừng độ hai dặm thời dừng quân lại, dàn thành trận thế rồi tự mình thân ra trước trận để khiêu chiến. Suốt từ non trưa đến quá chiều, vẫn im phăng phắc không thấy có quân tướng nào ở trong trại đánh. Chúc Do sốt ruột liền thúc quân tiến áp vào tận bên lũy, định phá lũy xông vào, bỗng nghe thấy một hồi mõ đánh rất gấp rồi tiếp đến một hồi tù và, tức thời tên ở trong lũy bắn ra như mưa.

Chúc Do thấy vậy vội vàng hô quân lui, nhưng những tên quân Ngô đi đầu, mười đứa thời cũng đến tám, chín đứa bị tên. Chúc Do tức bực gầm thét lên như hổ đói, nhưng cũng không thể làm thế nào đành cứ một mình diễu võ giương oai mãi cho đến khi sẩm tối, liền truyền quân hạ trại ngay ở cách lũy chừng 500 thước. Bọn quân ở Đô Bàng vốn đã lâu không từng ra nơi trận địa, chỉ quen chè chén rong chơi, đến hôm ấy phải xông xáo lăn lộn mất suốt một ngày, thời tên nào tên ấy đều mệt nhoài cả ra. Chưa hết canh một mà đã đều ngủ lăn ra như đánh đồng thiếc, nhất là Chúc Do vì tức bực cả buổi, nên sau khi lập trại xong, thời liền vớ lấy hũ rượu mà uống. Uống dồn uống nốc một hồi thời say mềm ra, chẳng kịp tăm nước gục ngay xuống bên cạnh mâm cơm mà ngủ, thế là một toán quân hơn 300 người, trên từ chủ tướng, dưới đến quân sĩ, đều đã chìm đắm vào trong giấc mộng. Vào khoảng nửa đêm hôm ấy, bỗng ở xung quanh trại quân Ngô, lửa bốc cháy lên ngùn ngụt, rồi tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng người reo hò đồng thời vang trời dậy đất. Chúc Do bấy giờ hãy còn đang ngủ say tít, mãi đến lúc lửa cháy gần tới nơi, mới sực thức tỉnh dậy, vội vớ lấy

chiếc hoạch kích, định xông ra trước cửa trại, thời chẳng những ngoài cửa trại mà đến cả xung quanh trại đều lửa bốc cháy rất dữ.

Chúc Do còn đương hoảng hốt chưa biết tìm đường nào tháo chạy, bỗng một mũi tên nỏ bắn suốt qua cổ lộn nhào xuống mà chết. Toán quân Ngô sau khi chủ tướng đã chết, đứa thời bị chết cháy, đứa thời bị chết đâm, không còn sót được mấy, còn 200 quân tân mộ thời cũng đều trốn chạy tán loạn, mà cũng chia ba chết tới hai phần. Thế là toán quân ở huyện Đô Bàng đã hoàn toàn thất bại. Mà toán quân đắc thắng kia tức là toán quân của Mục Hân đó. Sau khi toán quân của Mục Hân đã toàn thắng trận, Mục Hân rất lấy làm tôn trọng Khán Quỳnh.

Mục Hân nói:

- Trận toàn thắng này đều nhờ cái kế sách khôn khéo của quân sư, thực không phụ với cái tiếng "lão mưu đa kế". Bây giờ đã phá tan được quân địch, còn cái kế sách thiện thậu nên thế nào, xin quân sư chỉ bảo cho?

Khán Quỳnh nói:

- Nếu chỉ đối đầu riêng với một viên Huyện lệnh Đô Bàng thì không lấy gì làm đáng sợ. Nhưng sau khi tin bại trận mày đã tới tai Lã Huy, chắc thế nào Lã Huy nó cũng cầu cứu với tên Lã Đại. Lã Đại vốn là một tên kiêu tướng của bên Ngô, mà lại có rất nhiều binh hùng mãnh tướng; quân của ta đây toàn là quân chưa luyện tập, khó lòng chống nổi, vậy ngay lúc này, quân họ chưa đến nơi, ta nên đem hết cả toàn quân mà hợp với Bình Ngô Thống tướng ở bên An Quyết, chỉ có thế mới là thượng sách.

Mục Hân nghe Khán Quỳnh nói xong, rất lấy làm hợp ý, liền truyền lệnh tất cả toàn quân, đúng ngày hôm sau thời kéo sang An Quyết. Gà gáy ngày hôm sau, Mục Hân cùng Khán Quỳnh và tất cả đồng đảng đem toàn quân và có bao nhiêu của cải đều vận đi theo. Sau khi toán quân Mục Hân đi khỏi rồi, lẽ tất nhiên là còn bao nhiêu người già người yếu, đàn bà, trẻ con đều còn ở lại cả trại Liềng. Cách hai hôm sau, Lã Huy tiếp được tin ấy, liền đem quân về triệt hạ cả trại, thật là một cơn binh hỏa rất tàn khốc...

Nói về toán quân của Mục Hân đi từ sáng đến trưa, qua cánh rừng Lãng Sâm, chính đương lúc quân tướng xôn xao về nỗi đường cái khó đi, bỗng nghe thấy ở trong bụi rậm phía trước mặt có tiếng thét:

- Toán quân kia đi đâu đấy? Muốn tốt thời đứng cả lại để ta hỏi...

Mục Hân và đồ đảng đều ngạc nhiên, vội ghì cương ngựa đứng dừng lại, trông xem người hỏi ấy là ai…

HỒI THỨ VII

Lòng nham hiểm quên tình cáo tỏ,

Gan anh hùng vì nghĩa giết gian

Nói về Mục Hân chính đương lúc cùng đồ đảng kéo quân sang An Quyết, bỗng nghe thấy có tiếng thét hỏi, liền dừng ngựa lại trông, thấy ở trong khu rừng rậm có một người thiếu niên vai đeo kính nỗ[146], tay cầm trường thương, mình cưỡi trên con ngựa bạch, phới thẳng ra trước mặt còn cách chừng hơn 20 thước. Mục Hân chưa kịp hỏi sao thời Khán Quỳnh đã phóng ngựa nhích lên mấy bước, cất tiếng hỏi to lên rằng:

- Gã thiếu niên kia tên họ là chi? Có tài lược gì mà dám ngăn hỏi quân ta?

Người thiếu niên nghe Khán Quỳnh hỏi dứt nhời, mỉm miệng cười nhạt, rồi cất tiếng lên nói:

- Mi muốn hỏi họ tên ta à? Điều đó rất khó, vì ở vai ta còn có kính nỗ, ở tay ta còn có trường thương, nếu giờ quân tướng các ngươi, có ai là người địch nổi hai thứ binh khí của ta đây, thời ta mới có thể nói tên họ cho các ngươi biết. Nhược bằng không, thời các ngươi cũng chỉ nói toán quân của các ngươi là toán quân gì và chủ ý định đi đâu, thời ta đây cũng sẵn lòng cho đi, không hề ngăn trở...

Mục Hân thấy ở đằng trước mặt chỉ có một mình người thiếu niên mà dám cả gan nói láo như vậy, đã toan hô tướng xông ra trước trận để đánh.

Nhờ được có Khán Quỳnh là người tinh ý nên khi nghe mấy lời nói của người thiếu niên, thời biết ngay là không phải tay vừa, lại thấy

Mục Hân sắp sửa hô quân chực đánh thời vội nói nhỏ với Mục Hân rằng:

- Chủ tướng hãy khoan đừng xử sự hồ đồ thế, tôi coi người thiếu niên này tuy có một mình mà dám đường đường nói những câu cứng như vậy thời chắc là một bậc hảo hán chi đây, Chủ tướng nên đem tâm sự mình mà bày tỏ, nếu người ấy theo thì càng hay cho quân mình, nhược bằng không theo bấy giờ sẽ liệu…

Mục Hân nghe nói lấy làm phải, liền quay lại nói với người thiếu niên:

- Gã thiếu niên kia, đứng đấy để ta nói rõ cho mà nghe. Toán quân ta kéo đây tức là một toán nghĩa quân khởi lên để đánh quân Ngô. Ta đây định sang An Quyết để họp với Bình Ngô Thống tướng Lý Mão, rồi sẽ tiến quân. Ta xem nhà ngươi cũng là người Giao Chỉ, thời chắc cũng biết quân Ngô là kẻ thù địch của chúng ta, đã biết thế, ngươi nên cùng ta khởi nghĩa…

Chưa dứt nhời, người thiếu niên sẽ nhếch mép mỉm cười mà rằng:

- Phải! Chỉ có mi mới biết thế thôi à? Ta hãy hỏi, mục đích nhà ngươi khởi nghĩa là thế nào?

Mục Hân ung dung cất tiếng nói:

- Mục đích! Phải! Mục đích ta khởi nghĩa, một là không chịu ở dưới sự áp bách của quân Ngô. Hai là… hai là…

Nói đến đấy, trừng mắt cau mày, tay cầm thanh kiếm hình như muốn đâm ai, chém ai, rồi nói tiếp:

- Hai là vì ta căm tức cái thủ đoạn tàn nhẫn của thằng Chiếng Hòa nên mới khởi quân để báo thù tuyết hận…

Người thiếu niên nghe nói đến đấy thời cười khành khạch mà rằng:

- Tâm địa của mi ta đã biết cả rồi, mục đích là mi chỉ muốn thoát lấy thân thôi chứ gì. Phải, nếu thế thời khá lắm, bổn phận mi chỉ có thế thôi, tóm lại mi hơn con vật không được mấy tí! Đồ hèn mạt như mi, ta không cần nói để làm chi nữa. Thôi cứ ở lại mà theo lấy cái mục đích thoát thân của nhà ngươi…

Nói xong, quày ngựa phóng vào trong khu rừng thâm u tối tăm mù mịt. Mục Hân nghe người ấy nói vậy thời vừa giận vừa không

hiểu người ấy là người nào, rồi nhìn nhau ngơ ngác…

Người ấy là ai, mà lại bí mật như vậy?

Các bạn đọc đến đây, cũng lấy làm lạ, nhưng cái màn bí mật ấy nó chỉ luẩn quẩn một tí rồi nó lại mở toang ra, chứ có lẽ nào lại cứ bí mật mãi, khán giả bây giờ xin xắn tay mở cái màn bí mật ấy ra cho các ngài xem…

Người ấy, người thiếu niên ấy chỉ là một người con gái, người con gái ấy lại chính là một vị nữ anh hùng đã vang lừng trong sử sách.

Bà Triệu Ẩu. Tức Thị Trinh. Nguyên lai sau khi Thị Trinh đã được anh cho phép, liền đi chiêu tập anh hùng, nhưng đi lắm rạc cẳng, không được người nào là người có thực tài, một lần đã cứu được Bình Ngô Thống tướng Lý Mão, rồi lại đi, đi mãi, nhưng tìm được một người hoàn toàn tính cách cũng không phải là dễ; người xưa đã nói: "Làm người đã có chí thời dù việc khó khăn, nguy hiểm đến nhường nào cũng thành được", lời nói ấy không sai. Thị Trinh đi mãi, sau mới chiêu mộ được ba người, đều liền ủy thác cho mỗi người một việc, rồi lại dấn bước ra đi. Hôm đó vừa đến đấy thời gặp toán quân của Mục Hân, những tưởng chắc sẽ thu được để về làm thêm vây cánh, nhưng nào ngờ sau khi hỏi Mục Hân rồi, xem cách cử chỉ của bọn Mục Hân là phường vô dụng chỉ tìm cách an toàn lấy tấm thân chứ không có cái mục đích gì viễn đại. Liền ruổi thẳng vào rừng, tìm kiếm một hòn đá sạch để ngồi.

Thị Trinh ngồi thừ người ra, hai con mắt sáng quắc lóng lánh nhìn thẳng về phía xa xa, hình như đang theo đuổi một ý tưởng xa xăm và hàm có cái vẻ sầu tư vô hạn, bỗng nàng mỉm cười đứng phắt dậy nói một mình: - Ừ! Mà ta khờ thật, ở trên mặt đất Giao Chỉ này, còn chán vạn người có gan góc anh hùng, chứ nào chỉ có riêng vài người mà ta mới thu được đâu, thế mà ta buồn? Buồn làm sao được. Vô lý! Vô lý quá! Ta phải vui vẻ phấn chấn theo đuổi công việc chứ, ngồi đây mà buồn, hay là… hay là… lại giở quẻ như các cô con gái khác chỉ cứ buồn nỉ buồn non, buồn thê, buồn thảm…

Nói đến đấy nàng phá ra cười, con ngựa bạch bên cạnh ve vẩy đuôi, chân cất, mồm hí, vang động một khu rừng u âm ảo não. Thị trinh giơ tay vuốt vào bờm ngựa rồi nói: - Bạch mã! Bạch mã, mi sẽ cùng ta phấn chấn đến lúc cuối cùng nhé, đến lúc hồn mộng ta sắp sửa sang thế giới khác nhé…

Con ngựa hình như hiểu ý, ngấc mắt lên nhìn rồi lại cúi xuống

gặm những khóm cỏ ngon lành. Thị Trinh thấy trời đã về chiều, ánh tà dương đã chiếu xuyên ngang khu rừng, dần dần dải thành một cái bóng to và dài tới hơn một dặm.

Thị Trinh thấy trời đã chiều liền nhảy lên ngựa chực đi, nhưng không quyết chí đi đằng nào, sau bỗng tự nghĩ: - Ta bây giờ đi đâu, chỉ tốn công nhọc sức thôi chứ có ích gì, chi bằng ta hãy về cùng với anh ta bàn tính rồi sẽ liệu sau. - Nghĩ vậy, liền phóng ngựa thẳng đường về nhà. Khi gần về tới nhà, còn cách chừng 30 dặm đường, trời đã tối sập lại, vầng nguyệt từ từ rời phía chân trời xa tắp mà lên đến lúc đã cao, ánh sáng soi xuống cõi trần gian, như đang mỉm một nụ cười và hình như đã soi thấu cõi lòng. Bóng nàng cùng con ngựa bạch in hẳn xuống mặt đất biến thành một cái hình đen đen, rồi như ẩn như hiện, những tà áo phất phơ bay, loang loáng trắng. Con ngựa vẫn cất bốn vó đều đều chạy, khi vào rừng khi ra suối, khúc khuỷu quanh co. Trong những lúc ở khu rừng, chỉ trừ tiếng thông reo vi vút, tiếng lá rụng rào rào rồi tiếng vó ngựa nện xuống đất lộp cộp, ngoài ra không có một thứ tiếng gì khác nữa. Lúc đó Thị Trinh nàng vẫn tưởng chỉ có một mình nàng là đang đi ở trong khu rừng âm u ảm đạm này, nhưng biết đâu đằng xa nàng chợt trông thấy một cái bóng đen đen khác nữa và cái bóng ấy lại như đã biết nàng rồi, chực tìm đường trốn tránh, nàng cau mày giật cương ngựa tiến bước, nàng đuổi, bóng đen kia vẫn chạy, cách chừng hai quãng ném nữa, nàng thét to:

- Đứa nào kia hãy ở đấy ta hỏi?

Tuy thét, nhưng không một tiếng trả lời, bực tức, nàng giựt mạnh cương ngựa, con ngựa cất bốn vó phi, là là trên mặt đất. Nàng lẩm bẩm nói: - Gần đến rồi, mi dù tài thế nào cũng không thoát khỏi tay ta…

Rồi nàng chăm chú nhìn bóng đen, cả tám vó ngựa vẫn lộp cộp dận lên ven bờ suối, bỗng nàng kinh ngạc quát to:

- À, Thái Lan! Mi đi đâu mà lại tránh ta như vậy? - Nhưng bóng kia, Thái Lan vẫn chạy, Thị Trinh bực tức, rút bảo kiếm nhằm thẳng vào chân ngựa của Thái Lan mà ném, chỉ nghe một tiếng "hí"… Con ngựa của Thái Lan đã bị gãy chân, quỵ ngay xuống, quật Thái Lan xuống đất, Thị Trinh nhẩy xuống ngựa chạy lại, nắm lấy tóc Thái Lan lôi ra ven suối, tìm hòn đá nhẵn nhịu[147], nàng ngồi xuống, nhìn vào Thái Lan, phải chính là Thái Lan, một tên đầy tớ tâm phúc của vợ Triệu Quốc Đạt, tức là chị dâu nàng…

Sau khi Thái Lan đã được buông ra, đã toan chạy trốn, nhưng tự

xét khó lòng trốn thoát được, đành cứ lẳng lặng mà ngồi.

Thị Trinh trừng mắt quát:

- Mày đi đâu?

- Dạ… dạ xin cô tha cho con…

Thị Trinh mỉm cười rồi nói:

- Tha cho mày, thằng khốn nạn! Mày hãy nói cho ta biết đã.

- Bẩm… Bẩm con vâng mệnh bà cả.

- Nhưng đi đâu?

- Con… con lên quận ạ!

Thị Trinh càng thêm vẻ tức tối, sắc mặt hầm hầm, tay cầm lăm lẳm thanh bảo kiếm, đôi nhỡn quang cứ chiếu thẳng vào mặt Thái Lan, rồi dõng dạc cất tiếng:

- Quân này tất có ý gian giảo đây, mày phải thực tình mà nói, không ta chém!

Thái Lan sợ quá, hai mắt ứa lệ, rồi cứ nhìn Thị Trinh như tỏ ý van lơn và cầu khẩn. Sốt ruột Thị Trinh nói gắt:

- Quả thật mày không nói?- Rồi giơ thanh kiếm, chĩa vào mặt Thái Lan thét:

- Nói ngay!

Thái Lan vội vàng ấp úng:

- Bẩm… bẩm bà cả sai con lên quận. - Rồi ngưng bặt, hình như có ý lo sợ không muốn nói, nhưng trông vào thanh kiếm lại thấy rợn gáy, nói tiếp: - Con lên quận không phải là tự con. Xin cô tha thứ, bà cả sai con đi lên quận mục đích để bày tỏ việc làm của cô lâu nay.

Thị Trinh nghe nói đến đấy trừng mắt quát:

- Việc làm của ta? Nhưng ngươi phải nói hết đã.

Thái Lan bỗng đứng phắt dậy rồi quả quyết nói:

- Dù sao cô cũng không có quyền ngăn cản được tôi…

Thị Trinh thấy Thái Lan giở mặt thời căm tức, đứng dậy giờ kiếm lên hỏi:

- Mày muốn làm điều phản trắc, thời hãy hỏi thanh kiếm này đã chứ.

Thái Lan cũng hung hăng rút dao găm trong người ra, khoa lên nói lại:

- Dù sao tôi cũng không nói…

Thị Trinh nổi giận đùng đùng, tức thời vung kiếm chém thẳng vào người Thái Lan, Thái Lan vội lùi, nhưng mới cất được một chân, thời thanh liếm của Thị Trinh đã vùn vụt đâm suốt qua cổ, Thái Lan chỉ ối được một tiếng rồi ngã xuống, đôi mắt gừng gừng hạt lệ nhìn vào mặt Thị Trinh một lần cuối và hình như hối hận…

Dưới bóng trăng trong, khu rừng ảm đạm âm u đầy khí lạnh lẽo, bên cạnh tử thi Thái Lan, Thị Trinh đang trầm ngâm nhìn vào xác chết, trên mặt đầy vẻ buồn rầu đau đớn. Bỗng một ý nghĩ thoáng qua, nàng liền lật tử thi tìm xem trong áo, chợt thấy một phong thư. Nàng mỉm cười trông vào Thái Lan rồi nói:

- Ta giết mày, đáng lắm, vì một đời như mày chẳng qua chỉ là sống để làm những việc phản trắc.

Nói xong giở bức thư xem thì hóa ra chỉ là một lá đơn đại khái nói:

Kính trình Cửu Chân Thái thú, Lã đại nhân các hạ.

Kẻ tiện tì Giang thị xin có mấy lời trần tình cáo tỏ, cúi xin đại nhân soi xét.

Tiện tì tức là vợ Triệu Quốc Đạt ở huyện Nông Cống. Bấy lâu chồng tôi và em gái tôi thường hay tụ tập những kẻ du đãng trong hạt quân Cửu Chân mà tự nhận là anh hùng hào kiệt, định tâm khởi loạn, kẻ tiện tì này không muốn cơ nghiệp tan tành, để lụy đến mình, nên mạo muội cáo tỏ với đại nhân. Xin đại nhân đem quân tiễu trừ ngay thời mới mong toàn thắng, nhược bằng không, sau này quân loạn khởi lên thời e khó lòng trừ được. Mấy lời cáo tỏ xin đại nhân lượng xét.

Tiện tì Giang thị bái.

Thị Trinh xem xong, nghiến răng căm tức nói:

- Trời ơi! Anh ta có tội tình gì mà lại có người vợ khốn nạn như Giang thị. Trời ơi! Giang thị! Mi sẽ chết, sẽ phải chết…

Dứt nhời, quày lại nhảy lên ngựa, phóng thẳng về nhà; về đến nhà thời vừa sáng. Vào thăm anh, hai anh em gặp nhau rất là vui vẻ, Thị Trinh sang phòng chị dâu, Giang thị trông thấy Thị Trinh thời vồn vã thân yêu. Giang thị dắt Thị Trinh ngồi ghế, hỏi han rất là âu yếm. Thị Trinh cũng chỉ đưa đẩy vài lời rồi cáo từ đi về phòng mình. Khi về đến phòng không kịp cởi áo, lăn quay ra giường nằm rồi ngủ thiếp đi mãi đến gần tối mới tỉnh dậy, người nhà đem cơm vào, Thị Trinh gạt ra không ăn. Đêm hôm đó trằn trọc nghĩ đến việc hôm trước thời căm giận chị dâu, một mình ngồi trước chiếc bàn con, ngẫm nghĩ: - Nếu ta bây giờ nói với anh ta việc ấy thời chắc anh ta cho là mình có thâm thù thời thật không tiện, nhưng nếu không nói thời e có khi xẩy ra những việc bất kỳ thời thực hỏng bét cả công việc. - Nghĩ đến đó, nàng đứng dậy, đi đi lại lại, vẻ mặt bực tức, tất cả nhà, mọi người đều ngủ yên cả rồi, còn trên phòng khách chúng anh hùng vẫn còn đương bàn việc rì rầm. Những tiếng thông reo vi vút ở rừng bên cạnh, hòa theo với những cơn gió ào ào, lá rụng dào dạt xuống bên thềm hè. Thị Trinh đi đi lại lại mãi, thỉnh thoảng một làn gió thổi qua lùa vào hàng chấn song ở cửa sổ, làm cho những tà áo của nàng phất phới bay, trên bàn ngọn đèn dầu hột rập rờn hình như muốn tắt, nàng quày lại ngồi phịch xuống giường, thở dài một tiếng, lẩm bẩm tự nói một mình: - Bây giờ ta biết làm thế nào, nếu ta đi, thời nguy hiểm đến anh ta; con Giang thị kia nó đã lòng lang dạ thú như thế mà anh ta vẫn tin nó. Ừ, mà thật! Ta xem cái bộ mặt nó đối với ta không phải là thực tình, xem mặt mà đặt tên, như con khốn nạn ấy cái môi thì mỏng chỉ hay hớt lẻo, đôi mắt bồ câu trắng dã như hoa sở tàn, lả lơi không ra dáng một người… Chẳng qua nó tốt phúc mà lấy được anh ta, nhưng nào nó có nghĩ thế đâu, tình nghĩa vợ chồng thì còn nặng gì bằng mà nó nỡ manh tâm mưu hại anh ta, để cầu khỏi chết. Nhưng trời có mắt, việc nó làm phản chẳng may lại bị ta bắt được. Tâm địa nó đáng chết lắm, ta phải giết nó để cứu lấy anh ta, phải giết! Không nên để nó sống nữa, nó sống ngày nào thời hại ngày ấy, ta phải giết.

Nói xong viết một phong thư, rồi lẻn sang buồng Giang thị, thấy cửa buồng bỏ ngỏ trong buồng Giang thị ngủ im phăng phắc, Thị Trinh cả mừng, nhón gót đi đến cạnh giường Giang Thị, lẩm bẩm trong trí: "Từ nay con khốn nạn này sẽ sang kiếp khác nhé…"

Dứt nhời vung kiếm chém thẳng vào cổ Giang Thị, Giang Thị

không kêu được tiếng nào, máu ở cổ chảy ra ồng ộc, giẫy giụa hồi lâu, linh hồn đã sa nơi chín suối.

Thị Trinh giết xong Giang thị, liền sang buồng anh để lên bàn phong thư vừa viết, rồi quay ra chuồng ngựa, tháo con ngựa bạch, nhảy lên, ra roi phi thẳng ra ngoài cổng rồi đi tắt vào trong khu rừng lạnh lẽo âm thầm...

HỒI THỨ VIII

Trên đầu non, luyện binh kén tướng,

Trước mặt trận, chém tướng cướp cờ

Sáng hôm sau Triệu Quốc Đạt trở dậy, chợt trông thấy trên bàn cái một cái thư niêm phong rất cẩn thận, ngoài đề mấy chữ: "Quốc Đạt hiền huynh tâm chiểu", Quốc Đạt xem xong mấy chữ đó thời ngạc nhiên mà rằng:

- Quái! Ai gọi ta là hiền huynh? Hay là Thị Trinh? Nhưng không có lẽ, vì nó vừa về hôm qua, chắc cũng phải ở nhà vài hôm chứ. Hay là Quốc Thành? Cũng không phải, mà sao lại bỏ vào đây sớm thế này?...

Nói xong, xé phong thư ra thời giật mình mà rằng:

- Trời ơi! Thị Trinh sao đi không bàn với ta mà lại bí mật thế?...

Nói xong lại xem, trong thư đại khái nói:

Quốc Đạt hiền huynh chiểu lượng.

Ngu muội Thị Trinh cúi đầu mạo muội xin hiền huynh lượng xét.

Em dò biết chị cả làm phản, đem thư cáo tỏ lên quận và người đem thư ấy đã bị em bắt được và giết chết. Nên em về, mục đích em về là cố để trừ mối loạn sau này. Tấm lòng em chỉ biết vì nước vì dân, vì cái thù với quân Ngô không thể quên được, nên em phải giết chị cả, em không muốn để con người phản trắc ấy một khắc nào còn ở trước mắt em. Việc là việc nước, anh cũng nên biết cho... Sau này sẽ có ngày hộ ngộ.

Ngu muội Thị trinh bái.

Xem xong bức thư, Quốc Đạt vội sang phòng vợ, khi đẩy cửa vào phòng thời thấy vợ nằm sõng sượt trên vũng máu đào, hai mắt lim dim như ngủ, giữa cổ một vết đâm, máu còn rỉ ra trông rất là thảm khốc, Quốc Đạt thấy vậy thời xúc động mối thương tâm, ứa nước mắt nói rằng:

- Ta không ngờ lại xảy ra việc như thế này, nhưng là tự hiền thê gây nên cả, thôi chẳng qua muôn việc tại trời, hiền thê cũng đừng oán giận. Nói xong truyền bảo người nhà mai táng cho tử tế[148].

Nói về Triệu Thị Trinh sau khi bỏ nhà ra đi, mục đích để chiêu tập anh hùng, ngày thì đi dò dẫm hễ ai là người có chí khác thời chiêu mộ, còn đến đêm thời ngủ ở trong những miếu cổ chùa hoang, chẳng bao lâu đã thu được hơn mười viên bộ tướng, rồi tìm một cái đồi gọi là An Phổ làm nơi căn bản và sai các tướng đi chiêu mộ quân sĩ. Lại sai người gọi em là Triệu Quốc Thành cùng đi để bàn việc. Nói về các tướng mỗi người đi chiêu mộ chỉ trong có mấy hôm mà quân bộ được hơn 1.000, quân thủy đã được 862 người. Thị Trinh cả mừng, nói với em là Quốc Thành rằng:

- Công việc của ta hẳn thành, thật là trời giúp dân Giao Chỉ…

Nói rồi truyền lệnh các tướng đến mồng 1 tháng 8 thời phải họp lại để luyện binh kén tướng.

Chẳng bao lâu, đã đến 30 tháng 7. Tối hôm ấy dưới chân đồi An Phổ lũ lượt người đi lại, trên đồi, trại, đồn chỉnh tề, xung quanh có hàng rào bọc ngoài khu đồi ấy có một khu rừng bao bọc, xung quanh khiến cho ai đi qua cũng tưởng chỉ là một cái đồi hẻo lánh không có người ở, hai bên cổng trại có 20 tên quân tuốt gươm trần đứng sắp thành hàng rất là hùng dũng, trong trại đèn thắp sáng choang. Cái đồi xưa kia vẫn vắng tanh không có mấy người qua lại mà bây giờ bỗng biến thành ra một nơi rất là vui vẻ, kẻ ra, người vào, ai nấy đều có cái chí hăng hái…

Bỗng một hồi chiêng, rồi tiếp đến hồi trống, dứt hồi trống thì bao nhiêu người, ai nấy đều xếp hàng tư, đứng im phăng phắc, hình như để chờ một việc gì sắp tới…

Sau bỗng lộ ra một người con gái, theo sau có một chàng thiếu niên, rất khôi ngô tinh tú. Ai nấy đều ngạc nhiên không hiểu ra sao, thì người con gái đã đến trước một cái bàn ngồi xuống, người thiếu niên cầm kích đứng hầu một bên. Người con gái đưa mắt nhìn các hàng tướng rồi dõng dạc cất tiếng:

- Các tướng chắc ngạc nhiên, vì ta sao bây giờ lại là con gái?... Nhưng ta là người con gái thực, vì việc nước nên mới cải trang để dễ chiêu mộ đó. Ta đây người huyện Nông Cống, anh ta là Triệu Quốc Đạt, ta là Triệu Thị Trinh, còn em ta đây là Triệu Quốc Thành. Hôm nay ta truyền cho các ngươi lại đây để một là thao luyện cho am tường binh pháp, hai là kén lấy mấy người đại tướng, vậy các ngươi nên một lòng vì nước, đồng tâm hiệp lực đuổi quân Ngô ra khỏi đất Giao Chỉ này, các ngươi cũng biết đấy chứ? Quân Ngô là kẻ thù địch của chúng ta, cái thù ấy là cái thù chung, giời sinh ra ta, cùng các ngươi là người biết, lẽ nào lại ngồi im khoanh tay mà nhìn những tấm thảm kịch. Quân Ngô coi dân ta như rợ mọi, muốn giết thì giết, muốn làm tội thế nào thì làm. Ấy đấy, các ngươi xem bao nhiêu tấn thảm kịch nó diễn ra luôn luôn trước mắt, khiến cho dân ta không chịu nổi mà cùng nhau nhiều nơi khởi nghĩa. Nhưng những toán quân khởi nghĩa đó toàn là những đồ vô dụng cả, chỉ tìm lấy cách thoát thân mà thôi chứ không có mấy người có chí viễn đại.

Kìa như bọn khởi nghĩa ở An Quyết tự xưng là Bình Ngô quân, mà Thống tướng là Lý Mão duy chỉ có toán quân đó là hơi có ý vì nước, nên chi giả lời đá nói để khởi tín lòng người, kế đó cũng khá, nhưng nhầm được người tầm thường thôi, chứ ta đây nhầm sao được, nên chi bọn chúng đã sai người thích khách chực hại ta, như thế thật là lượng hẹp, không biết thu nạp hiền tài, nên cũng khó lòng đại sự được. Mục đích chúng ta đây cốt là vì nước vì dân, chỉ mong sao cho dân, nước được thoát khỏi vòng nô lệ của người Ngô, ấy là ta mãn nguyện. Các ngươi nên hiểu ý ấy mà đồng tâm hiệp lực, cùng theo một mục đích...

Các tướng nghe đến đấy, thời đồng thanh nói to: - Xin theo mệnh lệnh Đức bà...

Thị Trinh đứng dậy lấy ra bản danh sách giơ lên, nói:

- Hiện nay quân thủy, bộ đã được hơn 2.000 rồi, còn các tướng tá đã được 15 người, thế là tạm đủ. Vậy bản danh sách này cần phải tuyên bố, để các ngươi cùng biết.

Nói xong, ngoảnh bảo Quốc Thành:

- Em khá đọc ra để các tướng nghe.

Quốc Thành vâng mệnh đón bản kê khai, ung dung ra đứng giữa hàng tướng tá cất tiếng đọc to:

1) Trần Quý chiêu mộ được 100 quân bộ và 72 quân thủy cùng vật

liệu.

2) Phan Thái Tâm chiêu mộ được 200 quân bộ và 20 con ngựa.

3) Lương Ngọc Phan được 50 quân bộ, 150 quân thủy, 100 con ngựa.

4) Trần Hoành được 130 quân bộ.

5) Dương Huệ được 154 quân bộ, 170 quân thủy, 74 con ngựa.

6) Ngô Thúc Đoan được 344 quân bộ.

7) Hoàng Lan được 310 quân bộ, 132 quân thủy, 37 con ngựa.

8) Uông Lân được 171 quân bộ, 158 quân thủy, 64 con ngựa.

9) Nguyễn Hương được 72 quân bộ, 21 con ngựa.

10) Triệu Quốc Thành được 371 quân bộ, 151 con ngựa.

11) Trương Bảo được 230 quân bộ, 80 con ngựa.

12) Tần Mậu được 110 quân bộ và 45 con ngựa.

13) Lê Huy Thọ được 200 quân bộ và 120 con ngựa chiến.

14) Dương Cự Huân được 150 quân bộ và 50 con ngựa.

15) Vũ Lăng Chấn được 180 quân bộ và 51 con ngựa.

Quốc Thành đọc đến đấy thời ngừng một lát ra vẻ ngẫm nghĩ rồi liếc trông hàng tướng cất tiếng nói lớn:

- Này các chư tướng! Binh tướng như thế kể cũng có thể gọi là tạm đủ. Song, chư tướng có hiểu rằng còn thiếu thốn một vật gì... Vật ấy chính là tính mệnh của ba quân hay không?

Các tướng ngơ ngác nhìn nhau, ngẫm nghĩ...

Triệu Quốc Thành bèn tiếp lời:

- Vật ấy là lương thảo! Phải, chả nhẽ quân tướng đều nhịn ăn mà đấu chiến được chăng? Lương cũng như máu ở trong người ta. Người đã không có máu thì sống làm sao được? Vậy chư tướng nghĩ sao?

Cả bọn đang im phăng phắc bỗng nổi lên một mối nghị luận,

trước còn thì thào nho nhỏ, sau dần dần ồn ào hình như quên mất cả rằng đang dưới quyền một vị chủ soái, dưới cái hiệu lệnh nghiêm ngặt của tam quân, chỉ nghe mang máng thấy những tiếng: "Ồ nhỉ! Làm thế nào?"

Bỗng có một vị thiếu niên tướng quân đứng dậy đến trước mặt Thị Trinh vòng tay mà thưa rằng:

- Bẩm Đức bà, như ý ngu của tôi thì nên đến các châu, làng mà khuyến hóa[149]. Những của lương thực ấy phải nên tích trữ cho nhiều thì mới khỏi lo sự thiếu thốn cho ba quân.

Thị Trinh tươi cười mà rằng:

- Ngươi nói chính hợp ý ta. Thôi ngày đã chiều, các ngươi hãy giải tán, đúng đầu canh tư phải tụ tập tại giáo trường nghe lệnh. - Rồi sơn trại lại im lìm dần dần lẩn vào dưới một bầu không khí tối om, trừ những tiếng vượn hú, beo gầm từ đàng xa vẳng lại...

Sáng hôm sau mới tờ mờ đất mà giáo trường đã có vẻ nhộn nhịp tưng bừng. Quân lính tay cầm binh khí bóng loáng đang đi lại chờ chủ soái để nghe lệnh. Các tên tướng họp từng đoàn một, thì thào hỏi chuyện nhau. Có kẻ ngứa nghề lại cầm binh khí múa lộn.

Trời vẫn chưa sáng tỏ hẳn. Trên đài thật cao vài tên quân cầm kiếm có vẻ băn khoăn chờ đợi một vài ngọn nến cháy bập bùng chiếu sáng, một cái ánh sáng lờ mờ, nom xa như một vài cái chấm lửa đỏ như hạt đậu leo lét, lúc tỏ lúc mờ.

Gió hiu hiu thổi. Một vài ngọn cây rung động để rơi xuống những hạt sương ướt át nặng nề. Cảnh vật như in một mối buồn lặng lẽ.

Thì xa xa, kìa, hai quả cầu sáng đang đi gần lại. Bọn quân định thần nhìn lại thì rõ ràng có ba bóng người. Một người đi giữa, hai bên có hai người cầm hai quả cầu sáng. À không! Hai cái đèn lồng...

Ba cái bóng in trên con đường gồ ghề khúc khuỷu như ba cái thây ma biết cử động nom xa xa, lúc tiến, lúc lui, chập chờn như dắt nhau tới một cõi thế giới nào bí ẩn... xa xăm.

Rồi, ba người ấy tiến đến giáo trường:

- Anh em ơi! Đức bà đã tới!

Câu nói ấy truyền từ mồm người nọ sang mồm người kia, chả bao

lâu làm ồn ào cả giáo trường đang tịch mịch… im lìm.

Thì quả nhiên Đức bà tới thật. Chả ai bảo ai bỗng xếp thành hàng ngũ cho thật chỉnh tề rồi đến vòng tay cúi đầu:

- Chúng tôi xin kính chào Đức bà. - Thị Trinh lên đài vòng tay đáp lễ các tướng rồi sai quân ra truyền loa, tên quân vâng lệnh vác loa ra nói to lên rằng:

- Đức bà truyền cho các tướng quân hãy im lặng để nghe lệnh truyền!

Tức thời cả ba quân đứng im thin thít. Cảnh vật lặng lẽ như in một sự gì bí mật thiêng liêng.

Lúc ấy Thị Trinh mới ra trước đài cất giọng nhẹ nhàng và dõng dạc oai nghiêm lên mà rằng:

- Hôm nay, bản soái họp chư tướng lại đây là có một việc muốn bàn. Phàm quân thì phải có tướng và phải chia ra làm đội ngũ phân minh. Trong các tướng phải chọn ra có tướng hơn tướng kém. Tướng hơn thì sẽ cho đi đầu làm tiên phong. Vậy các tướng hãy tự lượng sức mình rồi sẽ ra tranh ấn.

Lệ:

1) Hễ ai vác nổi hòn đá 300 cân ở chỗ cạnh giáo trường mà chạy ba vòng mới được ứng thí lần thứ hai.

2) Song, lại phải bắn ba phát tên trúng cái hồng tâm điểm thì mới được ứng thí lần thứ ba.

3) Phải nhảy qua đống lửa cao mười thước thì mới được ứng thí lần thứ tư.

4) Lần thứ tư thời rất khó. Phải một mình tay không đối địch lại với 100 quân bộ mà thắng được, mới được lĩnh ấn tiên phong.

Các tướng vâng lệnh "Dạ" ran lên như sấm dậy núi long.

Rồi đều xắn tay áo ra tay cướp ấn tiên phong…

Trương Tảo tính nóng như lửa, nhảy xổ ngay đến bên hòn đá, vận động thần lực vác bổng cái đá lên tay rồi đi rất thong thả đủ ba vòng, rồi tung lên thật cao nghe đánh rầm một tiếng như đất vỡ trời long, hòn đá ngập sâu xuống đất đến ba tấc.

Quân sĩ đều vỗ tay reo hò và đánh trống vang lừng.

Xách đá xong, Trương lại nhẩy phắt lên mình ngựa, diễu quanh giáo trường vài vòng, rồi đứng cách xa hồng tâm điểm một quãng ước 100 bước, cong cánh tay vượn bựt mạnh dây cung, chỉ thấy vút một tiếng, cái tên đã cắm phập vào giữa hồng tâm, tiếp luôn hai tiếng "vút vút", hai chiếc tên nữa đã trúng cả vào giữa hồng tâm điểm.

Bọn quân sĩ hoan hô rầm rĩ.

Trương Tảo lại càng tăng thêm lòng kiêu ngạo không cần một phút nghỉ ngơi, nhảy sấn ngay vào toán quân 100 tên tráng trai gươm giáo đang túc trực ở cạnh giáo trường.

Thị Trinh phất chiếc cờ lệnh thì bọn 100 quân đều xông bổ cả vào Trương Tảo mà đâm chém túi bụi.

Khốn nạn! Chúng như một lũ dê non, địch sao nổi con cọp xám tìm mồi. Trương Tảo nhảy đi, nhảy lại, chân đá, tay đấm, tung hoành trong đám quân sĩ như vào chỗ không người. Chỉ trong vòng nửa giờ mà đã cướp được một chiếc giáo trong tay của tiên quân. Trương lại vứt bỏ ngọn giáo, dùng tay không đấu chiến. Đang lúc đắc ý bỗng một tên quân dùng thanh đại đao bổ thẳng vào đầu. Trương đang cúi xuống tìm đường tránh thì một ngọn giáo đã lia vào chân, chàng liền dùng hết sức mạnh rút ngọn giáo để đỡ lưỡi đao. Chẳng ngờ chàng dùng sức quá mạnh mà tên quân lại buông phăng ngọn giáo nên chàng nhào về đằng sau một cái thật mạnh. Một tên quân liền chạy vào ôm chặt lấy ngang lưng, rồi cả đoàn ùa vào vật ngay xuống. Thị Trinh vội truyền ngay đánh một tiếng kiểng, toán quân lại lui thành hàng ngũ.

Thị Trinh liền gọi Trương Tảo đến trước đài mà rằng:

- Bản lĩnh nhà ngươi kể cũng khá rồi đó, song cần phải luyện tập thêm nữa mới được và cần nhất chớ nên nóng nảy và kiêu ngạo.

Trương Tảo cúi đầu vái tạ rồi trở lại bên giáo trường đứng im…

Kế đó, các tướng cứ nối nhau mà trổ tài tranh ấn, duy có Triệu Quốc Thành vẫn lẳng lặng đứng xem, không có vẻ gì là nóng nảy. Thị Trinh nhác thấy vậy thời ý không bằng lòng. Được một lát sau thì có ba tướng được đủ cả bốn kỳ sát hạch.

Bấy giờ Quốc Thành bỗng dõng dạc nói to lên rằng:

- Chư tướng đã trổ tài xong rồi, bây giờ mới đến lượt Thành này đây, nếu Thành này còn điều gì sơ suất xin chỉ bảo nhé! Nói rồi, chạy phăng ra ôm lấy hòn đá để lên bàn tay, chạy đi chạy lại trong giáo trường đến hơn mười vòng mới tung cao lên, lại dùng chân đỡ lấy mà hất xuống đất ngập sâu đến năm tấc. Xong, liền cầm lấy chiếc cung tre nạm đồng, dát hòn bích ngọc là của gia bảo nhà mình. Chàng giương cung lên nhằm giữa đuôi những chiếc tên trước mà bắn. Vèo, mũi tên đã cắm vào giữa chiếc tên trước và đẩy hẳn chiếc tên kia bắn ra ngoài, lại cắm luôn vào chỗ cũ. Cả hai mũi tên nữa cũng đều đúng vào hồng tâm một cách như trước. Quân sĩ đều vỗ tay reo khen cái tài nghệ tuyệt luân của Quốc Thành.

Lúc bấy giờ ở giữa giáo trường đang đốt một đống lửa rất to, ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt cao đến mười thước. Quốc Thành lấy mắt ước lượng rồi chạy rõ xa lấy đà rồi băng mình vút qua đống lửa.

Như không sao cản được sự kinh ngạc và nỗi phục sợ, cả bọn quân đều đồng thanh reo lên một tiếng như núi lở.

Triệu Quốc Thành nhảy qua đống lửa một cách rất êm ái mà thần sắc vẫn hồng hào như thường, không có vẻ gì là nhọc mệt cả. Vì các tướng tá đã trổ tài đủ cả, Thị Trinh bèn sai triệt bỏ đống lửa. Rồi nàng cầm chiếc cờ lệnh phất lên một cái, tức thì cả toán quân vẫn túc trực sẵn đấy, đều xông cả lại đánh Quốc Thành. Không chút sờn lòng, chàng giở bài võ gia truyền "tay không chọi binh khí," chân đá, tay thoi, mạnh như hùm, nhanh như vượn.

Chỉ trong vòng nửa giờ đồng hồ mà chàng đã thu được một nắm binh khí trong tay và dồn hắn toán quân vào một góc. Sau chàng vung khí giới đánh hăng quá, đến nỗi toán quân phải chạy tán loạn mỗi đứa một nơi. Đang lúc chàng cổ động thần oai thì Thị Trinh đã đánh một tiếng kiểng hồi quân. Lúc bấy giờ Quốc Thành mới chịu dừng tay.

Thị Trinh tỏ lời khen ngợi.

Thế là có bốn tướng được vào chung kết vì đã vượt được bốn lượt thi khó khăn ấy. Bốn tướng ấy là Dương Cự Xuân, Vũ Lăng Chấn, Trần Quý và Triệu Quốc Thành, bốn tướng xuất sắc nhất của đoàn "Nghĩa dũng cảm tử quân" của Thị Trinh. Thị Trinh không biết xử trí ra sao, tự nghĩ thầm: - Ta không ngờ trong nơi sơn dã như thế này mà lại xuất hiện ra những vị anh hùng như thế. Hồng phúc cho nước nhà biết mấy. Nhưng bốn người cùng trúng thời biết làm thế nào bây giờ?

Sau bỗng tìm ra một kế, bèn lấy giấy xé ra làm bốn mảnh đều nhau viết vào mỗi một mảnh giấy một chữ Thành, Xuân, Quý, Chấn rồi gọi bốn tướng lại bảo mỗi người chọn lấy một mành giấy. Kết cục Vũ Lăng Chấn chọn phải tên Quốc Thành mà Trần Quý thì chọn được tên Dương Cự Xuân, Thị Trinh bèn truyền Triệu Quốc Thành đấu với Vũ Lăng Chấn mà Trần Quý đấu với Dương Cự Xuân.

Bốn tướng vâng lệnh ra chỗ dàn quân. Khi Triệu Quốc Thành thời chiếc tử kim thương, Vũ Lăng Chấn thời chiếc phương thiên hoạch kích. Trần Quý thời chiếc đại đao, Dương Cự Xuân thời chiếc mã tấu.

Sau khi đã lấy binh khí rồi, trước hết Triệu Quốc Thành ra giữa giáo trường cùng Vũ Lăng Chấn đấu chiến. Triệu Quốc Thành tay cầm chiếc tử kim thương múa tít lên như chong chóng lúc lên lúc xuống, lúc tiến lúc thoái, nhanh nhẹn, như yến liệng, chim bay; chiếc phương thiên hoạch kích trong tay Vũ Lăng Chấn cũng quay cuồng vật lộn như muôn đóa hoa lê, xa trông như hai đạo thanh quang giỡn đùa trên không, trông rất là đẹp mắt. Quốc Thành thấy đánh đã hơn 20 hợp mà chưa đổ được Vũ Lăng Chấn thời tức bực đổi thế, chiếc tử kim thương loang loáng, như muôn đạo bạch quang át hẳn chiếc phương thên hoạch kích của Lăng Chấn.

Bọn quân sĩ xung quanh chốc chốc lại reo to lên những tiếng "Giỏi quá! Giỏi quá!" Vũ Lăng Chấn đánh với Quốc Thành hồi lâu mà thấy Quốc Thành vẫn hăng hái, tiến thoái không rối loạn, còn mình thời chân tay mỏi mệt, đường kích như đã cuống mất rồi, chỉ một mực đỡ. Thị Trinh ngồi trên đài thấy vậy, liền chỉ kiếm nói to:

- Hoãn chiến! Hai tướng!

Dứt nhời, hai tướng đã đứng dừng cả lại. Quốc Thành nét mặt vẫn thản nhiên không chút gì là nhọc mệt; còn Vũ Lăng Chấn thời mặt đỏ gay gắt, mồ hôi chảy ra như tắm, tay cầm chiếc kích chống xuống đất thở hổn hển nói:

- Nếu không có Đức bà hôm nay thì thật tôi không lối chạy nữa, Triệu huynh giỏi quá, giỏi quá!

Thị Trinh mỉm cười mà rằng:

- Kể Lăng Chấn cũng khá đấy, nhưng còn nhiều điều sơ xuất lắm, như thế kích mà ngươi cứ một mực đánh như thế thời còn trống trải lắm. Thôi hãy về chỗ! Ta sẽ định liệu sau. Nào! Còn Dương,

Trần hai tướng đâu?

Dương Cự Xuân, Trần Quý thấy Thị Trinh gọi thời liền cùng nhau nhảy vót ra giáo trường đấu chiến. Hai người như hai con mãnh hổ xổ lồng giao chiến rất là hăng hái. Thanh đại đao trong tay Trần Quý bay lộn tung hoành, thế mạnh như giao long tìm nước, sức nhanh như vượn đói tìm mồi. Dương Cự Xuân cũng vũ lộng thanh mã tấu múa quay tít không để cho thanh đao chạm tới mình. Thật là một trận tranh đấu "đá chạy cát bay", một đằng tám lạng một đằng nửa cân, không thể phân biệt được ai là hơn, là kém.

Nhưng chỉ được trong nửa giờ thì Cự Xuân đã thấy hơi sút, luồng mã tấu đưa đi đưa lại đã không được mạnh mẽ như trước, mồ hôi đã dầm hết cả áo giáp mà lưỡi đao của Trần Quý càng ngày càng dũng mãnh khác thường. Trần Quý thấy Cự Xuân đã có vẻ bối rối thì ráng sức bình sinh cất thanh đao bổ mạnh xuống đầu. Nhưng thanh đao ấy chỉ là hờ mà thôi, khi Cự Xuân vội đưa thanh mã tấu lên đỡ thì Trần Quý đã thu ngay thanh đao lại hắt ngược lên một cái thật mạnh, mã tấu của Cự Xuân buột tay rơi xuống đất. Cự Xuân đang lúc luống cuống thời Thị Trinh đã hồi chiêng thu quân.

Thị Trinh liền gọi hai tướng lại và nói:

- Hai tướng võ nghệ cũng đã khá rồi đó, song chớ nên thấy thế mà kiêu căng và Cự Xuân cần phải bình tĩnh mới được. Cái sự thua hôm nay do ở sự không bình tâm đó. Thôi hãy lui về chỗ rồi ta sẽ định liệu.

Thị Trinh lại ra ngoài đài lớn tiếng mà nói rằng:

- Hỡi các quân sĩ! Hôm nay ta sở dĩ họp các ngươi đến đây cốt để luyện tập cho tinh về binh pháp đấy thôi! Các ngươi cần phải giữ hàng ngũ cho phân minh, nghe hiệu lệnh cho rõ ràng, nếu không sẽ phạm vào quân luật, bị chém đó!

Các quân sĩ đều vâng lệnh "Dạ" ran lên. Thị Trinh bèn sai một viên giám quân đánh một hồi trống, dứt hồi trống ngót 2.000 quân bộ hàng ngũ chỉnh tề răm rắp ra giữa giáo trường đứng im phăng phắc. Không một tiếng ho, gươm giáo dựng lên một lượt, rồi đến 15 viên tướng cưỡi ngựa đứng hai bên hàng quân sĩ tay cầm trường kiếm rất là uy nghi chỉnh túc, yên lặng, đoàn quân sĩ đứng im chờ đợi một vị chủ tướng. Một tiếng loa vang động khu rừng, đồng thời nổi dậy mấy khúc nhạc du dương, vẳng từ đằng xa xa

đưa lại, bỗng trên võ đài một lá cờ đại đề mấy chữ thêu kim tuyến: "Phục quốc quân Thống tướng Triệu", rồi một toán quân rầm rộ đi ra hàng ngũ tề chỉnh. Trên con ngựa thiên lý mã trắng như tuyết, Thị Trinh đang chỉ bảo quân sĩ, đầu chít khăn lam, mình mặc một bộ võ trang mầu biếc, tay cầm thanh bảo kiếm, tay cầm cờ lệnh nom có vẻ hùng dũng lạ thường.

Tuy nét mặt tròn như vành nguyệt, lông mày cong thanh tú, đôi con mắt bồ câu đen láy, miệng tươi như hoa nở mà vẫn ẩn hiện một cái khí lượng anh hùng. Nàng vùng quanh giáo trường một hồi lâu rồi cầm cờ lệnh phất mạnh một cái, 2.000 quân bỗng chia ra làm năm hàng rời rạc. Nàng lại phất cờ một lần nữa thì 2.000 quân ấy đã biến thành hình "Ngũ hoa trận"[150], nàng lại phất cờ một lần nữa lại biến ra thế "Liên hoa trận"[151] rồi dần dần lại cứ biến hóa khác thường.

Lúc bấy giờ, trời vừa đúng ngọ, ánh nắng chói lọi, nóng nực lạ thường, nên Thị Trinh cho các quân sĩ ai về trại nấy yên nghỉ. Thị Trinh cũng về đại trại. Giáo trường lại quạnh hiu vắng vẻ trừ một vài ngọn cây in bóng trên mặt đất rung rinh.

Sáng hôm sau, mới lờ mờ chưa tỏ đất, thần "Mặt trời" chưa hở mặt với nhân gian thì ở trên chốn sơn trại, đã một hồi trống hùng dũng như đánh thức cả các quân sĩ đang im lìm trong giấc mộng quá nồng. Lập tức cả đoàn cảm tử quân ấy trỗi dậy, rửa mặt súc miệng, rồi chả ai bảo ai, đều vận nhung trang, sửa sang khí giới và sắp hàng răm rắp để ra giáo trường.

Ở đó, trên đài, đèn nến sáng choang, Thị Trinh đã ngồi trên một chiếc ghế mây, trải da hổ. Hai bên có hai tên thị tì thân tín đứng hầu, ngay bên cạnh có Triệu Quốc Thành đứng, vì lúc bấy giờ hãy còn tối nên đèn nến thắp sáng choang, chung quanh đài có 100 quân sắp hàng, đều tay cầm đuốc. Lúc đó các quân sĩ và tướng tá đã xếp hàng ở trước đài và cúi đầu chào Thị Trinh. Nàng vòng tay đáp lễ và sai tên giám quân cầm loa truyền lệnh:

- Các tướng tá và các quân sĩ đều yên lặng, Đức bà có lệnh truyền.

Tức thì tất cả các quân sĩ cùng tướng tá đều im thin thít, mà có lẽ không ngước mắt lên nhìn như lo sợ một sự gì rất oai nghiêm, bí hiểm...

Thị Trinh đưa cho Triệu Quốc Thành một tờ giấy, Triệu Quốc Thành tiếp lấy tờ giấy và dặng hắng lấy giọng mà đọc:

An Phổ, Phục quốc quân Thống tướng Triệu, tuyên cáo chư tướng

cùng các quân sĩ đều biết. Bản soái tùy theo cơ trời vận chuyển và thể lòng dân trong nỗi lầm than nên mới dấy nghiệp. Lại có các ngươi có lòng ái mộ mà đến xung theo, đoàn nghĩa quân này được mỗi ngày một đông. Ta lạm nhận cái chức Thống tướng này tự lấy làm áy náy lắm. Vì bổn phận, hôm qua ta có họp chư tướng lại đo cân tài sức, để định liệu. Nay ta cứ thứ tự theo sức tài của các tướng mà giao chức:

1) Triệu Quốc Thành, đã qua nổi bốn lần thi khó khăn và đánh nổi được Vũ Lăng Chấn, được làm Phục quốc quân, Chánh tiên phong coi 500 quân.

2) Trần Quý đã qua nổi bốn lần sát hạch và đánh nổi được Dương Cự Xuân, được làm Phục quốc quân, Phó tiên phong coi một đạo 500 quân.

3) Vũ Lăng Chấn, đã qua được bốn lần sát hạch, được làm Hữu dực tướng quân coi 300 quân.

4. Dương Cự Xuân đã qua được bốn lần sát hạch, được làm Tả dực tướng quân coi 300 quân.

5. Uông Lân, đã qua được ba lần sát hạch và đã đối địch ngót một giờ với 100 quân, được làm Hậu tập tướng quân.

6. Trương Tảo đã qua được ba kỳ sát hạch, được làm Giải lương quan.

7. Còn các viên tướng như Phan Thái Tâm, Lương Ngọc Phan, Trần Hoành, Dương Huệ, Ngô Thúc Đoan, Hoàng Lan, Nguyễn Hương, Tần Mậu, Lê Huy Thọ thì đều được làm chức tướng quân ở trung quân trướng theo lệnh điều khiển.

Ta theo tài cán các ngươi mà giao chức, kẻ được làm chức cao thì không nên lấy thế làm kiêu ngạo, kẻ làm chức kém thì không nên lấy thế mà hờn lòng, kẻ giỏi, cố gắng cho giỏi hơn, người kém cố gắng cho nên giỏi. Ai có công sẽ được thưởng, kẻ có tội sẽ phải phạt, việc quân bất luận công tư, các tướng cố gắng mà luyện tập quân sĩ cho thành tài thì mới mong rửa được sạch nỗi hận bị người Ngô giày vò, mới mong hắt bỏ được những nỗi khổ sở lầm than của quốc dân.

Quốc Thành đọc xong, Thị Trinh liền trao ấn cho từng tướng một. Song vừa lúc sắp cho ra giải tán thì Uông Lân bước ra cúi đầu vái mà rằng:

- Mạt tướng thiển nghĩ như trong lúc hành quân mà tâu "bẩm Đức bà" thì không tiện, mà kêu "bẩm Thống tướng" không, thời nghe chướng tai, vậy, chúng tôi có nghĩ ra một tên, xin tôn Đức bà làm

“Nhụy Kiều tướng quân”.

Thị Trinh ngẫm nghĩ một lát mà rằng:

- Ta tự nghĩ “hữu danh vô thực” thì có làm gì. Song các tướng đã có lòng quá yêu mà cho ta cái mỹ danh ấy thì ta cũng xin tạm nhận mà muốn cho xứng cái mỹ danh ấy ta cần phải hết sức làm việc cho khỏi thẹn với lương tâm.

Các tướng đều hoan hô rầm rĩ.

Rồi đó, Thị Trinh truyền mở tiệc khao quân.

***

Trời đã tối vào đêm 30 không trăng không sao thời lại tối mù tối mịt. Trên lầu canh huyện Nông Cống, rời rạc điểm ba tiếng trống canh ba. Bác lính ngồi trên chiếc ghế, ta cầm chiếc dùi trống, mắt thì bên nhắm bên mở, dưới ngọn đèn dầu tù mù càng rõ rệt cảnh thê lương. Gió vẫn thổi ào ào đưa mấy ngọn tre, như than vãn thay người Việt Nam mà nghiến răng ken két với trời xanh. Một vài bác lính, vì phận sự mà phải đi tuần, song đi tuần chỉ lấy lệ mà thôi.

Nhưng, trong khi ấy, một bóng đen rạp mình trên con ngựa phi như bay về phía huyện thành. Đến chỗ hào thành bóng đen dừng đứng lại, rồi rút ra một cái cung và một mũi tên có kèm một vật gì trăng trắng và nhằm thẳng tên quân đang cầm chiếc đèn lồng mà bắn. Chỉ nghe thấy tiếng bật dây cung đánh “bành” một cái thì tên quân ấy đã kêu “Oái” lên một tiếng ngã lăn ra mặt đất, cái đèn lồng rơi xuống đất rồi tắt ngấm.

Bóng đen cất tiếng cười giòn giã rồi quay ngựa chạy biến vào trong rừng sâu tăm tối âm u.

Trong khi ấy thì trên bờ thành quân lính chạy rộn rịp.

Đứa chạy vào báo viên Huyện lệnh, kẻ đi gọi viên phòng thành nhao nhao lên và xúm lại tên lính chứ không hề nghĩ đến tên ấy đau đớn ra sao.

Chưa được nửa giờ thời viên Huyện lệnh đã tới. Nét mặt nhăn nhó cau có dưới ánh đèn như tiếc giấc mộng đang nồng. Viên Huyện lệnh vì vội quá chỉ khoác được một cái áo. Mà ối trời đất ôi! Lại là áo của cô ái thiếp mầu hồng, ngắn cũn ngắn cỡn nom dáng tức cười. Lúc xét đến tên lính thì thấy ở vai cắm một mũi tên, chỗ

cuống tên lại có buộc một bức thư đã ố hoen vào máu của tên lính.

Viên Huyện lệnh đã chẳng thương tình tên lính bị đau, liền đá luôn một cái thật mạnh mà hỏi:

- Thằng kia! Ai bắn mày? Ai đưa mày bức thư này? Phải khai cho rõ…

Tên lính ấy gượng đau, giọng hổn hển mà rằng:

- Co…on đa…ang đi, tuần… thì… thấy "vèo" một tiếng rồi đau quá ngã gục xuống.

Trầm ngâm viên huyện lệnh rút chiếc tên ra tên lính giãy giụa một hồi rền rĩ.

Đã chẳng thương kẻ vì phận sự bị nạn, tên Huyện lệnh lại đang ta đẩy một cái:

- Thôi! Cút về nhà mà bốc thuốc, mai phải đến hầu sớm nghe!

***

- Này! Bức thơ đây tham mưu coi, xem chúng có láo hỗn không?

Đó là câu chuyện ở phòng khách quan Huyện lệnh Nông Cống. Mà đó là lời quan huyện nói với viên tham mưu thân tín.

Viên tham mưu đỡ lấy tờ giấy giở ra lẩm nhẩm đọc, mới đưa mắt qua một lượt thì thấy:

Cùng viên Huyện lệnh Nông Cống.

Chúng mày sang chiếm nước ta, hà hiếp dân ta, khiến cho dân ta bao xiết nỗi lầm than. Chỉ trong ba hôm nữa, thì ta sẽ dấy quân đến. Liệu mà phòng bị. Giữ đầu cho khéo.

An Phổ Phục quốc quân Thống tướng Triệu.

Viên quan tham mưu ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi cười mà nói:

- Chúng đã cậy mạnh mà đưa thư cho ta biết thì được kiêu căng lắm thì chết nhiều, ta cứ làm như thế… như thế chắc sẽ nắm chắc được phần thắng.

Trong lúc ấy, Trương Hòa, tên lính bị thương hôm nọ vẫn khoanh tay hầu trà…

Đến tối, bác Hòa (tên lính bị thương) có vẻ nghĩ ngợi. Bác bỏ cả cơm trưa, mà lắm lúc lại hình như hốt hoảng cái gì. Bác lẩm bẩm "Ồ! Họ khinh đài ta quá! Mà... nếu ta đi báo... sẽ chết.... Ồ! Không thể được, có đi,... nên không?" Rồi tối đến, bác lại giả ốm, cáo không đi tuần.

Rồi, mới khoảng canh ba, người ta thấy xuất hiện trên mặt thành... một bóng đen... cái bóng ấy tung một vật gì... cái khăn gói xuống chân thành, nhìn nhận địa thế rồi vỗ đùi nhảy liều xuống đất. Bóng đen ấy xuống đến mặt hào, hình như thấy đau đớn ở hai bàn chân nên ngồi nắn bóp. Một chốc, bóng đen cởi[152] quần áo buộc lẫn vào bọc hành lý và lội qua hào rồi chạy một mạch về phía rừng sâu, lẫn với bóng tối...

Trên mặt thành trống vẫn điểm "Thùng" mà bọn quân canh như không biết cái cử động "kỳ quái" của cái "bóng" ấy...

Gió thổi đìu hiu, một vài con cú vọ đi ăn đêm kêu vài tiếng lạnh lùng.

***

- Mày là đứa nào? Dám lẩn lút lại đây, định do thám trại tao?

- Dạ bẩm con có việc cơ mật cần vào bẩm Đức bà...

- Láo nào! Cơ mật gì? Quân gian tế đó. Chúng mày hãy giải vào trình Thống tướng mau.

Rồi hai người nữa, trói chặt "tên ấy" lại và đẩy đi. Ba ngọn đuốc cháy bập bồng lốp đốp nổ, dẫn "tên ấy" qua, rẽ những đường lau sậy um tùm... Bỗng chốc đã đến một chỗ cây cối um tùm mà chắn ngang một chiếc cửa lù lù sừng sững như bàn tay một ông khổng lồ.

Một tên quân vội đi lên ba bước, lấy tay vạch búi cỏ gần cái cổng bí mật ấy, để lộ ra một viên đá tròn nhẵn. Tên ấy lấy chân dận một hồi thì thấy ở trong có một hồi chiêng tiếng kêu inh ỏi...

- Ba, bảy!

- Tám, hai!

Hai tên quân đó chia khẩu hiệu xong rồi thì thấy hai cánh cổng ken két mở toang ra. Trong có năm tên quân, tay cầm giáo, tay cầm đuốc vừa tiến lại hai tên quân vừa nói:

- Các bác đi đâu đấy?

- Vừa tóm được một chú... đi dò.

- Gớm! Gan hùm mật rắn nhở?

- Chả lo Đức bà lại lột da ra đấy ư?

Nói xong bác lính lại đóng cổng lại.

Hai tên quân giải "tên kia" vào đến đại trại. Chúng vơ lấy dùi trống đập một hồi inh ỏi, tức thì một tên quân hộ vệ chạy ra hỏi:

- Cái gì mà ồn ào lên thế?

Tên quân nọ không trả lời, vòng tay hướng vào phía Đông nói rất lớn:

- Chiềng[153] Đức bà ra có việc cơ mật.

Chỉ trong một khắc, Thị Trinh đã ra ngoài trướng, sai thị nữ cuốn rèm lên:

- Chúng bay có việc gì?

- Dạ, bắt được một tên tế tác.

- Mang chém cổ nó đi.

- Dạ!

Trong lúc chí nguy ấy, bác Hòa, vì là bác Hòa là kẻ bị bắt, chỉ kịp kêu lên một tiếng:

- Ôi! Oan! Oan!

Tiếng kêu ấy nó thảm thương là chừng nào, nó đau đớn là chừng nào làm cho ta phải rợn tóc gáy rùng mình Thị Trinh bèn truyền hẳng khoan và hỏi:

- Ngươi kêu oan là oan về lẽ gì?

- Dạ! - Bác Hòa nói. - Con xin đến để chiềng Đức bà một việc là đến ngày mai Đức bà cất quân sẽ có sự bất lợi.

Thị Trinh lại hỏi:

- Ngươi bảo bất lợi là bất lợi vì lẽ gì?

Bác Hòa không trả lời chỉ cúi mặt khóc... mãi một ít lâu mới nói bằng một cái giọng khàn khàn đầy vẻ uất ức:

- Chiềng Đức bà, con họ Trương tên Hòa làm lính dõng[154] ở huyện Nông Cống. Con thật đã bị bao nhiêu nỗi khổ sở đắng cay, nhưng vì trên còn có mẹ già nên đành ngậm tủi nuốt sầu chịu làm thân tôi tớ để mưu sinh. Chẳng ngờ... "nó", nó coi con là người "rợ mọi" mà hành hạ vô cùng. Hôm qua con đang đi tuần bị một mũi tên, "nó" đã chẳng thương thì chớ lại còn đánh đập khổ sở. - Bác vừa vạch chỗ áo ra thì thấy ở vai có một vết sâu, máu đã thâm tím, lại tiếp:

- "Nó" đã chẳng thương thì chớ, hôm qua lại còn bắt hầu hạ cả ngày. Chẳng ngờ trời xanh có mắt. Hôm qua con lại lỏm nghe được cái mưu bí mật của nó. Con suy đi nghĩ lại mãi sau tự nghĩ: nhẽ nào để cho mấy trăm người đồng chủng bị hại thây vì cái mưu của nó nên vội đến đây báo...

Bác Hòa dừng lại thở hổn hển:

- Chúng bảo đào hầm hố ở chung quanh thành, mà ở ngoài hào thì chôn ngầm cọc sâu có bôi thuốc độc. Rồi sai phục quân ở các bờ, các bụi, để phục đánh quân của "Bà Vương". Chúng lại dặn đào hết cả hầm hố, chỗ nào cỏ xanh tươi ấy là hầm hố, mà chỗ nào đất phẳng cỏ xém ấy là đất bằng đi được. Dưới các hầm hố ấy chúng có bầy các chông gai, ai lăn xuống sẽ bị chết tươi ngay, vậy con xin chiềng để Đức bà biết trước, trong lúc hành binh thì khỏi mắc mẹo thâm độc...

Còn như con, con chỉ mong Đức bà cho hầu dưới trướng, vác giáo dưới cờ để đền ơn tri ngộ và dẹp hẳn cái quân Ngô tàn tệ ấy đi thì dầu con có da ngựa bọc thây cũng hả lòng...

Thị Trinh nghe nói thì lấy làm khâm phục cái bụng tốt của bác Hòa vô cùng. Nàng liền sai cổi trói sửa cơm cho ăn rồi cho về sau trại yên nghỉ, bao giờ lành mạnh sẽ lục dụng[155]. Song, nàng lại tự nghĩ: - Nếu quốc dân ta ai cũng có lòng như người đó thì lo gì chả có lúc "quốc thái dân an". - Sau lại nghĩ: - Cũng may mà người đó đi báo chứ không thì ta bị thua lụn bại ta càng hối, hôm sai Tần Mậu đi bắn cái giấy ấy vào thành thật là sự kiêu căng nhất thời. Từ rày việc hành binh ta phải cẩn thận mới được.

Nghĩ vậy liền về trướng yên nghỉ...

***

Sáng hôm sau, vừa mới rạng đông thì Thị Trinh đã xếp đặt quân sĩ hẳn hoi rồi, chỉ còn đợi "Giải lương quan" đem lương thực tới là đem binh đi đánh huyện Nông Cống.

Một lát, Trương Tảo, viên Giải lương quan đã tới, áp tải đến 50 xe bò đầy thóc.

Thị Trinh hỏi:

- Nhà ngươi đi tống lương[156] có ai tỏ điều gì ca thán không?

Trương Tảo trả lời:

- Thưa Đức bà, không những các Lang bằng lòng mà đến cả dân chúng cũng tự ý quyên giúp.

Chúng nói: - Vì việc nước thì không quản giầu nghèo, chúng đã có lòng thành đem đến thì xin cứ thu nhận và chúc Đức bà chóng chinh phạt được những quân Ngô cẩu cho quốc dân được khỏi nỗi lầm than.

Đức bà gật đầu rồi truyền cho kéo quân đi. Dứt một hồi trống thì toán quân đổ ra đi, hàng nào hàng ấy nom rất chỉnh tề, gươm giáo sáng loáng, dưới ánh mặt trời chói lọi nom càng rực rỡ bội phần.

Triệu Thị Trinh ngồi trên mình voi, đốc suất quân sĩ. Sau lưng có một lá cờ lớn chữ kim tuyến: "An Phổ Phục quốc quân Thống tướng". Sau lưng Thị Trinh có gài một lá cờ nhỏ đề "Nhụy Kiều tướng quân"

Hai bên lại có hai viên nữ tì đứng hầu, tuy nét mặt xinh tươi mà hàm có một vẻ cân quắc[157]anh hùng, tay cầm kiếm tuốt trần.

Cờ trống ầm ầm, sát khí mù mịt, đội cảm tử quân rầm rộ kéo đi. Qua những đồi những lạch[158], xuyên những lối cây cối rậm rạp um tùm rồi tới thẳng huyện Nông Cống, cách mười dặm hạ trại.

Trong khi ấy có một tên quân tế tác vào báo Huyện lệnh.

Viên Huyện lệnh và viên tham mưu chỉ mỉm cười bỏ qua, cứ đối ẩm chuyện tràn, cơ hồ quên trời quên đất quên cả đại sự, tưởng rằng đắc sách lắm, chỉ chờ cho quân Triệu vào để chịu chết. Nhưng họ có hiểu đâu rằng tai vách mạch rừng, mà cái mưu thâm hiểm của họ đã bại lộ!

Sáng hôm sau Thị Trinh thăng trướng hỏi:

- Ai dám lĩnh quân ra trận?

Tức thì một tướng nhẩy ra nói rằng:

- Ngu đệ bất tài, xin phép chị ra lấy đầu Ngô cẩu.

Thị Trinh gật đầu cho thống suất quân bản bộ đến huyện Nông Cống khai chiến.

Triệu Quốc Thành vâng lệnh phát pháo thẳng huyện Nông Cống tiến đánh.

Lại nói, viên Huyện lệnh Nông Cống nghe tế tác báo tin có tướng đến khiêu chiến, chỉ cười mà rằng:

- Làm gì cái quân "ô hợp" ấy! Du kích tướng quân hãy ra ngoài thành thị oai cho chúng biết.

Viên du kích vâng lệnh nhẩy lên mình ngưa điểm 500 quân kéo ra nghinh địch.

Viên du kích ấy xưa kia chỉ là một tên đồ tể xuất thân. May nhờ có sức lực và mồm mép nên được viên huyện lệnh nuôi cho làm dưỡng tử. Sau lại nhờ có viên đề bạt Đào Thắng luyện cho võ nghệ, lại được cha nuôi tiến cử lên làm du kích, xưa nay đã khoét mất của dân gian biết bao nhiêu là tiền của. Hôm ấy thật là "hung tinh chiếu mệnh" nên mới gặp được Triệu Quốc Thành.

Vừa mới ra đến khỏi thành thì thấy một tướng mặt trắng như phấn, môi đỏ tựa son, tay cầm tử kim thương đứng đầu một toán quân giáo mác sáng quắc, mà mặt ai cũng có vẻ hùng hổ chỉ chờ đợi lệnh chủ tướng là xồ sang để vằm, để xả quân địch.

Đã không trông thấy mà rằng, chứ đã trông thấy thì nín sao được sự tức giận! Triệu Quốc Thành hét lớn lên mà rằng:

- Bớ tên vô sỉ kia! Mày chỉ biết hục đầu vào chỗ sung sướng, thấy vàng tối mắt lại. Mày chỉ cậy có bố nuôi mày mà làm tan nát bao gia đình đang sống yên vui. Chao ôi! Cái danh từ bố nuôi mày với to sao. Nó chỉ nhận mày là con nuôi để làm những sự đê tiện, nhục nhã, mưu sự sung sướng cho "nó". Đã chẳng gặp tao thì thôi, nay đã gặp tao đây thì tao sẽ cho mày xuống Diêm vương mà chịu tội.

Tên du kích chỉ nói:

- Chó ai giữ nhà chủ người ấy! Chớ có lắm lời, coi đao ta đây!

Nói xong, vác đao bổ vào mặt Triệu Quốc Thành, Quốc Thành vội vung tử kim thương lên đỡ.

Đánh trong hồi lâu, Quốc Thành dùng miếng "phá đĩnh" lừa tên du kích xông vào, hồi thương gạt hẳn đao đi, với tay nắm lấy đai tên du kích giật mạnh một cái, tên du kích bổ nhào xuống ngựa, tiếp luôn đâm một mũi thương, tên ấy chết tươi. Tức thời phất một lượt cờ là quân Nam đã xồ sang giết đuổi quân Ngô như chém củ chuối...

HỒI THỨ IX

Lấy huyện thành, Bà Vương dụng kế,

Phấn nghĩa dũng, Quốc Đạt dấy quân

Nói về Quốc Thành thúc quân xồ sang đánh giết quân Ngô yà định sấn quân đuổi bừa vào thành, nhưng bị tên ở trên thành bắn riết quá phải hồi lệnh.

Thị Trinh ghi vào sổ công lao rồi làm tiệc mừng công.

Từ hôm ấy trở đi, ròng rã đến bốn năm ngày mà viên Huyện lệnh Nông Cống cứ một mực cố thủ. Đã mấy lần Thị Trinh sai tướng đến phá thành, song bị quân Ngô bắn riết quá phải thu quân về…

Thị Trinh đang lo vì nếu quân Ngô cứ cố thủ mãi thì sẽ hết lương, thật là nguy cấp…

Bỗng nghĩ ra một mẹo bèn sai đánh trống hội các tướng lại họp để bàn việc cơ mật.

***

Vừa mới trống canh hai mà trại Ngô đã lao xao cả lên. Viên phòng thành đánh trống phi báo quan Huyện lệnh và sai quân bắn tên ra.

Thì ra có gì đâu. Một toán quân Nam đến phá thành.

Bọn quân Ngô được lệnh bắn tên ra rào rào.

Nhưng vừa bắn được một lát thì toán quân ấy đã đi đâu mất mà đèn đuốc đều tắt ngấm tắt ngầm.

- Những quân Nam ra chó má thật. Làm mất cả giấc ngủ ngon lành của mình. - Ấy là lời viên phòng thành quan chửi rủa lẩm bẩm.

Thì ra có gì đâu. Vừa mới yên nghỉ được một lát thì quân Nam đã nheo nhéo thách đánh. Vừa sai bắn tên ra được một ít thì quân Nam đã biết đi mất.

Cứ như thế luôn ba đêm, quân Ngô mất hết cả khí lực, tuy đi tuần mà mắt nhắm mắt mở, chỉ lo cho hết phiên canh để chúi[159] một xó.

Đến đêm thứ tư, canh mãi đến canh ba, nửa canh ba mà vẫn không thấy gì, quan phòng thành đã tự đắc nói:

- Đã bảo mà. Không ăn thua nên mới chịu im ả thế chứ. Thôi, cho chúng bay ngủ cho lại sức.

Bọn quân được lệnh chỉ còn sức dư mà quỵ xuống ngáy khò khò quên cả trời cả đất.

Trong khi ấy một bóng đen nhảy vọt lên mặt thành rồi lần xuống cửa thành chặt vỡ khóa, hạ điếu kiều[160] xuống. Thế mà tụi quân vẫn li bì như chết, mãi đến khi tiếng người reo, ngựa hí, ồn ào vang động thời mới giật mình tỉnh dậy, nhưng ôi thôi không còn chút lực thừa nào nữa mà đối phó, chỉ còn có cách chạy trốn, nhưng chỗ nào cũng có quân Nam đành chỉ giơ cổ ra chịu chết. Thế là huyện Nông Cống đã thuộc về tay Nhụy kiều tướng quân rồi. Khi ấy Bà đã cưỡi trên con voi tiến thẳng vào thành, rồi sai người đốt đuốc đi tìm viên Huyện lệnh nhưng viên Huyện lệnh đã trốn biệt đi đằng nào rồi. Bà liền truyền quân sĩ: hễ quân Nam thì tha mà quân Ngô thì giết. Được Nông Cống, Bà Thị Trinh làm nơi căn bản, còn An Phổ thời cho Triệu Quốc Thành cai quản, rồi mở tiệc khao quân, trên dưới rất là vui vẻ…

***

- Có được tin đích xác không?

- Dạ đích xác lắm, cô hai đóng quân ở đồi An Phổ ạ!

- Biết rồi! Nhưng còn sao nữa?

- Còn… còn để con nói.

Trong một cái nhà lá cao, một chiếc sập ở giữa, hai bên hai hàng

ghế tràng kỷ. Trên chiếc sập một người đàn ông, ăn mặc võ trang mặt sạm đen vì nắng, đôi mắt sáng quắc tay cầm thanh bảo kiếm, trừng trừng nhìn vào một người quỳ dưới. Trên hai dãy tràng kỷ, hai dãy người toàn mặc võ trang mầu chàm, chân đi dép gai, tay người nào cũng lăm lăm cầm những thanh trường kiếm sáng như sương tuyết.

Im lặng, những người đó không nói nửa câu, nhìn vào người quỳ gần sập hình như ẩn một sự gì huyền bí.

Người ngồi trên sập vẻ mặt trầm ngâm nhìn vào người quỳ dưới, đôi mắt đưa đi đưa lại hình như có ý hỏi ngầm. Người ấy... Chắc độc giả không biết là người nào, nhưng độc giả cũng nên biết không phải ai xa lạ và chính là Triệu Quốc Đạt, anh Thị Trinh.

Nguyên lai Quốc Đạt sau khi thấy em đi, một mình ở nhà nghĩ đến việc nước, việc dân, rất lấy làm lo lắng. Hàng ngày tụ tập được hơn mười người toàn là những người dũng sĩ để mưu toan việc nước. Công việc đã tạm thành, Quốc Đạt liền yết bảng chiêu mộ quân sĩ. Trong ba hôm dân chúng theo đã ngót 1.000. Quốc Đạt liền tự mình làm Bình Ngô Đại nguyên soái rồi chia mỗi người một toán quân để huấn luyện, ròng rã nửa tháng trời, quân sĩ đã tạm thành kỷ luật. Hôm đó bỗng nghe thám tử về báo ở An Phổ có một người con gái tự xưng là An Phổ Phục quốc quân Thống tướng Triệu, lại có tên là Nhụy Kiều tướng quân nữa, quân sĩ và tướng tá rất nhiều, những tin đó cũng là hàm hồ chưa rõ. Muốn cho đích thực, Quốc Đạt liền sai một thám tử đi dò xét tình hình.

Chiều hôm ấy, tên thám tử đã về đến trại. Quốc Đạt liền truyền vào trướng hỏi, tên thám tử thở hổn hển nói mấy câu trên mà ký giả vừa thuật, Quốc Đạt nóng lòng muốn biết nên cứ hỏi dồn, tên thám tử nói:

- Thưa chủ soái, con đi đến An Phổ, lẩn vào trong rừng tìm cổng trại quân, đi mãi không thấy, đang đi bỗng nghe mấy tiếng nói hình như tiếng của quân nào: "Đức bà tên họ là gì nhỉ? Mà ở đâu lại đây?", lại thấy tiếng đáp: "Tôi nghe quan Chánh tiên phong Triệu Quốc Thành là em Đức bà, mà Đức bà là Triệu Thị Trinh".

"Nhưng ở đâu nhỉ? - Ở gần đây mà, nghe cũng ở vùng Nông Cống này thì phải." Con nghe thấy vậy thời mừng rỡ chắc là cô hai đã khởi nghĩa ở đấy, nên con vội về báo chủ soái biết.

Quốc Đạt nghe nói, vẻ mặt đang lo lắng biến ra vui mừng bảo tên thám tử:

- Thôi, cho ra thám thính có việc gì quan hệ nói cho ta biết! Nghe!

Rồi ngoảnh trông hai trướng, cười mà rằng:

- Đó các anh em biết, ta chắc em ta thế nào cũng khởi nghĩa, mà chỉ nay mai em ta sẽ dấy quân thôi.

Bây giờ…

Nói đến đấy cúi xuống, tay tì vào trán ngẫm nghĩ: - Em ta thật là một người có chí khí, biết đâu nay mai quân Ngô sẽ bạt vía kinh hồn. Bây giờ ta cần phải đem toán quân để giúp em ta mới được. - Nghĩ đến đấy, ngửng đầu lên rồi dõng dạc cất tiếng:

- Anh em đã có lòng yêu quý mà tôn ta lên làm chủ soái, vậy ta có mấy lời, cần phải tuyên bố để anh em cùng biết.

Nói đến đấy, chàng ngừng bặt, đôi mắt tinh anh sáng quắc đưa đi đưa lại nhìn vào hàng tướng hình như muốn hỏi dò ý tứ. Các tướng thấy Quốc Đạt hỏi thời đều đứng dậy đồng thời giơ trường kiếm lên ngang trán mà nói:

- Chủ soái đã truyền anh em tôi xin tuân mệnh.

Quốc Đạt thấy vậy tỏ ý vui mừng, đứng dậy tay cầm bảo kiếm đi lại trước mặt các tướng, rồi ra đứng giữa cất tiếng nói to:

- Quân tướng cần phải có kỷ luật, tướng phải biết lấy lượng khoan hồng mà bao dung, việc trái thì khuyên bảo, đừng đánh đập, khi hành quân phải đi đứng cho tề chỉnh, quân phải kính phục tướng mà theo lệnh. Các anh em đã biết mà theo ta làm việc này, vậy cần nhất phải đồng tâm hiệp lực, đừng có thấy người hơn mình mà tức, người kém mình mà kiêu ngạo. Ấy chỉ có thế thôi, các anh em nghe ta để theo đuổi công việc tiến hành…

Nói xong, truyền đánh một hồi trống, rồi ra giáo trường điểm duyệt quân sĩ.

Ra đến nơi đã thấy mười toán quân. Vận phục khác nhau, mười viên tướng đã xếp hàng tề chỉnh, yên lặng không một tiếng ho, chàng đưa mắt trông các tướng đều tuốt gươm trần đi lại chỉ huy quân sĩ. Chàng liền lên đài cầm cờ lệnh vẫy một cái, mười toán quân bỗng liền nhau lại rồi răm rắp tiến đến dưới chân đài vái một cái rồi đồng thanh hô:

- Nguyên soái vạn tuế. Phục quốc quân vạn tuế.

Dứt tiếng hô. Lại yên lặng không nghe thấy một tiếng gì, chỉ trừ những trận gió thổi ào ào, với những tiếng beo gầm, vượn hú từ đằng xa vẳng lại hình như báo hiệu. Trời gần tối, Quốc Đạt đứng trên đài nói to:

- Sáng mai đúng giờ Dần, quân tướng phải tụ tập ở giáo trường nghe lệnh truyền.

Dứt tiếng, cầm chiếc cờ lệnh phất một cái, mười toán quân lui ra, rồi rời rạc mỗi toán đi một ngả. Chỗ giáo trường lại im lìm theo thời gian mà tối hẳn.

Quốc Đạt xuống đài lên con ngựa Ô vân phi thẳng về đại đường yên nghỉ.

Sáng hôm sau, vừng thái dương còn lấp ló sau rặng tre xanh đằng phương trời xa tắp, chiếu những ánh vàng tía lên những mỏm đồi và biến thành một mầu vàng đỏ sặc sỡ.

Trong đại trại của Quốc Đạt đã nhộn nhịp người đi lại hùng dũng uy nghiêm, bỗng ở trung quân trướng có một hồi trống cái vang lừng, rồi một hồi chiêng rền rĩ nối theo, những người đi lại nghe hiệu vội đứng xếp hàng cả ở ngoài trướng, chỉ trong chốc lát chỗ trung quân trướng đang yên lặng đã biến thành một nơi náo nhiệt, những tiếng rì rầm làm vang động cả một khu rừng. Bỗng ở trong trướng bước ra một tên quân cầm loa nói to:

- Quân tướng im lặng ra giáo trường. Chủ soái có lệnh truyền.

Dứt tiếng hô, đồng thời bọn quân sĩ im phăng phắc kéo nhau ra giáo trường chờ lệnh. Lại chỉ trong chốc lát một hồi trống khẩu, một hồi kiểng tiếp theo, rồi ở trong trướng đi ra, Quốc Đạt ngồi trên mình con ngựa Ô vân, tay phải cầm bảo kiếm, tay trái cầm cờ lệnh từ từ tiến thẳng về phía giáo trường, đi sau mười viên thân tướng đều cưỡi ngựa mặc võ phục mầu đen, chân đi dép gai quấn xà cạp, tay cầm trường kiếm, yên lặng theo vị chủ tướng ra giáo trường lĩnh mệnh.

- Anh em ơi! Chủ soái đã ra!

Dứt tiếng hô rồi từ mồm nọ truyền sang mồm kia ồn ào, viên giám quân quan vội truyền loa, tức thời im phăng phắc, tất cả quân sĩ đều răm rắp xếp hàng, rồi đều một loạt cúi xuống cất tiếng hô:

- Nguyên soái vạn tuế.

Chính lúc đó Triệu Quốc Đạt đã giơ thanh bảo kiếm lên ngang mặt rồi xuống ngựa bước lên đài, mười viên tướng cũng lần lượt theo gót bước lên xếp hàng đứng chờ nghe lệnh. Quốc Đạt đứng trên đài trông xuống quân sĩ đông nghìn nghịt, tuy vậy vẫn im phăng phắc không một tiếng rì rầm, hai bên đài dãy thông theo chiều gió mà kêu lên những tiếng âm thầm và rền rĩ, hàng dương liễu yểu điệu uốn éo trước đài, lúc ngả, lúc nghiêng. Rào rào những tiếng lá rụng của những cây trám cây bàng, ngoài chuồng ngựa, vài trăm con, vó nện xuống sàn và đất sỏi cồm cộp đều nhau, mồm hí vang lừng cả một khu rừng âm u ảm đạm. Và khi ấy trên đài, Quốc Đạt ngả lưng trên chiếc ghế trải da hổ, đưa tầm con mắt nhìn qua hàng quân sĩ một lượt rồi ngoảnh lại nói với các tướng:

- Các tướng xem quân ta đã có kỷ luật lắm rồi chứ, bây giờ ta cần phải tiến quân đi đến An Phổ để hội quân với em ta. Vậy các ngươi phải nhất nhất theo lệnh ta truyền.

Dứt tiếng, mười viên tướng đồng thanh "Dạ" một tiếng, Quốc Đạt nói tiếp:

- Vậy Chánh tiên phong Lê Hưu dẫn 300 quân đi trước cùng Tả dực Phí Quỳnh, Hữu dực Phan Xuân Chính. Còn ta cùng Phó tiên phong Vũ Khuê, Hổ oai tướng quân Trương Quế và Lê Quý Lương, còn Hậu quân thời Phan Trung Doãn, Lê Phượng thống lĩnh. Coi việc lương thảo thời cũng Khắc Phục, Nguyễn Vận đảm nhiệm.

Dứt nhời, các tướng đều nói:

- Chủ tướng đã truyền, chúng tôi xin tuân mệnh.

Rồi cũng nhau kéo xuống, lúc đó Quốc Đạt đã xuống đài chỉ huy quân sĩ kéo thẳng ra ngoài trại tiến thẳng về đồi An Phổ…

- Cái gì mà ồn lên thế? Hãy nói ta nghe nào?

- Bẩm… Bẩm con vừa thám được việc xin trình chủ soái.

Một người ngồi trên con ngựa, tay cầm chiếc tử kim thương, đi sau hai viên tướng dẫn một toán quân hình như đang đi mà dừng lại, một người đứng thở hổn hển nói ra dáng mệt nhọc, nét mặt vừa lộ vẻ vui mừng lại có ý như sợ hãi. Hai bên đường toàn là rừng núi hiểm trở mà trời đã sâm sẩm tối. Người ngồi trên ngựa kia chẳng phải nói ai cũng biết là Quốc Đạt vậy.

Quốc Đạt dẫn quân đi đến đấy thời trời đã gần tối, bỗng thấy một tên thám tử từ xa đi lại nói có thám được một việc thời liền dừng

quân lại để hỏi căn do, tên thám tử vừa thở vừa nói:

- Con gặp mấy tên quân ở An Phổ đi qua nói chuyện rằng: cô hai đem quân sắp lấy được huyện thành Nông Cống và… sắp sửa…

Quốc Đạt nóng biết hỏi dồn: - Và… và thế nào?

- Và hình như quân Ngô nay khiếp sợ rồi.

Quốc Đạt nghe nói, mỉm cười mà rằng:

- Thôi được, cho lui!

Rồi lại tiến, lần mò theo đường hiểm hóc, tuy rằng đêm tối nhưng đội quân nghĩa dũng vẫn hăng hái không dừng, đằng xa những đám mây đen sẫm hình như thấy trời còn hơi sáng mà muốn che lấp thêm cho tối hẳn. Đêm hôm ấy…

Bỗng gió thổi vù vù dường như chuyển động một góc trời: cát bay lá rụng, cây cối lung lay, rầm rầm như muốn bật tung cả rễ, ngọn cây nghiêng ngả đập vào nhau vật vã tưởng như muôn nghìn ngọn thác cùng chảy xuống.

Mưa như trút, hai bên núi, nước mưa chảy xuống ào ào làm át hẳn tiếng cầu kêu của những loài cầm thú sợ oai trời.

Mưa vẫn to, gió vẫn thổi dữ dội không ngớt, thế mà đội quân nghĩa dũng cảm tử quân vẫn hăng hái lên đồi xuống núi, không chút sờn lòng tuy quần áo bị nước mưa ướt hết và bị những cơn gió thổi khiến lạnh buốt thấu xương mặc dầu, họ vẫn đi không chút sờn lòng. Quốc Đạt mình mặc áo giáp đẫm ướt ngồi trên con ngựa Ô vân, hai mắt đăm đăm nhìn về phía trời xa tắp. Bỗng thấy một bóng đen ngồi trên ngựa phi như bay tiến lại trước mặt, rồi bóng đen ấy xuống ngựa rút kiếm giơ ngang trán dõng dạc nói to:

- Thám tử Trần Lâm xin có lời trình chủ tướng!

Quốc Đạt nghe nói, ra hiệu dừng quân, rồi cất tiếng hỏi:

- Trần Lâm! Mi báo việc chi hử?

Dứt nhời, nói:

- Bẩm chủ soái! Tiểu tướng thám được tin quân khởi nghĩa ở An Phổ đã lấy được huyện thành Nông Cống.

Sung sướng, Quốc Đạt giơ tay cho Trần Lâm lui vào hàng tướng,

rồi thúc quân tiến bước. Trời đã gần sáng, xa xa vẳng nghe các thôn trang những tiếng gà gáy chó sủa, đồng thời một loạt hình như thức tỉnh đám dân quê. Đoàn nghĩa dũng vẫn đi. Lúc bấy giờ màn sương lạnh lẽo còn lũng vũng quanh sườn núi. Đằng phía Đông, một ánh sáng đỏ hồng tươi tốt ấm áp đã muốn dần dần nhô lên. Đàn chim khuyên mới dậy, đang vui vẻ rỉa các hoa quả đỏ ối, tiếng quạ kêu, tiếng vượn hót làm vang động một khu rừng.

Bỗng trong khoảng lạnh lẽo âm thầm, một hồi trống đằng xa đưa lại. Vừng kim ô đã lên cao rọi những ánh nắng gay gắt vào khoảng mịt mù xa thẳm và hiện ra một tòa thành đồ sộ, huyện thành Nông Cống, Quốc Đạt tỏ vẻ vui mừng hô quân rảo bước, chỉ còn cách thành 15 dặm. Quốc Đạt liền cho quân dừng lại hạ trại. Rồi viết một lá thư cho em, sai tì tướng Lê Vân tiến thẳng vào thành…

HỒI THỨ X

Tỏ oai thần Triệu Quốc Thành chém tướng Ngô,

Lấy Đô Bàng Phan Thái Tâm dùng kế lạ

Nói về Nhụy Kiều tướng quân Triệu Thị Trinh sau khi đã lấy được huyện Nông Cống, liền mở tiệc khao quân rất là vui vẻ. Hôm đó trời vừa tảng sáng, bà liền hạ lệnh quân sĩ ra giáo trường để điểm duyệt. Lúc Thị Trinh ngồi trên đài trông xem tướng tá, bỗng thấy một hồi trống ở trung quân trướng, bà giật mình đứng dậy, phất cờ bảo quân sĩ hãy về trại nghỉ ngơi, rồi cùng các tướng về thẳng trung quân trướng. Khi vào tới trướng, trông thấy hai tên quân giữ một người mặc võ trang mầu chàm, bên cạnh dắt thanh mã tấu đứng sững ở giữa trướng, nét mặt vui vẻ không chút gì là sợ hãi. Thị Trinh liền quát:

- Đứa nào! Quân bay! - Hai tên quân liền quỳ xuống:

- Chúng tôi canh ở cổng thành, bỗng thấy người này rún mình nhẩy qua hào, vì lúc đó chưa hạ điếu kiều, rồi người này rún mình nhẩy lên mặt thành, lại băng mình xuống đất và ung dung đi thẳng vào đại trướng. Chúng tôi nghi là quân gian tế, nên cùng nhau chạy lại bắt hỏi, thì người này cười khanh khách giơ tay ra chịu trói. Chúng tôi hỏi tên, thời người này quát lên rằng: "Lũ mi đừng láo xược", rồi cứ mặc cho chúng tôi dẫn vào đây, vậy chúng tôi phải báo hiệu để Đức bà về định liệu.

Thị Trinh nghe vậy thời mỉm cười bảo:

- Thôi cho hai chúng ngươi đi ra.

Hai tên quân vâng mệnh đi ra.

Rồi Thị Trinh lên ngồi ghế giữa, truyền người kia quỳ xuống và nói:

- Người kia! Mi là hạng người nào mà dám táo gan ngang nhiên vào đây hử?

Người nọ quỳ xuống nói:

- Tôi không phải là quân do thám chi cả. Đức bà muốn biết xin xem bức thư này là đủ.

Nói xong thò tay vào bọc rút lá thư đứng dậy đưa cho Thị Trinh. Thị Trinh xem xong mỉm cười mà rằng:

- Vậy nhà ngươi là Lê Vân, tì tướng của đại huynh ta?

- Thưa, vâng!

- Khá khen cách hành động của nhà ngươi đó. Thôi cho về phục mệnh cùng chủ soái ngươi.

Lê Vân, phải chính người đó là Lê Vân, tì tướng của Quốc Đạt, sau khi vâng mệnh vào thành, Lê Vân tự nghĩ: - Nếu ta mà gọi thành rồi xưng danh họ mấy cho vào thì hèn lắm. - Nghĩ vậy, nên chàng vào đến chân thành, nhón gót nhảy qua hào, rồi nhún mình nhảy lên mặt thành, lại nhảy xuống dưới, rồi cứ đương nhiên mà đi, đến khi bị quân trói rồi vào trướng xem cách hành động của Thị Trinh thời rất lấy làm kính phục, lại đến khi nghe nói thời tấm lòng khâm phục lên tới cực điểm. Khi thấy Thị Trinh cho về thời vội vàng trở ra, nhưng nghĩ: - Nếu ta ra bây giờ e quân sĩ lại tưởng mình trốn, chi bằng ta xin một cái giấy cho việc khỏi lôi thôi. - Nghĩ vậy nên quay lại nói:

- Đức bà rộng ơn cho tiểu tướng xin một cái giấy để đi từ đây ra cổng thành kẻo quân sĩ ngờ vực thì không tiện. - Thị Trinh lấy làm phải, liền viết cho một tấm thiếp rồi đưa cho Lê Vân. Vân từ giã đi ra thẳng đường về trại.

Sau khi Lê Vân đã đi khỏi, Thị Trinh liền truyền Phó tiên phong Trần Quý ra giáo trường điểm duyệt lấy 500 quân toàn mặc quần áo đỏ nẹp xanh, tay cầm gươm trường đến đại trướng. Trần Quý vâng lời đi trong chốc lát dẫn 500 quân về đại trướng. Thị Trinh liền lên ngựa, hai bên có hai viên nữ tì tướng hộ vệ, cùng Phan Thái Tâm, Vũ Lăng Chấn, Ngô Thúc Đoan, Lê Huy Thọ dẫn quân ra khỏi cổng thành rồi thẳng đường đến trại Quốc Đạt.

Nói về Quốc Đạt đang ngồi bàn việc cùng mười viên tướng, bỗng thấy quân vào báo:

- Có một toán quân, chủ tướng lại là một người con gái, xin mời chủ soái ra nói chuyện.

Quốc Đạt nghe báo biết là em đến thời vội vàng cùng các tướng lên ngựa đi ra. Thị Trinh ở ngoài bỗng thấy cửa trại mở rồi lộ ra một lá cờ đỏ hồng thêu kim tuyến một chữ "Triệu" rất to, dưới lá cờ Triệu Quốc Đạt mặc nhung phục, tay cầm bảo kiếm ngồi trên con ngựa Ô vân, theo sau mười viên tướng và ngót nghìn quân hàng lối đi ra rất là hùng dũng oai nghiêm. Quốc Đạt, đôi mắt tinh anh sáng quắc nhìn vào Thị Trinh mà rằng:

- Hiền muội đến thăm, ngu huynh chưa kịp nghinh tiếp…

Thị Trinh thấy anh nói như vậy thời vội vàng nhảy xuống ngựa nói:

- Tội em, xin anh thứ lỗi. Anh đừng nói quá như vậy.

Quốc Đạt giơ tay lên nói:

- Thôi em đừng nhắc đến việc đã qua nữa!

Thị Trinh cúi đầu rút kiếm chỉ lên trời dõng dạc nói:

- Vì nước, vì dân, em phải hưng binh theo chí hướng của cha già. Và hay nữa là vận nước ta đến ngày hưng thịnh. Ngày nay việc đã thành lập và đã tiến hành được một ít, em được gặp anh thật thấy rất lấy làm sung sướng. Vậy anh cố theo cho tới mục đích và quên tấm thân mình mà đền ơn cho Tổ quốc. Ở đây, không phải là phòng nói chuyện, không phải là đại trướng, không phải là chỗ bàn kế hoạch. Vậy em xin mời anh cùng quân tướng về huyện thành Nông Cống…

Quốc Đạt nghe nói gật đầu mà rằng:

- Em nói phải! Anh xin y lời.

Rồi ngoảnh lại hô quân:

- Ba quân nghe lệnh ta truyền.

Dứt tiếng hô, đoàn quân nghĩa dũng dạ ran. Quốc Đạt tay cầm cờ lệnh phất một cái, tức thì đoàn quân sĩ hùng dũng răm rắp tiến đi. Hai toán quân cứ từ từ tiến thẳng vào thành.

Vào đến trong thành, Thị Trinh liền truyền quân sĩ mổ trâu giết bò làm tiệc vang lừng vui vẻ...

Giữa trướng, một chiếc sập kê sát vách, trên sập Thị trinh ngồi trầm ngâm, hai con mắt đưa đi đưa lại, lúc cau mày, lúc hớn hở. Hai bên hai hàng tướng im phăng phắc nghe lệnh. Bỗng thấy một tên tì tướng từ ngoài vụt chạy vào quỳ xuống nói to:

- Tâu Đức bà, tướng Ngô đương thách đánh. - Thị Trinh cười mà rằng:

- Chà! Chúng khinh miệt ta thực, lại thằng Huyện lệnh Nông Cống trước chứ gì?

Tên tì tướng nói:

- Bẩm không phải!

Thị Trinh cau mày nói:

- Thế thì đứa nào?

- Bẩm, tôi thấy quân Ngô chúng nó nói với nhau là Dương Quỳ chứ không phải là thằng Huyện lệnh Nông Cống. Vì người ấy tên là An Tùng kia ạ!

Thị Trinh gật đầu nói:

- Ừ phải! Thôi cho nhà ngươi ra.

Dứt nhời tức thời tên tì tướng lui ra. Rồi Thị Trinh đứng dậy nói:

- Ai ra lấy đầu tướng Ngô cho bản soái?

Dứt nhời, tiên phong Triệu Quốc Thành đứng ra nói:

- Mạt đệ xin ra lấy đầu Ngô tướng.

Thị Trinh vui mừng gật đầu. Tức thời Triệu Quốc Thành ra giá binh khí lấy chiếc tử kim thương rồi lên ngựa dẫn 100 quân ra thành nghênh chiến. Thị Trinh cũng dẫn các tướng lên địch lâu xem thế trận. Triệu Quốc Thành ra đến ngoài thành trông thấy quân Ngô đang hò reo thách đánh thời nổi giận chỉ tay hét lớn:

- Chà! Lũ chó Ngô giỏi thực! Mau về bảo chủ tướng bay ra chịu chết!

Quân Ngô thấy vậy, đều xô chạy về báo với chủ tướng là Dương Quỳ. Dương Quỳ lúc đó đang ngồi ngất ngưởng trong đại trại cùng các tì tướng uống rượu, hết nai[161] nọ đến nai kia, say quá thành ra chủ với tướng đều lả ra mà ngủ như chết, quân vào báo gọi mãi mới dậy. Dương Quỳ thấy quân báo thời dở giọng kiêu ngạo lè nhè quát tháo:

- Đồ khốn nạn chúng bay làm mất giấc ngủ của ông, liệu hồn không thì chết giờ. Báo… báo cái gì. Muốn tốt bước ngay.

Bọn quân sĩ sợ hãi run lên như cầy sấy nói:

- Bẩm tướng của quân nghịch gọi chủ tướng ra… ạ!

Dương Quỳ nói:

- Lũ chó chết ấy ta coi mùi gì, chúng mày đi gọi tì tướng Cao Lâm ra đối địch nghe!

Bọn quân lui ra đi gọi Cao Lâm. Cao Lâm lúc bấy giờ cũng say rượu be bét không muốn làm việc gì, nhưng thấy mệnh chủ tướng thì vội vàng lên ngựa kéo quân ra đối địch.

Nói về Quốc Thành đang đợi ở ngoài, bỗng thấy cửa trại quân Ngô mở, một tướng ngồi trên mình ngựa, mặt đỏ gay, hai mắt lờ đờ, cầm thanh đại đao thong thả dẫn quân đi ra, trông dáng điệu rất là khả ố. Quốc Thành nổi nóng quát:

- Ngô tặc! Mi có phải Dương Quỳ không hử?

Cao Lâm đang lúc dở say dở tỉnh nghe tiếng quát thời giở giọng khàn khàn nói:

- Dương… Dương cái gì! Chủ tướng tao không thèm địch với mày. Tao đây! Cao Lâm đây mày có giỏi hãy địch với tao đã.

Quốc Thành cả giận quát:

- Lũ chó Ngô kia! Chúng mày hãy về báo với Dương Quỳ ra đây đã. Còn như cái bộ dạng mày chỉ tên quân của ta cũng đánh nổi.

Cao Lâm đang lúc say mà lại có những nhời kích thích như vậy thời cả giận múa đao quát to:

- Mày hãy xem thần đao của ta đây!

Quốc Thành mỉm cười xuống ngựa đưa thương cho tên quân rồi

tay không nhún mình nhảy vọt lên đá hất một cái vào Cao Lâm, khiến cho thanh đao bắn vọt ra một chỗ, rồi tiện tay nắm chặt vào cổ Cao Lâm, dập xuống mà quát lên rằng:

- Phường chó chết mi đã biết tay ta chưa?

Dứt nhời giơ tay quật một cái, chỉ nghe thấy một tiếng "ắc", Cao Lâm chết tươi!...

Bọn quân Ngô thấy chủ tướng bị giết, đều đổ xô nhau mà chạy...

Quốc Thành liền thúc quân đuổi theo đến cửa trại, Quốc Thành truyền cho bác loa thét vang trời dậy đất, tiếng trống trận ầm ầm như sấm dậy, nhưng trong trại Ngô vẫn không thấy tướng nào ra, bọn quân Ngô thì xôn xao náo động. Quốc Thành tức bực hô quân nhất tề phá trại xông vào. Vào đến đại trại, một loạt tướng Ngô đều mắt nhắm mắt mở tìm đường trốn chạy, Quốc Thành quát lớn:

- Ngô tặc! Mi có chạy đi đằng trời!

Dứt lời, chiếc tử kim thương ở trên tay quay cuồng như chong chóng, ngót mười viên tì tướng của Dương Quỳ chỉ chốc lát đã đều làm quỷ không đầu. Dương Quỳ lúc đó vớ vội được chiếc mã tấu rồi mắt nhắm mắt mở chạy ra để đối địch với Quốc Thành. Nhưng ôi thôi! Vừa ra tới nơi chỉ kịp kêu một tiếng "Ối", máu ở ngực trào ra, rồi rền rĩ, hồn về địa ngục. Như còn chưa hả giận, Quốc Thành xuống ngựa vung kiếm chém lấy đầu Dương Quỳ rồi hô quân chém giết lũ quân Ngô một hồi, mới thu quân về trại.

Chiều tà, ánh thái dương đã dần dần khuất sau rặng núi mầu xanh thẫm, trên lầu huyện thành Nông Cống nổi lên một hồi trống thu không, vẳng nghe như rền rĩ âm thầm. Bức màn trời đen tối lại từ từ buông xuống hình như giấu kín bao sự bí mật thiêng liêng và khủng khiếp.

Trong đại trướng huyện thành Nông Cống đèn thắp sáng choang. Trên sập, Thị Trinh ngồi nghĩ ngợi. Im lặng, hai hàng tướng ngồi hai bên đều không nói nửa nhời, như ẩn một sự gì huyền bí. Bỗng Thị Trinh ngửng đầu liếc mắt trông hàng tướng rồi nói:

- Hôm nay Triệu Quốc Thành ra trận, kể thế cũng đã làm cho quân Ngô bạt vía kinh hồn rồi, nhưng không có lẽ chỉ thế thôi. Vậy ta muốn lấy huyện Đô Bàng rồi mới lấy lấy sang huyện khác. Nhưng huyện Đô Bàng lại gần đây, ta chắc ở đó họ phòng bị rồi, vậy ai dám ra lĩnh cái trách nhiệm nặng nề đó.

Bà nói dứt nhời bỗng một tướng bước ra nói:

- Tiểu tướng Phan Thái Tâm xin đảm nhiệm việc lấy Đô Bàng.

Thị Trinh tỏ vẻ mặt nghêm nghị mà rằng:

- Lấy Đô Bàng cũng không phải là khó, nhưng có một điều ta cần dặn: phải tùy theo công việc mà hành động, cốt nhất là cẩn thận, lúc nào cũng phải nghĩ đến dân nước đừng uống rượu là một, đừng chơi phiếm[162] là hai, đừng nhãng quên kỷ luật là ba. Ấy ba điều ấy tướng quân nên nhớ. Còn việc đảm nhiệm ta ưng thuận, đến sáng mai cho phép tướng quân điểm lấy 300 quân nghĩa dũng mà đi lấy Đô Bàng.

Hôm sau, mới tờ mờ sáng, trong huyện thành Nông Cống một toán quân đi đầu một viên tướng tức là Phan Thái Tâm từ từ yên lặng đều răm rắp tiến thẳng ra phía cổng thành…

Trời gần sáng, xa nghe những tiếng cú kêu vượn hót ở trong những khu rừng đen tối âm u và trong những làng xóm gần đó, tiếng gà gáy ran lên như thức tỉnh những người làm việc. Đoàn nghĩa dũng quân vẫn đi, yên lặng không một tiếng xì xào, những vó ngựa, những chân người đập xuống đất rầm rập.

Đằng phía đông lộ ra một vừng đỏ ối, rồi con quạ lửa từ phía chân trời xa sắp từ từ hiện lên chiếu những ánh vàng le lói xuống nhân gian.

Đoàn quân lúc vào rừng lúc ra suối, khúc khuỷu quanh co, có lúc cùng nhau leo trèo trên những trái núi cao ngất tới từng mây, nhưng vẫn hăng hái không dừng. Còn cách Đô Bàng 15 dặm, Thái Tâm liền dừng quân hạ trại nghỉ. Sáng hôm sau, dứt một hồi trống cái, một toán quân từ trong tiến ra. Phan Thái Tâm cưỡi ngựa mầu gio, tay cầm chiếc giáo dài , đi đầu, dưới một lá cờ đại đỏ hồng thêu kim tuyến một chữ "Phan" rất to. Toán quân theo lệnh Thái Tâm răm rắp yên lặng tiến đi đến gần cổng thành, dàn bày trận thế. Rồi chàng thúc ngựa ra trước trận, đứng dưới cờ cầm kiếm chỉ tay lên mặt thành mà thét lớn:

- Bớ quân Ngô! Mau mau ra báo cùng viên Huyện lệnh ra đây chịu chết. - Dứt tiếng thét, quân Ngô hò reo thách đánh.

Nói về viên Huyện lệnh Đô Bàng là người rất nhát về việc binh mã, mà về cái môn "khoét" thời khéo lắm. Hôm đó đang ngồi trong trướng cũng với mấy viên mạc tân để tìm cách cự địch quân loạn, bỗng thấy quân thám mã về báo rằng:

- Toán quân của Lã Thái thú sai về đánh Nông Cống đã bị thất bại và chết không còn sống sót một tên quân nào, hiện chúa đảng quân nghịch đã sai một viên tướng về đánh huyện Đô Bàng, hiện tướng của loạn quân đã tới và đang reo hò thách đánh.

Viên Huyện lệnh nghe báo giật mình nói với mấy viên mạc tân rằng:

- Gớm! Quân nghịch giỏi thực! Nông Cống đã bị mất, lại tổn hại mất bao nhiêu quân sĩ, chẳng hay các tiên sinh có biết chúa đảng là người nào không?

Viên mạc tân Trương Cẩn nói:

- Chúa đảng của nó là một người con gái, tên gọi là Triệu Thị Trinh, con lão đồ ở huyện Nông Cống mà ta vẫn thường dò xét cách hành động của nó.

- À, gớm nhỉ! Giỏi nhỉ! Không ngờ ở cái đất mọi rợ này lại có những người như thế. Bây giờ làm thế nào? Các tiên sinh?

Trương Cẩn ung dung nói:

- Bây giờ đại nhân nên sai một tướng ra nghênh địch, nếu xem tình hình thế quân địch mà hăng thì ta cố thủ, chờ khi nào Lã Thái thú cho quân cứu viện sẽ hay, nếu quân địch kém thời ta đem toàn quân ra chỉ đánh cho một trận khiến quân kia phải lui. Ấy đấy là kế của tôi đó, đại nhân nghĩ thế nào? Các tiên sinh nghĩ thế nào?

Viên Huyện lệnh gật đầu mà rằng:

- Phải đấy! Trương tiên sinh nói phải đấy.

Dứt nhời truyền tì tướng và Phàn Hoạt lĩnh 300 quân ra trận. Phàn Hoạt vâng mệnh lên ngựa cầm đao phát pháo ra thành. Ra đến ngoài, Hoạt trông thấy một toán quân xếp hàng đứng im phăng phắc, gươm giáo sáng choang, mà viên chủ tướng thì là người Giao Chỉ, ngồi trên con ngựa mầu gio, tay cầm giáo dài, trông có vẻ oai nghiêm hùng dũng thì đã thấy hơi sợ. Nhưng cái lòng tự kiêu tự đắc đã quen làm cho Hoạt không nghĩ gì nữa, liền cầm đao quát to lên rằng:

- Lũ mọi rợ kia! Cớ sao dám chống cự lại thiên binh? Muốn sống xuống ngựa đầu hàng, ta sẽ tha chết cho, bằng không, thanh thần đao này sẽ đưa hồn nhà người về…

Chưa kịp nói xong, một mũi tên cắm phập vào ngang vai, Hoạt lêu rú lên, chưa kịp rút tên thời bỗng một mũi tên nữa vụt lại cắm vào bên vai nữa, bọn quân Ngô đều kinh ngạc, mà cả bên kia Thái Tâm cũng kinh ngạc. Bỗng từ trên cây thông gần đấy, một người mặc quần áo đen băng mình nhảy xuống, tay cầm bảo kiếm múa tít lên như chong chóng, rồi lại thò tay vào bọc rút một mũi phi tiêu, nhằm thẳng Phàn Hoạt mà lao, tức thời Phàn Hoạt rú lên một tiếng nữa, ngã vật xuống ngựa chết ngay. Phàn Hoạt chết rồi, người ấy thét luôn:

- Ngô cẩu xem kiếm của ta. - Rồi một lưỡi kiếm vùn vụt bay thẳng vào đám quân Ngô, chỉ một lát bọn quân Ngô chết ngổn ngang, còn một ít chạy về đến cổng thành vì lúng túng thành ra lăn ùm xuống hào mà chết.

Người mặc áo đen chém giết một hồi rồi quày lại. Phan Thái Tâm buột miệng kêu:

- Kìa Lê Huy Thọ tướng quân sao lại ở đây? Kỳ lạ quá, anh giỏi quá, tôi không ngờ anh lại có cái bản lĩnh cao siêu như vậy, nhất là phi tiêu của anh giỏi quá!

Người mặc áo đen khành khạch cười mà rằng:

- Phải, Lê mỗ đây, tướng quân hãy dẫn quân về trại rồi ta sẽ nói chuyện. - Dứt nhời, Huy Thọ vụt một cái lên cây thông, cất tiếng giòn giã rồi dùng thuật phi hành vùn vụt về trại...

Thái Tâm thấy cách hành động của Huy Thọ như vậy thời rất lấy làm cảm phục. Dẫn quân về trại thì đã thấy Huy Thọ ngồi ngất ngưởng ở giữa đại trướng. Thái Tâm kinh ngạc nói:

- Gớm tướng quân làm gì mà thần xuất quỷ một như vậy, sao chẳng đợi ngu đệ với?

Huy Thọ cười mà rằng:

- Mỗ không có ngựa thì chờ thế nào được?

Thái Tâm phì cười mà rằng:

- Phải! Thế tại sao anh lại lòi ra đây thế?

Huy Thọ cười mà rằng:

- Đức bà sai tôi đi giúp anh đó, vì sợ ở đấy canh phòng cẩn mật e

không phá nổi.

Thái Tâm nói:

- Gớm! Đức bà cẩn thận quá! Thế sao anh không bảo tôi mà lại làm tôi không hiểu thế nào?

Lê Huy thọ vừa cười vừa nói:

- Này nhé! Tôi vâng mệnh Đức bà đi từ mờ sáng hôm nay, vì có nghề phi thân nên mới nhanh thế chứ. Đến đây tôi vào trại tìm quanh quẩn mà không thấy anh đâu. Nên chạy ra thấy anh đang hành quân thì vội vụt lên cây thông mà ngồi, đến khi thấy cái thằng mạt kiếp ấy ra nói những giọng khó nghe quá không muốn để cho nó ở trước mặt một khắc nào nữa nên bắn vài mũi tên cho nó chết đi rồi vụt xuống làm cho cũng nó phải một bữa kinh hồn táng đởm.

Thái Tâm nghe Huy Thọ kể một hồi, lấy làm cảm phục, bỗng Huy thọ vỗ vai nói:

- Nào! Anh Tâm cho mỗ chén chứ? Kiến bò bụng rồi! Từ sáng đến giờ nhược xác lại không có một tí gì vào bụng thì chịu thế nào được.

Thái Tâm nghe nói vui vẻ sai quân đi làm tiệc.

Lát sau tiệc đã sẵn sàng, hai người đều ngồi lại ăn uống đàm đạo rất là vui vẻ.

Ngoài trời con quạ lửa rọi những tia vàng le lói xuống chỗ chiến trường hình như để ngắm nghía những việc của người đời, hành động. Và khi ấy trong huyện Đô Bàng, quanh chiếc bàn chữ nhật, mấy viên mạc khách cùng viên Huyện lệnh ngồi bàn việc, những bộ mặt ngây ngô kinh sợ ngửng lên cúi xuống thở dài, những con mắt cứ nhìn nhau rồi như thất vọng... Bỗng viên Huyện lệnh nói:

- Hay là bây giờ liều một trận.?

Mạc khách Hàn Tân nói:

- Thôi gọi là cố thủ! Cố thủ! Đừng liều mà chết cả nút. Đấy xem như Phàn Hoạt chết như chơi ấy...

Viên Huyện lệnh ưng nhời, rồi yên lặng các mạc khách đều âm thầm đem theo cái bộ mặt thất vọng lui ra giải tán...

... Rồi từ đấy, trên mặt thành Đô Bàng những quân Ngô vâng mệnh lệnh đứng chống giữ không để cho quân nghịch vào thành. Thái Tâm mấy lần đánh thành nhưng không được, tức bực, sau chàng nghĩ được một kế, liền vào trướng bàn với Huy Thọ. Huy Thọ khen phải rồi chàng từ giã trở về trại với cái nụ cười sung sướng của kẻ anh hùng. Đêm hôm ấy, một đêm trăng sao mờ mịt, trên bầu trời đen sẫm vài chấm sao mờ lấp lánh, một bóng đen rạp trên con ngựa bạch, phi như bay về phía huyện thành. Đến chân thành, bóng đen nhảy xuống ngựa, buộc xong đâu đấy rồi rún một cái như con én lên mặt thành, lại vùn vụt trên những nóc nhà, tiến đến dinh viên Huyện lệnh nằm rạp xuống mái ngói nghe ngóng. Bóng đen bí mật tay rút mấy viên ngói trông xuống, một lát rồi cầm một vật gì sáng quắc như con dao buộc kèm với một tờ giấy rồi lao xuống... "Phập", con dao cắm thẳng vào chiếc bàn ở giữa dinh. Bóng đen cất tiếng cười giòn giã rồi phi thân vùn vụt đi về phía nhà viên phòng thành nhảy xuống cậy cửa vào... Chỉ một lát trên tay bóng đen đã cầm một cái đầu lâu đẫm máu, rồi vùn vụt chạy lại dinh viên Huyện lệnh ném vào cái bàn lúc nãy... Hành động xong công việc bí mật, bóng đen lại vùn vụt phi thân ra ngoài thành nhẩy lên ngựa, con ngựa rít lên một tiếng ghê hồn, rồi cất bốn vó phi như bay vào trong khoảng tối âm thầm... Bóng đen ấy là ai? Sao lại hành động một cách bí mật như vậy, mà không ai biết? Ký giả xin trả lời một câu vắn tắt: "Người ấy là Phan Thái Tâm" vậy. Phan Thái Tâm sau khi nghĩ được mưu kế liền định viết một bức thư đe dọa viên Huyện lệnh cho y sợ để dễ hành quân. Thái Tâm sau khi đã làm xong công việc rồi liền về trại chờ tin tức. Mờ sáng hôm sau, trong dinh viên huyện lệnh Đô Bàng ai cũng nhớn nhác sợ hãi. Viên Huyện lệnh đêm hôm ấy đang ngủ bỗng nghe thấy đánh phập một cái, một luồng bạch quang vụt xuống mặt bàn. Viên Huyện lệnh giật mình không hiểu là cái gì, một lát sau, bỗng lại thấy một tiếng bốp, một vật gì lù lù như quả bưởi rất to từ trên cao rơi xuống. Viên Huyện lệnh thất kinh kêu váng cả lên, bọn gia nhân thấy vậy đều nhớn nhác đèn đuốc đem vào thảy đều kinh ngạc, lắc đầu lè lưỡi. Viên Huyện lệnh trông thấy kêu rú lên một tiếng miệng lắp bắp hỏi:

- Đầu... đầu ai mà ở đây?... Dao nào kia?

- Bẩm, bẩm đầu quan phòng thành, lại có một tờ giấy nữa ạ!

Thấy nói có tờ giấy, viên huyện lệnh vội nói:

- Mau lấy ta xem! Giấy gì? - Tên gia nhân sợ hãi vội lấy cái que cời tờ giấy ra đưa cho viên Huyện lệnh, viên Huyện lệnh tiếp lấy xem thấy mấy hàng chữ như sau này:

Cùng viên Huyện lệnh Đô Bàng. Tối nay ta hãy để đầu nhà ngươi lại! Truyền cho mi biết nếu không đầu hàng hoặc trả thành này cho ta mà đi chỗ khác và cưỡng lời, đầu mi ta chặt ngay tức khắc.

Giao Châu hiệp khách thư.

Xem xong bức thư, viên Huyện lệnh tái mặt đi, sai gia nhân đi gọi các mạc khách, các viên mạc khách nghe tin đều nhớn nhác sợ hãi, vội vàng đến dinh viên Huyện lệnh.

Lúc đó ở dinh viên Huyện lệnh các mạc khách đều tề tựu bàn tán xì xào, bỗng thấy có một hồi trống ở ngoài công đường, viên huyện lệnh vội cùng các viên mạc khách đi ra đến công đường đã thấy mấy tên gia nhân nhà viên phòng thành báo cái án mạng hôm qua không biết ai giết mà lại đem đầu đi đâu, viên Huyện lệnh nói:

- Người giết viên phòng thành tức là một đảng viên của quân nghịch, hiện đầu lâu của viên phòng thành nó bỏ ở dinh ta, vào mà mang về. - Mấy tên gia nhân vội vào mang về mai táng.

Nói về viên Huyện lệnh thấy quân nghịch đe dọa thì cả sợ nói với mấy tên mạc tân rằng:

- Quân loạn hành động gớm quá, không như những đảng ở Cư Phong, lại như hôm qua nó làm như vậy thì thật là đáng sợ. Vậy các tướng phải canh phòng trong dinh ngoài dinh cho cẩn mật hễ thấy nó đến là đem cũng bắn xuống.

Đêm ấy quanh dinh viên Huyện lệnh bọn quân Ngô và mấy viên du kích đi lại răm rắp, đèn thắp sáng choang để dự phòng quân nghịch. Nhưng đêm đã khuya, gió thổi ào ào, quân Ngô mệt lử ra cứ thế ba bốn đêm, quân Ngô nhọc sức mà không thấy gì, viên Huyện lệnh nói với mấy viên mạc khách:

- Chắc quân địch thấy ta canh phòng nên sợ không dám đến, vậy thời chẳng cần canh phòng. - Bọn quân Ngô được lệnh đều về trại ngủ, huyện thành đều im phăng phắc không ồn ào như trước, canh phòng cũng trễ nải, từ quân đánh trống canh cũng rời rạc, rồi dần dần quên cả phận sự của mình mà lăn ra ngủ li bì như chết.

Sáng hôm sau, mặt trời đã lên cao quá ngọn tre mà trong thành huyện Đô Bàng vẫn im phăng phắc, từ quân đến tướng vẫn ngủ, mãi đến nửa buổi mới dậy, vội vàng lên mặt thành để xem quân địch. Lên đến mặt thành cả bọn đều trố mắt nhìn ra ngoài, nhưng

không thấy gì nữa, quân Nam đã kéo đi đằng nào rồi, đều ngơ ngác rồi vội vàng quay về báo với Lã Huy. Lã Huy nghe báo đang phân vân không hiểu ra sao, bỗng thấy một lũ mạc khách lục tục kéo vào. Huy vội hỏi:

- Quân địch đang thắng mà kéo đi, là có ý gì?

Mạc khách Tiêu Hòa nói:

- Bẩm đại nhân, tôi nghĩ quân nó đánh mãi không được thì phải bỏ đấy ạ!

Mạc khách Hoàng Cân bước ra rồi nói:

- Không, không phải khi nào nó chịu thôi, cứ xem cái thuật phi hành của nó như thế, tôi chắc là có quân của Lã Thái thú về đánh nơi căn bản của nó, nên nó mới về để tiếp ứng, chứ không còn có ý gì khác.

Lã Huy gật đầu cười mà rằng:

- Phải, Hoàng tiên sinh nói có lẽ đấy, còn các tiên sinh nghĩ sao?

Trương Cân nói:

- Hoàng tiên sinh nói rất phải, chúng tôi rất phục, vậy đại nhân nên hạ lệnh cho quân sĩ ra ngoài thành cày bừa ruộng nương và kiếm củi.

Lã Huy lấy làm phải, liền hạ lệnh ngay lúc ấy.

Quân sĩ và nhân dân được lệnh đều kéo nhau lũ lượt ra ngoài thành đẫn củi và cày bừa tấp nập, mãi đến chiều tối sập lại mới kéo nhau về thành yên nghỉ, việc canh phòng từ đó cũng thành ra chểnh mảng, các quân sĩ đều an lòng ngủ yên không lo ngại gì nữa…

Trời tối như bưng, trên trời vài ngôi sao lấp lánh, tiếng dế kêu, tiếng thông reo, đồng thời như phá tan cảnh đêm tối âm u…

Khi ấy, bỗng trên mặt thành một bóng đen vùn vụt đi về phía cổng thành. Đang đi bỗng thấy một bóng đen khác vụt lại sẽ hỏi:

- Ai? Huy Thọ tướng quân phải không?

- Phải! Các ngươi đã thi hành xong chưa?

- Dạ, chúng tôi đã dự định cả rồi, chỉ đợi mệnh lệnh của tướng quân nữa thôi…

Giơ tay lên, rồi Huy Thọ nói:

- Được rồi, cho nhà ngươi lui!

Dứt tiếng, bóng đen kia vụt một cái biến vào cõi tối âm thầm…

Tiếp luôn một hồi còi vang tai, rồi Huy Thọ vụt nhẩy xuống cổng thành rút đoản đao chém đứt khóa cổng thành rồi mở toang ra, tức thời một toán người rầm rộ đi vào, đồng thời đuốc bật lên và reo lên ầm ầm. Đi đầu viên tướng tức là Phan Thái Tâm cầm dao xông vào thành. Chính lúc đó, tất cả bốn mặt thành đã thấy lửa cháy đỏ rực cả. Huy Thọ cả mừng vội vàng phi thân lên lầu canh rồi vùn vụt đến dinh viên Huyện lệnh nhẩy xuống.

Vừa xuống đến nơi, đã thấy viên Huyện lệnh cuống cuồng không mặc áo, không đi giầy, ôm một cái tráp vội vàng đi ra, theo sau vợ con đầy tớ không biết bao nhiêu mà kể. Huy Thọ khoa đao thét to lên rằng:

- Lũ chó Ngô kia đứng lại không ta chém!

Lã Huy cả sợ vội chạy, nhưng chưa được một bước, Huy Thọ đã chạy lại ôm ngang người quật xuống, lấy thừng trói lại rồi chỉ bọn gia nhân mà thét:

- Muốn tốt thời đứng lại! Không sẽ chết.

Bọn gia nhân của Lã Huy đều run lên như cày sấy, lạy lục xin tha và toan chạy, Huy Thọ nói:

- Chúng bay phải nghe ta. Nếu cưỡng lời, thanh đoản kiếm của ta nó không nể đâu…

Bọn kia nghe nói đều phải dừng lại, Huy Thọ liền lôi Lã Huy ra ngoài đưa cho một tên quân coi giữ.

Lúc đó quân Ngô đã xôn xao chạy tán loạn, nhưng muốn chạy ra ngoài thành thời đã có quân Nam canh rồi, nên đành giơ tay chịu trói cả. Khi đó trời vừa tảng sáng, Phan Thái Tâm liền truyền nổi trống họp quân, chỉ một khắc quân tướng đã đông đủ, Thái Tâm liền truyền giải Lã Huy lên công sảnh…

HỒI THỨ XI

Đánh Cư Phong Quốc Đạt ra oai,

Giết Đặng San Vua Bà dụng kế

Lã Huy bị điệu lên công sảnh, nét mặt lo lắng sợ hãi bồi hồi, tự nghĩ: - Ta từ ngày làm quan đến giờ chỉ những tra tấn dân Giao Chỉ mà ngồi trên công sảnh, ta có ngờ đâu lại phải nước này. - Đang nghĩ ngợi bỗng thấy Thái Tâm ngồi trên sập lên tiếng quát:

- Lã Huy! Hôm nay mi đã hiểu chưa, mi phải biết dân Giao Chỉ ta không phải là dân hèn đâu. Mi nghĩ xem chủ mi sai sang bên ta để mở mang để cai trị, để dạy những điều hay lẽ phải, hay là để cho mi đè hiếp dân ta, mà phải chết, ta không muốn để cho mi chết mà không biết được đầu đuôi tại thế nào mà chết, vậy ta phải nói cho mi biết nghe chưa. Đao phủ quân đâu chém đầu Lã Huy nộp lệnh mau.

Dứt tiếng, bốn tên đao phủ vác mã tấu ra trói Lã Huy vào cọc rồi chỉ còn đợi lệnh là chém, Lã Huy bấy giờ biết không thể nào nói được nữa nên đành nhắm mắt chịu chết. Được lệnh, tên đao phủ cầm mã tấu giơ thẳng tay rồi phập một cái, Lã Huy đã bị chia ra làm đôi. Chém xong Lã Huy rồi, Thái Tâm liền truyền đem gia quyến và mấy tên mạc khách ra chém bêu đầu ngoài thành, còn những quân Ngô thời lôi quần áo ra đánh 50 roi cho về nước. Xong lại truyền mở tiệc ăn mừng rất vui vẻ và đem tin đại thắng về báo với Đức bà Nhụy Kiều tướng quân ở Nông Cống…

Nói về Nhụy Kiều tướng quân từ khi sai Phan Thái Tâm và Lê Huy Thọ đi lấy Đô Bàng thời ngày ngày luyện binh, càng thêm chỉnh túc.

Hôm đó đang cùng với Triệu Quốc Đạt và Quốc Thành bàn việc quân cơ, bỗng có quân báo:

- Đô Bàng, Phan tướng quân đã lấy được, cho về báo tiếp…

Đức bà Thị Trinh nghe nói, xiết bao vui mừng, ngảnh lại nói với Quốc Đạt:

- Đấy hiền huynh xem! Quân em đi đến đâu, quân Ngô phải khiếp đảm kinh hồn đến đấy. Thật là hồng phúc cho nước nhà biết mấy!

Quốc Đạt nghe nói rất lấy làm khâm phục, cất tiếng:

- Hiền muội nói rất phải, ngu huynh rất phục, vậy nay quân của ngu huynh xin hiền muội cho được hợp vào quân của hiền muội, còn ngu huynh thời xung vào hàng tướng của hiền muội tùy để chờ lập công.

Nhụy Kiều tướng quân vâng lời, rồi nói:

- Giờ xin hiền huynh thống suất 200 quân ra đóng Đô Bàng với Phan Thái Tâm, khi nào có việc em sẽ xin báo cáo.

Xong việc Quốc Đạt lại bảo Quốc Thành:

- Hiền đệ khá về An Phổ cai quản, khi nào có việc cần ta sẽ báo.

Quốc Đạt và Quốc Thành đều y lời kéo quân đi…

***

- Bây giờ nên tôi tự thống đại binh đi hay sai tướng khác, quân sư cho biết?

- Tướng quân tự thống đại binh đi thì hơn, còn tôi xin ở lại giữ trại.

- Vâng, xin tùy ý quân sư định liệu.

Chiếc sập trong một cái hang rất to, hai người ngồi bàn việc, hai bên quân sĩ đi dép gai, tay cầm trường kiếm đứng hầu, im lặng, không một tiếng gì khác, chỉ trừ có tiếng của hai người xì xào to nhỏ, ngọn đèn dầu hột chập chờn như không chịu nổi sơn khí bốc lên.

Trời tối trong hang lại càng tối om, khêu thêm ngọn đèn, một người đứng dậy hỏi: - Quân bay!

Tức thời một tiếng "Dạ" vang cả hang, tiếp luôn một tên vụt ra vòng tay đáp: - Chủ tướng truyền!

Gật đầu người kia nói:

- Mi khá đi gọi mười vị hổ oai lại đây.

Vâng một tiếng, tên quân chạy ra ngoài biến hình vào trong khoảng tối âm thầm. Lại ngồi xuống vớ chiếc điếu cày hút một hồi sòng sọc như tiếng chim liếu điếu, người kia lại cầm ấm tay rót lấy uống, rồi nằm xuống vắt tay lên trán trầm ngâm. Bên cạnh người nọ cũng ngả mình xuống sập và lạnh lùng, không nói nửa nhời.

Hai người ấy là ai mà bí mật vậy? Ký giả xin nói một lời vắn tắt là: Bình Ngô Thống tướng Lý Mão và quân sư Nguyễn Điềm.

Nguyên lai Lý Mão từ khi bại trận trở về, nghe lời người con gái cứu mình mấy hôm trước nói với quân sư Nguyễn Điềm. Sau khi hai người đã hợp ý, Lý Mão liền truyền sai đi gọi mười viên hổ oai để truyền lệnh.

Một lát mười viên hổ oai tướng quân lục tục đi vào. Lý Mão nhổm dậy nói:

- Phó tướng Lên Huân ở lại giữ trại với quân sư còn mười vị hổ oai sắp sửa ngày mai đi đánh Cư Phong, nghe!

Một loạt đều dạ ran rồi lại lui ra, trong hang lại im lặng như tờ.

Sáng hôm sau, trời vừa tản sáng, Lý Mão đã thống lĩnh mười viên tướng tá và ngót 500 quân kéo thẳng về phía huyện Cư Phong, quân đi đã gần trưa mà mới được 30 dặm thuộc về địa phận huyện Kệ Lãnh, bỗng nghe thấy mấy tiếng còi, rồi loa vang ở trong rừng, tiếp luôn một hồi trống rầm trời dậy đất. Lý Mão giật mình vội hô quân dừng lại, gươm đao tuốt trần, định tiến thẳng vào rừng.

Bỗng "vèo vèo", tên trong rừng vùn vụt bắn ra như mưa. Lý Mão vội truyền lấy mộc[163] đỡ tên, rồi cứ tiến quân, nhưng chưa được vài bước bỗng một mũi tên vụt cắm vào mắt con ngựa của Lý Mão, con ngựa bị đau lồng lên, rồi quật Lý Mão xuống đất, tiếp luôn trong rừng xông ra một tên tướng Ngô tay cầm đao, tay cầm cung vùn vụt xông lại chực chém Lý Mão. Nhưng vừa nhảy xuống, bỗng thốt kêu một tiếng "Ối", Lý Mão đã chồm dậy vung kiếm đâm thẳng vào cổ tên tướng Ngô, tên tướng Ngô không kịp đỡ ngã lăn ra mà chết. Tiện thể Lý Mão nhảy vụt lên con ngựa của tên tướng Ngô rồi ngoảnh lại hô quân:

- Tiến! Không sợ! Mau!

Dứt tiếng cả đoàn quân cùng mười viên tướng đều răm rắp tiến theo. Đến giữa rừng bỗng thấy một tên tướng Ngô khác vụt ra giơ kiếm quát:

- Đứng lại!

Trừng mắt nhìn viên tướng Ngô, Lý Mão quát:

- Chà! Quân khốn nạn có tài đảm gì mà ngăn cản được ta hử?

Tên tướng Ngô nhăn bộ răng trắng hếu nói:

- Tài đảm gì! Nếu mi qua đây sẽ chết hết.

Lý Mão nói:

- Ta hãy hỏi lũ khốn nạn chúng bay là quân của thằng nào sai phái?

Tên tướng Ngô bực tức quát:

- Đặng San chủ tướng Đồi Roi sai ta! Nó đã ương, quân bay bắn tên thuốc độc ra mau.

Dứt tiếng hô, trong rừng vèo vèo tên bay ra như mưa, Lý Mão vội hô quân:

- Lui, lui mau!

Dứt tiếng kéo quân trở lại, thời lại không thấy bắn nữa, lại vào nhưng lại thấy bắn. Bốn, năm lần vào nhưng vô hiệu, Lý Mão liền truyền đóng trại cạnh rừng. Sáng hôm sau chực tiến vào rừng để cho chóng đến Cư Phong, bỗng thấy trong rừng một toán quân xông ra, Lý Mão vội truyền quân sĩ nhất tề xong vào hỗn chiến. Đánh nhau gần đến nửa buổi mà hai bên vẫn găng nhau không bên nào thua được, bỗng thấy quân Lý Mão ồn ào náo động, Lý Mão cả sợ, vội quay xem thì Đặng San đã đem quân đánh tập hậu và bổ lại vây tứ phía.

Lý Mão cùng các tướng ở trong vòng vây tung hoành một hồi lâu mà vòng vây vẫn kiên cố. Đang lúc nguy cấp bỗng thấy quân Ngô dãn ra và kêu inh ỏi, một người cầm chiếc tử kim thương múa tít xông vào, theo sau một toán quân sinh lực rất là hăng hái. Lý Mão ngoảnh lại trông người ấy, thời hóa ra Phó tướng Lê Huân. Lý Mão không kịp hỏi duyên do, liền cùng Lê Huân đánh lấy một đường

huyết lộ phá vòng vây xông ra. Đặng San thấy Lý Mão đã chạy thời hạ lệnh thu quân, thôi không đuổi nữa.

Lý Mão ra thoát vòng vây, chạy một quãng ước độ tám, chín dặm mới đứng lại và kịp hỏi chuyện, Lê Huân nói:

- Sau khi chủ tướng đi khỏi, bỗng tiếp được quân tế tác về báo: "Đặng San vẫn còn phục một toán quân ở khu rừng Kệ Lãng. Quân sư sợ chủ tướng bị thất cơ nên sai tôi đem quân tiếp ứng."

Lý Mão nói:

- Thật là may cho tôi. Nếu không có toán quân của Phó tướng hôm nay thời khó lòng thoát được.

Sau đó, Lý Mão liền truyền lệnh hãy tạm đóng quân lại ở đó, để dần dà tìm đường khác tiến lên Cư Phong. Ngày hôm sau, Lý Mão đang cùng Lê Huân ngồi trong quân trướng bàn luận, bỗng có quân tế tác về báo: "Hiện Đặng San đã chia quân ngăn ra làm hai, một toán giữ ở khu rừng Kệ Lãnh, chặn lối ta lên Cư Phong; một toán đóng rải rắc ở trại Hòe, trại Mã, để chặn lối ta về. Viên Huyện lệnh Cư Phong lại mới phái thêm 300 quân đến giúp sức, nên cái khí thế của Đặng San lại càng hăng lắm..."

Lý Mão nghe báo, cả kinh, nói với Lê Huân rằng:

- Nếu vậy thời giờ ta tiến thoái đều bị ngăn trở cả, chẳng lẽ đành chịu bó tay chết ở đây hay sao?

Lê Huân nói:

- Cứ cung cách này thời dù cho về báo với quân sư, quân sư cũng không thể tự tiện bỏ nơi căn bản mà đến đây phó cứu được. Tôi nghe ở cùng Nông Cống mới có người một con gái khởi lên, khí thế rất mạnh, chỉ trong vòng có hơn một tháng trời mà đã lấy được hai huyện Nông Cống và Đô Bàng. Người con gái ấy, bây giờ thống suất có tới bốn, năm nghìn binh mã, trong quân tôn là Nhụy Kiều tướng quân. Dưới thủ hạ cũng có rất nhiều tướng giỏi, đi đến đâu quân Ngô đều khiếp sợ. Chi bằng bây giờ ta viết thư sang cầu cứu với đám ấy, nếu Nhụy Kiều tướng quân bằng lòng phó cứu, thời ta mới có thể thoát được cơn nguy hiểm này.

Lý Mão nghe Lê Huân nói, ưng lời ngay, liền vội vàng viết thư sang Nông Cống cầu cứu.

Nói về Nhụy Kiều tướng quân hôm đó, vừa toan bàn định việc

đem quân đi lấy huyện Cư Phong, bỗng tiếp được bức thư cầu cứu của Lý Mão, Nhụy Kiều mỉm cười nói: - Lý Mão bây giờ mới biết đến ta à?

Nói rồi, truyền cho tên mang thư ấy hãy cứ về trước bão với Lý Mão hãy cứ yên lòng cố thủ, chỉ trong vòng năm, sáu ngày nữa sẽ có quân đến cứu…

Tên ấy đi rồi, Nhụy Kiều liền truyền người đến Đô Bàng mời Quốc Đạt đến bàn việc quân cơ. Mờ sáng ngày hôm sau, Quốc Đạt đã đem quân bản bộ từ Đô Bàng đến nơi. Nhụy Kiều thân ra viên môn nghênh tiếp, mời vào trong trướng. Sau khi hai bên đã an tọa, Nhụy Kiều liền đem chuyện Lý Mão cầu cứu nói với Quốc Đạt và ngỏ ý muốn nhờ Quốc Đạt đem quân đi cứu. Quốc Đạt không hề trù trừ, nhận lời ngay. Nhụy Kiều lại nói:

- Tuy rằng anh đem quân đi cứu Lý Mão, nhưng em thiết tưởng bất tất phải đến tận Kệ Lãnh, chẳng những thêm xa mà cũng vô ích.

Quốc Đạt ra vẻ ngạc nhiên nói:

- Hiện giờ Lý Mão đang bị chẹn ở Kệ Lãnh, nếu không đến Kệ Lãnh thời cứu sao được Lý Mão?

Nhụy Kiều cười mà rằng:

- Anh dụng binh đã già đời mà còn không hiểu cái lối "bắt người phải theo ta, tự ta sẽ cứu người" hay sao? Đã đành rằng bây giờ Lý Mão bị chẹn ở Kệ Lãnh, nhưng nếu giờ ta đem quân tiến thẳng đến Kệ Lãnh, lỡ ở Cư Phong nó đem quân đến đánh úp đằng sau, rồi tên Đặng San nó đánh đón đằng trước, thế có phải là tự ta lại tự giam hãm vào một cái hoàn cảnh như Lý Mão không? Chi bằng bây giờ anh đem quân đến đánh thẳng vào thành Cư Phong, ở Cư Phong hiện giờ có bao nhiêu quân cường tráng đã cho đi giúp Đặng San cả rồi, nếu may ra thời lấy ngay được Cư Phong, nhược bằng ở Cư Phong nó cố thủ, thời tất nó phải đi báo với Đặng San rút quân về. Lúc đó, ta bất tất phải cứu Lý Mão, mà Lý Mão cũng tự nhiên được thoát.

Nhụy Kiều vừa nói đến đấy, Quốc Đạt cười khành khạch mà rằng:

- Phải lắm! Phải lắm! Kế ấy rất hiệu, anh xin tuân hành.

Ngày hôm sau Quốc Đạt thống suất 500 binh mã thẳng đường sang Cư Phong tiến phạt.

Nói về huyện Cư Phong khi đó đã đổi viên Huyện lệnh khác. Viên này tên là Hoàng Quỳnh, vốn là một tay huyện lại xuất thân. Bình nhật chỉ quen việc bòn mót của dân gian, đối với việc quân thật không biết một chút gì. Hôm ấy đương ngồi trước công sảnh để xử kiện, bỗng có thám mã về báo: ở phía Đông Bắc có một toán binh mã kéo đến rất đông, chỉ còn cách huyện thành độ bảy, tám dặm thôi. Hoàng Quỳnh nghe báo tái mét mặt đi một hồi lâu, mới bảo đánh trống hội họp các tướng tá lại để bàn.

Một lát sau các tướng tá đều đã họp cả ở công sảnh. Hoàng Quỳnh đem việc thám mã về báo nói cho các tướng biết và hỏi các tướng nên đối phó bằng cách nào.

Một viên tì tướng tên là Đỗ Tiêu đứng ra nói rằng:

- Mạt tướng tuy bất tài, xin thống suất quân bản bộ ra đối phó với quân địch.

Hoàng Quỳnh thấy có người gánh vác được việc nặng cho mình thời ưng ngay. Tức thời cho Đỗ Tiêu đem 300 quân bản bộ ra thành nghinh địch.

Đỗ Tiêu đem quân vừa ra khỏi thành được hơn hai dặm, thời gặp được toán quân của Triệu Quốc Đạt tới nơi. Tức thời hai bên đều dàn thành trận thế. Đỗ Tiêu trông thấy Triệu Quốc Đạt liền quát to lên rằng:

- Bớ tặc tướng! Mi không biết thân mi ư? Mi là dòng giống hèn mạt, dám kéo quân đến đây, để mượn tay ta giết chết hay sao? - Triệu Quốc Đạt nghe nói đùng đùng nổi giận không thèm trả lời, múa thương xông sang đánh nhau với Đỗ Tiêu. Vừa đánh mới được độ hơn mười hợp, bỗng Triệu Quốc Đạt giật ngựa chạy quay về bản trận. Đỗ tiêu múa đao đuổi theo. Mới được có sáu, bảy mươi thước, bỗng Quốc Đạt quát to lên một tiếng, quày thương lại đâm một cái suốt vào cổ Đỗ Tiêu. Đỗ Tiêu không kịp kêu, lộn nhào xuống ngựa mà chết.

Tức thời Quốc Đạt giơ thương lên vẫy một cái, cả toán quân đều xô sang trận quân Ngô, chém giết túi bụi. Quân Ngô bấy giờ đã mất tướng, thời chỉ có việc là ngửa cổ chịu chết, không còn dám đánh trác gì nữa. Triệu Quốc Đạt chỉ huy quân sĩ giành giật một hồi, rồi đuổi sát vào tận bên thành, chia quân bổ vây cả bốn mặt.

Hoàng Quỳnh ở trong thành, nghe thấy tin báo ấy thời sợ khiếp không còn hồn vía nào nữa, liền truyền lệnh cho quân sĩ hãy cứ đóng cổng thành lại mà cố thủ. Một mặt họp tất cả mưu sĩ lại để

bàn việc quân cơ. Bàn tán suốt một nửa ngày mà vẫn không tìm ra được kế sách gì cự địch. Bỗng có mấy tên quân ở ngoài thành chạy vào báo rằng: - Hiện quân Nam ở ngoài đánh riết quá, bao nhiêu quân ta phòng bị ở trên mặt thành, đều bị quân Nam dùng tên thuốc bắn, hoặc buộc đá vào dây mà ném, quân ta chết lăn xuống vô số.

Hoàng Quỳnh nghe báo lại càng sợ, cả bọn mạc khách cũng cứ giương mắt nhìn nhau. Mãi về sau mới có một người nói lên rằng:

- Cứ xem tình thế thì quân Nam họ giỏi lắm, các hàng tướng tá ở trong thành quyết không phải là tay đối địch được với họ. Bây giờ chỉ có một cách là sai người đi triệu hồi toán quân của Đặng San về cứu thành, thời họa may mới có thể thoát nạn được. Hoàng Quỳnh nghe nói lấy làm phải, liền sai người thừa lúc ban đêm ròng dây trèo ra ngoài thành rồi lẩn đi đường tắt đem thơ cáo cấp báo với Đặng San.

Nói về Triệu Quốc Đạt sau khi đã giết chết được tướng Ngô, kéo quân thẳng đến vây thành huyện Cư Phong, đã tưởng rằng chỉ trong một vài ngày là đã lấy được huyện thành như chơi.

Chẳng ngờ thành huyện ấy rất là kiên cố, mà bên ngoài hào lại vừa sâu vừa rộng, nên suốt trong ba ngày ròng rã mà vẫn không tìm được kế gì đăng thành. Quốc Đạt thấy việc lấy thành chậm chạp như vậy, thời rất lấy làm bực mình. Ngày hôm ấy, đã là sang ngày thứ tư, tự mình cưỡi ngựa đi nẻo khắp xung quanh bốn mặt ngoài thành, trong ý nghĩ vừa toan truyền bắc phù kiều[164] và dùng vân thê để trèo thành. Bỗng trông về đằng phía Tây, thấy cát bay mù trời, vội sai thám mã đi dò xem Một lát thám mã về báo có một toán quân Ngô ước tới bốn, năm trăm người, đang hăm hở xông về hướng thành. Đi đầu có một lá cờ trên đề chữ "Đặng", chúng tôi không rõ viên chủ tướng là người nào.

Triệu Quốc Đạt nghe báo thì giật mình buột miệng nói:

- Nếu cờ đề chữ Đặng, thời viên chủ tướng ấy tất là Đặng San rồi. Người ấy, vừa có võ dũng lại có thao lược, ta không thể coi thường được, nói rồi, liền vội vàng về trướng sai mấy viên tì tướng thống suất một nửa quân tiến thẳng ra phía Bắc để nghênh địch toán quân đến cứu.

Nói về Đặng San sau khi đã tiếp được mệnh lệnh của Hoàng Quỳnh, liền vội vàng đang đêm ngầm rút cả hai toán quân thẳng đường về cứu Cư Phong. Khi còn cách thành ước độ năm dặm thời

đã gặp ngay toán quân của Quốc Đạt. Hai bên không nói năng gì, liền chỉ huy quân sĩ hỗn chiến một hồi, ước tới nửa giờ, cả hai bên đều không chia được thắng thua, sau vì ngày đã gần tối, nên cả hai bên đều hạ lệnh thu quân.

Mới mờ sáng ngày hôm sau, Quốc Đạt chưa kịp nai nịt, đã nghe bên trại quân Ngô chiêng trống rầm trời, vội vàng truyền mở trại xuất quân, khi ra tới cửa trại, đã thấy quân Ngô đông như kiến cỏ, vây bọc xung quanh trại mình. Ở trên thành huyện Cư Phong cũng đánh trống giúp oai, Quốc Đạt thất kinh mà rằng:

- Thôi, thế này là ta mắc mưu thằng Đặng San rồi.

Nói rồi, toan truyền lệnh phá vây xông ra, nhưng lại nghĩ nếu mình cố phá cho được tan vòng vây, thời quân sĩ của mình thế nào cũng bị chết hại. Khi thoát ra vòng vây, thể nào cũng phải cắm đầu mà chạy. Thế ra đương thắng trận mà biến thành bại trận, còn ra trò trống gì nữa. Âu là ta hãy cứ gan lì đóng vây quân trong trại này, mặc cho chúng vây, hiện lương thực cũng còn được bảy, tám ngày; ta cho về cáo cấp với hiền muội ta cũng có thể kịp... Nghĩ vậy, liền lại hô quân quay cả vào trong trại. Xung quanh trại mai phục sẵn quân cung nỏ, hễ quân Ngô vào gần tới nơi thì bắn.

Tối hôm ấy, Quốc Đạt sai một tên đầy tớ tâm phúc mang thư cáo cấp, lẩn lút vào trong các bụi rậm, khe sâu, trốn thoát ra ngoài vòng vây, về thẳng Nông Cống cáo cấp.

Nói về Nhụy Kiều tướng quân sau khi sai Quốc Đạt đi được vài hôm, đã tiếp được tin báo tiệp[165] ở Cư Phong gửi về, thời xiết nỗi vui mừng.

Cách hôm sau nữa, lại tiếp được tin cáo cấp gửi về. Ngài vì nóng lòng muốn cứu anh, nên không hề do dự, quyết kế tự thống đại binh tiến thẳng sang Cư Phong.

Khi còn cách huyện thành Cư Phong ước độ 15 dặm, Nhụy Kiều phóng ngựa lên trên một đỉnh đồi cao, trông về phía thành Cư Phong. Thấy trên mặt thành quân Ngô đi lại đông như mắc cửi. Cách thành độ ba dặm, một trại quân đóng hình tròn, giữa trại có một lá cờ đại, trên phảng phất như có một chữ "Triệu"; cách tòa dinh trại ấy chỉ độ nửa dặm, toàn là trại quân Ngô, bốn phương, tám mặt, san sát như bát úp; quân tuần tiễu[166], quân du kích, đi lại lũ lượt...

Nhụy Kiều ngoảnh lại bảo Quốc Thành:

- Cứ cách bao vi[167] thế kia, thời quân ta dù có cánh cũng khó lòng bay ra thoát được. Giờ ta muốn cho một người đột vây xông vào, báo cáo cái tình hình viện binh cho huynh trưởng biết, chẳng hay em có thể đương được việc ấy chăng?

Quốc Thành hớn hở mà rằng:

- Nếu chị cho đi, em xin đi ngay. Em quyết không dám làm lỡ việc.

Nhụy Kiều chưa kịp nói, Quốc Thành lại nói tiếp:

- Thưa chị, em xin đi ngay bây giờ…

Nhụy Kiều lắc đầu nói:

- Để hãy hạ trại xong đâu đấy đã, có đi đâu mà vội.

Nói rồi phóng ngựa xuống đồi, truyền tiến quân lên gần thêm năm dặm nữa mới hạ trại.

Sau khi hạ trại xong thời ngày vừa tối, Nhụy Kiều lên trướng, gọi Quốc Thành và bảo rằng:

- Em khá kén lấy 50 tên quân cảm tử, theo đường Tây Bắc xông thẳng vào vòng vây, nói với huynh trưởng cứ yên giữ trong trại, chờ đến nửa đêm mai, hễ nghe thấy bên ngoài có tiếng pháo nổ, thời huynh trưởng sẽ đem toàn quân xông ra nội ngoại giáp công…

Nhụy Kiều nói đến đấy lại gọi Quốc Thành lại gần bảo nhỏ rằng:

- Em khá nói nhỏ với huynh trưởng, chỉ trong đêm mai chẳng những chị phá tan được vòng vây, cứu thoát huynh trưởng mà chị lại còn lấy được cả huyện thành Cư Phong đó.

Quốc Thành vâng mệnh lui ra, nghĩ thầm trong bụng: - Phá tan được vòng vây đã là khó, thế mà chị ta lại còn chực lấy được cả huyện Cư Phong, thật là một nhời nói khoa đại chẳng lấy gì làm chắc… - Tuy trong bụng Quốc Thành hồ nghi như vậy, nhưng vì Quốc Thành vốn sợ quân lệnh của Nhụy Kiều rất nghiêm, nên vẫn cứ phải lẳng lặng kéo quân đi…

Sau khi Quốc Thành lĩnh quân đi khỏi, Nhụy Kiều lại gọi Ngô Thúc Đoan vào trong quân trướng bảo rằng:

- Ngươi khá đem 100 quân, dùng toàn trống lớn ra phục ở phía Đông Nam trái đồi, chỗ ấy chỉ cách trại quân Ngô hơn một dặm.

Hễ khi nào nghe đằng phía Tây Bắc có tiếng quân ta hò reo thời ngươi khá truyền quân sĩ đánh reo hò rầm lên, chờ khi nào toán quân của Quốc Thành đã vào thoát vòng vây rồi, ngươi khá dẫn quân lẳng lặng về trại ta sẽ trọng thưởng...

Thúc Đoan lĩnh mệnh lui ra, trong bụng phân vân nghĩ ngợi: - Quái! Đem quân đi mai phục, chẳng bảo đánh nhau, chỉ bảo đánh trống để reo hò không là nghĩa gì, cái cách hành binh của chủ tướng thật là quái lạ. - Ngô Thúc Đoan đương nghĩ ngợi bỗng gặp Tả dực tướng quân Dương Cự Xuân, liền thuật chuyện ấy cho Cự Xuân nghe, Cự Xuân cười mà rằng:

- Đó là cái kế nghi binh của chủ tướng, không làm như thế thì Quốc Thành vào lọt thế nào được trong vòng vây.

- À, à! Thế đó. Có cái kế thế mà mình không biết, chả trách mình cứ làm đầy tớ suốt đời là phải. - Thúc Đoan nói xong, liền vội vã dẫn quân đi.

Nói về Đặng San sau khi đã bổ vây Quốc Đạt, hàng ngày cho quân xông vào phá trại, nhưng quân trong trại bắn ra riết, không sao phá được. Đặng San nghĩ bụng: âu là ta cứ bao vi mãi, đến lúc hết lương, thể nào nó cũng phải đầu hàng, bất tất phải đánh làm gì cho nhọc sức. Nghĩ vậy liền truyền lệnh quân sĩ, cứ bọc vòng vây cho kỹ không cần vào đánh nữa.

Đến hôm thứ năm, bỗng quân tế tác về báo: cách thành hơn mười dặm, có một toán quân rất đông hạ trại, trên cờ đề bốn chữ "Nhụy Kiều tướng quân". Đặng San nghe báo giật mình nói với chư tướng:

- Tên nữ tặc Triệu Thị Trinh nó khởi binh từ vùng Nông Cống cách đây hơn năm dặm đường, cớ sao đã đến đây được chóng thế?

Tì tướng Cao Củng nói:

- Mạt tướng nghe tin tên nữ tướng ấy giỏi lắm, có mấy hôm mà đã lấy được cả hai huyện Nông Cống và Đô Bàng. Giờ đem quân đến đây xin chủ tướng nên đề phòng cẩn mật mới được.

Đặng San nghe xong, gật đầu cho làm phải, rồi nai nịt lên ngựa, đi diễu khắp vòng vây một lượt, truyền lệnh cho các tướng tá ở các trại khác phải canh phòng cho cẩn mật hễ để lọt cho một tên địch nào ở ngoài lọt vào hay ở trong thoát ra đều phải tội chém.

Các tướng tá đều vâng lệnh, không một ai dám he.

Đêm hôm ấy, Đặng San ngồi trong quân trướng, xem xét lại mấy bản địa đồ thuộc về việc quân, bất giác đã quá canh hai mà vẫn không ngủ được. Bỗng nghe đằng phía Tây Bắc, chiêng, trống, tù và đánh thổi vang lừng, xen lẫn cả với tiếng quân reo ầm ĩ. Đặng San giật mình, giậm chân xuống đất, nói một mình: - Thôi, lại quân giặc nó chực thừa hư đột vây vào cứu quân trong rồi.

Nói dứt nhời, vội vàng khoa chiếc tử kim thương, nhẩy phắt lên ngựa xông ra ngoài trại, nhằm thẳng về phía Tây Bắc phới đi[168], vừa mới đi được một đoạn đường bằng ba quãng ném, bỗng lại nghe phía Đông Nam tiếng trống, tiếng reo vang lừng rầm rĩ...

Đặng San lại càng cả kinh, lẩm bẩm nói một mình: - Chết chưa! Quân nó xông vào cả hai mặt thế này, thời ta đối địch làm sao được bây giờ?... - Còn đang lúc lẩm bẩm chần chừ, bỗng một toán bại binh từ phía Tây Bắc chạy đến, trông thấy Đặng San, đều kêu rầm lên rằng:

- Bẩm tướng quân, nguy to mất rồi! Có một tên tướng giặc bé con, nó giỏi quá, nó chỉ đem theo độ 50 tên quân phá tan vòng vây xông vào, giết quân ta mất vô số. Hiện giờ nó đã xông thẳng vào các trại bị vây ở giữa rồi.

Đặng San nghe xong, thở dài mà rằng:

- Ta đã truyền cho phòng bị cẩn thận đến thế, mà sao còn để cho nó xông vào được? Thật chúng bay đều là đồ vô dụng!

Nói rồi, quày ngựa, toan thẳng ra phía Đông Nam, lắng tai nghe thời tiếng trống, tiếng reo hò cũng đều im bặt. Đặng San không hiểu ra làm sao, vội sai mấy tên kỵ tốt phóng ngựa thẳng ra các trại phía ấy dò thám xem sao...

Một lát mấy tên kỵ tốt đều đã chạy về, bẩm với Đặng San rằng:

- Vừa rồi ở đằng Tây Bắc có tiếng trống và hò reo, thời ở đằng ấy cũng có tiếng trống và hò reo, các tướng tá về phía dinh đằng ấy, đều sắp sửa để cự địch, nhưng không thấy gì cả. Hiện giờ ở đằng ấy lại im phăng phắc, không hiểu ra làm sao...

Đặng San nghe báo xong, mới hình như tỉnh ngộ, thở dài mà rằng:

- Thôi thế là ta bị trúng kế nghi binh của nó rồi. Không ngờ quân mọi rợ mà lại có cái kế gian quyệt như thế...

Nói rồi, quay về quân trướng sai người đi tra xét số quân tổn thiệt

về phía Tây Bắc là bao nhiêu... Một lát về báo rằng: - Tất cả quân tướng chết mất 107 người. - Đặng San nghe xong, chỉ lắc đầu thở dài không nói gì. Ngày hôm sau Đặng San sai quân đi thám xem toán quân mới đến có động tĩnh gì không... Tên quân đi thám về báo: - Vẫn thấy im lặng, không hề có động tĩnh gì hết...

Đặng San lấy làm ngờ, lại sai đi thám lại, hồi lâu, chúng về báo rằng: - Nghe đâu quân Nam tuy đã kéo đến đây, nhưng còn chờ toán quân đem lương thực chưa đến, lại nghe đồn toán quân tải lương thực bị cướp ở dọc đường hết sạch, nên toán quân này không khéo thời đến phải lui, chưa chắc có dám đánh... - Đặng San nghe báo xong, vẻ mặt tươi cười, giơ tay lên trán mà rằng:

- Nếu vậy thời thật là hồng phúc của quân ta đó!

Đêm hôm ấy, Đặng San vẫn cứ truyền lệnh cho quân sĩ phòng bị trận tuyến như thường. Vào khoảng gần nửa đêm, Đặng San đang mơ màng trong giấc điệp, bỗng nghe tứ phía tiếng trống rầm trời, tiếng loa dậy đất, liền hoảng hốt từ trên giường nhảy chồm xuống, vớ lấy chiếc tử kim thương chạy ra ngoài trại, thời đã thấy bốn phương tám mặt, đuốc sáng như sao, tiếng loa, tiếng tù và om sòm inh ỏi, không còn phân biệt được chỗ nào là quân mình chỗ nào là quân địch... Đặng San hốt hoảng gọi quân lấy ngựa, nhưng khốn nạn bao nhiêu thân binh, đều đã ôm đầu trốn chạy từ lúc nào rồi. Bất đắc dĩ đành phải khoa thương nhằm thẳng phía Tây Bắc mà tiến... Bỗng nghe thấy tiếp luôn tám, chín tiếng pháo nổ, hầu như long trời lở đất... Đặng San không hiểu ra thế nào, cứ việc cắm đầu mà đi... Vụt một cái, một toán quân từ khu giữa xông ra, có ước tới hai, ba trăm bó đuốc, ủng hộ một viên đại tướng, tay cầm trường thương, cưỡi trên con ngựa Ô vân, vùn vụt át tới, trông thấy Đặng San, viên tướng ấy khoa thương quát lớn:

- Đặng San! Mi đã trông thấy Triệu Quốc Đạt chưa? Muốn tốt thời dừng lại, nộp đầu đây...

Đặng San thấy vậy thời căm tức lạ thường, vội khoa thương xong lại đánh nhau với Quốc Đạt. Đặng San tuy giỏi võ nhưng một người trên ngựa một người dưới đất, tình thế đã khác nhau, lại trong lòng đương lúc phân vân, nên khí lực cũng giảm mất nhiều. Thấy đánh nhau với Quốc Đạt đã tới hơn mười hợp, thương pháp của Quốc Đạt càng ngày càng hăng mà tự mình thời mồ hôi đã ướt đẫm cả áo, biết thế không thể địch được, liền gạt vờ một thương, quày đầu nhằm về phía thành mà chạy... Mới chạy được một quãng, thấy một toán quân chạy bạt về phía Nam, nhận kỹ dấu hiệu, mới biết là quân mình, liền dừng lại cất tiếng gọi... Toán

quân ấy vừa chạy vừa kêu:

- Anh em chúng tôi chết gần hết rồi! Xin chủ tướng chạy mau, kẻo khó lòng thoát được!

Đặng San nghe vậy, thời nát gan nát ruột, chỉ những muốn kêu lên trời một tiếng cho đỡ đau xót…

Bỗng đằng trước mặt, vụt đến một viên tướng, chỉ vào mặt Đặng San mà quát:

- Thằng chó chết này vẫn còn quanh quẩn ở đây à? Triệu Quốc Thành chờ mi đã lâu rồi. Mau mau đem đầu nộp đây!...

Đặng San chẳng còn kịp trả lời, vội vung thương lại cự chiến. Quốc Thành tay sử[169] một chiếc phương thiên hoạch kích vùn vụt tung lên gạt xuống, thích dọc đâm ngang, khiến cho Đặng San không còn kịp trở tay, đành phải bại trận nhắm về phía thành mà chạy. Quốc Thành thấy Đặng San chạy, không chịu đuổi, cười khành khạch mà rằng:

- Được, cho mi cứ chạy ra đằng ấy, cho tiện lối xuống âm phủ…

Đặng San tuy nghe rõ tiếng nói của Quốc Thành nhưng cũng không hề để ý, cứ việc cắm đầu mà chạy. Còn cách thành ước độ hơn nghìn thước, bỗng nghe thấy tiếng kêu gào bên ven bờ ruộng, Đặng San dừng lại lắng tai nghe, thấy có tiếng người kêu rằng:

- Tướng quân ơi! Xin tướng quân chạy mau đừng trở vào thành nữa. Thành đã bị quân giặc lấy mất rồi. Quan Huyện lệnh bị viên tướng giặc "đàn bà" giết mất rồi. Tôi đây là Hà Ứng giữ chức phòng thành, chạy trốn ra đến đây thời bị bắn nằm phục xuống đây không đi được nữa.

Đặng San nghe dứt tiếng nói ấy, trong bụng còn hồ nghi, cứ cắm đầu nhằm về phía thành mà chạy. Khi gần đến điếu kiều, bỗng nghe ở trên mặt thành có một hồi thanh la, tiếp luôn mấy tiếng tù và, rồi đuốc bựt lên sáng như sao sa đầy trên cả mặt thành, một viên nữ tướng đứng ở trên địch lâu, chỉ vào mặt Đặng San mà thét:

- Bớ Đặng San! Thành trì ta đã lấy rồi! Thôi mi hãy đứng đấy, ta sẽ cho mi đi theo viên Huyện lệnh, cùng về nơi chín suối cho có bầu có bạn…

Đặng San nghe mấy lời nói của Nhụy Kiều, thời khí uất bốc lên

ngùn ngụt, vừa toan rút gươm tự vẫn, thời một mũi tên vụt xuống xuyên qua cổ tức thời lăn quay ra mà chết.

Sau khi Nhụy Kiều đã bắn chết Đặng San, liền truyền lệnh cho thu tất cả toàn quân vào thành. Khi mọi việc thu xếp vừa xong thì trời đã sáng rõ. Nhụy Kiều sai kiểm binh mã của mình thời trong 1.200 quân, vừa là quân ky, vừa là quân bộ, chỉ chết có hơn mười người, còn bên quân Ngô thì chết không biết bao nhiêu mà kể.

Thế là chỉ có một nửa đêm mà Nhụy Kiều đã phá tan mất được đám quân rất kiêu dũng của Đặng San, lại giết chết được Đặng San, cứu thoát được Triệu Quốc Đạt, thu phục được huyện thành Cư Phong và giết chết được viên Huyện lệnh Cư Phong. Vì một trận đánh ấy mà cái danh tiếng của Nhụy Kiều lại càng nổi lên lừng lẫy. Bao các quân Ngô, tướng Ngô ở các châu, huyện xung quanh gần đó đều sợ hãi mất mật, từ trên chí dưới, vì sự quá sợ quên mất cả là kẻ thù rồi cùng gọi Nhụy Kiều là "Lệ Hải Bà Vương"[170].

Vì bên quân ta, thấy người Ngô họ xưng hô như vậy, ai nấy cũng đều lấy làm hỉ hả. Rồi bọn Ngô Thúc Đoan, Dương Cự Xuân, đều vào yết kiến Nhụy Kiều, xin tôn Nhụy Kiều lên làm Lệ Hải Bà Vương. Nhụy Kiều cười mà rằng:

- Ta đây sở dĩ quên mình là tấm thân con gái, mà thanh gươm yên ngựa xông pha trong cõi chiến trường, mục đích là cốt để cứu quốc dân ta ra khỏi vòng nước lửa chứ có phải là ta ham cái danh nọ vị kia mà làm nên những công việc ấy đâu. Vả bốn chữ "Lệ Hải Bà Vương", chẳng qua chỉ do miệng quân Ngô, chúng nó vì sợ hãi mà gọi liều. Còn như ta, nếu lòng trời có tựa nước non này, thời Đức vua Trưng ở My Linh[171], là một bực mở đường dẫn lối cho ta trước đó. Ta đã theo, thời tất ta phải theo Ngài, ta sẽ làm vua cả toàn cõi Viêm bang, chứ có khi nào ta lại chịu làm vua trong một vùng Lệ Hải này, nhưng thôi đó là ta nói cái chí hướng của ta. Còn như bây giờ, nếu các ngươi muốn tôn ta, như cái khẩu hiệu của quân Ngô, thời ta cũng ưng, để cho càng được tráng quân thanh khi chiến trận.

Nhụy Kiều nói xong bọn Ngô Thúc Đoan đều lấy làm vui mừng, rồi cúi đầu lui ra, báo cáo mệnh lệnh ấy cho toàn quân đều biết. Thế là từ đó, khắp trong quân, ai nấy cũng đều gọi Nhụy Kiều là Vua Bà, mà không xưng là chủ tướng như trước nữa.

Cách đó mấy hôm, bọn Lý Mão ở An Quyết, cũng đem toàn quân đến quy thuận, Vua Bà cho đứng riêng coi một toán quân của

mình và phụ thuộc vào với toán quân của Triệu Quốc Đạt làm quân tập hậu.

Lại cách mấy hôm, Vua Bà đang trù bị kế hoạch, định tiến quân lên lấy thẳng Cửu Chân, bỗng tiếp được một tin báo, như tiếng sét đánh ngang tai, Vua Bà giật nẩy mình, tái mét mặt đi, không còn hồn vía nào nữa…

HỒI THỨ XII

Hồng Lĩnh muôn trùng, xông pha trăm trận,

Bồ Điền một miếu, hương khói nghìn thu

Nói về Lã Đại sau khi được lĩnh chức Giao Châu mục, cậy có quyền thế ở trong tay, thi hành toàn chính sách tàn khốc. Vì thế mà trong có hơn một năm, những đảng phản đối khởi lên tứ tung. Tại huyện Vô Biên có đảng cờ đỏ, chủ tướng là Lê Mai, khởi lên đánh phá thành huyện. Tại huyện Dư Phát có anh em Mục Hoàn, khởi lên giết quan Huyện lệnh, rồi chiếm lấy huyện, chiêu binh, mãi mã để mưu việc đại cử; tại Vô Thiết có bọn Chiếng Cầu, Chiếng Sao, tụ họp ở trong sơn động, đánh phá quân Ngô, giết hại được rất nhiều; tại Cư Phong có toán quân Lý Mão; tại Tư Phố, Nông Cống có toán quân của Vua Bà Lệ Hải…

Nói tóm lại, khắp trong hạt Cửu Chân, không một nơi nào là không có quân khởi lên phản đối, khiến cho Lã Đại trở tay không kịp, bao cái nhuệ khí mới sang, đến bây giờ đã tiêu tán hầu hết.

Tin tức ấy truyền báo đến triều đình Đông Ngô. Tôn Quyền nổi giận, hạ chiếu già giải[172] Lã Đại về nước trị tội, rồi phong cho Lục Dận làm chức Giao Châu Thứ sử, lập tức đem theo một vạn quân thủy, bộ sang bình Nam.

Lục Dận vốn là con trai của Lục Tốn thật đã hấp thụ được cái chân truyền của cha rất nhiều. Các người thức giả đời bấy giờ, đều phải công nhận Dận là một vị thiếu niên danh tướng ở triều đình Đông Ngô.

Sau khi Lục Dận đã lĩnh ấn Thứ sử, phụng mệnh sang bình Nam, Dận có đem theo bốn viên mãnh tướng là: Khu Báo, Đỗ Kiệt,

Quách Hùng, Mã Khải. Cả bốn người đều có sức tót núi, qua sông, người đời gọi là "Tứ Phàn", tức là bốn ông Phàn Khoái.

Lục Dận sang đến Giao Châu, đem quân đuổi thẳng vào quận Cửu Chân.

Vừa mới đến quân hôm trước, hôm sau phái ngay 20 tên tế tác đi dò thám quân tình các nơi. Cách mấy hôm, bọn tế tác đã đều về báo hết cả tình hình.

Dận liền triệu tập các tướng tá đến trung quân, bảo rằng:

- Hiện ở trong địa hạt Cửu Chân, nơi nào cũng có đảng loạn. Nhưng duy có mấy nơi to là Dư Phát, Vô Biên, Vô Thiết, Cư Phong, Nông Cống. Tựu trung năm nơi ấy, chỉ có một đảng ở Nông Cống là đáng chú ý hơn hết. Ta nghe viên tặc tướng ở đấy là đàn bà, vừa có võ dũng, lại có mưu lược, không kém gì Trưng Trắc, Trưng Nhị ngày xưa. Bởi thế nên nó khởi binh lên có mấy ngày, mà đã lấy được cả Nông Cống, Đô Bàng, lại thừa thắng sang lấy cả huyện Cư Phong, hiện giờ quân của nó tuy là có ít nhưng thao luyện rất tinh... Đảng ấy, ta chỉ nên trí thủ mà không lực địch[173]... Còn đảng ở Cư Phong, thời nghe đâu nó đã về theo với đảng Nông Cống rồi. Giờ trước hết ta hãy trừ khử bỏ mấy đảng nhỏ kia. Vậy trong các ngươi, ai dám vì bản súy đi dẹp ba đảng Dư Phát, Vô Biên, Vô Thiết nào?...

Lục Dận hỏi dứt nhời, thời Khu Báo tình nguyện xin đi Dư Phát, Đỗ Kiệt tình nguyện xin đi lấy Vô Biên, Mã Khải tình nguyện xin đi lấy Vô Thiết...

Lục Dận đều cấp cho mỗi tướng là 1.000 quân vừa mã vừa bộ tức nhật khởi hành[174].

Nói về Khu Báo, Đỗ Kiệt, Mã Khải, vốn là ba tay tướng giỏi, lại có kế sách của Lục Dận bày cho, nên chỉ trong vòng có hơn nửa tháng mà cả ba nơi loạn đảng đều đã dẹp yên. Ba tướng dẫn quân đắc thắng về Cửu Chân phục mệnh. Lục Dận thấy đã dẹp yên được ba đảng rồi, liền lấy của trong kho ra, cấp cho mấy viên du thuyết, đi dụ những đảng nhỏ. Hễ đảng nào chịu ra hàng thời ban thưởng rất nhiều. Không bao lâu, khắp trong hạt Cửu Chân, trừ toán quân của Vua Bà và Lý Mão ra không còn một đám loạn quân nào nữa. Bấy giờ Lục Dận lại họp chư tướng bảo rằng:

- Hiện giờ viên nữ tặc mà chúng ta quen gọi là Bà Vương, còn đóng quân tại Cư Phong. Vậy ta nên thừa hư đem quân thu phục lấy hai huyện Đô Bàng và Nông Cống. Tại hai nơi đó, chắc Bà Vương cũng

có lưu mãnh tướng bảo thủ, nhưng nếu ta dùng kế "Tật lôi bất cập yểm nhĩ[175]" thời cũng có phần thắng lợi được. Sau khi đã lấy được hai nơi ấy, thời Bà Vương dẫu có tài hơn Quản, Nhạc[176], cũng phải bị thua ở tay ta.

Các tướng nghe Lục Dận nói, đều lấy làm khâm phục, không còn ai dám dị nghị điều gì. Tức thời Lục Dận sai Mã Khải đem 500 quân đi lấy Đô Bàng, Khu Báo đem 500 quân đi lấy Nông Cống. Quách Hùng đem 1.000 quân tiến đánh thẳng vào đại dinh ở An Phổ. Lục Dận lại truyền cho các tướng: "Phàm tướng Nam nào hàng, phải kính đãi tử tế, quân Nam có tên nào hàng, cấp cho lương thực rất hậu. Quân đi đến đâu, phải nghiêm túc, cấm không được cướp bóc hà hiếp lương dân."

Các tướng lĩnh mệnh đi rồi, Lục Dận tự thống lĩnh bốn vạn quân mã bộ, đến đóng trại ở dưới núi Hồng Sơn, đề phòng đại chiến với Vua Bà.

Nói về Phan Thái Tâm đóng quân ở Đô Bàng, bỗng nghe thám mã về báo: Lục Dận sai đại quân đến đánh. Thái Tâm giật mình mà rằng:

- Vua Bà đi vắng, mà địch binh thừa hư đến đánh, ta biết làm thế nào bây giờ?... - Nói rồi, vội vàng hội họp chư tướng lại để bàn kế công thủ. Sau một hồi bàn luận, Thái Tâm quyết kế cố thủ không ra đánh. Mã Khải đã dò thám biết trước là tướng Nam dùng kế cố thủ, liền hạ trại ngay từ ngoài xa cách thành hơn 10 dặm. Chập tối hôm ấy, Mã Khải truyền lệnh các quân sĩ đi vào trong các trang, trại xung quanh mua lấy 100 gánh rơm, rồi cứ đon[177] lại từng bó nhỏ, vừa sức một người ôm, làm thành ba, bốn trăm bó. Nhưng việc hành động phải rất là bí mật. Vào khoảng hết canh một sang canh hai đêm hôm ấy, các việc làm đã tề tựu, Mã Khải liền truyền lệnh đem rơm ấy tẩm ướt đi, rồi cùng vác tất cả, ngầm tiến thẳng đến thành huyện Đô Bàng, lúc đi đường phải im cấm thì thào trò chuyện, khi đi đến nơi, hễ ai ném được bó rơm trước nhất vào chân thành thời được đầu công. Truyền lệnh rồi, Mã Khải tự thống suất 100 quân cảm tử, vùn vụt theo sau. Vào khoảng đầu trống canh ba thời toán quân của Mã Khải đã đến chân thành Đô Bàng. Một tiếng lệnh đánh lên, tức thời ngót 400 bó rơm đều ném tất cả vào chân thành. Chỉ một thoáng mắt, mà rơm đã chất cao bằng mặt thành, tức thời Mã Khải đem quân cảm tử theo chỗ rơm chất ấy mà đăng thành... Giữa lúc đó Phan Thái Tâm đương đem quân đi tuần tiễu trên mặt thành, bỗng nghe tiếng lệnh, rồi kế đến tiếng reo hò, biết là quân Ngô đánh úp, vội vàng đem quân đến chỗ góc thành có tiếng hò reo để cự địch. Đến lúc thấy chúng ném

rơm vào chân thành, biết là quân Ngô dùng kế mạo hiểm để đăng thành, liền vội vàng sai quân đốt đuốc ném xuống. Nhưng vì rơm của quân Ngô đã tẩm ướt, nên đốt đước dầu ném xuống mà cũng không cháy được. Đương lúc luống cuống, chưa biết dùng cách đối địch ra sao thời vụt một cái Mã Khải đã nhảy lên tới nơi. Phan Thái Tâm không còn tâm can nào nữa, vội vàng xông lại cự địch. Nhưng chỉ đánh nhau được độ hơn mười hợp, thời cả toàn quân cảm tử của Mã Khải đã lên tới nơi. Chúng chia nhau ra, toán thời đánh nhau với quân Nam, toán thời xông ra phá cổng thành. Chỉ độ dập bã trầu, quân Ngô đã kép ùa vào thành như đê vỡ... Thái Tâm trông thấy tình thế như vậy, bất giác hoảng người lên, trùng tay lại, thương pháp thành ra rối loạn... Tức thời bị Mã Khải đâm cho một nhát vào sườn, ngã lộn xuống thành mà chết.

Thái Tâm đã chết, quân Nam đều rồi loạn, Mã Khải tiến thẳng vào trong thành, truyền lệnh đánh chiêng thu quân. Quân lệnh vừa truyền ra thời trời vừa tảng sáng. Mã Khải sai vời tất cả các quân sĩ đầu hàng đến cấp phát cho tiền lương rất tử tế.

Mã Khải lại khuyên bảo chúng rằng:

- Chúng bay về nhà, nên đem cái ân đức của quan lại Thiên triều mà báo cáo cho già trẻ đều biết. Quan lại Thiên triều lúc nào cũng thương yêu dân Giao Châu như xích tử[178]. Chỉ chăm lo cho dân Giao Châu được yên cư lạc nghiệp mới lấy làm vừa lòng. Chỉ những kẻ quá ác mới phải giết bỏ đi, để nó khỏi làm hại dân lành đấy thôi. Chúng bay thử ngẫm: như chúng bay hiện giờ, nếu không gặp được quan lại Thiên triều, thời đã đầu bêu ngọn cỏ hết rồi, chứ còn ai cấp phát cho tiền lương, để về vui sướng với vợ con nữa! Vậy chúng bay đã được sống mà về, nên đứa gần bảo đứa xa, đứa khôn bảo đứa dại, đừng nghe những lời siểm súc của quân cường bạo, nên mau mau quay đầu về thuận với Thiên triều, thiếu lương ta cấp cho lương, thiếu áo ta cấp cho áo. Chả hơn là cứ làm càn làm bậy, để đến lúc chịu chết chém cả nút hay sao?

Mã Khải dẫn dụ xong, lại sai mổ trâu, mổ bò, cho chúng đánh một bữa chén "túy lúy càn khôn" rồi mới cho về. Vì mấy lời nói ngon ngọt ấy, vì mấy quan, mấy đấu tiền lương ấy, vì bữa chén say no ấy... mà cái tiếng quan lại nhà Ngô là nhân đức, đã dồn đi khắp cả xa gần.

Bấy giờ Vũ Lăng Chấn trấn thủ ở Nông Cống, bỗng nghe thấy tin báo huyện Đô Bàng thất thủ, Phan Thái Tâm tuẫn nạn[179], thời không còn hồn vía nào nữa. Vừa toan triệu tập các liêu thuộc lại để bàn việc quân cơ, bỗng thấy hai viên hiệu úy vào trình rằng:

- Bẩm chủ tướng, hiện số quân ở trong thành ta, cả mã, cả bộ có 810 người. vậy mà không biết vì cớ sao, buổi hiệu duyệt sáng nay, chúng tôi chỉ còn đếm được có 632 người. Vậy xin trình để chủ tướng xét.

Vũ Lăng Chấn nghe trình xong, càng tái cả người đi. Vội tự mình ra giáo trường điểm duyệt lại quân sĩ, quả nhiên thấy thiếu hẳn đi mất ngót 200 quân. Lăng Chấn liền mật sai mấy tên tâm phúc đi dò xét xem sao. Mãi rồi sau mới biết là vì sự khuyên dụ của quân Ngô, nên lòng quân ai nấy cũng đều có ý chán nản. Lăng Chấn nghĩ bụng: - Nếu mình không tìm cách nào để văn hồi lại, thời có lẽ chỉ trong mấy ngày nữa là chúng bỏ trốn hết. Đến lúc ấy, lỡ quân Ngô kéo đến, mình dù có tài thánh cũng khó lòng chống cự được…

Nghĩ vậy liền lui về dinh, bàn với mấy người tâm phúc, rồi truyền lệnh giết trâu, mổ bò để khao thưởng quân sĩ. Lăng Chấn muốn nhân lúc đang chè chén, đem lời nghĩa khí ra để khuyến khích. Vì Lăng Chấn cho là cái kế sách ràng buộc quân chưng không gì bằng cho chúng tiền của dồi dào, ăn uống no say. Nếu hai thứ mồi ấy đã sẵn có trong tay, thời có thể sai chúng nhảy vào nước sôi, đâm vào lửa nóng, cũng dễ như chơi…

Chẳng ngờ, ôi, thật là một việc chẳng ngờ!... Đúng giờ Ngọ ngày hôm sau, chính đang lúc lính 600 quân cùng nhau chè chén vui cười, Lăng Chấn còn muốn đợi cho chúng ăn uống xong đã mới giảng giải nghĩa lý, bỗng có tên quân tế tác hốt hoảng về báo rằng:

- Đồn An Phổ đã vỡ, tướng trấn thủ là Trần Quý đầu hàng. Hiện viên tướng đánh An Phổ là Quách Hùng, đã hợp binh với viên tướng đánh Đô Bàng là Mã Khải, cùng hiệp với Khu Báo kéo thẳng đến đánh thành này. Cả ba toán quân có tất cả đến ngót 2.000, khí thế rất là hiệu đại…

Bọn quân sĩ đang uống rượu, nghe thấy nhời báo của tên quân tế tác, trước còn ngơ ngác trông nhau, sau thì rì rầm nói với nhau… Bỗng có mấy đứa – chả biết nó táo gan hay là nhát gan, đứng phắt ngay lên, nói mấy câu rõ gọn như đổ đẫy:

- Trốn mau, kẻo chết cả nút giờ!...

Dứt nhời, co cẳng chạy buột ra cổng thành. Viên đội trưởng vừa toan cản lại, thời lại thấy hai, ba mươi đứa ở dẫy bên kia đều ùa theo tháo chạy… Rồi toán năm đứa, toán mười đứa; toán ba, bốn mươi đứa cứ thoăn thoắt nhổm dậy, co cẳng tháo chạy…

Lăng Chấn ngồi trong nghe tiếng ồn ào vội chạy ra, thấy tình hình như vậy, nóng tiết tuốt gươm, chém luôn mấy đứa mà chúng càng chạy già. Lăng Chấn thở dài một tiếng, chống gươm xuống đất, đứng ngây người ra, như tượng gỗ…

Chỉ độ chín nồi mười cơm, lính 600 quân đều co vòi trốn sạch, chỉ còn sót lại có hơn 50 tên quân tâm phúc là vẫn còn đứng ở xung quanh Lăng Chấn. Vừa lúc đó, bỗng nghe thấy phía ngoài thành chiêng trống ầm ầm…

- Quân Ngô đã kéo tới nơi, ra đóng cổng thành mau lên các anh!...

- Đó là nhời bảo nhau của mấy tên quân tâm phúc. Dứt tiếng ấy, chúng đều chia nhau chạy đi đóng bốn cổng thành. Đóng xong, chúng lại chạy về chỗ Lăng Chấn đứng, một tên nói:

- Bẩm chủ tướng, quân Ngô đã bổ vây cả bốn mặt thành rồi, xin chủ tướng truyền kế cự địch…

Lăng Chấn bấy giờ mới hình như hồi tỉnh người lại, thở dài một tiếng, trên hai con mắt tròn xoe thấy gừng có hạt lệ… lắc đầu bảo chúng rằng:

- Còn đánh trác gì nữa! Thôi, ta đành chết thôi, các con ạ!...

Dứt nhời, giọt lệ liền chảy xuống ướt đầm cả hai gò má, không sao ngăn được.

Bọn quân tâm phúc đều cảm động sụt sùi khóc… Rồi một tên cất tiếng nói:

- Xin chủ tướng đừng vội nản chí. Hãy còn bọn 50 anh em chúng con đây. Chúng con xin liều chết đánh nhau với quân giặc, để trả nợ nước, đền ơn Vua Bà, đền ơn chủ tướng. Cứ mỗi chúng con, quyết gắng lên địch lại với mười tên giặc, thời cũng có thể bằng được 500 quân rồi. Vậy ở trong thành còn có 500 quân, thời việc gì chủ tướng phải nản?

Lăng Chấn nghe tên quân ấy nói xong, gật đầu mỉm cười, rồi ngồi phệt xuống đất, bắt vòng tròn chân lại, cất tiếng bảo:

- Nếu vậy, các con hãy ra mở toang cả cổng thành, rồi vào đây ta bảo…

Nghe bảo, chúng ngạc nhiên nói:

- Giặc đánh ngoài thành mà chủ tướng bảo chúng con mở toang cổng thành, lỡ quân giặc ùa vào, thời chống giữ sao kịp?

Lăng Chấn mỉm cười mà rằng:

- Các con tưởng bốn cánh cổng ấy có sức chống được quân giặc hay sao? Lệ thường, giặc đến thời đóng cổng thành, nhưng cái chủ yếu là phải có quân cự thủ ở trên mặt thành, thời sự đóng cổng mới có hiệu lực. Giờ quân cự thủ không có, chúng chỉ thấy cứ đóng cổng không liền đổ xô vào để phá cổng, thời phỏng bọn 50 anh em chúng con chống lại được nổi chăng? Chi bằng ta cứ mở toang cổng ra, chúng thấy trên mặt thành không có quân phòng thủ, dưới cổng thành lại mở không đóng, tất chúng phải cho là ta dùng kế Thị nhược dĩ cường, tương thực tác giả đó[180].

Chúng nghe xong, đều phục là phải, liền chia nhau đi mở toang cả bốn cổng thành, rồi về đứng cả xung quanh Lăng Chấn. bấy giờ Lăng Chấn mới ung dung cất tiếng nói:

- Bây giờ là cái lúc cuối cùng của thầy trò chúng ta cùng nhau họp mặt. Ta muốn đem cái tâm sự của ta để thuật cho các con nghe lại một lần: ta năm nay ngoài 30 tuổi, từ năm 16, 17 tuổi trở đi đã biết lấy cái nông nỗi nước mình phải phụ thuộc với nước Tàu là nhục. Bởi thế nên mới dốc chí luyện tập võ nghệ, xem học binh thư, để mong về sau rửa hổ nước, cứu nạn dân... may sao, gần đây lại gặp có Vua Bà chúng ta dựng cờ khởi nghĩa, nên ta mới vội vàng truy tuỳ[181] dưới trướng... Cứ kể cái chí khí, cái thao lược, cái can đảm anh hùng của Vua Bà chúng ta giờ, thật không kém gì Vua Trưng ngày xưa. Vua Bà vì tin chúng ta, nên mới ủy cho giữ những nơi trọng địa như thế này. Chẳng ngờ, gặp lúc Vua Bà viễn chinh, quân giặc kéo đến, anh Phan Thái Tâm vì thất cơ mà tuẫn nạn ở Đô Bàng, còn anh Trần Quý...

Lăng Chấn nói đến hai tiếng Trần Quý, thời nghiến răng trừng mắt, coi như khí căm giận đã nghẹn lên đến cổ... Mãi mãi rồi mới nói tiếp:

... Ta không biết là người hay là vật, mà lại đi đầu hàng quân giặc, để đến nỗi mất đồn An Phổ, là nơi căn bản từ lúc mới khởi quân! Bây giờ chỉ còn sót có một thành này, mà bọn quân ngu dốt, lại tin lời dụ dẫn của quân giặc mà trốn chạy hết, thầy trò ta dù có tài là thánh cũng không tài nào giữ được nữa. Thân ta dù chết, ta cũng không hối hận gì, chỉ có một điều là ba thành này mà mất tức là đã mất nơi căn bản, Vua Bà ta nay mai hoặc lỡ có khi nào thất thế, thời còn biết lui quân về đâu? Thế có khác gì ta đây tự làm tuyệt

mất hậu lộ[182] của Vua Bà. Vua Bà đáng lẽ không đến nỗi thua, vì ta đây mà thua... Cái tội của ta dù nhổ từng cái tóc cũng không kể sao cho hết.

Bọn quân sĩ nghe Lăng Chấn nói vậy thời đều bâng khuâng ngao ngán, thổn thức bồi hồi, không biết nói lại thế nào. Một lúc, bỗng Lăng Chấn đứng phắt dậy, cất tiếng lên nói:

- Thôi bây giờ các con hãy ở lại đây, để ta ra giết quân Ngô một mẻ, cho chúng biết tay, rồi ta có chết mới cam lòng...

Lăng Chấn nói dứt nhời, cả 50 tên quân đều nói:

- Chúng tôi xin theo chủ tướng chết cùng chết, quyết không ai ở lại.

Lăng Chấn thấy vậy, đành phải cho chúng đi theo, liền nhảy phắt lên ngựa, vùn vụt xông ra ngoài thành...

Nói về Mã Khải, Khu Báo, Quách Hùng, ba tướng đem quân đến vây đánh huyện thành Nông Cống, khi đã bổ vây xong, bỗng thấy các cổng thành đều mở toang, Quách Hùng toan kéo quân đánh thẳng vào, Mã Khải gạt đi rằng:

- Chết! Chết! Mạo hiểm thế! Thế nào được. Bây giờ tướng quân kéo quân vào, lỡ phục binh ở hai bên thành nó đổ ra, cổng thời nó đóng sập lại thời còn sống thế nào được chứ?

Quách Hùng lấy làm phải, liền cùng nhau truyền cho quân sĩ chỉ cứ reo hò và khiêu chiến chứ không ai dám bén mảng đến gần thành cả.

Mặt trời tà tà, quân đã ra chiều mỏi mệt, kẻ đứng người ngồi, hàng ngũ đều rối loạn. Mã Khải đương tuần tiễu ở cửa Đông, Quách Hùng thời đang trèo lên trên vọng viễn đài, Khu báo vì đêm hôm trước cảm sốt, nên ngày hôm ấy tuy ra nơi hàng trận mà tinh thần vẫn uể oải. Nhân thấy trong thành không ra đánh, liền xuống ngựa ngồi phệt xuống đất, bảo mấy tên quân lấy lá mộc che xung quanh cho đỡ nắng... Giữa lúc đó, bỗng nghe từ trong thành có tiếng reo hò xông ra, Khu Báo liền ngảnh đầu lại trông thấy một viên tướng tay cầm siêu đao, cưỡi trên con ngựa ô, vùn vụt từ trong thành xông ra, theo sau có một toán quân đều cầm đoản đao, khí thế rất hung mãnh. Khu Báo có ý ngạc nhiên, vì từ xưa chưa từng thấy toán quân nào xuất trận mà quân tướng ít ỏi đến thế bao giờ... nhưng vì thấy cái khí thế hung mãnh của viên tướng đi đầu, nên cũng không dám coi thường, liền vội vàng đứng

dậy, gọi quân dắt ngựa. Vừa lúc rón rén toan nhẩy lên lưng ngựa, bỗng nghe thấy một tiếng quát vang như sấm:

- Ngô tướng! Mi đã biết mặt Vũ Lăng Chấn chưa?

Khu Báo nghe tiếng thét ấy, bất giác giật nảy mình lên, vội vàng quày đầu lại để trông, thời Lăng Chấn đã vụt tới trước mặt. Khu Báo chưa kịp trở tay thời một mũi siêu đao đã đưa ngay vào giữa ức Khu Báo chỉ kêu lên được một tiếng tức thời ngã gục xuống mà chết.

Sau khi Lăng Chấn đã giết chết Khu Báo, tức thời cử động siêu đao, vùn vụt xông vào giữa trận quân Ngô; toán quân thấy cái khí thế của Lăng Chấn hung mãnh quá, thời đều chạy đổ xô đi, kêu la rầm rĩ... Mã Khải, Quách Hùng nghe báo đều vội vàng quày lại. Mã Khải bắt gặp Lăng Chấn trước, liền khoa kích giao chiến, Quách Hùng lại sau, thấy hai tướng đánh nhau rất hăng, nhưng coi chừng quân Nam không có mấy, liền phất cờ truyền lệnh bổ vây, lại truyền quân cung thủ hễ quân Nam đi đến đâu thời bắn đến đấy... Sau khi truyền lệnh xong liền xông vào song chiến Lăng Chấn. Mã Khải đánh nhau với Lăng Chấn đã toan núng thế, bỗng được Quách Hùng trợ chiến thời khí thế lại thêm hăng. Hai bên lại cùng đánh nhau tới hơn 50 hiệp nữa, Lăng Chấn liệu thế không thể địch được, liền quày ngựa chạy. Mã Khải, Quách Hùng cứ để vậy cho chạy không đuổi, rồi lên trên cao để chỉ huy quân sĩ bắn tên.

Lăng Chấn phóng ngựa đi được một quãng độ tám, chín trăm thước, ngảnh lại trông quân mình, chỉ còn độ một nửa, liền dừng ngựa bảo chúng:

- Thôi các con đừng theo ta nữa! Hàng ngay đi, hàng ngay đi, kẻo không thể sống được đâu!

Lăng Chấn nói dứt nhời, cả toán quân đều kêu lên:

- Chết thì chết! Chúng tôi quyết không hàng!

Vừa lúc đó, thời một toán quân Ngô tới hơn 200, nghe hiệu chỉ huy áp tới, giương toàn nỏ cứng, nhằm thẳng vào Lăng Chấn mà bắn. Lăng Chấn vung thương quay tít để gạt tên, tên rơi xuống lỏa tỏa như mưa... Bỗng một mũi tên bắn trúng ngay vào mắt ngựa của Lăng Chấn, ngựa đau lồng lên, Lăng Chấn vội rún chân nhảy thót xuống đất. Rồi chân đi bộ, tay vung thương, đánh lộn vào trong quân Ngô, chỉ độ dập bã trầu, đã giết chết được tới bảy, tám tên. Tuy vậy quân Ngô vây bọc vẫn mỗi lúc một thêm đông, mà

Lăng Chấn thời chân tay mỗi lúc một mỏi mệt dần, ngảnh lại trông quân mình, không còn sót một mống nào nữa, bất giác thở dài một tiếng ứa hai hàng nước mắt, ngửa mặt lên trời kêu lên một câu:

- Trăm lạy Vua Bà, không phải Vũ Lăng Chấn này không hết lòng báo chúa, nhưng sức kiệt mất rồi, xin Vua Bà cũng thấu tình cho!

Nói dứt nhời quay thương đâm cổ mà chết.

Vũ Lăng Chấn chết, quân Ngô vẫn chưa biết, nên chi chúng vẫn cứ vây bọc mãi, ước tới hơn một giờ sau, Mã Khải, Quách Hùng không thấy ở trong có người đánh nữa, liền sai quân đi lùng, một lát, có mấy tên quân khiêng xác Lăng Chấn đến nộp. Mã, Quách hai người trông thấy mặt Lăng Chấn, tuy là đã chết, mà sắc giận vẫn hầm hầm rất lấy làm cảm phục, bất giác buột miệng đồng thanh nói lên rằng:

- Người này mới thật là trung quân ái quốc, thật đáng là bực anh hùng. Không ngờ nơi rợ mọi mà lại có người như thế.

Nói rồi, truyền quân sĩ làm lễ mai táng rất là tử tế. Sau Mã Khải lại dựng bia thân đề mấy chữ vào giữa lòng bia rằng: "Giao Châu nghĩa sĩ Vũ Lăng Chấn chi mộ"

Sau khi Mã Khải, Quách Hùng đã thu phục được Nông Cống liền bàn nhau chia quân đóng giữ rồi tức nhật khởi binh kéo về Cửu Chân để trình mọi việc quân sự với Lục Dận. Khi tới nơi thời Lục Dận đã dẫn đại binh đến đóng ở Hồng Lĩnh. Hai tướng lại đến Hồng Lĩnh vào yết kiến Lục Dận. Lục Dận rất lấy làm khen ngợi, rồi bảo các tướng:

- Chắc thế nào chỉ mấy ngày nữa, Bà Vương sẽ kéo quân tới đây. Ta nghe nói người ấy vừa có cơ mưu, lại có vũ dũng, quyết không thể coi thường được. Vừa rồi y sở dĩ bỏ An Phổ, Nông Cống, Đô Bàng vội vã kéo đại binh sang Cư Phong, chỉ vì một là y nóng lòng cứu anh, không kịp nghĩ gần nghĩ xa; hai là y coi thường quan Mục trước, chắc không phải là tay đối đầu được với y. Đến giờ nếu cái tin nơi sào huyệt đã bị ta chiếm đoạt tất y phải liều chết mà đánh lại... Ta chắc trong hàng tướng tá của ta không có tay nào ngang sức với y. Vậy các ngươi phải tuân theo mệnh lệnh của ta lúc nào nên đánh lâu, lúc nào nên đánh chóng, lúc nào nên dụng đoản kích trường, lúc nào nên dùng trường kích đoản... Ta đã vẽ ra bản đồ, lập thành kế sách sẵn. Hễ ai trái lệnh, chiểu quân pháp ta quyết không dung.

Các tướng nghe lệnh đều dạ ran, rồi lui ra, ai ở đâu về đấy, chỉ chờ đợi ngày giờ để nghinh địch.

***

Nói về Vua Bà, vừa sắp sửa chỉnh bị binh mã để đi đánh Cửu Chân, bỗng có quân tế tác đến báo ba nơi căn bản đều đã bị mất, Phan Thái Tâm, Vũ Lăng Chấn tử nạn, Trần Quý đầu hàng,…

Đức bà nghe báo xong, giậm chân xuống đất, thở dài mà rằng:

- Chúng nó làm lỡ mất cả đại sự của ta rồi!

Nói rồi, truyền hội họp tất cả các tướng đến trung quân bàn việc tiến binh. Một lát, các tướng đã đều đến. Vua Bà cất tiếng nói:

- Hiện giờ Nông Cống, Đô Bàng, An Phổ đã đều mất về tay Lục Dận. Nơi căn bản của ta không còn. Liệu một thành huyện Cư Phong này, cũng không sao chống nổi với quân địch. Vậy giờ ta muốn đem đại quân thu phục lấy ba nơi căn bản kia đã. Rồi sẽ tiến lên đánh Cửu Chân sau, các ngươi nghĩ sao?

Các tướng đều vâng lời y nghị. Vua Bà lại gọi Lý Mão đến bảo:

- Ta vì nhà ngươi mà mới đem quân đến đây, nay nơi căn bản của ta đã mất, thế tất ta phải hồi quân thu phục. Nhà ngươi vốn là dân thổ chước ở vùng này, vậy ta cho đem quân bản bộ, đóng giữ huyện Cư Phong. Mỗi năm ngày một lần phái quân đem lương thực theo cho đại quân ta ăn dùng. Vì ta chắc quân ta trở về Đô Bàng, dọc đường còn phải chinh chiến nhiều, chưa hẳn một tháng có thể về tới nơi… Lại vì sự bận việc xung kích nên không thể đem kèm lương đi theo được. Việc ấy là một việc rất hệ trọng, bao nhiêu tính mệnh của quân ta, đều trông cả vào đấy, nhà ngươi phải hết sức giúp ta…

Lỹ Mão vâng lời.

Mờ sáng ngày hôm sau, Vua Bà truyền lệnh Triệu Quốc Thành làm tiên phong, đem 500 quân tiến đi trước, Vua Bà từ thống trung quân, Triệu Quốc Đạt đem quân bản bộ đi đoạn hậu.

Chiều tối ngày hôm ấy, trung quân đi tới địa hạt Phúc Mê, Vua Bà truyền hãy dừng quân hạ trại. Lệnh vừa truyền xong, bỗng thấy một tên quân tiền bộ tiên phong, phi ngựa trở lại trình rằng:

- Phía dưới Tùng Sơn có một dãy trại quân Ngô án ngữ. Vậy xin

Vua Bà truyền cho cứ đánh thẳng vào trại quân Ngô lấy đường đi, hay là lùi quân, đi sang đường khác?...

Vua Bà nghĩ bụng: - Muốn đi đường khác, thời phải lui quân tới binh 30 dặm đường nữa. Chắc đâu toán quân Ngô ấy nó lại không đuổi theo. Nếu vậy thời hóa ra chưa đánh nhau mà hình như đã bại trận mất rồi!

Vì nghĩ vậy nên Vua Bà truyền lệnh cho toán quân tiên phong, cứ việc đánh ngay vào trại quân Ngô, rồi sẽ có trung quân tiếp ứng chứ không phải lùi đi lối khác...

Triệu Quốc Thành tiếp được lệnh ấy, thời ngày đã tối, nhưng vì nóng lòng muốn được thành công, nên sau khi cho quân sĩ ăn uống cơm tối xong vào khoảng hết canh một sang canh hai, Quốc Thành truyền lệnh cho quân sĩ: ngựa tháo nhạc, người ngậm tăm, kéo thẳng đến đánh úp trại quân Ngô. Khi còn cách độ 40 thước, Quốc Thành truyền quân sĩ, đánh trống, đốt đuốc, hò reo xông vào. Chẳng ngờ khi quân sĩ vừa mới sát gần tới nơi, một hồi lệnh ở trong trại nổi lên, tức thời nỏ bắn ra như mưa. Quốc Thành tự xông vào trước để thúc quân, nhưng vì tên bắn nhiều quá quân ta cứ lui ra lại vào, tới ba bốn lượt bị trúng tên mà chết tới lính một trăm, vẫn không thể sao sát gần được. Bất đắc dĩ Quốc Thành lại phải hô quân về bản trại. Lúc về đến trại đã hầu sang canh tư, quân sĩ vì đã đi mất suốt ngày, đến đêm lại phải kéo đi đánh, chắc nên ai nấy đều mệt lử cả đi, vừa cởi bỏ áo giáp ra đặt mình nằm xuống là ngủ thiếp ngay đi như chết. Quốc Thành cũng vì mỏi mệt quá, không kịp nghĩ chi đến việc canh phòng, cũng đặt mình nằm xuống ngủ ngay. Đến lúc vừa giao đầu canh năm, bỗng quân Ngô kéo đến ầm ầm như đê vỡ. Quốc Thành giật mình tỉnh dậy, thời đã thấy quân Ngô phá tan được cửa trại mà xông vào rồi. Dưới ánh đuốc như ban ngày, trông thấy quân mình, thảy đều đầu tóc rũ rượi, chạy trốn tán loạn... Quốc Thành không còn kịp tìm ngựa chỉ cầm chiếc hoạch kích đánh tháo lấy đường chạy. Trong khi còn lưởng vưởng ở trong trại, Quốc Thành thấy ở dưới chân mình, giày lên toàn những thây chết ngổn ngang... Phải hết sức đánh tới một nửa giờ, mới thoát ra ngoài vòng liền cắm đầu chạy miết một mạch ra bãi Lũng, rồi ngoảnh lại trông nơi trại cũ của mình, thấy ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt... Bất giác thở dài một tiếng, ứa ra hai hàng nước mắt, lầm bẩm nói một mình:

- Ta làm tướng tiên phong, vừa mới giao chiến có một trận mà đã táng bại đến nhường này, thời còn mặt mũi nào mà trông thấy chị ta nữa!

Dứt nhời cầm kích đâm lên cổ toan tự tử... Giữa lúc đó, bỗng có một viên từ đằng xa chạy vụt đến, giật lấy hoạch kích của Quốc Thành mà nói to lên rằng:

- Ô! Kìa sao tướng quân lại nóng nảy thế? Thua, được là việc thường của nghề dùng quân. Có hề chi cái đó mà đã vội quyên sinh, chẳng hóa ra lại gây thêm nỗi thương tâm cho Vua Bà hay sao?...

Dứt tiếng nói, Quốc Thành sửng sốt quày lại, nhận ra là Trần Hiu, Quốc Thành vội hỏi:

- Kìa, ông Trần! Sao ông lại tới đây?

Trần Hiu nói:

- Vì lúc nửa đêm, Vua Bà vẳng nghe tiếng trống trận, đoán chắc là tướng quân đánh úp trại quân Ngô, sợ tướng quân thất bại, nên ngài vội sai tôi đem quân tiếp ứng. Ngờ đâu khi tôi đem quân tới nơi thời tướng quân đã thua chạy rồi. Tôi theo dõi, tìm mãi mới ra tới đây... Thôi, tướng quân nên nguôi lòng, quày lại, thu nhặt tàn binh, lập lại dinh trại, chờ có mệnh lệnh của Vua Bà đến sẽ tiến binh. Vua Bà dặn tôi bảo tướng quân: "Lục Dận là một viên tướng trí mưu, không như mọi tướng khác, ta phải dè dặt từng bước mới khỏi sa vào cạm bẫy của nó."

Quốc Thành nghe nói, đành quày lại, cùng Trần Hiu lập lại dinh trại để chờ mệnh lệnh Vua Bà.

Nói về Vua Bà sau khi nghe tin Quốc Thành bị thất bại, liền bàn định với Triệu Quốc Đạt, chia quân ra làm hai đảng, Vua Bà tiến quân về phía bên hữu, Quốc Đạt tiến quân về phía bên tả, còn Quốc Thành và Trần Hiu thời tiếp ứng cả hai nơi.

Đúng giờ Thìn ngày hôm sau, thời cả hai tướng đều tiến quân. Ngày hôm ấy Vua Bà đầu đội khăn xanh, mình mặc áo giáp vàng, chân dận đôi dép ngà, ngồi trên lưng con voi trắng, coi nghi vệ rất là oai nghiêm. Vào khoảng cuối giờ Ngọ sang giờ Mùi thời quân ta đã sát tới trại Ngô. Vua Bà truyền lệnh đánh trống reo hò xông vào. Trong trại quân Ngô vẫn chỉ có một mực dùng tên nỏ bắn ra như mưa. Quân ta cứ chùn cả lại không sao tiến được. Vua Bà nổi nóng, truyền quân sĩ phải hết thảy lấy mộc mà che tên, rồi tự bỏ voi xông vào trước. Các tướng tá và quân sĩ thấy Vua Bà đã xông đi trước, thời dù chết cũng phải cố gắng liều vào theo. Chỉ độ dập bã trầu là quân ta đã phá tan được dẫy hàng lũy của quân Ngô, rồi tiến ập lại, thế mạnh như đê vỡ. Quân Ngô đến lúc đó, dù có nỏ

cứng tên sắt cũng không còn làm gì được nữa, đành quăng nỏ mà ôm đầu chạy trốn tán loạn. Giữa lúc đó, thời toán quân của Triệu Quốc Đạt vì thấy quân của Vua Bà đã xông được vào trước, nên cũng phải cũng nhau liều chết xông vào, chỉ độ thoáng mắt là đã phá tan.

Nói về bọn tướng Ngô mà Lục Dận phái ra án ngữ ở đấy là Mao Tài, Trình Bân, Hạng Liệt, Lý Sung đều là những tay chiến tướng rất giỏi, vốn đã chắc dùng cái kế mai phục bằng kính nỗ có thể hãn ngữ được quân Nam, chẳng ngờ chỉ có một lát mà bao nhiêu doanh trại đều đã bị quân Nam phá tan, thời đều nổi giận đùng đùng. Tức thời cả bốn người đều nhảy phắt lên ngựa, xông đi tìm tướng Nam để cự chiến. Mao Tài, Trình Bân, hai tướng vừa đi được một quãng ngắn, thời đã gặp ngay Vua Bà, cưỡi voi xồng xộc đến, Mao Tài trông thấy quát to:

- Bớ nữ tặc! Ta khen mi cũng to gan thực! Giờ ta cho mi sẽ biết tay!

Dứt nhời, một người vung hoạch kích, một người khoa trường thương, đều nhằm thẳng vào Vua Bà mà đâm lại.

Vua Bà thấy hai tướng đã đến gần liền trừng mắt quát:

- Ngô tặc! Chớ có coi thường, hãy xem đao của mỗ đây…

Dứt nhời, tay trái cầm siêu đao gạt bỏ ngọn thương của Mao Tài, tay phải cầm lao nhắm Trình Bân mà lao xuống. Lúc đó Trình Bân trông thấy Vua Bà rút lao, đã để ý tránh nhưng không kịp, một mũi lao đã đâm phập ngay vào giữa vai. Trình Bân kêu rú lên một tiếng, ngã lộn nhào xuống ngựa. Bọn quân Ngô vừa toan xông lại cứu, thời nhanh như chớp, cái vòi voi của Vua Bà đã cuốn ngay lấy Trình Bân mà tung lên cao tới một trượng gieo xuống đất mà chết. Giữa lúc voi tung Trình Bân, thời Mao Tài dùng phi tiêu nhắm thẳng vào cổ Vua Bà mà ném. Vua Bà quát lên một tiếng:

- Ngô tặc! Mi lại dám dùng ám khí à?

Vừa dứt tiếng thời chiếc phi tiêu đã vùn vụt tới ngang mặt. Vua Bà nhanh tay bắt ngay được, tức thời dùng ngay phi tiêu đó nhằm thẳng vào đầu Mao Tài mà ném, Mao Tài thấy vậy vừa toan dùng hoạch kích để gạt bỏ phi tiêu, nhưng hoạch kích chưa kịp quay thời chiếc phi tiêu đã đâm thẳng vào mặt ngựa của Mao Tài. Ngựa bị phi tiêu nhảy lồng lên, vật lộn Mao Tài xuống đất. Giữa lúc Mao Tài từ trên lưng ngựa lộn xuống mình chưa sa xuống đến đất, thời lưỡi siêu đao của Vua Bà đã chém phập vào gáy Mao Tài, đầu đứt ra lăn như củ chuối. Sau khi đã giết chết Trình Bân và Mao Tài, Vua

Bà vừa toan bổ voi xông thẳng về phía bên hữu nhác thấy bên trái có một tướng đầu tóc rũ rượi, phóng ngựa chạy rất gấp. Ở phía sau có hai viên tướng Ngô đang cùng ráng sức để đuổi. Vua Bà nhận rõ viên tướng chạy ấy là Quốc Đạt liền cất tiếng gọi to lên:

- Huynh trưởng! Đã có em đây không phải chạy nữa. Dứt nhời, giương cung nhằm thẳng viên tướng Ngô đi trước mà bắn.

Viên tướng đi trước ấy tức là Lý Sung còn viên tướng đi sau là Hạng Liệt. Chính đang lúc hai người còn trổ tài đuổi đánh Quốc Đạt, bỗng nghe tiếng Vua Bà quát thời đều giật nảy mình vội dừng ngựa lại. Lý Sung tinh mắt trông thấy Vua Bà giương cung thời vội vàng quát:

- Nữ tặc! Chớ có bắn tên, hãy xem thần kiếm của bản tướng đây!

Dứt nhời, vừa múa kiếm vừa xông lại sát tận bên voi. Cả Hạng Liệt cũng đồng thời áp tới. Rồi hai người cùng hợp sức lại để đánh nhau với Vua Bà. Vua Bà một mình cự chiến với hai viên tướng tới hơn bốn, năm mươi hợp, sức khỏe càng ngày càng hăng. Lý, Hạng hai tướng thấy mồ hôi đã ướt đầm cả áo, cùng đều rối loạn. Hai tướng biết thế không thể địch được, liền cùng nhau cắm đầu tháo chạy. Vua Bà vì thấy mặt trời đã gác núi, liền truyền lệnh đánh chiêng thu quân không đuổi nữa, rồi hạ trại ngay ở giữa chỗ trại quân Ngô đóng trước.

Sẩm tối ngày hôm ấy, Vua Bà bỗng gọi các tướng vào trung quân để truyền lệnh. Trước hết sai Triệu Quốc Thành đem 100 quân ra phục ở phía bên tả trại, Trần Hiu đem 100 quân ra phục ở phía bên hữu trại, rồi tự mình cùng Triệu Quốc Đạt, tự thống đại binh ra phục ở phía sau trại. Truyền lệnh xong, Vua Bà lại dặn: hễ thấy ở đại trại lửa bốc lên và tiếng reo hò, thời tức là quân Ngô đến cướp trại đó. Quân phục ở các nơi phải nhất tề đổ về giáp công thời thể nào cùng được toàn thắng.

Sau khi Quốc Thành, Trần Hiu kéo quân đi khỏi, Triệu Quốc Đạt hỏi nhỏ Vua Bà:

- Vì cớ chi mà hiền muội biết là có quân Ngô đến cướp trại?

Vua Bà nói:

- Cứ theo thói thường của người đời, thời cái xu hướng của người trên thế nào, người dưới cũng hay bắt chước mà theo một cái xu hướng ấy. Hiện giờ tên đứng đầu quân Ngô là Lục Dận vốn la một viên tướng mưu trí, đối với việc chinh chiến, phần nhiều chỉ dùng

mưu chắc các bọn tùy tướng của nó cũng bắt chước mà theo một giuộc như thế. Chúng thấy trận đánh của ta lúc ban trưa, ta phải dùng cách thí thân mới phá tan được doanh lũy của nó. Chắc nó phải đoán là quân tướng ta đã mệt nhoài cả ra, tối đến thời ngủ thiếp đi còn nghĩ gì đến việc phòng bị nữa. Bởi thế nên chắc thế nào đêm nay nó cũng đem quân đến cướp trại.

Quốc Đạt nghe Vua Bà nói xong rất lấy làm phải rồi cáo từ lui ra lập tức đem quân ra phía sau trại để mai phục.

Vào khoảng nửa đêm hôm ấy, quả nhiên nghe thấy ở trong đại trại đã có tiếng hò reo và đuốc lửa bật sáng lên như sao sa. Tất cả hai toán quân tả hữu và toán quân phục ở đằng sau trại đều đánh ập cả lại. Một trận đánh ấy quân Ngô mười phần chết mất đến sáu, bảy phần. Lý Sung bị tên bắn chết ở trong loạn quân, còn Hạng Liệt cũng bị Triệu Quốc Thành chém chết. Thế là chỉ đánh có hai trận mà cả bốn viên tướng Ngô đều bị chết. Ngày hôm sau Vua Bà vừa toan truyền lệnh lại cất quân kéo đi, thời Trương Tảo vào trình rằng:

- Xin Đức Vua hãy lui lại cho vài ngày để chờ lương ở Cư Phong đưa đến đã, kẻo giờ ở trong quân chỉ còn có hơn một ngày lương, nếu lỡ đi xa, lương đến không kịp thì rầy[183].

Vua Bà y lời liền truyền lệnh hãy tạm đóng quân tại đó. Một mặt sai mấy tên kỵ binh về Cư Phong giục Lý Mão đem lương.

Vua Bà đóng quân ở đấy hai ngày nữa, thời mới thấy Lý Mão phái đem được hơn 50 gánh lương đến, Vua Bà truyền đòi viên quản coi việc dẫn lương ấy vào hỏi:

- Sao lại đem được có bấy nhiêu lương thời phỏng dùng được mấy ngày?

Viên quản coi lương nói:

- Lý chủ tướng tôi có dặn tâu với Đức Vua rằng: vì mấy ngày hôm nay tiết trời u ám, thóc thu được phần nhiều là ẩm ướt nên xay giã không kịp, xin Đức Vua hoãn cho hai ngày nữa thời mới có thể đem đến đủ được.

Vua Bà nghe nói thời có ý buồn rầu, đã toan phái người đi tống lương ở các trang trại xung quanh. Nhưng lại sợ nếu làm thế thời hại dân. Vả khắp vùng quanh đấy, bấy lâu đã bị tàn bại về quân Ngô chắc cũng chẳng còn gì nữa... Tuy vậy, vì việc tiến quân không thể nào trì hoãn nên đến sáng ngày hôm sau Vua Bà cũng

cứ truyền lệnh tiến quân…

Nói về bên quân Ngô, bại binh chạy về đến đại trại ở Hồng Lĩnh. Đem hết tình hình thất bại trình bày với Lục Dận. Lục Dận thất kinh mà rằng:

- Chết thật! Ta không ngờ tên nữ tặc ấy mà nó lại dũng mãnh đến thế!

Lục Dận vừa nói dứt nhời, Mã Khải, Quách Hùng, Đỗ Kiệt, cả ba người đều đứng lên nói rằng:

- Xin chủ tướng đừng vội nói thế mà ngã lòng quân của ta. Nếu mai, tặc quân có đến đây, anh em chúng tôi xin nhất tề ra trận, để đánh cho bằng được toàn thắng mới cam tâm…

Lục Dận nghe ba người nói xong, trầm ngâm một lát rồi ra vẻ trịnh trọng cất tiếng nói:

- Ba ngươi nếu muốn đánh nhau với nó, thiết tưởng đừng nên đồng thời đến đánh một lúc, phải nên luân lưu mà đánh, chờ khi nào nó thật mỏi rồi, ta sẽ chia làm tả hữu hai bên đánh ập lại thời mới mong toàn thắng được.

Ba tướng được Lục Dận cho ra đánh thời đều hớn hở vui mừng rồi lui ra để chờ bao giờ quân Nam đến thời xuất trận.

Nói về Vua Bà tiến quân, đi mất hơn một ngày mới gần tới Hồng Lĩnh.

Thời thấy quân Ngô đã đóng trại san sát cả ở hai bên sườn núi, Vua Bà liền truyền lệnh hạ trại, rồi tự mình đem mấy tên kiện tốt thẳng tiến lên trên một trái đồi cao, ngắm xem cách hạ trại của quân Ngô… Chính đương lúc ngắm nghía, thời vụt thấy một con ngựa từ sườn đồi lên, Vua Bà nhận ra người ấy là Triệu Quốc Thành. Còn cách xa ước chừng 200 thước, Vua Bà đã vẫy tay gọi:

- Em, em đi đâu mà vội thế?

Không kịp trả lời, Triệu Quốc Thành phới ngựa tới gần sát Vua Bà, xuống ngựa khoanh tay nói:

- Thưa chị, vì em thấy chị đi lên đây không có ai là đại tướng đi theo, em sợ lỡ có xẩy ra việc gì bất trắc.

Vua Bà mỉm cười mà rằng:

- Sao độ rầy em cẩn thận thế? Ừ, nhưng cũng may, em đã lên đây, chị sẽ chỉ bảo cái cách hạ trại của quân Ngô cho em xem…

Nói dứt nhời, Vua Bà dắt Quốc Thành lại bên cạnh, rồi vừa chỉ trỏ vào trại quân Ngô vừa nói:

- Kìa, em trông đông, tây, nam, bắc bốn phương đều có hạ trại, ở giữa thời đóng một đại doanh; tiếp luôn một khu này ước chừng trong vòng năm dặm, mà nó chia ra hạ trại một cách đều giống nhau như thế cả…

Nói đến đấy, Vua Bà chỉ vào một ngọn cờ đại ở giữa trại mà bảo Quốc Thành:

- Kìa, em trông ngọn cờ kia, rõ ràng là cờ của chủ tướng nó chứ? Nhưng, em phải biết, thằng Lục Dận nói không đóng ở đấy đâu… Ở đây xa, không trông thấy được rõ những ngọn cờ ở đàng kia, nhưng chắc ở trại nào cũng có một lá cờ chữ "Nguyên súy" cả… Em cứ trông đó thời biết là cách hạ trại của Lục Dận theo lối Ngũ hoa trận ở trong binh pháp, ấy là cách hạ trại mà nó còn cẩn thận như thế, thời đủ biết đến mức lâm trận nó còn cẩn thận đến nhường nào…

Vua Bà nói đến đấy, thời Quốc Thành bất giác thở dài lên một tiếng… Vua Bà mỉm cười ngoảnh lại hỏi Quốc Thành:

- Ô hay! Em sợ nó à?

Quốc Thành nói:

- Thưa chị, em không sợ nó, nhưng em trộm nghĩ thằng Lục Dận này đối với ta thật là một tay kình địch.

Vua Bà gật đầu nói:

- Ừ, em nói cũng phải, nhưng cứ nghĩ như sức chị, thời dù đến mười cái Ngũ hoa trận thế chị phá cũng tan, nhưng không biết lòng trời có tựa chị em mình không? Em nhỉ?

Vua Bà nói đến đấy thời bất giác cũng xúc động đến cảm tình riêng của mình, nét mặt cũng rầu rầu kém tươi. Chính đương lúc bồi hồi nghĩ ngợi, bỗng có một toán quân tới hơn 100 người vùn vụt từ dưới chân đồi đi lên, Vua Bà nhận ra là Triệu Quốc Đạt, tức thời Vua Bà vừa cười vừa nói:

- Vì có mình tôi lên đây, mà đến nỗi làm phiền cả anh lẫn em…

Triệu Quốc Đạt ngồi trên lưng ngựa ung dung nói:

- Ngày đã chiều lắm rồi, xin hiền muội trở về dinh thôi…

Dứt nhời, Vua Bà không hề từ chối, liền cùng Quốc Đạt, Quốc Thành trở về dinh.

Mờ sáng ngày hôm sau, Vua Bà truyền lệnh, chia quân ra làm năm đạo, nhất tề tiến đánh cả năm trại của quân Ngô. Vua Bà tự thống trung quân, đánh thẳng vào trại giữa. Các tướng nghe lệnh đạo nào, chia đi đạo ấy.

Nói về bên quân Ngô, Lục Dận thấy cái thế lực của Vua Bà rất mạnh, nên trước kia đã toan cho Mã Khải, Quách Hùng, Đỗ Kiệt lũ lượt nhau đánh với Vua Bà, rồi đem quân ra bao vi. Nhưng sau lại nghĩ thêm ra một cách bày thành Ngũ hoa trận để đối địch, đó tức là một cái thâm tâm của Lục Dậu. Vì Lục Dận là một người rất sính cơ mưu, chỉ muốn đánh một trận ấy bắt sống được Vua Bà mới cam tâm. Nên chi mới vừa lập ra Ngũ hoa trại, lại dùng cả cái kế hoạch của bọn Đỗ Kiệt trước.

Mờ sáng ngày hôm sau, tức là trong khi quân Ngô đã xếp đặt sẵn, thời vừa lúc Vua Bà đốc thúc năm đạo quân sang đánh. Thoạt tiên, Đỗ Kiệt xông ra đốn đánh nhau với Vua Bà. Chẳng ngờ không gặp Vua Bà lại gặp ngay Triệu Quốc Thành. Đỗ Kiệt đánh nhau với Triệu Quốc Thành mới được hơn mười hợp, bỗng một mũi tên từ đàng xa bắn thẳng vào cánh vai Đỗ Kiệt. Vì bị tên, Kiệt suýt nữa thời bỏ rơi mất hoạch kích, phải vội vàng quày ngựa tháo chạy… Mã Khải thấy Đỗ Kiệt bị thương, vội vung thương xông ra tiếp chiến với Quốc Thành, chưa đánh nhau được dăm hợp, thời Triệu Quốc Đạt xồng xộc tới nơi, nói to lên:

- Em Thành! Để tặc tướng đấy cho ta. Em khá mau mau đi tiếp ứng Vua Bà…

Dứt tiếng, Quốc Thành gạt ngang ngọn kích, nhằm thẳng phía trận trung ương vụt đi. Mã Khải thấy tình hình như vậy, biết là cái kế hoạch của mình không thành, lại sợ bọn Lưu Uyên, Đằng Giao giữ ở trận trung ương không vững, toan quay lại báo tin ấy với Lục Dận… Nhưng bị Quốc Đạt đánh cản lại, không thể nào thoát thân đi được. Nói cho đúng thời thương pháp của Mã Khải gấp hơn Quốc Đạt nhiều, nhưng vì lúc ấy, tự biết thế mình đã núng, nên thương pháp cũng thành rối loạn, chỉ mới được hơn mười hợp, thời đã không địch được, đành phải gạt thương tháo chạy…

Quốc Đạt thấy Mã Khải chạy thời vung thương vẫy ra đằng sau,

toàn quân đều đuổi áp sang nhanh như nước chảy...

Giữa lúc đó, toán quân của Vua Bà đã đánh tới trại trung ương, Lưu Uyên, Đằng Giao vội vàng ra tiếp chiến. Chỉ độ dập bã trầu, Vua Bà đã dùng lao đâm chết Lưu Uyên, Đằng Giao luống cuống trốn chạy. Vua Bà bắn luôn một phát tên trúng vào giữa gáy... Quân Ngô thấy tướng đã chết thời đều ôm đầu trốn chạy tán loạn.

Quân ta thừa thắng chém giết như bổ dưa chẻ nứa... Vua Bà ngồi trên lưng voi, tay cầm cờ lệnh, phất ngang phẩy dọc, quân ta cứ theo lệnh mà ùa sang. Bọn Trương Tảo, Trần Hiu, Phi Quỳ, Uông Lân, Hoàng Lan, Lê Dương, người đao, kẻ kiếm, xông xáo tung hoành như một đàn hổ dữ nhảy vào giữa đàn dê. Chỉ có từ sáng đến trưa, cả năm nơi doanh trại đóng thành thế trận Ngũ hoa của Lục Dận đã tan tành như hoa trôi bèo dạt...

Lục Dận ở trên đỉnh núi Hồng Lĩnh trông xuống thấy quân ta dũng mãnh như vậy, bất giác buột miệng nói:

- Chà giỏi! Chà giỏi! Đàn bà mà đến thế, thật bên Trung Quốc ta từ xưa cũng chưa từng có, không ngờ ở nơi rợ mọi mà lại nảy nòi ra được người như thế.

Nói rồi, tự thấy tinh thần uể oải, ruột gan nóng nảy, lầm bẩm nói một mình: - Có lẽ cái oai danh của ta bị trụy liệt về người con gái Giao Châu này đây!

Tối hôm ấy, Lục Dận cứ trằn trọc suốt đêm, không sao chợp mắt được.

Vào khoảng gần gà gáy, rảo bước ra ngoài trướng phòng, rồi một mình lủi thủi đi vòng quanh các trại. Đi đến một nơi, nghe có mấy tên quân đang thì thào nói chuyện, liền lắng tai nghe, nghe rõ một đứa nói:

- Tôi không ngờ chỉ đánh nhau có vài trận mà quân ta chết mất nhiều quá.

Tên khác nói:

- Cứ như ý tôi thời bọn ta nên liệu tìm đường mà trốn về nước quách đi là hơn. Chứ còn ở rốn lại ngày nào là chết ngày ấy. Chả đánh thế nào được với họ đâu...

Vì nó giỏi lắm kia...

Tên nữa nói:

- Ừ, mà nó nói giỏi quá thật! Chẳng biết chủ tướng ta có tìm đường mà tháo chạy, không thời chết hết!...

Một tên nữa nói:

- Nếu vài hôm nữa mà chủ tướng không trốn thời chúng ta cũng trốn, chẳng tội gì ở lại để chịu chết...

Chúng nói đến đấy thời tiếng nhỏ dần đi, nghe không rõ nữa. Lục Dận nghe vậy, thời càng thêm lo lên bội phần, liền lại lủi thủi quay gót về trướng, ngồi bên cạnh bàn, chống tay vào cằm để nghĩ... Bỗng nghĩ ra được một kế, bất giác vẻ mặt hớn hở, liền truyền lệnh đòi mấy viên mặc khách vào để bàn. Sau khi Lục Dận đã cùng với mấy viên mặc khách bàn luận kỹ càng, tức thời một mặt truyền treo "Miễn chiến bài" ở khắp các trại, một mặt ủy người đi thi hành mật kế...

Nói về Vua Bà đánh một trận ngày hôm ấy, giết được quân Ngô có tới hàng vạn, bắt được áo giáp và khí giới không biết bao nhiêu mà kể. Sau khi đã đánh chiêng thu quân, Vua Bà truyền lệnh hạ trại ngay ở áp núi Hồng Lĩnh, cách trại quân Ngô chỉ độ nửa dặm, ở trại bên này, có thể gọi to một tiếng, trại bên kia cũng nghe thấy tiếng. Sáng hôm sau, vừa toan cất quân ra khiêu chiến, bỗng có tên quân vào báo rằng:

- Khắp các trại quân Ngô, trại nào cũng treo "Miễn chiến bài".

Vua Bà nghe xong, chưa nói gì, Triệu Quốc Thành đã phì cười mà rằng:

- Ừ thế chứ! Xem phen này quân Ngô chúng nó có mất mật không?

Vua Bà lắc đầu mà rằng:

- Em đừng vội mừng. Ta chắc Lục Dận nó lại dùng cách hoãn binh để bày mưu kế gì đấy thôi... Tuy vậy, nó đã muốn miễn chiến, thời ta cũng miễn chiến mấy hôm xem sao?

Vừa nói đến đấy, bỗng thấy viên quan coi lương vào tâu: gần hết lương...

Vua Bà liền sai mấy tên kỵ binh đi về huyện dụ Lý Mão tải lương.

Cách đó hai ngày, chính đang lúc trong quân nao nao[184] về

lương, bỗng thấy mấy tên quân sai đi đốc lương mấy hôm trước hất hơ hất hải về báo rằng:

- Lục Dận sai người đến dụ Lý Mão đầu hàng, hiện ở Cư Phong đã cắm dát dạt toàn kỳ sĩ của quân Ngô. Chúng tôi đến nơi, suýt nữa bị giết chết... phải nhanh chân mới trốn thoát... Vua Bà nghe xong tái người đi thở dài mà rằng:

- Ta đã biết mà. Quân Ngô nó sở dĩ treo miễn chiến bài là cốt để thi hành mật kế đấy thôi, chứ có phải nó sợ hãi thật đâu!

Quốc Thành bấy giờ mặt đỏ bừng bừng, day tay mắm miệng cất tiếng lên nói:

- Xin chị cho em đem quân bản bộ quày về Cư Phong, giết chết bỏ thằng giặc phản chúa ấy đi.

Vua Bà lắc đầu nói:

- Vô ích! Vả nếu mình dẫn quân đi, Lục Dận nó lại dại gì mà không mai phục trước để yêu kích[185] hay sao?...

Nó rồi, Vua Bà cứ ngồi lặng im trầm ngâm suy nghĩ: lương thực là tình mệnh của ba quân. Lương thực mà hết thời dù dũng mãnh cũng bằng thừa. Vậy ta biết lấy vào đâu cho được lương thực cho quân ăn bây giờ? Càng nghĩ càng thấy khó, càng thấy khó càng lo. Bỗng viên quan coi lương vào tâu: "Lương thực chỉ còn đủ ăn bữa tối nay..." Vua Bà gật đầu cho lui ra. Bấy giờ tất cả bọn Quốc Đạt, Quốc Thành, Trần Hiu... đều tỏ ra vẻ lo lắng, nhưng ai nấy cũng đều vô kế khả thi. Cái tiếng "hết lương" bấy giờ làm náo động cả ba quân. Chỗ nào cũng có tiếng rì rầm bàn tán... Bỗng có một tin đồn từ bên trại quân Ngô truyền sang: "Lục Dận đã cho người đi điều tra quê quán các tên quân đi theo Vua Bà, rồi phái quân đi đến từng nơi để đào mả tổ tiên những tên quân khởi loạn ấy..." Tiếng đồn ấy do một người truyền sang mười, do mười truyền sang trăm. Không bao lâu mà cả toàn quân đều biết. Rồi không ai bảo ai, ai cũng lấy mồ mả tổ tiên làm trọng, đều ngấm ngầm cuốn xéo chạy trốn. Chỉ có một đêm mà số quân của Vua Bà đã sút xuống mất quá một nửa. Biết tin ấy, Vua Bà bỗng dập tay xuống bàn kêu lên rằng:

- Chà! Thằng Lúc Dận này độc ác thật! Độc ác thật!...

Tiếng kêu ấy vang động cả ra bên ngoài, các tướng tá đều chạy xô cả vào, Vua Bà gọi Quốc Thành, Quốc Đạt lại gần bảo rằng:

- Quân ta bấy lâu tuy vẫn được, mà cái cơ thất bại đến nơi rồi! Huynh trưởng với hiền đệ liệu tìm lấy cách mà đào sinh[186], còn như tôi thời tấm thân này đã phó thác với non sông, đành cùng với non sông cùng tuẫn táng, quyết không còn chịu sống giằng dai làm gì nữa đâu!

Vua Bà nói đến đấy, thời nét mặt bỗng đỏ bừng lên, hai mắt phượng long lanh như muốn nảy lửa. Quốc Đạt vừa toan nói lại, thời ngoài cửa trại đã nghe tiếng trống trận vang lừng, quân Ngô kéo đến đông như kiến cỏ... Vua Bà đứng phắt ngay dậy, tay cầm bảo kiếm, tay xách điêu cung, rảo bước ra sân, nhảy phắt lên lưng voi, vừa cất tiếng nói:

- Thôi lúc này là lúc sống chết giao đầu, xin ai nấy có thân thời liệu đừng theo tôi nữa!...

Dứt nhời thúc voi xông ra trước trại, nhằm thẳng đám quân Ngô mà tràn sang. Quân Ngô thấy khí thế của Vua Bà hăng hái quá, cứ phải giãn cả ra, không ai dám đối địch. Lục Dận truyền lệnh bắc loa gọi quân Nam: "Hễ ai hàng thời được cấp cho lương thực, cho về quê quán; ai còn ở lại, tức thời phải đào mồ mả tổ tiên đổ bỏ xuống sông..."

Tiếng loa gọi vang rầm cả lên như sấm động. Quốc Thành, Quốc Đạt bấy giờ vẫn phóng ngựa theo riết phía sau Vua Bà. Bỗng đằng trước mặt có hai viên tướng Ngô chặn đường đón đánh. Vua Bà nhận ra là Quách Hùng, Mã Khải, tức thời nóng tiết quát lên:

- Ngô tặc! Mi muốn dùng độc kế, hãy xem lao của ta đây!...

Dứt nhời, vùn vụt ném luôn sáu, bảy cái lao. Mã, Quách cũng đã nhanh tay gạt luôn được hai, ba cái; sau vì cuống quá không kịp nên Mã Khải bị ngay một lao trúng suốt ngực, chết ngay lập tức...

Quách Hùng bị một lao trúng vào đầu ngựa, ngã lộn xuống đất, quân sĩ xô lại cứu, nhưng bị Quốc Thành nhảy xổ lại chém đứt đầu...

Vừa lúc đó, nghe có tên quân kêu:

- Tướng quân Trương Tảo bị tên độc bắn chết rồi!...

Vua Bà ngồi trên lưng voi, trông ra xung quanh quân Ngô vây đặc cả như hàng rào sắt. Ngửa trông lên dãy Mao Sơn, thấy Lục Dận đang đứng trên đỉnh núi, cầm cờ chỉ huy quân sĩ... Máu nóng nổi lên, Vua Bà không hề trù trừ[187] thúc voi xông thẳng lên núi.

Nói về Lục Dận đương lúc chỉ huy quân sĩ, bỗng thấy Vua Bà cưỡi voi vùn vụt xông lên, thời bủn rủn cả người, vừa toan tìm đường trốn chạy, thời vụt một mũi tên bắn trúng ngay vào cánh tay... Lục Dận vừa nghiêng mình ngã xuống, thời voi của Vua Bà đã áp tới, Vua Bà vừa cất siêu đao toan chém, thời đến hơn mười viên tướng Ngô đều xông cả ra đánh chẹn[188], cứu thoát Lục Dận.

Vua Bà căm tức, múa tít siêu đao; đâm chém một hồi; lại chết bảy, tám viên tướng Ngô nữa...

Chính đang lúc chém giết túi bụi, bỗng một hồi loa đồng thét vang, tên nỏ từ phía dưới núi bắn lên như mưa... Bất đắc dĩ Vua Bà phải thúc voi trở xuống. Khi xuống đến chân núi, ngoảnh lại trông quân theo sau chỉ còn không được 100, hỏi đến các tướng, thời Lê Dương, Hoàng Lan, đều đã tử trận, còn Trần Hiu, Uông Lân thời không biết thất lạc ở đâu. Quốc Đạt cũng bị tên, mấy tên tâm phúc cũng đi trốn, không biết là đi về nẻo nào... Trông về phía trước, thấy Quốc Thành đang một mình đánh nhau với bốn, năm viên tướng Ngô.

Vua Bà liền thúc voi xông lại trợ chiến. Còn cách ước hơn 20 thước, đã thấy Quốc Thành bị tên ngầm bắn trúng giữa cổ, lăn xuống ngựa mà chết. Vì thương em quá, Vua Bà không thể cầm lòng, kêu lên mấy tiếng:

- Trời ơi! Em tôi chết rồi! Em tôi chết rồi!...

Dứt tiếng kêu, vụt lại chỗ Quốc Thành chết, lại giết chết ba viên tướng Ngô. Ngảnh lại đằng sau, quân Ngô đuổi theo ầm ầm như đê vỡ. Vì không muốn chết về tay quân Ngô, nên Ngài liền thúc voi nhằm thẳng về vùng Nông Cống mà chạy...

Tối hôm ấy, Vua Bà về tới xã Bồ Điền, tiến thẳng lên một tòa miếu cổ trên đỉnh ngọn Phương Sơn. Rồi đến đêm khuya, Ngài "chết theo nước", năm ấy Ngài mới 23 tuổi...

Thưa các ngài, sử tích Vua Bà khởi nghĩa, ký giả thuật đến đây đã vừa hết. vậy ký giả xin nhắc lại để quốc dân ta cùng ghi nhớ:

"Vua Bà chính tên là Triệu Thị Trinh, sử Tàu họ xưng là Triệu Ẩu. Bà sinh ra ở huyện Nông Cống thuộc tỉnh Thanh Hóa bây giờ. Hiện ở xã Phú Điền[189] thuộc Thanh Hóa còn có đền thờ. Vua Lý Nam Đế đã từng truy tôn bà là: Bậc chính anh liệt hùng tài trinh nhất phu nhân. Ngài là một bực nữ anh hùng sẵn lòng hi sinh vì nước, ngang sánh với Vua Trưng ở trong lịch sử nước ta. Đến ngày nay mà non sông ta còn, nòi giống ta còn, chúng ta còn phải ghi

nhớ đến ơn đức Vua Trưng tức là cũng phải ghi nhớ đến ơn Đức Vua Bà. Đồng nhân ngoài Bắc, Phú Điền trong Thanh, nghìn năm hương khói, muôn kiếp anh linh. Nén hương xin đạt tấc thành, quốc dân ai hỡi đồng tình ấy chăng?"

HẾT

CHÚ THÍCH

[1]. Binh khí xưa, mũi dài, cán nhọn, dùng để đâm.

[2]. Một loại vũ khí trong thập bát ban võ nghệ. Giản theo như gốc tích ban đầu là một cây roi bằng tre hoặc cành gỗ, có chiều dài khoảng 60–70 cm. Về sau thì người ta còn dùng giản làm bằng kim loại.

Bản gốc dùng ngôn ngữ biểu đạt phần nhiều khác với văn phạm hiện nay, người biên tập mạn phép thống nhất từ ngữ cho gần gũi với bạn đọc hiện nay. Rất mong nhận được ý kiến tích cực của bạn đọc gần xa.

Phần lớn chú thích trong sách này là của người biên tập, ngoại trừ một vài chú thích có dấu (*) là của sách gốc.

[3]. Búa, rìu to dùng để phá núi hoặc sử dụng như một loại binh khí cổ.

[4]. Dứt lời.

[5]. Cú vọ.

[6]. Xào xạc.

[7]. Lá cọ.

[8]. Người đứng đầu vùng dân tộc Mường thời trước.

[9]. Quay, xoay

[10]. Suy yếu trước tác động bên ngoài.

[11]. (từ cũ) người làm ruộng thuê.

[12]. Dao quắm hình lưỡi liềm, lắp vào cán dài, dùng để cắt những vật trên cao hoặc chữa cháy.

[13]. Đồ dùng kim loại, nhọn đầu, xiên vào lòng vật gì để thăm dò.

[14]. Vật có đầu ngọn hình cung phía trên bằng sắt hoặc tre, cắm vào một tấm gỗ để đánh bẫy.

[15]. Rên rẩm.

[16]. Nhà thờ, bái đường.

[17]. Dồn vào thế bắt buộc, ép buộc.

[18]. Cách nhau.

[19]. Chồm dậy trên hai chân với một sức hăng đột ngột do quá hoảng sợ.

[20]. Gặp, đối diện.

[21]. Vũ khí cổ, cán dài, đầu nhọn và cong như con rắn.

[22]. Lanh lẹ.

[23] Mỏi mệt.

[24]. Độc giả, bạn đọc.

[25]. Có tài liệu chép bà sinh tại miền núi Quân Yên (hay Quan Yên), quận Cửu Chân (nay thuộc làng Quan Yên hay còn gọi là Yên Thôn, xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa).

[26]. Lịch sử vua Trưng ở truyện Hai bà đánh giặc. (chú thích gốc)

[27]. Bản gốc chép là "Sơn Tây", ở đây có một sự nhầm lẫn, vùng nước Lỗ khi xưa nay thuộc tỉnh Sơn Đông Trung Quốc.

[28]. Nay là huyện Thương Ngô tỉnh Quảng Tây Trung Quốc.

[29]. Có tài liệu chép là Vu Dương.

[30]. (từ cũ) Tài giỏi hơn người.

[31]. Trằn trọc.

[32]. Phòng bên cạnh.

[33]. Nến, sáp nến.

[34]. Cất lên tiếng nhạc.

[35]. Lớn.

[36]. Lễ hai vợ chồng uống chung một chén rượu trong đêm tân hôn, theo phong tục thời trước.

[37]. Loài cá mực, trong có thứ nước đen, dùng thứ ấy viết thành chữ, chỉ để lâu thời phai hết – cổ nhân gọi là "Ô tặc mặc" . (*)

[38]. Chạm đến, cảm động đến.

[39]. Câu này vốn ở trong Kinh Thi, nghĩa là:

Lòng tôi chẳng phải chiếu, cuốn lại được nào?

Lòng tôi chẳng phải đá, chuyển đi được nào? (*)

[40]. Cái đanh, cái đinh.

[41]. Giọt nước của đồng hồ thời xưa.

[42]. Đời Xuân Thu, Sở Tương vương đến núi Vu sơn du ngoạn. Một hôm nằm mơ gặp một thiếu nữ tuyệt sắc, rồi cùng chung chăn gối. Sau khi cùng giai nhân thoả tình ân ái, nhà vua hỏi thì nàng ấy thưa rằng: - Thiếp là thần nữ núi Vu Sơn, qua chơi đất Cao Đường, vốn cùng nhà vua có tiền duyên, nay được gặp gỡ thật thoả lòng mong ước. Thiếp có nhiệm vụ buổi mai làm mây, chiều làm mưa ở Dương Đài. Nói xong đoạn biến mất.

[43]. Ngoảnh lại.

[44]. Rốt cuộc.

[45]. Tên đầy đủ là Sở Văn Vương, vua thứ 21 nước Sở, chư hầu của nhà Chu trong lịch sử Trung Quốc.

[46]. Ngây ngất.

[47]. Âm khác của an ủi.

[48]. Quan làm việc dưới quyền một quan lớn thời phong kiến.

[49]. Tên khác của chim hồng hoàng.

[50]. Biểu thị sự quý trọng.

[51]. Hầu hạ và ngủ cùng.

[52]. Kiệt hiệt, tài giỏi hơn người.

[53]. Công lao.

[54]. Giám sát, chỉ huy.

[55]. Đánh đuổi, xua đuổi.

[56]. Tên tự của Tào Tháo.

[57]. Đề phòng, ngăn chặn sự tranh giành.

[58]. Hay Tào A Man, tên hồi nhỏ của Tào Tháo.

[59]. Bản đồ một vùng, một nước.

[60]. Âm khác của soái, tướng chỉ huy quân đội thời phong kiến.

[61]. (hay xảy) chợt, bỗng.

[62]. Bằng lòng như thế.

[63]. Có quan hệ mật thiết.

[64]. Giả sử như.

[65]. Đổi lại.

[66]. Một trong những kế trong Tam thập lục kế, được hiểu nôm na là ra tay trước để chiếm ưu thế, để đoạt lợi, để giành lấy chiến thắng trước khi đối phương kịp hành động.

[67]. Đặt điều nói xấu.

[68]. Rửa sạch mối giận lớn.

[69]. Phần mặt phẳng nhô ra ngoài hiên, xung quanh có lan can. Âm khác là bao lơn.

[70]. Áo giáp có một miếng cứng đệm ngực.

[71]. Tụ hợp lại làm điều bất chính, nhưng ở đây là từ mang nghĩa tốt.

[72]. Nhân chỗ trống, thừa lúc sơ hở.

[73]. Duy trì cái cũ.

[74]. Chẳng biết phải làm sao.

[75]. Trằn trọc.

[76]. Nhánh quân.

[77]. Quân do thám.

[78]. Năm 201 sau Kỷ nguyên, tra lịch pháp thì nhằm năm Tân Ty, năm 210 mới là năm Canh Dần.

[79]. Lông chim trả.

[80]. Ngà voi.

[81]. Lệ chi là quả vải. (*)

[82]. Người cha đã khuất.

[83]. Lời tuyên thệ.

[84]. Viên chức sơ cấp thời phong kiến.

[85]. Đơn vị hành chính thời trước.

[86]. Tính kế lâu dài.

[87]. Cũng nói giở giói, bày vẽ thêm.

[88]. Công thần khai quốc nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc.

[89]. Chiểu theo sự thương lượng, bàn bạc.

[90]. Âm Hán Việt, ý nói kết thúc.

[91]. Lời khuyên bảo.

[92]. Nằm sóng sượt.

[93]. Xuất xử: kẻ sĩ ra làm quan hoặc lui về ở ẩn.

[94]. Thăng tiến nhanh.

[95]. Đề bạt, cất nhắc.

[96]. Chứng cứ thực.

[97]. Nơi giam hãm, ý ở đây là dùng kế để giam lỏng, giám sát.

[98]. Hay dầm đỡ (một dạng kết cấu trong xây dựng).

[99]. Dụng cụ làm bằng ống tre nhỏ, đẽo nhọn hai dầu để xóc lúa, rơm.

[100]. (từ cũ) Cha mẹ.

[101]. Chim cùng họ sáo, lông đen mượt, hai tai có vệt trắng, sau mắt có hai mẩu thịt vàng, bắt chước được tiếng người.

[102]. Đồ đựng bằng sành, hình trụ, thân hơi phình, đáy lồi.

[103]. Dụng cụ thời cũ dùng để đo lường chất hạt rời, phần mười của đấu, khoảng bằng một lít.

[104]. Cách nói tắt, ý nói con cá sấu.

[105]. (hay giày) giẫm đi giẫm lại.

[106]. Đẫm.

[107]. Ký thác, gửi gắm.

[108]. (từ cũ) biểu thị ý nghi ngờ.

[109]. Dòm ngó, nghe trộm.

[110]. Thời kỳ xa xưa nhất trong lịch sử loài người.

[111]. Từng đống.

[112]. Cân nhắc, đắn đo.

[113]. Thông báo.

[114]. Khuyên.

[115]. Ý nói đảng thuộc địa phương đứng ra khởi binh.

[116]. Vậy nên.

[117]. Lợi dụng việc công để mưu lợi.

[118]. Người đầy tớ già.

[119]. Nắm thật chặt, không buông.

[120]. Cởi.

[121]. Hai thích khách nổi tiếng bậc nhất thời Xuân Thu Chiến Quốc.

[122]. Chặt bằng vật có lưỡi sắc.

[123]. Hiệp.

[124]. Vươn dài để với.

[125]. Lấy nhàn để đối phó với mỏi mệt.

[126]. Ngay thẳng, đứng đắn.

[127]. Vạt trước áo.

[128]. Lẩm bẩm.

[129]. Hưởng ứng.

[130]. Hay ro ró, ru rú.

[131]. Cờ xí.

[132]. Nói rõ quyết định, ý nghĩa của việc cần làm.

[133]. Mưu sâu lo xa.

[134]. Tụ tập đông đảo.

[135]. Quay lại.

[136]. Có thù với nhau.

[137]. Để lại, lưu lại lâu.

[138]. Gậy lớn, hai đầu bằng nhau dùng làm khí giới.

[139]. Nhô ra, thò ra.

[140]. Dao quắm.

[141]. Nơi canh gác đầu làng.

[142]. Cây cùng họ dâu tằm, lá có răng cưa, cứng và sắc, thường trồng làm hàng rào.

[143]. Phương ngữ, ý nói kém.

[144]. Thiêu cháy đen thui.

[145]. Người ở.

[146]. Một loại vũ khí, dùng để bắn tên, gần giống nỏ.

[147]. Nhẫn nhụi.

[148]. Ôi! Hiền thê! ...Hiền thê hay ác phụ?! (*)

[149]. Ý nói quyên góp, ủng hộ.

[150]. Trận pháp trong binh pháp cổ đại Trung Quốc, còn có tên gọi là Ngũ hành trận. Nó dựa theo thế trận biến hóa của Ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ).

[151]. Trận pháp dùng để tu luyện Bộ Liên Hoa. Chia làm hai loại lớn nhỏ. Tiểu Liên Hoa trận do 16 mộc nhân tạo thành, đại Liên Hoa Trận có 64 cái, sắp xếp theo bố cục bát quái.

[152]. Cởi.

[153]. Âm khác của trình.

[154]. Dân binh miền núi.

[155]. Thu nhận, nạp dụng.

[156]. Chuyển giao lương thực.

[157]. (từ cũ) người phụ nữ có tài.

[158]. Đường dẫn nước hẹp và nông hoặc chỗ sâu nhất của dòng sông.

[159]. Rúc vào.

[160]. Cầu treo.

[161]. Bình đựng rượu bằng sành, thân phình to, cổ dài.

[162]. Đi chơi không có mục đích.

[163]. Tức mộc khiên.

[164]. Cầu phao.

[165]. Tin báo thắng trận.

[166]. Quân tuần tra để giữ gìn an ninh.

[167]. Âm khác của bao vây.

[168]. Đi một cách nhanh chóng.

[169]. Dùng, sử dụng.

[170]. Vua Bà Lệ Hải. (*)

[171]. Tức Mê Linh.

[172]. Đem gông cổ rồi áp giải đi.

[173]. Ý là nên dùng mưu, không thể dùng sức.

[174]. Khởi hành ngay trong ngày.

[175]. Sấm nhanh không kịp bịt tai, xuất kỳ bất ý, hành động bất ngờ khiến đối phương không kịp trở tay.

[176]. Quản Trọng, Nhạc Phi hai nhà quân sự nổi tiếng Trung Quốc.

[177]. Lượm lúa nhỏ được buộc gọn lại.

[178]. Con đỏ.

[179]. Chết do giặc giết.

[180]. Lấy yếu thắng mạnh, lấy nhu khắc cương, thật thật giả giả.

[181]. Đi theo, theo về.

[182]. Đường lui.

[183]. Rầy rà, phiền phức.

[184]. Lo lắng.

[185]. Chặn đánh.

[186]. Chạy trốn tìm đường thoát chết.

[187]. Do dự, chưa quyết định dứt khoát.

[188]. Đánh chặn ngang.

[189]. Nay là làng Phú Điền, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc tỉnh

Thanh Hóa